

VIÊN GIÁC



SỐ NR.
141

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.548 NĂM THỨ 26 - THÁNG 6 - JAHRGANG 26. - JUNI 2004 - AUSGABE IN VIETNESISCH & DEUTSCH



V & V Asia Dekoration GmbH 金輝煌亞洲裝璜公司

Mainzer Land Str. 76 65795 Hattersheim Tel.: 06190/2707 Fax: 73560 Handy: 0172/6771038 0172/8041684



Công Ty chúng tôi chuyên việc trang trí nội thất và cung ứng các vật liệu cho các nhà hàng Việt, Hoa, Thái, Nhật.
Sản phẩm gồm có : Bàn ghế, Bếp lò 15Kw mỗi hòng, các thiết bị trong bếp và hầu hết dụng cụ cho phòng ăn.



Ngày Đản Sanh của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni là một ngày rất quan trọng trong lịch sử của nhân loại. Vì thế Liên Hiệp Quốc năm rồi (2003) cũng đã lấy ngày Đản Sanh của Ngài làm ngày kỷ niệm cho những người theo Phật Giáo cũng như không Phật Giáo.

Ngày ấy (15.4) cách đây đã 2548 năm xa vời vợi và mãi cho đến ngày nay hình ảnh ra đời ấy vẫn được tôn thờ và nhắc đến qua sự kiện thành đạo và nhập Đại Bát Niết Bàn. Với lòng từ bi cao cả, Ngài đã mang đến cho nhân loại một thông điệp hòa bình. Với trí tuệ cao vời Ngài đã tuyên bố:

"Trên trời dưới đất chỉ có cái ta là đáng nói hỏn cả và đây là lần sinh cuối cùng của ta"

Chính lời nói ấy khi mới sinh ra đã cho chúng sanh thấy được rằng: Đó là sự tuyên bố của một bậc đại giác ngộ với trí tuệ siêu việt. Nếu không có lòng từ bi thì Ngài đã không giáng thế vào cõi phàm trần này và nếu không có trí tuệ thì Ngài đã không dắt dẫn con người từ chỗ mê mờ đi đến bờ giác ngộ

giải thoát được.

Lời dạy ấy vẫn còn đây và suốt dòng lịch sử ấy bao nhiêu triều đại đã thay ngôi đổi chủ. Bao nhiêu sự kiện lịch sử của sự tranh bá đồ vương đã qua đi. Bao nhiêu cuộc chiến tranh đẫm máu vẫn còn để lại hận thù cho hậu thế; nhưng tất cả cũng chỉ là danh vọng, địa vị và tiền tài. Trong khi đó sự xuất hiện của Đức Phật và tinh thần từ bi hóa giải hận thù ấy vẫn được miên viễn và trang trải khắp Đông Tây; nên thế giới đã nghiêng mình ngưỡng mộ giáo lý nhân bản ấy. Chúng ta là những người Phật Tử rất hãnh diện về vấn đề này và quyết tâm bảo vệ cũng như phát triển truyền thống cao đẹp ấy của Phật Giáo.

Thế mà những thế lực vô minh, vì quyền lợi vật chất, chiến tranh vẫn tiếp diễn đó đây. Có không biết bao nhiêu người đã hy sinh. Còn không biết bao nhiêu người phải tật nguyên bệnh hoạn. Nhưng họ đã làm ngơ. Họ đã quên đi lòng từ bi và trí tuệ. Họ chỉ chiến đấu cho sự tự mãn của họ mà thôi. Ai thấy đau rơi, máu chảy mà không đốn đau cho sự thế. Đau cho mục đích và nguyên nhân là gì đi chẳng nữa. Con người không nên giết hại lẫn nhau. Vì ai cũng có quyền sống. Ngay cả những sinh vật khác chúng ta còn bảo vệ sự sống cho chúng, huống gì nói đến con người. Nếu con người lý trí không còn làm chủ được. Quả thật thế giới này đang đứng trên bờ vực thẳm và nhân loại đang tự nộp mình cho chết chóc, khổ đau.

Nhìn qua một loạt tất cả những sự kiện đã, đương và sẽ xảy ra trên thế giới này; người có lòng từ bi đau xót không biết bao nhiêu, kẻ có trí tuệ ngậm ngùi với bao nhiêu tang thương đổ vỡ nơi trần thế. Do vậy muốn cứu thế giới này, tất cả mọi người đều phải có trách nhiệm; chứ không phải chỉ một vài người lãnh đạo của một vài quốc gia là đủ.

Đất nước Việt Nam chúng ta càng ngày càng được thế giới biết đến nhiều hơn qua chiến tranh cũng như sự bắt bớ giam cầm những vị lãnh đạo tôn giáo; nhưng mong rằng với sự chuyển động của thế giới, sự thay đổi Hiến Pháp của Trung Cộng, rồi đây Việt Nam cũng sẽ thay hình đổi dạng để dân chủ hóa quê hương mình. Có như thế sự tự do mới được lập lại và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sẽ được hoạt động công khai chứ không phải theo thể chế xin cho như lâu nay người Cộng Sản đã chủ trương đối với Giáo Hội Nhà Nước.

Rồi đây hy vọng rằng tất cả các Giáo Hội đều được hoạt động và người Phật Tử có quyền chọn Giáo Hội nào thích hợp thì họ theo. Lúc ấy chúng ta sẽ thể hiện tinh thần đoàn kết, giao hảo để mọi người con Phật có cơ hội đối diện nhìn nhau trong tinh thần lục hòa và không bị lợi dụng bởi một thế lực chính quyền nào cả.

Cũng như thế ấy, tại Nga, tại Đức, Pháp, Mỹ... nơi đâu cũng là những thể chế tự do; nhưng đều có sự hiện diện của các Đảng phái đối lập, ngay cả Đảng Cộng Sản cũng được tham gia và từ đây mỗi lá phiếu của người dân sẽ quyết định sự tồn tại của những đảng phái ấy. Chúng ta có quyền hy vọng là Việt Nam phải thay đổi để kịp với đà tiến hóa của nhân loại và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phải được hoạt động công khai trên quê hương đất nước của mình.

Một Mùa Đản Sanh 2548 tung bùng với nhiều lễ hội hoa đăng chúc tụng, tán dương một bậc giác ngộ đã ra đời và đã vì sự lợi lạc của quần sanh. Với một tấm lòng từ bi, trí tuệ cao vời ấy, chúng con những người Phật Tử Việt Nam tha phương nơi hải ngoại xin chấp tay cầu nguyện Đấng Từ Phụ thù từ gia hộ cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được tự do hành đạo tại quê hương mình và ở hải ngoại luôn luôn được phát triển, nhằm điểm tô tinh hoa cao cả của giáo lý Đạo Phật đến với người bản xứ cũng như những người Phật Tử Việt Nam.

Xin chấp tay nguyện cầu.

● **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

VIỆN TĂNG THỐNG

Số 02/VTT/TT

Phật lịch 2548

THÔNGIỆP PHẬT ĐẢN 2548

CỦA ĐỨC ĐỆ TỬ TĂNG THỐNG

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Phật Đản, ngày trần gian chào đón Đức Phật Từ Bi, ngày mà toàn thể Phật Tử Việt Nam tôn vinh khánh lễ, như một quốc tục, đã trên hai nghìn lần.

Nhớ lại mấy mươi năm trước, Đức Cố Đệ Nhất Tăng thống Thích Tịnh Khiết từng dạy rằng: *"Phật tử không muốn dân tộc và đạo pháp bị tiêu diệt. Mỗi người chúng ta phải căn cứ vào thiên chí mà đào sâu sáng kiến và tăng thêm nỗ lực làm hết cách để đưa dân tộc và đạo pháp sớm thoát khỏi thảm cảnh hiện tại; đó là ý thức phục vụ không thể không nói đến trong lúc này. Danh dự của Phật giáo vốn đặt vào ý thức phục vụ. Phật tử hãy làm sáng tỏ danh dự ấy cho đạo pháp. (...) Tuy nhiên, Phật giáo đồ chúng ta biết rằng sức mạnh bạo động nếu được đối phó bằng sức mạnh bạo động thì đó không phải là "đức tính Vô úy" của Phật giáo. Đức tính Vô úy dạy chúng ta biết thản nhiên và bình tĩnh xây dựng Phật pháp để phục vụ dân tộc và nhân loại".*

Trong ý thức phục vụ bằng đức tính Vô úy như thế, tại Đại lễ năm nay, tôi kêu gọi chư Tôn Đức Trưởng Lão Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni lãnh đạo các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, trong và ngoài nước, cùng toàn thể nam nữ Cư sĩ Phật tử hãy đem nỗ lực của mỗi cá nhân để đền đáp ơn Phật xuất thế cứu độ chúng sinh.

Thưa quý Liệt vị,

Đạo Giác ngộ mà Đức Phật chỉ bày cho chúng ta không gì khác hơn là tái sinh đời sống tâm linh trong mỗi chúng ta để cứu khổ và mở mắt cho mọi loài hữu tình cũng như vô tình. Gốc rễ vô minh chưa tảo trừ thì khuynh hướng bạo động và khủng bố ngày nay chỉ đưa nhân loại đến cuộc tự hủy mà thôi. Chỉ có đạo Giác ngộ của Đức Phật mới khôi phục được con người toàn diện trong thời đại phân hóa nhân cách và khủng hoảng. Nhất là vào lúc văn hóa nền tảng của Phật giáo và dân tộc bị nền giáo dục duy lý và kim tiền uy hiếp nơi xã hội vong thân. Chỉ có giáo lý Trí Tuệ và Từ Bi của Đức Phật mới là chiếc phao cứu độ cho nhân thế ở mọi thời đại. Bởi vậy, chúng ta phải phát tâm Đại Nguyện và nhất tâm Đại Hành như con đường biểu hiện sinh động của Đại Bi và Đại Trí để giải trừ các pháp nạn. Vì khát vọng giải thoát hết thảy chúng sanh, mà Phật giáo đồ chúng ta lâm cảnh nguy khốn. Nhưng cũng nhờ khát vọng ấy, mà Đại Trí, Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Hành được thể hiện, trải xuống dải đất Việt Nam Con Đường Cứu độ của chư Bồ Tát, chư Lịch đại Tổ sư bồi đắp suốt hai ngàn năm qua. Trong thời đại phân hóa, tranh chấp, thù hận, đổ vỡ hôm nay, Tứ chúng nơi ngôi nhà Phật giáo phải là hình ảnh treo gương cho sự hòa hợp, huynh đệ, yêu thương, xây dựng.

Do nhất tâm mà tất cả các pháp hình thành. Tôi xin kêu gọi Tứ chúng nhất tâm KHOAN HÒA và ĐỒNG NHẤT trước mỗi mâu thuẫn tranh chấp của thế nhân, như sự hiển cúng có ý nghĩa nhất trong ngày Phật Đản. Vì từ sự hiển cúng này, mà con đường Hoằng dương Chánh pháp mới sẽ khai lộ từ quê hương Việt sang tới phương Tây. Do vậy, cần ý thức đến hiện trạng vong thân và vong quốc, hầu hiển lộ Pháp tánh giác ngộ và cứu khổ. Nhờ tính chất giác ngộ và cứu khổ mà Đạo Phật vượt trên mọi biên thù, vượt ngoài các dị biệt văn hóa, mở ra phương trời giải thoát cho mọi loài chúng sinh nơi tam thiên đại thiên thế giới.

Thưa quý Liệt vị,

Từ Tu viện Nguyên Thiều, tôi hình dung những lễ đài trang nghiêm, hùng vĩ dựng lên khắp mười phương. Theo khói hương, tôi gửi lời chúc mừng Khánh Đản đến Chư Tôn Đức Trưởng Lão Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni lãnh đạo các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, trong và ngoài nước, cùng toàn thể nam nữ Cư sĩ Phật tử. Nguyện cầu quý Liệt vị bảo trọng chân tâm để viên thành Phật sự trong chí nguyện cao cả của chư Bồ Tát.

Bình Định, Mùa Phật Đản năm Giáp Thân, Phật lịch 2548

Đệ Tử Tăng Thống

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

(ấn ký)

Tỳ kheo THÍCH HUYỀN QUANG

Tôn Giáo

Làm sao gặp được Phật



**Qua hình tượng tìm Phật
Qua âm thanh tìm Phật
Làm vậy là sai đường
Làm sao gặp được Phật ?**

Thích Chân Tuệ

Trong mùa Phật Đản năm nay, nhân dịp làm lễ kỷ niệm Đức Phật Thích Ca sinh ra trên thế gian này, để cứu độ chúng sanh, hãy thử suy nghĩ: chúng ta đã từng gặp Phật chưa? Nếu chưa, chúng ta làm sao gặp Phật? Có phải đợi sau khi chết rồi, vãng sanh Tây phương Cực lạc, mới gặp được Phật chăng? Có phải chỉ có Phật Tử mới gặp được Phật chăng?

Hoặc có phải chăng: tất cả chúng ta có thể gặp Phật, ngay trên thế gian này, ngay trong cõi đời này, bất luận người đó là Phật Tử, hay không là Phật Tử, bất luận người đó tại gia hay xuất gia? Đường như ai ai cũng có

các thắc mắc này, vậy chúng ta hãy lần lượt cùng nhau tìm cách trả lời dựa theo giáo lý của đạo Phật.

Hầu như mọi người Phật Tử đều biết lịch sử Đức Phật Thích Ca: Ngài đản sinh ở vườn Lâm Tỳ Ni, được gọi là Thái Tử Tất Đạt Đa, con của Vua Tịnh Phạn và Hoàng Hậu Ma Gia, trị vì vương quốc Ca Tỳ La Vệ, thuộc nước Ấn Độ bây giờ. Ngài lớn lên, cưới vợ, sinh con, cũng như bao nhiêu con người khác trên thế gian. Rồi nhân những chuyến ra khỏi hoàng cung, nhận thấy các cảnh: sanh, lão, bệnh, tử, của kiếp con người, cho nên Ngài quyết tâm xuất gia tu hành, tìm đường giải thoát và thành đạo dưới cội bồ đề. Sau đó, Ngài chuyển pháp luân, thuyết pháp cứu độ chúng sanh trong 45 năm, cuối cùng nhập niết bàn ở vườn Ta La. Như vậy, Đức Phật Thích Ca đã nhập Niết Bàn, chúng ta đi tìm Phật ở đâu, làm sao chúng ta gặp được Phật?

Thực ra, chúng ta chẳng cần đi tìm Phật ở đâu xa, chẳng cần phải qua Ấn Độ, hay vào chùa mới gặp Phật. Phật luôn luôn ở trong cuộc đời, ngay trên thế gian này, hiện hữu khắp nơi, nhưng chúng ta không thấy, vì chúng ta chỉ nhìn đời bằng đôi mắt thịt, mà quên sử dụng con mắt trí tuệ, để quan sát những gì tiềm ẩn bên trong, hoặc ý nghĩa của những việc làm. Nơi các tôn tượng chư Phật, con mắt trí tuệ được tượng trưng bởi viên ngọc quý ở giữa chân mày, luôn luôn chiếu sáng, mang ý nghĩa: tuệ đẳng thường chiếu, tức là ngọn đèn trí tuệ thường chiếu sáng, còn đôi mắt thịt, luôn luôn khép lại, không duyên theo cảnh trần. Tuệ đẳng thường chiếu nghĩa là con người sống luôn luôn tỉnh thức, không bị mê mờ, không bị dục lạc thế gian lôi cuốn, sống trong thế gian, nhưng không phiền lụy, cũng chẳng khổ đau. Chúng ta có thể tìm thấy Phật qua sự sống trong tất cả mọi loài chúng sanh. Sự sống đó bàng bạc trong khắp không gian và thời gian, không hạn hẹp trong trăm năm của một kiếp con người.

Trong cuộc sống hằng ngày, khi tiếp xúc giao thiệp với mọi người chung quanh, chúng ta thường nhìn người đời bằng cặp mắt thịt, trong kinh sách gọi là nhục nhãn, cho nên chỉ nhìn thấy được hình tướng bên ngoài của con người, phân biệt nam nữ, cao thấp, đẹp xấu, già trẻ, lớn bé, giàu

nghèo, mập ốm. Chính vì con người có cái nhìn phân biệt như vậy, cho nên cảm thấy phiền não và khổ đau nhiều hơn là an lạc và hạnh phúc. Tại sao vậy?

Bởi vì, khi có cái nhìn phân biệt như vậy, con người chỉ thấy chung quanh toàn là chúng sanh, cho nên khởi tâm thương ghét, làm cho cuộc sống đảo điên, tâm trí bất an. Chẳng hạn như khi gặp người nào đẹp đẽ, hạp nhãn, hay gặp vật gì quý giá, hiếm hoi, thì sanh lòng tham lam, ưa thích ngắm nhìn, muốn chiếm hữu làm của riêng. Toại nguyện thì hả hê, thích thú, bằng không được như ý, thì sanh tâm oán thù, ghét bỏ, bực dọc, tức tối. Chẳng hạn như gặp người nghèo hèn, ít học, thì sanh tâm khinh khi, kỳ thị, rẻ rúng, còn gặp người giàu sang, học thức, thì thêm muốn, ước mơ, nịnh bợ. Chẳng hạn như gặp người mập ú thì cười, gặp người gầy ốm thì chê. Con người thường có ước mơ muốn được bình yên, nhưng tâm trí cứ chạy theo cảnh trần đời như vậy, lăng xăng lộn xộn cả ngày, suốt tháng, quanh năm, làm sao cuộc sống bình yên, an vui cho được?

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

"Ly nhứt thiết tướng, thị danh thực tướng".

Nghĩa là: Khi nào li bỏ được tất cả các hình tướng bên ngoài, không chấp vào nhân dáng thế này thế khác, chúng ta mới có thể nhận ra thực tướng của tất cả mọi người. Thực tướng đó là gì? Thực tướng đó chính là con người chân thật của tất cả mọi người trên thế gian này. Con người chân thật đó đồng nhất, không khác, không phân biệt nam nữ, già trẻ, lớn bé, màu da, sắc tộc, quốc gia, ngôn ngữ, tôn giáo, văn hóa, giai cấp, xuất xứ, kiến thức, học lực, bằng cấp.

Mọi người đều có thực tướng đồng như nhau, chỉ vì mê ngộ không đồng, nghiệp chướng khác nhau, cho nên hình tướng bên ngoài có khác.

Chẳng hạn như: Người tham gian thì cặp mắt láo liên, đảo điên, đảo qua, đảo lại. Người sân hận thì cặp mắt trợn trừng, tóe lửa, dữ dằn. Người si mê thì cặp mắt lơ đãng, khờ khạo.

Tu theo đạo Phật, không phải chỉ có, cúng kiến lễ lạy, van xin cầu nguyện, cầu an cầu siêu, cầu được bình an, cầu sang cực lạc, cầu đủ thứ chuyện, cầu cho sung sướng, biểu

*diễn hình tướng, không còn gì khác!
Không phải như vậy!*

Tu theo đạo Phật là phải thức liễm thân tâm, chuyên cần chẵn trâu, con trâu tâm ý, đứng để chạy rong, nông cuồng phá phách, giẫm đạp ruộng người, húc đàng đông xông đàng tây, từng giây từng phút.

Tu theo đạo Phật là phải tìm ra con người chân thật, hay giác ngộ thực tướng của chính mình. Thực tướng đó bất sanh bất diệt. Ngộ được thực tướng thì thoát ly sanh tử luân hồi, theo đúng lời dạy của tam thế thập phương chú Phật. Còn con người bằng xương bằng thịt, trong kinh sách gọi là tấm thân tử đại, chỉ tồn tại hơn kém trăm năm là nhiều!

Trong khi bình thường, hai người tánh tình giống nhau, hòa đồng, nhã nhặn, vui vẻ, lịch sự, không khác. Khi có biến cố xảy đến, người biết tu tâm dưỡng tánh, giữ gìn được sự bình tĩnh thân nhiên, không khởi tâm tham lam, không khởi tâm sân hận, không khởi tâm si mê. Nếu người nào hoàn toàn giữ gìn được bản tâm thanh tịnh, trong mọi hoàn cảnh trên thế gian, trước những bất phong của cuộc đời, dù được hay mất, dù khen hay chê, dù vinh hay nhục, dù sướng hay khổ, tâm tánh vẫn luôn luôn bình tĩnh thân nhiên, luôn luôn mỉm cười an nhiên tự tại, người đó chính là một vị Phật.

Một vị Phật không phải từ trên trời giáng xuống, không phải từ lòng đất chui lên. Một vị Phật từng địa dưng xuất, như trong Kinh Pháp Hoa dạy, nghĩa là từ nơi tâm địa của mỗi con người chuyển hóa mà thành, chuyển hóa từ xấu xa thành tốt đẹp, chuyển hóa từ tâm tham sân si ô nhiễm, trở về bản tâm vốn thanh tịnh. Một vị Phật thành đạo từ nơi con người biết tu tâm dưỡng tánh, đi đúng Chánh Đạo, hành đúng Chánh Pháp. Người nào chưa đạt được hoàn toàn như vậy, chính là những người đang trên bước đường tu tập, công phu được bao nhiêu, người đó được an lạc và hạnh phúc bấy nhiêu. Chú không phải van xin cầu nguyện mà đặng đâu!

Theo truyền thuyết, khi Thái Tử Tất Đạt Đa đàn sanh, có hai vị long vương đến phun nước tắm cho Ngài. Một vị phun dòng nước nóng. Một vị phun dòng nước lạnh. Điều này có ý nghĩa thâm sâu như sau: cũng như Thái Tử Tất Đạt Đa, người nào trên thế gian này, chịu đựng nổi sức mạnh của hai dòng nước, kham nhẫn nổi

sức nóng lạnh, tượng trưng cho những áp lực thường xuyên và sự đối nghịch của cuộc đời, chẳng hạn như: thịnh suy, hủy dự, xung cơ, khổ lạc, nói chung là bất phong, thì người đó chính là một vị Phật trong tương lai.

Còn đại đa số người đời, khi có biến cố xảy ra, tâm tham lam liền khởi lên, không thể dừng được, luôn luôn nghĩ đến những việc tranh giành quyền lực, lợi mình hại người, xúi người hại nhau, bất chấp thủ đoạn, thua gửi kiện tụng, sang đoạt tài sản, chiếm hữu bản quyền, giựt hụi quít nợ. Nếu mục tiêu là bạc triệu đô-la, con người càng đối xử với nhau ghê rợn hơn, khủng khiếp hơn, chẳng còn kể quan hệ cha con, chồng vợ, bè bạn, thầy trò, anh em, thân bằng quyến thuộc gì hết, mạng sống của con người, của chính bản thân bị coi rẻ như bèo! Đồng bào, đồng bạn, đồng chí, đồng đội, đồng đạo, đồng hương, đồng nghiệp, đồng ngũ, chẳng có giá trị gì cả, chẳng có nghĩa lý gì cả. Chỉ có đồng tiền là trên hết, là vạn năng, có đủ năng lực xô đẩy, sai khiến con người vào vòng tội lỗi hết sức dễ dàng. Cửa thiên đàng khép lại, cửa địa ngục mở rộng kể từ đây!

Khi có biến cố xảy ra, dù chỉ một lời nói vô thường vô phạt, vô ý vô tứ, hay một cử chỉ nhỏ nhặt, nhưng va chạm tự ái, tổn thương mặt mũi của con người, tâm sân hận liền khởi lên, không thể dừng được, con người liền nghĩ đến chuyện trả thù, báo oán, làm đủ mọi cách, khiến cho kẻ thù, người mình không ưa, sống không được yên, chết cũng không xong, ngả nghiêng điều đứng, tạo dựng chuyện ác, khiến người tội oan, tiêu tan danh dự, te tua toi tả, thì mới hả dạ, mới thỏa tấc lòng, tâm địa chúng sanh, phạm phu tục tử, sâu hiểm ác độc, của một con người. Khi tam bành lục tặc nổi cơn lên, dù có phải đại náo thiên cung, lật tung nhà người, con người cũng dám làm, không cần biết hậu quả ra sao! Bởi vậy cho nên, có nhiều người đánh mất hạnh phúc trong tầm tay, hay đánh mất người cộng tác tài năng đáng tin cậy, chỉ vì những cơn sân không kềm chế được như vậy.

Khi có biến cố xảy ra, người ta không còn hợp tác, không còn qua lại với mình, mình liền ngậm máu phun sau lưng người, không kể người cười miệng mình dơ, đâm bị thóc thọc bị gạo, bêu riếu đàm tiếu đủ điều, vạch lá tìm sâu, bới bèo ra bọ, chứng nào tật nấy, không bao giờ chữa! Cũng do

tâm si mê xui khiến, con người tin chuyện nhảm nhí, mê tín dị đoan, van xin Thượng đế, cầu nguyện thần linh, tìm sông lội suối, nước kém vệ sinh, cho là nước thánh, trị được bá bệnh, cầu gì được nấy, cũng mang về uống, dù cho người đó, có nhiều bằng cấp, dù thấp hay cao, ở ngoài thế gian, hay trong nhà đạo!

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

"Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật Tánh".

Nghĩa là:

"Tất cả mọi chúng sanh đều có tánh giác".

Tất cả mọi người đều có tánh giác, sáng suốt đồng nhau, không khác, trong kinh sách gọi là Chân Tâm hay Phật Tánh, nhưng chỉ vì nghiệp lực khác nhau, tâm tham sân si khác nhau, cho nên bị phiền não khổ đau cũng khác nhau, hình tướng bên ngoài cũng khác nhau.

Chẳng hạn như mặt trăng lúc nào cũng sáng tỏ, không khác, nhưng đêm nào có nhiều mây đen, chúng ta trông thấy mặt trăng mờ nhạt nhiều hơn. Chẳng hạn như mặt biển lúc sóng yên gió lặng, thanh bình, rộng rãi, bao la, trông xa, thấy rộng, mênh mông, bát ngát, nhưng lúc cuồng phong nổi lên, sóng to gió lớn, bầu trời đen kịt, không còn trông thấy được gì cả. Mặt trăng sáng tỏ, mặt biển thanh bình, tượng trưng cho bản tâm thanh tịnh của tất cả mọi người. Đó cũng chính là con người chân thật hay Chân Tâm Phật Tánh của tất cả mọi người. Mây đen hay sóng to gió lớn, tượng trưng cho những phiền não khổ đau, che lấp từng phần, hay che khuất hoàn toàn, tâm trí con người không còn sáng suốt trọn vẹn nữa.

Như vậy, câu hỏi tìm Phật ở đâu, làm sao gặp Phật, thật là quá dễ, ai cũng có thể trả lời được. Trước hết, Phật có nghĩa là Đức Phật Thích Ca, vị Phật có thực trong lịch sử, sinh ra ở Ấn Độ, tu hành và thành đạo, cách đây hơn 2500 năm, ngay trên thế gian này, ở ngay cõi Ta Bà này, không phải cõi nào khác, không phải Tây phương cực lạc. Đó là câu trả lời gần nhất, đơn giản nhất, rõ ràng nhất.

Tuy nhiên, trong kinh sách có câu: *"Phật biến nhứt thiết xứ"*, nghĩa là Phật có ở khắp mọi nơi, Phật ở chung quanh chúng ta, nhưng chúng ta không hiểu biết, không nhận ra đó thôi. Đó là nghĩa lý cao siêu màu nhiệm của chữ "Phật". Đó là con

đường thực tế, giúp đỡ cuộc đời được nhiều ánh sáng giác ngộ và giải thoát, cuộc sống được nhiều an lạc và hạnh phúc, con người được nhiều an nhiên và tự tại, giảm bớt phiền não và khổ đau.

Trong kinh sách cũng có câu:

"Tâm, Phật, chúng sanh, tam vô sai biệt".

Nghĩa là: *"Tâm, Phật và chúng sanh, cả ba không khác, không sai biệt".*

Phật và chúng sanh bốn nguyên tánh thường rỗng lặng, trong kinh sách gọi là không tịch. Tâm của người nào không chất chứa bất cứ hình ảnh của chúng sanh trong ba cõi, sáu đường, hoàn toàn trống rỗng, tĩnh lặng, tâm người đó chính là tâm Phật.

Chư Tổ cũng có dạy:

"Phật tức Tâm, Tâm tức Phật", chính là nghĩa đó vậy.

Khi thấy người nào vào chùa, van xin cầu khẩn chư Phật ban cho điều này điều kia, chư Tổ thường dạy: Người công Phật đi tìm Phật! Nghĩa là chư Phật đã bỏ những điều phiền não, chỉ dạy chúng ta pháp môn tu tập để giải thoát, để thành Phật, chúng ta không chịu tu học, để tự mình thoát ly phiền não khổ đau, trái lại chúng ta van xin cầu khẩn những điều phiền não, chẳng hạn như: tiền tài, danh vọng, ước gì được nấy, nhứt bốn triệu lợi, buôn may bán đắt, thi đậu đậu đó, bình yên vô sự, nhà cao cửa rộng, điều cuối cùng là: cầu vãng sanh cực lạc quốc! Cầu không được, khổ là cái chắc! Cầu bất đắc, tức khổ không sai!

Chúng ta có thể tìm thấy hình ảnh Phật, qua các vị chân tu thực học, giới đức tròn đầy, là điểm tựa, là chỗ quy ngưỡng, để chúng sanh tìm được sự an lạc khi gần gũi. Chúng ta có thể tìm thấy Phật ở khắp nơi trên thế gian này, chỗ nào có tình thương ngự trị, có từ bi hỷ xả hiện tiền, là có Phật ở ngay nơi đó. Bất cứ người nào, dù không là Phật Tử, dù là Phật Tử tại gia hay xuất gia, mà trong một khoảng thời gian nào đó, phát tâm Bồ Đề, khai mở Chân Tâm, thực hành hạnh lợi tha, vì người quên mình, thể hiện bốn tâm lượng rộng lớn: từ bi hỷ xả, thì ngay trong giây phút đó, người ấy đang sống với tâm Phật, như một vị Phật. Nhưng sau phút giây giác ngộ đó, người ấy trở lại cuộc sống tầm thường, thì tâm Phật lại tiềm ẩn, chờ cơ hội khác để phát huy. Phật là con người giác ngộ trọn vẹn và vĩnh viễn, lúc nào cũng tỉnh thức và sáng suốt. Chúng

sanh khác Phật ở chỗ: chỉ lóe sáng trong giây phút, rồi lại chìm đắm trong bóng tối vô minh. Tại sao vậy? Bởi vì, con người không đủ sức vượt khỏi tam giới, không đủ sức ra khỏi căn nhà lửa, không đủ sức chống cự sức mạnh của con trâu tâm ý, nghĩa là con người bị "nghiệp thức che đậy" và thường hay "biết mà cố phạm"!

Để có cái nhìn thực tiễn và có phương pháp thực hành, trong cuộc sống hằng ngày của người Phật Tử, tại gia hay xuất gia, Chư Tổ có dạy:

"Chúng sanh nhìn Chư Phật như chúng sanh, cho nên phiền não khổ đau.

Chư Phật nhìn chúng sanh như Chư Phật, cho nên niết bàn tự tại".

Nếu hiểu biết một cách thấu đáo, một cách tường tận lời dạy này, chúng ta liền biết làm sao gặp Phật, hay tìm Phật ở đâu? Chúng ta thường hay nghĩ rằng: Phật ở Tây phương cực lạc, Phật ở trong chùa, Phật ở trong kinh sách, Phật ở trong các bức tượng bằng gỗ, bằng đồng, bằng bạc, bằng vàng, hay bằng tranh vẽ. Còn chung quanh toàn là chúng sanh tất cả! Chính bởi cái nhìn, cái hiểu biết, cái suy nghĩ, cái quan niệm như vậy, cho nên con người gặp nhiều phiền não khổ đau, không sao tránh khỏi, không bao giờ dứt.

Con người không biết rằng: chính mình có Chân Tâm, Phật Tánh, và mọi người chung quanh cũng y như vậy, không khác. Con người đeo cặp mắt kính chúng sanh, tức nhìn đời qua tâm vọng động, cho nên nhìn ai cũng thấy chỉ là chúng sanh, nhìn ai cũng chỉ thấy tật xấu của họ, nhìn ai cũng thấy đáng ghét, nhìn ai cũng thấy đáng đề phòng, nhìn ai cũng thấy muốn xa lánh, nhưng không bao giờ, nhìn lại chính mình, xem tốt hay xấu, cho nên gặp nhiều, phiền não khổ đau, rồi chờ khi chết, lét về Tây phương, nương về cực lạc, để tìm gặp Phật, làm sao gặp được?

Còn chư Phật và những người giác ngộ, biết tu tâm dưỡng tánh, đeo cặp mắt kính thanh tịnh, nhìn đời bằng bản tâm thanh tịnh, nhìn ai ai chung quanh cũng thấy được họ có Chân Tâm, Phật Tánh, nhìn ai ai chung quanh cũng hiểu biết họ là vị Phật sẽ thành trong tương lai, gần hay xa tùy theo công phu tu tập của mỗi người, nhìn ai ai chung quanh cũng hiểu biết họ có những điều hơn mình, đáng cho mình học hỏi, nhìn ai ai chung quanh cũng thấy được con người chân thật,

không phải con người hiện tượng tham đáng ghét, không phải con người hiện tượng sân dữ dẫn dễ sợ, không phải con người hiện tượng si khờ khạo ngu ngơ.

Cho nên chư Phật và những người giác ngộ, biết tu tâm dưỡng tánh, luôn luôn an nhiên tự tại, bình tĩnh thản nhiên, chúng được cảnh giới niết bàn hiện tiền. Chúng ta có giác ngộ, mới có cuộc sống an lạc và hạnh phúc như vậy, mới giải thoát khỏi phiền não và khổ đau.

Cuộc đời có ý nghĩa, cuộc đời đáng sống, kể từ đây!

*
**

Tóm lại, trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

"Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng.

Nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến Như Lai".

Nghĩa là: Phàm ở trên thế gian này, tất cả những gì có hình tướng đều hư vọng, có ngày cũng phải bị hư hao, hoại diệt, kể cả những bức tượng Phật, dù làm bằng vật liệu gì đi nữa cũng vậy, kể cả tấm thân tứ đại, sau trăm năm cũng phải bỏ lại. Nếu chúng ta nhìn mọi người, không qua hình tướng bên ngoài, không phân biệt kỳ thị, không thành kiến bất công, lúc đó chúng ta sẽ nhìn thấy được Như Lai, tức là thấy được Chân Tâm Phật Tánh, của mình và của mọi người, đồng nhất không khác! Đó chính là con người chân thật, bất sanh bất diệt. Kiến Như Lai tức là ngộ đạo, tức là thoát ly sanh tử luân hồi.

Cũng trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

Nhược dĩ sắc kiến ngã.

Dĩ âm thanh cầu ngã.

Thị nhơn hành tà đạo.

Bất năng kiến Như Lai.

Nghĩa là: Nếu người nào nhìn qua sắc tướng, diện mạo, hoặc do âm thanh, mà cầu Phật, hoặc cho rằng có hình tướng như vậy, có âm thanh như vậy, mới phải là Phật, thì người đó đang đi sai đường, lạc lối, không thể nào gặp được Phật, không thể nào thấy Như Lai. Nói một cách khác, những người cứ tưởng: lạy tượng Phật nhiều, tức là hình tướng, tụng kinh Phật nhiều, tức là âm thanh, thì được gặp Phật, nằm mơ thấy Phật, những người như vậy, chẳng hiểu biết gì,

đang hành tà đạo, làm sao hiểu được Như Lai? Tại sao vậy?

Bởi vì, Phật hay Như Lai chỉ về tâm tánh, vô hình vô tướng, không có hình tướng có thể thấy được bằng đôi mắt thịt của con người. Bởi vậy cho nên, muốn thấy được Như Lai, muốn gặp được Phật, con người phải phát huy trí tuệ bát nhã, phải nhận ra con người chân thật, nhận ra Chân Tâm Phật Tánh của chính mình và của mọi người chung quanh chúng ta.

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, và trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy:

"Sanh diệt ký diệt, tịch diệt hiện tiền".

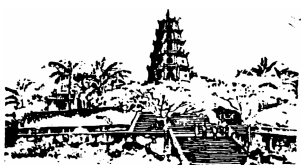
"Sanh diệt diệt dĩ, tịch diệt vi lạc".

Nghĩa là: Khi nào trong tâm con người, những niệm lăng xăng lộn xộn không còn khởi lên, chẳng hạn như niệm tham, niệm sân, niệm si, khởi lên rồi lắng xuống nên gọi là: *sanh diệt*, ngay lúc sanh diệt chấm dứt, không còn đó, tâm trí bình yên lặng lẽ, không xáo trộn, chẳng bất an, bình tĩnh thản nhiên, an nhiên tự tại, cho nên gọi là: *tịch diệt hiện tiền*, hay *tịch diệt vi lạc*, tức là cảnh giới an lạc, niết bàn tự tại, hiện ngay trước mặt.

Tâm trạng bất an vì những niệm sanh diệt, gọi là tâm chúng sanh. Tâm sanh diệt diệt rồi, không còn lăng xăng lộn xộn nữa, trở nên tâm không tịch, trống không và tịch tịnh, hoàn toàn thanh tịnh, gọi là: bản tâm thanh tịnh hay Tâm Phật.

Như vậy muốn tìm gặp được Phật, chúng ta chỉ cần hành trì các pháp môn, dù Thiền tông, Tịnh độ tông, hay Mật tông, tức là: thiền quán, tọa thiền, thiền hành, tứ oai nghi thiền, tụng kinh, niệm Phật, trì chú, cho đến mức rất ráo, đạt được trạng thái "*nhứt tâm bất loạn*". Lúc đó, chẳng những chúng ta gặp được Phật, mà chính chúng ta vừa trở thành Phật Đạo đó vậy.

Cơ sở Phật Học Tịnh Quang
Canada
302 - 2 Dorado CT., Toronto, ON.,
M3M 2E8, Canada



● Tuệ Nga



Lá rụng thêm đêm

*Ai buồn nghe Tháng Tư sang
Bụi mù phố lạ hàng hàng thơ đau
Tháng Tư hăm mấy năm sầu
Dòng thời gian vút ! Bóng câu qua thềm !*

*Bâng khuâng nhật cánh hoa niên
Sương vẩy mấy ngả ! Trăm miền phù du !
Quê Hương ! Đêm vẫn tối mù
Chợ đời xáo xáo thiên thu ai hoài*

*Tháng Tư ngồi tính số đời
Vân gieo thao thức cõi người bon chen
Lặng lẽ lá rụng thêm đêm
Giữa đêm tịch mịch chuông hiền ngân vang*

*Tháng Tư xót chữ tan hàng
Từng trang rời lại . . . từng trang cảm hoài
Tháng Tư nghe gió thổi dài
Nghe sầu chất ngất ! Lạc loài . . . ý thơ !*

*Ai về đóng cửa tiềm tu
Nguyện đời hòa ái sương mù mau tan
Quê Hương lại đẹp cờ vàng
Ba miền đất nước rộn ràng hoan ca*

*Mây hồng áo lụa thướt tha
Việt Nam Quê Mẹ tươi Hoa An Bình
Nắng tơ vàng, gió thanh thanh
Thấm hồn dân tộc ấm tình thân thương*

*Tháng Tư ! Trời vẫn mù sương !
Thơ tôi thả gió mười phương Nguyễn Cầu .*



Đại lễ Phật Đản 2548

Rằm Tháng 4
Âm Lịch

Trần Trọng Khoái

Thập phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát vì lòng bi mẫn đối với sinh linh vạn loại, nên các Ngài thường tùy duyên thị hiện để thuyết pháp độ sanh khắp 3 cõi 6 đường. Một trong những vị Phật đã hiện diện trên tinh cầu của chúng ta là Đức Thích Ca Mâu Ni, Đản sanh vào mùa trăng tròn tháng Vesak tại hoa viên Lâm Tỳ Ni, thành Ca Tỳ La Vệ miền Bắc Ấn, ứng với mùa trăng lên tháng 4 nông lịch, đương thời nhằm ngày mùng 8 tháng 4 năm Giáp Dần thời Châu Chiêu Vương 624 năm trước Tây Lịch.

Bởi lẽ đó nên từ thuở xa xưa, Phật Giáo Á Đông cử hành Lễ Phật Đản ngày 8 tháng 4 Âm Lịch. Cận lai khi giao tiếp với các quốc gia Phật Giáo khắp 5 châu, Hội Phật Giáo Thế Giới đã nhất tề chấp nhận tổ chức Đại Lễ Phật Đản theo nguyên thủy, ứng vào ngày rằm tháng 4 âm lịch và lá cờ 5 sắc tổng hợp các hào quang vi diệu của chư Phật, chư Bồ Tát, vừa tượng trưng cho các sắc dân, chủng tộc của nhân loại quần sanh làm Phật Giáo Kỳ. Điều này là một trùng hợp tốt đẹp về văn hóa Á Đông, bổ túc cho 3 ngày rằm đầu mùa gọi là Tam Nguyên có từ thời Tam Hoàng Ngũ Đế bên Trung Quốc và ngày rằm đầu mùa Hạ là Đại Lễ Phật Đản:

- **Thượng Nguyên Thiên Quang Tử Phước:** Rằm tháng giêng, cầu an lành cho nhân sinh trong năm rộng tháng dài.

- **Phật Đản:** Rằm tháng 4, kỷ niệm Đản Sinh của đấng Đại Giác Thế Tôn, người hoàng khai một tôn giáo lớn, lưu di tam tạng giáo điển, phổ biến khắp tinh cầu, được thế nhân ngưỡng vọng tôn vinh.

- **Trung Nguyên Địa Quang Xá Tội:** Rằm tháng 7, trùng hợp với Đại Lễ Vu Lan báo hiếu, tưởng niệm tổ đức tông công, đa sanh phụ mẫu, báo đáp thâm ân sanh thành dưỡng dục của cha mẹ; phổ độ chúng sinh, âm dương lợi lạc.

- **Hạ Nguyên Thủy Nhục Thần Kỳ:** Rằm tháng 10, cầu giang san bền vững, gió thuận mưa hòa, mùa nước lớn vừa

phải để ruộng vườn tốt đẹp, hòa cốc phong đăng, nhân vật phồn vinh thịnh lợi...

Hôm nay, xuân thiên giai tiết đã qua, nhiều cánh đồng lúa vàng trĩu hạt, những hồ sen bạt ngàn nở hoa thơm ngát; đầu đây những già lam thánh địa, lăm tỵ viện tông lâm đang chuẩn bị hoa đăng, phan cờ rực rỡ đón mừng mùa Phật Đản sẽ trở về với nhân loại quần sanh. Chúng tôi xin sưu tầm và sơ lược đôi điểm, viết về lịch sử của Như Lai Thế Tôn và ý nghĩa Lễ Phật Đản cổng hiến chư độc giả, đồng hương tưởng lăm gọi là góp phần vào niềm vui chung của nhân sinh khắp nơi trên trái đất.

Thế nhân thường kỷ niệm ngày sinh gọi là sinh nhật. Người Á Đông vốn tôn trọng Chư Vị Giáo Chủ các tôn giáo, các bậc cao hiền thánh triết, nên dùng từ đản sinh, giáng sinh, thị hiện, ứng thế... khi nói về ngày sinh các Ngài với hậu ý tôn vinh chư vị là hàng xuất thế gian, thường tùy nghi ứng hiện trong nhân thế để phổ độ sinh linh. Thời quân chủ có từ "vạn thọ" để chúc tụng các bậc lãnh đạo anh minh, giữ kỷ cương trị nước an dân được dài lâu bền vững, dần dần "vạn thọ" được biến nghĩa là sinh nhật của vua chúa.

Từ 2628 năm trước, đóa hoa Ưu Đàm nghìn năm một thuở, đã hé nở lúc bình minh tại hoa viên Lâm Tỳ Ni miền Bắc Ấn, đồng thời với muôn hoa đua nở trong vườn ngự, khi Hoàng Hậu Ma Gia và đoàn tùy tùng vào đây nghỉ ngơi trên đường về quê hộ sản. Từ không trung, tường vân xuất hiện, chim chóc reo mừng, chư thiên rải hoa cúng dường đấng Đại Giác Thế Tôn Đản Sinh dưới dạng thức một hải đồng tuần tú nhất trần gian: Thái Tử Tất Đạt Đa ra đời.

Trong tinh người, sự hiện hữu của Thái Tử là một đại hạnh cho triều đình Vua Tịnh Phạn và thần dân xứ Ấn Độ lúc bấy giờ. Bởi lẽ nhà Vua niên kỷ đã cao, là đấng minh quân từ hòa đức độ, Hoàng Hậu Ma Gia là bậc mẫu nghi thiên hạ, nổi tiếng hiền lương nhân hậu, sẵn lòng kính hiền trọng đạo, yêu nước thương dân, nhưng chưa có người kế vị khi cần. Do đó nên khi Hoàng Hậu hoài thai, triều đình Vua Tịnh Phạn thường thi ân bố đức cho muôn dân, dùng chính sách khoan hòa vương trị để an bang tế thế. Vậy nên tin mừng Hoàng Hậu sanh nam phi báo về triều, lập tức một đoàn rước được thành lập, để lên đường đón Thái Tử về cung với sự tháp tùng của đông đảo thần dân bá tánh tung hô vang dậy. Thái Tử nhập cung trong sự hân hoan của Phụ hoàng, Mẫu hậu và văn võ bá quan, nhất là Vua Tịnh Phạn, thấy trẻ con khôi ngô liền hạ lệnh hợp thức hóa việc tấn phong Thái Tử và đặt tên là Tất Đạt Đa. Người ra lệnh treo đèn kết hoa khắp hoàng thành và cho tổ chức những buổi hoan ca mừng Thái Tử Đản Sanh, tiếp theo là ban hành lệnh giảm thuế khóa, phóng thích phần lớn tội nhân...

Thời điểm muôn dân chuẩn bị đón chào Thái Tử về cung, thì Đạo sĩ A Tu Đà đang tu nơi thâm sơn cùng cốc cũng đến mừng bậc hiền nhân xuất hiện. Được tin vị Đạo sĩ xin triều kiến, nhà Vua vui mừng đón tiếp, thoạt nhìn Thái Tử, ông ta sụp lạy bậc anh nhi có một không hai trên đời, rồi cảm kích rơi lệ! Được vua quan gạn hỏi, Đạo sĩ trả lời: 32 quý tướng trên người Thái Tử cho chúng ta thấy nếu ở đời Người sẽ làm vị Chuyển Luân Thánh Vương, nếu xuất gia tu hành sẽ thành Phật. Tôi rất ân hận cho tuổi già chông chất, sẽ không được vinh hạnh nhìn thấy sự nghiệp hiển hách của bậc siêu phàm xuất thế. Lời tiên đoán của Đạo sĩ A Tu Đà, nhà Vua rất mừng rỡ, nhưng cũng không khỏi lo âu khi con phượng hoàng đủ điều kiện sẽ tung cánh bay xa giữa trời

cao biển rộng, đâu có chịu quần quanh trong phạm trù chật hẹp giữa quốc, thành, thê, tử theo quan niệm thế nhân, trong khi tâm nguyện của bậc làm cha mẹ thì mong muốn cho con được an lành khỏe mạnh, luôn gần gũi và theo ý mình trong việc tề gia xử thế. Bởi lẽ Mẫu Hậu Ma Gia từ trần mấy hôm sau khi hạ sanh Thái Tử, nên Vua Tịnh Phạn và triều đình đã tuyển 32 cung nữ dưới sự điều khiển của bà di mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề nuôi dưỡng chu đáo và tăng cường ngự y để bảo vệ sức khỏe cho Thái Tử, cốt sao cho Thái Tử vui sống êm đẹp hồn nhiên trong tuổi ấu thơ.

Thời gian dần dần trôi, Thái Tử lớn lên trong niềm thương yêu, ước muốn của nhiều người. Khi người lên 5, lên 7 cho đến 12 tuổi, các danh sư khắp nơi được mời vào cung lo việc giáo dục về nhiều phương diện: dưỡng sinh, nghi lễ, văn hóa, xã hội, chú thuật, binh pháp... Đến tuổi trưởng thành, Thái Tử được truyền dạy về binh thư võ nghệ, hầu trở nên trang thanh niên tuấn tú, văn võ toàn tài, có thể kế vị phụ vương trong mai hậu. Qua sử sách ghi chép, Thái Tử rất lễ độ với mọi người, kính thầy, hiếu học, tư chất thông minh, có thể những tinh hoa tiềm ẩn trong nhiều đời nhiều kiếp, giờ gặp thuận duyên phát triển, nên Thái Tử học đâu biết đó, các bậc thầy phải thán phục Thái Tử là mầm non tuấn kiệt, là hương hoa của đất nước, vô dũng vô song...

Giai đoạn này triều đình lại hiến kế tuyển người đẹp ca múa trong cung thường xuyên làm cho Thái Tử vui, ràng buộc Thái Tử trong nếp sống hào hoa vương giả, để quên đi những gì khác lạ cao xa, vượt khỏi thế gian thường tình.

Có thể tình đạo nhiệm màu, hay tình thương sinh linh vạn loại đã phát hiện trong con người từ hòa đức độ, nên bản tánh Thái Tử bình dị tự nhiên, không muốn điềm nhiên tọa hưởng cảnh phú túc vinh hoa cho riêng mình, mà thường suy tư trầm mặc về lẽ sống của con người và vạn vật. Thậm chí con nọ phải tên do một Hoàng thân bắn trúng, người xót xa thương mến, vỗ về và săn sóc thuốc men. Do đó nhà Vua và triều thần nghĩ cách ép buộc người trong tình cảm thê nhi, cũng là lúc Vua Thiện Giác thành Thiên Tý kén Phò Mã cho Công Chúa Da Du Đà La (Yosodharà) bằng cách mời các Hoàng Tử, Vương Tôn tỳ thí trên thao trường. Với thể diện của một cường quốc đương thời, với tài thao lược vô song, Thái Tử Tất Đạt Đa đã kéo cây cung rất nặng, bắn mũi tên vào đích tỳ thí, rồi người tuốt gươm thiêng, chém ngã một thân cây to lớn trồng giữa sân, với tiếng reo hò vang dậy cả thao trường. Trên khán đài, Vua Thiện Giác và quan quân vỗ tay tán thưởng, trong khi Công Chúa Da Du Đà La vui mừng quàng vòng hoa, ngụ ý hiến tặng quả tim mình cho Thái Tử Tất Đạt Đa, lúc người còn độ tuổi thanh xuân.

Khi có Hoàng Tôn là La Hầu La, Tịnh Phạn Vương an tâm về việc Thái Tử sẽ lưu luyến với thê nhi để lo việc trị nước an dân, trong khi Thái Tử Tất Đạt Đa thấy duyên nghiệp xong xuôi, hiếu tình trọn vẹn, nên có thể nhẹ bước trên đường vân du học đạo, mong thành tựu đại sự nhân duyên "*cứu khổ độ sanh*" trường tồn miên viễn.

Thái Tử luôn thao thức, cố tìm hiểu thực trạng của cuộc sống, chứ không muốn quần quanh nơi hoàng cung, tiêu hao tháng ngày trong nếp sống ước lệ của hàng vương giả khắp nơi. Do sự khẩn khoản cầu xin, lần đầu Thái Tử được theo Phụ vương dự lễ hạ điền, Người thấy bất cứ ai hề động chân cất bước là gây sự phiền hà khổ lụy; giành giật hơn thua! trước mắt người và vật phải vất vả khó khăn mới kiếm được thức ăn vật dụng, luống đất được cày xới, côn trùng

phải giẫy giụa đau thương, chim chóc cắn mổ nhau giành mồi. Ấn tượng "*đời là khổ*" in đậm nét trong tâm tư người hiền lương xuất thế. Rồi những lần di hành kế tiếp, Ngài thấy những cảnh già, bệnh, chết đê nặng trên thân phận con người và sinh vật. Lần cuối cùng, Ngài gặp vị Sa Môn với tâm hồn thanh thoát, nên ý niệm xuất gia được khơi nguồn trong tâm tư Thái Tử. Ngài chủ động ra đi tức là đã sẵn định hướng, khác với sự nhắm mắt đưa chân của người hùng mạt lộ, hay sự xuất môn của hàng vua chúa khi kinh thành bị tấn công vây khốn, mạng sống của họ tựa chỉ mành treo chuông!

Vào đêm trăng úng với tháng hai nông lịch, sau buổi dạ yến linh đình trong hoàng cung, mọi người đều mê mệt say sưa với đủ thứ cám dỗ trên đời, Thái Tử đi quanh một vòng, ngắm nhìn những người thân, rồi đánh thức Xa Nặc, người hầu cận trung thành, thẳng ngựa Kiền Trắc, trực chỉ về hướng Hy Mã Lạp Sơn, trong lúc quân canh còn mê ngủ. Đến sông A Nô Ma, Ngài xuống ngựa lấy gươm cắt tóc, cùng hoàng bào và những gì còn mang theo, giao cho Xa Nặc mang về dâng lên Phụ vương và trao về Công Chúa, xin cho Thái Tử hoàn thành ý niệm "*Xuất gia tầm đạo, cứu khổ độ sanh*". Thế rồi một thân một mình, Ngài đổi áo cho người thợ săn, đoạn tuyệt nếp sống vương giả, khoác chiếc áo hoại sắc, dẫn thân tầm đạo nơi thâm sơn tuyết lạnh! Xuất gia tầm đạo với bi nguyện độ sanh đã thể hiện tinh thần Bi - Trí - Dũng của vị Hoàng Tử giàu cương nghị tài ba xuất chúng.

Qua nhiều cuộc thử thách cam go, sau 6 năm khổ hạnh nơi rừng già và 7 thất nghiêm tinh thiền tọa tại gốc cây Bồ Đề, Ngài đã thắng lướt được nội ma ngoại chướng, hàng phục được ma quân thần quyền, rồi một đêm trăng úng vào thượng tuần tháng 12 âm lịch, Ngài hoá nhiên đại ngộ, chứng quả Vô Thượng Bồ Đề vào lúc sao mai mọc, thành Phật, hiệu **Thích Ca Mâu Ni**.

Thái Tử Tất Đạt Đa từ hàng nhân giả thượng lưu, xuất gia tu hành theo nếp sống của giới tu sĩ, rồi Ngài chứng quả vị Phật Đà Đại Giác. Ngài là bậc Đạo Sư của hàng nhân thiên, là Từ Phụ của tứ sanh, qua phong độ bình dị tự nhiên và lối sống uy nghi tinh thức giữa cõi thế phù trầm mộng huyễn. Cuộc đời Ngài đã chứng minh đức hạnh "*Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi*", nên Phật giáo không mang tính chất bi quan, yếm thế, trái lại đạo Phật đã tận dụng tình yêu thương đối với hận thù, dùng từ bi, hỷ xả để hàng phục đố kỵ và cố chấp, dùng bình dị, tự do để san bằng giai cấp thống trị. Chủ trương của nhà Phật là tôn trọng nhân quyền và nhân phẩm qua lời Phật dạy: "*Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành*" chẳng những nâng cao phẩm cách con người mà còn mở rộng lòng thương đối với sinh linh cầm thú.

Theo thỉnh nguyện của tôn giả A Nan, bà di mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề và phái đoàn nữ lưu của hoàng cung được chấp nhận vào giáo hội. Tăng đoàn của Phật lúc bấy giờ đã có bình quyền giữa nam, nữ, lão, thiếu và không phân biệt giai cấp tử thuở xa xưa. Giáo lý của Phật là tự giác, giác tha, qua gương sáng xuất gia tầm đạo của Ngài. Khi thành Phật, Ngài vẫn áo vải chân đất, dẫn thân các nẻo đường đất nước để thuyết pháp độ sanh, không phân biệt giai cấp chủng tộc gần nửa thế kỷ, để lại cho đời kho tàng quý báu đủ mọi lĩnh vực, có giá trị siêu việt, xuyên qua không gian và thời gian.

Từ xưa sau, hàng thức giả và ngành khoa học trên thế giới không ngớt lời tán dương trọng vọng, các đấng Quân Vương xây đài kỷ niệm khắp nơi; Đức Khổng Phu Tử, nhà đại văn hào Á Châu tôn xưng Như Lai là bậc Đại Thánh; đến Bertrand Russell; Tiến sĩ Radhakrishnan; Tiến sĩ Graham Howe... Sir Edwin Arnold trong Ánh Sáng Á Châu (The light of Asia) đã khẳng định rằng: "Tôi thường nói và tôi sẽ nói hoài là giữa Phật giáo và khoa học tân tiến, có một mối ràng buộc trí thức gần gũi". Albert Einstein, người khai nguyên thuyết tương đối đã nhiệt thành ca ngợi tính siêu việt của Phật giáo:

"Nếu có một tôn giáo nào thích nghi với những nhu cầu của khoa học hiện đại, đó chính là Phật Giáo. Phật Giáo không cần xét lại quan điểm của mình, để cập nhật hóa với những khám phá mới của khoa học. Phật Giáo không cần từ bỏ những quan điểm của mình để chấp nhận khoa học, bởi vì Phật Giáo bao gồm khoa học đồng thời cũng vượt qua khoa học. Phật Giáo là một chiếc cầu nối liền tôn giáo và những tư tưởng khoa học. Chiếc cầu Phật Giáo, đã kích thích con người khám phá ra những tiềm năng lớn lao, nằm sâu kín trong chính con người và trong môi trường sống chung quanh. Phật Giáo siêu việt thời gian và mãi mãi có giá trị".

Thế sự vô thường, thì sinh diệt là lẽ tự nhiên:

"Nhân sinh tự cổ thùy vô tử

Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh"

Đại ý:

"Người đời ai thoát tử sinh

Khác nhau sự nghiệp sử xanh lưu truyền"

Khi tuổi thọ 80, cơ duyên giáo hóa viên mãn, giáo pháp Ngài phổ biến sâu rộng, đệ tử Ngài rất nhiều vị đạo cao đức trọng, thần thông trí tuệ siêu phàm, mùa trăng tròn ứng với tháng hai âm lịch, Ngài cùng với đại chúng đến xứ Câu Ly, vào rừng Xa Nại cho treo võng dưới đôi cây Sa La, ngồi nhập định và thuyết pháp lần cuối. Ngài chúc cho Tăng đoàn Giáo hội và trao truyền y bát cho đức Ca Diếp tiếp tục sứ mạng xiển dương Phật Pháp, phổ độ chúng sanh, rồi Ngài an nhiên nhập Niết Bàn.

Sau khi Như Lai thị tịch, dân trong vùng thuộc bộ tộc Mạt La (Malla) chạy đến cùng chung với giáo đoàn tắm rửa, tắm liệm và làm lễ Trà Tỳ (hỏa thiêu). Phần di cốt của Phật gọi là ngọc Xá Lợi, được bộ tộc Mạt La xin ưu tiên bảo trì, trong lúc tám vị Quốc Vương các nước thuộc lưu vực sông Hằng cử đại binh đến Câu Thi Na quyết tranh giành Xá Lợi. Vua A Xà Thế nước Ma Kiệt Đà là quốc vương hùng mạnh nhất đương thời, mộng thấy tam tinh bị mây đen bao phủ, địa cầu như ngừng xoay, nhà Vua thân dẫn một phái đoàn đến thỉnh an Phật, thấy sự việc đã xảy ra, Vua A Xà Thế phải điều giải và tất cả thuận phân chia ngọc Xá Lợi, để mỗi Quốc Vương thỉnh một phần về xây tháp phụng thờ. Nhờ vậy mà nay ngọc Xá Lợi và Chu Đại Bồ Tát hiện còn một ít, được Quốc Vương các nước trao tặng cho nhau làm Pháp Bảo, đón rước phụng thờ tại các nước Phật giáo, hay được lưu giữ làm Quốc Bảo tại nhiều quốc gia khác.

Qua nhiều truyện tích cho ta thấy:

- Đồng thời với Như Lai có vua A Xà Thế, 2 thế kỷ sau Đức Phật, có vua A Dục... là những vị vua rất kiêu hùng và

đồ sất, nhờ thấm nhuần Phật Pháp mà trở thành những triều đại hoàng kim vương trị, hay đã chấn chỉnh nhiều chính sự cần thiết.

- Ở Trung Quốc và Việt Nam ta, nhờ ảnh hưởng Phật Pháp đã un đúc nên nhiều vị minh quân lương tướng, xuất hiện những bậc danh Tăng thạc đức và nhiều tín đồ uyên thâm Phật Pháp, thuần lương trung dũng, nêu cao tinh thần yêu nước thương dân, chấn hưng đạo pháp, phục vụ nhân sinh, lưu lại nhiều nét son trong lịch sử.

Cuộc đời vua Trần Nhân Tôn (1279-1293) giống hệt nếp sống của Đức Thích Ca Như Lai. Sau khi nhà vua xuất gia tu ở Yên Tử Sơn (huyện Hưng Yên, tỉnh Quảng Yên, Việt Nam) được suy tôn làm Điều Ngự Giác Hoàng, là vị Tổ thứ nhất phái Trúc Lâm đời Trần. Ngài có rất nhiều đệ tử, đặc biệt có Ngài Pháp Loa và Huyền Quang là hai vị danh Tăng lỗi lạc, chứng thành đạo quả, được tôn xưng là Trúc Lâm Tam Tổ.

Đạo Phật lấy tinh tấn, hỷ xả, thanh tịnh, trí tuệ và từ bi làm căn bản, lại đề cao tính bình đẳng vị tha... nên hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại. Đức Phật dạy *"Vi chúng sanh ta thị hiện"*. Kinh tịch cũng đã ghi *"con người có 3 điều hy hữu"* :

- Được một vị Phật ra đời là hy hữu.

- Có một giáo lý cao minh là hy hữu.

- Được tái sinh làm người là hy hữu.

Hiện tại chúng ta gặp phước duyên lớn, gần như hội đủ 3 điều hiếm có nói trên:

* Tuy Đức Thích Ca Như Lai nhập Niết Bàn đến nay đã 2548 năm, nhưng Ngài là vị Phật đã ứng thân trên tinh cầu của chúng ta. Giáo sư Phật Giáo cũng như lịch sử nhân loại đều ghi nhận Ngài là một siêu nhân hiện hữu trên trái đất. Qua lần Đản Sinh tại hoa viên Lâm Tỳ Ni, rồi Ngài xuất gia tầm đạo, tu chứng quả vị Bồ Đề, hàng phục nội ma ngoại chướng thuyết pháp độ sinh ròng rã 49 năm trường. Sau khi Như Lai nhập Niết Bàn, Ngài Ca Diếp đã nhiều lần tổ chức kết tập kinh điển, lưu di 3 tạng thánh giáo hiện hữu khắp chốn cùng nơi, được phiên dịch rất nhiều thứ tiếng, nên Như Lai tượng trưng cho Đức Phật vào thời hữu sử của thế nhân.

* Giáo lý của Phật có từ thời mịt mù của văn minh nhân loại, nhưng đã hướng dẫn sinh linh trên đường tu thân hành thiện. Năm giới luật của hàng sơ cơ học Phật đã đi trước luật lệ hiện hành của con người tiến bộ khắp năm châu:

- Không sát hại sinh linh.

- Không trộm cắp và lấy của phi nghĩa.

- Không say đắm dục lạc thế nhân, không chấp nhận đa phu, đa thê.

- Không đam mê rượu chè, bài bạc và nghiện ngập các chất ma túy.

- Không nói dối, hay nói điều bất chính có thể vô tròn bóp méo sự thật.

Đạo Phật chủ trương:

"Lấy trí tuệ làm sự nghiệp"

Đem tình thương xóa bỏ hận thù"

thật thậm thâm vi diệu, từ ái cực thuần, bình đẳng tuyệt đối..., nhờ vậy giáo lý Phật Giáo đã thích ứng với đủ hạng người trên trái đất, phát sinh lời tán dương tha thiết chân thành: *"Cây Bồ Đề đang vươn trên đất lạ"*.

* Do giáo lý Phật Đà, chúng ta đã thấy được làm thân người với lục căn thông lợi, tam nghiệp thuần hòa là điều hy hữu và nhân phẩm nhân quyền là tối thượng. Từ con người, chúng ta cần tu tiến để vươn lên, do đó con người đặt đến Chân - Thiện - Mỹ, tránh xa 3 đường dữ: Địa ngục - Ngạ quỷ - Súc sanh. Có thể tôn giáo đã góp phần thuần lương hóa con người nên thế nhân mới nghĩ rằng Chùa chiền, Giáo đường, Thánh thất... là những điểm tựa về tâm linh và đó cũng là nguồn gốc văn hóa cổ hữu của con người, nên 2 câu thơ của Thiền Sư Mãn Giác sau đây cũng thêm phần chính đáng:

"Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông"

Mùa kỷ niệm Đản Sinh Đức Như Lai Thế Tôn lại về, bức thông điệp tình thương và chân lý thêm một lần nữa được nhân loại trân trọng đón mừng, sinh linh ngưỡng vọng:

"Sáng nay lên chùa dự lễ
Mừng ngày Phật Đản tháng Tư
Ngày Rằm thiêng liêng lịch sử
Phật về trên đỉnh chân như".

(Trần Quê Hương)

Ôn lại phần nào lịch sử của Ngài, chúng tôi thấy ân đức của Phật đối với chúng sinh thật sâu xa diệu vợi, thần mịch năng cùng!

Ngài đã tu chứng quả vị giải thoát qua nhiều a tăng kỳ kiếp, nhưng Ngài còn phải có mặt trên tinh cầu này để phổ độ chúng sinh. Với cương vị Thái Tử, Ngài đã xem nhẹ phú quý vinh hoa nhất trên đời, dấn thân tầm đạo nơi thâm sơn tuyết lãnh. Khi thành Phật, Ngài vẫn áo vải chân đất vân du hóa độ thập phương thiện tín, Ngài sống theo phép lục hòa với môn đồ tứ chúng, mặc dù Phụ vương và triều đình thiết tha mời gọi hồi triều, các vị Quốc vương, ông Trưởng giả Cấp Cô Độc và Thái Tử Kỳ Đà đều phát nguyện quy y và lập các tinh xá cúng dường, Ngài chỉ dùng làm phương tiện hoằng hóa với mục đích lợi đạo ích đời, rồi tha phương hóa độ theo nhu cầu của thế nhân. Do đó giờ chúng ta cúng dường lễ bái Đức Phật là thể hiện tập quán mỗi nơi, chỉ có "Pháp Cúng", tức là tìm hiểu và thực thi giáo pháp của Như Lai, để:

"Trên đền bốn ân nặng
Dưới cũi khổ muôn loài"
mới là điều cần thiết.

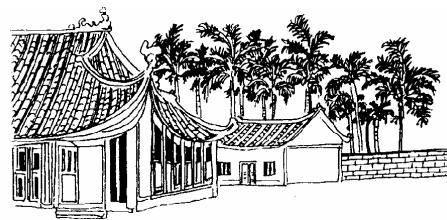
Đạo pháp cao thâm, phạm tâm hữu hạn, nhân dịp kỷ niệm ngày trọng đại của Phật Giáo, chúng tôi xin thành kính đốt nén tâm hương dâng lời cầu nguyện:

Phật Pháp trường tồn
Nhân sinh an lạc.

Giáo sử còn đó, Pháp Bảo hiện hữu khắp nơi, mong được các bậc cao minh, quý đồng hương, thiện hữu sư phụ tìm hiểu, phát hiện những gì ưu việt của đấng siêu nhân đã hướng đạo sinh linh trên đường Chân - Thiện - Mỹ, tức là cùng nhau bảo tồn tinh hoa nhân loại, lưu di cho nhiều thế hệ tương lai.

Trân trọng,
Trần Trọng Khoái

THỎ : Trần Quê Hương



Phật về trên đỉnh chân như

Sáng nay lên chùa dự lễ
Mừng ngày Phật Đản tháng Tư
Ngày Rằm thiêng liêng lịch sử
Phật về trên đỉnh chân như.

Vườn Lâm Tỳ Ni thật xa
Mà con cứ ngỡ quanh nhà
Cành vô ưu xưa với hái
Phật về đẹp giữa ngàn hoa.

Nụ cười Phật mỉm trên môi
Từ bi bát ngát hương đời
Hiện thân anh nhi thánh hạnh
Ba ngàn thế giới xinh tươi.

Chân hồng sen vàng bảy đóa
Đất thiêng rộ nở hào quang
Thất chi Bồ Đề nhiếp hóa
Báu thành soi chiếu trần gian.

Sáng nay lên chùa dự lễ
Mừng ngày Phật Đản tháng Tư
Lòng thành con quỳ đánh lễ
Nhiệm màu Phật chứng huyền thư.

Ta Bà ngàn kiếp mây bay
Đời con trầm luân ảo mộng
Bây giờ đời con vui sống
Hành trang - có Phật trong lòng.

Sáng nay lên chùa dự lễ
Mừng ngày Phật Đản tháng Tư
Ngày Rằm thiêng liêng lịch sử
Phật về trên đỉnh chân như.



Đoàn Văn Thông

(Tiếp theo VG 140)

**NHỮNG NHÀ MÔI GIỚI TRUNG
GIAN GIỮA NGƯỜI SỐNG VÀ
NGƯỜI CHẾT**
(Người ngồi đồng, cầu cố, xây
bàn, lên đồng, thần giao cách
cảm...)

**Bằng Chứng Siêu Hình
"Gọi Hồn" có thật chăng?**

Cách đây hơn 30 năm ở Thượng Hải có ông Trình, nhà rất giàu có, vì ông ta đã làm quan lớn trào vua Mãn Thanh. Nay ông chết đi còn để lại một bà vợ. Từ khi ông quá cố, bà vợ trong lòng rất nhớ nhung thương xót chồng, ngày nào cũng khóc than thảm thiết, muốn làm sao được gặp mặt chồng.

Lúc đó ở Thượng Hải có một nhà thuật sĩ người Pháp biết phép chiêu hồn, có thể dùng pháp thuật gọi những hồn ma mới chết lên để cùng với người thân quyến gặp mặt nói chuyện, mỗi lần làm phép như thế lấy tiền công 1000đ. Bà vợ ông Trình vì nhà rất giàu sang dư dả có xài ra một hai ngàn đồng cũng chẳng coi ra gì, bà ta chỉ muốn gọi hồn chồng về để gặp nhau nói chuyện là trong lòng thỏa mãn rồi. Vì thế bà ta liền rước nhà thuật sĩ người Pháp đó về nhà. Đến buổi tối lập đàn chiêu hồn ngay ở nơi phòng khách. Sau khi tắt hết đèn điện, nhà thuật sĩ này liền bắt quyết niệm chú, làm phép ước chừng một tiếng đồng hồ, xong xuôi lại bật đèn chày sáng lên, nhưng không được gọi hồn ma của ông họ Trình về. Nhà thuật sĩ nói: "Lạ quá! Người này khó kiếm quá! Tôi ở nơi cõi âm kiếm hết

sức mà cũng không thấy. Sau tôi thấy ông ta ở trong địa ngục, tôi gọi ông ta nhưng ông ra không được".

Bà vợ ông họ Trình từ khi chồng chết đi, trong lòng đau thương, biếng ăn, bỏ ngủ chỉ muốn gặp chồng để cùng nhau nói chuyện, gặp nhau cho thỏa lòng mong nhớ, ngờ đâu nhà thuật sĩ này gọi hồn, chẳng những hồn không về được mà lại còn nói là hồn đã xuống địa ngục, nên bà ta trong lòng giận quá, nổi nóng lên bảo nhà thuật sĩ rằng:

"Ông nói láo, ông gạt tôi. Chồng tôi là người ưa làm việc thiện hay bố thí cho kẻ nghèo và cất chùa, sửa cầu, nay chết đi nếu chẳng được lên thiên đường thì thôi, chớ tại sao lại phải xuống địa ngục? Ông bảo chồng tôi xuống địa ngục là ông cố ý làm ô nhục chúng tôi!". Bà ta la rầy nhà thuật sĩ một hồi, lúc đó nhà thuật sĩ không biết lấy gì làm chứng cứ cho lời nói của mình, nên cũng không dám biện bác cãi lại. Bà họ Trình thì cứ lai nhài nói đi nói lại mãi, nhà thuật sĩ bực quá chịu không nổi liền nói: "Được rồi! Nếu bà không tin lời tôi nói, bà còn có người thân nào mới chết nữa, tôi có thể gọi lên cho bà để làm chứng lời tôi nói là đúng".

- Người khác tôi không cần gọi, tôi chỉ cần gọi hồn chồng tôi lên.

Bà họ Trình này cũng có một đứa con trai lớn cũng vừa mới chết được mấy ngày, người trong nhà liền tưởng đến vợ của cậu trai này liền nói:

"Cậu cả mới chết chưa bao lâu, nếu quả nhiên nhà thuật sĩ này có phép chiêu hồn thực, thì có thể nhân cơ hội này kêu vợ cậu cả nên phí chút ít tiền nhờ ông ta gọi hồn cậu cả về, một đẳng có thể cùng nhau gặp mặt nói chuyện, một đẳng có thể chứng minh việc trên". Nói rồi xuống nơi phòng nhà dưới kêu vợ thuật chuyện này, vợ cả sợ rằng bà mẹ chồng không chịu, nên tính đem tiền của mình ra trả công cho vị thuật sĩ, bèn lên trên phòng khách thương lượng với bà mẹ chồng. Bà liền trả lời:

- Việc của tụi bây làm thầy kệ tụi bây.

Nhà thuật sĩ người Pháp đứng bên cạnh nghe thấy thế liền xen vô nói:

- Nếu muốn gọi hồn cậu cả, thì tôi có thể bớt giá tiền phân nửa, còn 500đ thôi!

Mợ cả tuổi hãy còn nhỏ, chồng vừa mới chết, trong lòng lúc đó cũng rất là đau đớn, cũng muốn gọi hồn chồng về gặp mặt nói chuyện cho tinh thần được an ủi thì dầu xài phí năm sáu trăm đồng cũng chẳng kể gì, liền nhận lời đem ngày sanh tháng sanh và giờ sanh của chồng và ngày chồng chết

khai ra. Sau khi đã dự bị xong xuôi, nhà thuật sĩ này lại lên đàn làm phép.

Lần này không giống như lần trước, lên đàn làm phép không bao lâu liền gọi được ma về. Khi hồn này mới về còn núp dưới gầm bàn khóc lóc một hồi, sau mới nói chuyện.

Mợ Cả liền hỏi:

- Anh tên là Mổ họ Mổ phải chăng?

- Phải, đúng như vậy.

- Anh ở dưới âm ra sao?

- Vì tôi mới chết chưa bao lâu còn ở trong lư ma sơ tán chưa bị giam cầm, sợ mấy bữa nữa điểm danh tôi thì chắc tôi thế nào cũng bị giam rồi. Ôi! Lúc tôi còn sống trọn ngày rong chơi lêu lổng ăn nhậu, chơi bời, cờ bạc, không chịu làm việc chính đáng, tôi tạo nên bao nhiêu tội nghiệp, đối với em tôi có lỗi nhiều lắm. Nay tôi đã như vậy thì cũng đành vậy, nếu em có thể làm công đức tụng kinh siêu độ cho tôi, thì họa may tôi mới thoát khỏi rơi vào ba đường ác. Ở trong túi áo tôi treo trong tủ, hãy còn một tấm ngân phiếu, em có thể đến nhà băng đem ngân phiếu đó ra mà lãnh tiền, việc nhà nhờ em lo liệu trông coi dạy bảo con cái dùm tôi.

Người nhà liền vào trong tủ tìm chiếc áo đó thì quả nhiên ở trong túi áo có một tấm ngân phiếu. Lúc đó người nhà lại bồng đứa con nhỏ 5 tuổi lên cố ý xúi nó hỏi hồn ma rằng:

- Ông có phải là cha tôi không?

- Phải! Con ơi, con còn non dại phải nghe lời dạy của mẹ con! Lúc đó hồn ma cũng khóc, người trong nhà cũng khóc, trong phòng khách chỉ nghe rằng tiếng khóc thảm thiết. Trong lúc bi ai đó, mợ Cả bỗng nhiên nhớ tới ông cha chồng liền hỏi hồn ma:

- Hồn này mời hồn ba về, sao không thấy về?

- Nghe nói ba phải xuống địa ngục rồi! Nói xong câu đó tiếng khóc của hồn ma lại càng lớn. Bà họ Trình đứng bên cạnh nghe nói vậy chịu không nổi liền xen vào hỏi:

- Cha màylúc sanh tiền thường hay làm việc thiện, nào sửa chùa này, cất chùa kia, quyên tiền bố thí thuốc men cho kẻ nghèo, ấn tống kinh sách, mà có làm gì nên tội, mà sao lại phải xuống địa ngục?

Hồn ma liền trả lời:

- Nghe nói cha lúc còn nghèo khó làm quan tại Bắc Kinh, có một năm tỉnh Sơn Tây bị nạn lụt mất mùa nhân dân thiếu lương thực nên đói kém, nhà vua sai cha đi Sơn Tây để phát chẩn. Kho quốc gia phát ra 60.000 lượng bạc để chẩn tế cho dân đói, cha tôi vì lòng tham ô quá đáng, đút hết vào túi

riêng của mình không phát ra một lượng nào, vì thế nhân dân tỉnh Sơn Tây chết đói hàng ngàn muôn người. Sau đó triều đình được tin lại phái sử giả đến nơi điều tra, cha tôi hối lộ cho viên sử giả mấy vạn lượng bạc, nên việc này bị ém nhẹm đi. Vì thế tội nghiệt của cha lớn quá, nên sau khi cha xuống dưới âm không được mấy ngày bèn phải vào địa ngục.

- Cha mày làm việc thiện cũng rất nhiều, nếu cha mày có tội thì đem công đó ra chuộc tội, đến nỗi nào mà phải xuống địa ngục!

- à! công của cha đã dành rằng có nhưng rất cuộc không bù nổi với nghiệp cha đã gây nên, cha có công thì sau này khi đã đền xong tội, sẽ được lên thiên đường hưởng phúc, nhưng hiện nay cha còn thiếu nợ cả muôn ngàn mạng người, thì phải xuống địa ngục đền tội trước đã!

(Trích trong cuốn nh Trần Hồi Ức Lục của Đạm Hư Đại Sư)

Câu chuyện mà ông Trần Đình Mai đã tự thuật trên đây cũng như chuyện gọi hồn là một trong vô số những vấn đề thuộc lãnh vực siêu hình mà độc giả đã có lần đọc được. Từ xưa đến nay vẫn có nhiều chuyện tương tự như thế đó những người đã có lần gần gũi với cái chết, đã chết đi sống lại hay trải qua một cuộc giải phẫu lâu dài kể lại. Vì thế những câu chuyện vừa kể phải được hiểu như là những tư liệu, chứng nhân để góp phần thêm vào những tài liệu đã sưu tập về các hiện tượng siêu linh huyền bí mặc dầu hiện nay rất nhiều người còn đang hồ nghi và bác bác cũng như chưa ai dám xác quyết là có thật.

Chúng ta đang sống những năm cuối của thế kỷ thứ 20 này và các nhà khoa học hình như chỉ mới nhập cuộc vào việc nghiên cứu các hiện tượng siêu linh với nhân quan và nhận thức chưa hoàn toàn vượt hẳn ra ngoài phạm vi khoa học thực nghiệm. Vì thế dù muốn dù không, hiện nay con người cũng chỉ mới ở giai đoạn thu thập các sự kiện thuộc lãnh vực siêu linh huyền bí, sắp xếp phân loại để tìm hiểu đối chiếu giống như ngày xưa Liné đã sưu tầm sắp xếp và phân loại cây cỏ, động vật vậy. Vấn đề dù sao cũng cần phải được nghiên cứu sâu xa, nghiêm túc trước khi đi đến những kết luận chung cuộc đúng đắn... và dĩ nhiên, với chiều hướng đó, mọi sự kiện đều sẽ được chứng minh dần dần...

Ngày nay, vấn đề con người có thể xuất hồn để đến cõi giới khác vẫn còn là chuyện mơ hồ mặc dầu các nhà khoa học đã phần nào xác nhận rằng

có cái gì đó ngoài thân xác ra hay có thể gọi đó là hồn, là linh hồn (là tên để gọi). Tuy nhiên bên cạnh những cái mà loài người nghĩ rằng khó có thể xảy ra hay không bao giờ có thì sự việc vẫn thỉnh thoảng xảy ra và ngay chính các nhà khoa học cũng có cơ hội tiếp xúc. Tuy nhiên vì lý giải chưa thông suốt nên vấn đề trở nên dè dặt. Mặc dù vậy, như đã trình bày ở một số chương trước, nhiều cơ sở nghiên cứu Tâm Linh vẫn được phát triển tại nhiều nơi trên thế giới như tại Hoa Kỳ có cơ sở Nghiên Cứu Về Các Hiện Tượng Liên Quan Đến Linh Hồn, đó là cơ sở tọa lạc ở Durham (phía Bắc Carolina) hay viện nghiên cứu các năng lực của tư duy ở Palo Alto. Giáo sư Tiến sĩ Robert Morris là Giám đốc Trung Tâm đã thực hiện nhiều cuộc thí nghiệm mà mục đích là tìm hiểu xem con người có khả năng xuất hồn khỏi thể xác được không?

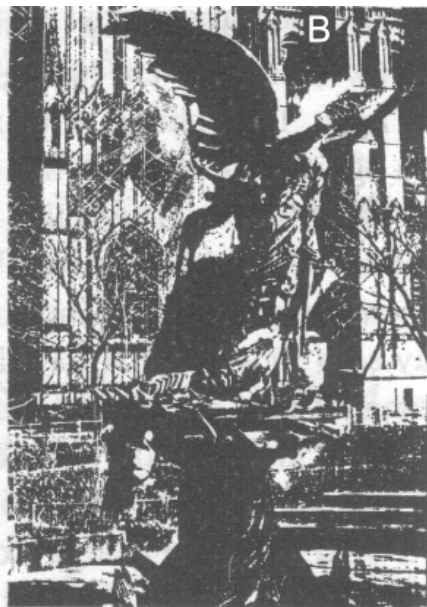
Qua các cuộc thí nghiệm mà người chịu thí nghiệm là các sinh viên trẻ, những người hăng say với sự nghiên cứu, đã đem lại nhiều kết quả đầy khích lệ mà sinh viên Keith Harary là một trong những người thí nghiệm đã đạt được. Sinh viên này đã "xuất hồn" bằng một phương cách hoàn toàn có tính cách khoa học, khác với phương cách xuất hồn, ngồi đồng hay đánh

tập trung tư tưởng. Để có thể di chuyển những nguồn năng lực, nhân điện của cơ thể luân lưu khắp cơ thể, giữ cho hơi thở điều hòa, giữ cho tinh thần được thanh thản... có thể, dần dần con người mới cảm nhận được rõ về mình, về sự hóa hợp của xác và hồn cũng như sự biệt lập giữa hai thể và cuối cùng là dùng sự tưởng tượng, năng lực tưởng tượng để đưa hồn đi tới nơi mình muốn.

Theo tài liệu của *Asie et Afrique Aujour'hui* thì các nhà nghiên cứu ngày càng lưu ý đến những khả năng tiềm ẩn trong con người. Nhà nghiên cứu Tiệp Khắc là Z. Rejidak đã nghiên cứu về hiện tượng Psychotronique, trong đó nổi bật sự liên hệ giữa vật thể sống với thế giới bên ngoài nhất là sự liên hệ tác động từ xa giữa cơ thể sống với giới tự nhiên vô trí giác cũng như với những cơ thể sống nào khác biệt ở thế giới khác biệt.

Thật ra, những gì mà các cơ sở nghiên cứu nói trên đã và đang nghiên cứu, thực nghiệm thì từ ngàn xưa, các nhà chân tu, các vị Lạt Ma, các Đạo sĩ v.v... cũng đã làm và họ đã đạt tới trình độ thâm sâu. Theo cổ thư ISSA của Tây Tạng cũng có một đoạn nhắc lại lời Chúa Jésus như sau:

"Ta đến cõi thế gian này để giúp loài người nhận thức được khả năng



A. Cô Tessa Cordle đang trong thí nghiệm về khả năng nghe thấy từ xa.
B. Pho tượng nữ thần Hòa Bình có đôi cánh cạnh nhà thờ St. John the Devine ở New York
C. Tessa Cordle đã mô tả rõ ràng hình ảnh cô thấy và vẽ trên giấy đôi cánh mà cô đã thấy hình ảnh qua một quảng cách vô cùng xa.

(Tài liệu trong: In Search of Dead của Jeffrey Iverson -1992- Harper San Francisco)

là người Á Đông.

Theo Giáo sư Tiến sĩ Robert Morris thì muốn đạt tới khả năng "xuất hồn" cần phải luyện tập, bền chí và

những gì ta làm thì con người đều có thể làm..."

Marcello Truzzi, Giáo sư Tiến sĩ Đại Học Michigan đã nghiên cứu nhiều về lãnh vực tâm linh, thần giao cách cảm. Ông xác nhận rằng con người có nhiều khả năng vượt trội hơn chúng ta tưởng và con người có thể có những khả năng vượt không gian và thời gian. Theo Tiến sĩ Marcello Truzzi thì trên thế giới có nhiều người đạt khả năng nhìn xa, có thể gọi đó là Thiên Lý Nhân hoặc nghe được rất xa qua tâm linh trí tuệ đó là Thiên Lý Nhĩ.

Hiện nay, tại các nước Anh, Pháp, Hoa Kỳ, Nhật Bản... các cơ quan điều tra của cảnh sát cũng như các hoạt động tình báo, quân sự có sự hỗ trợ của các nhà tâm linh trong vấn đề truy lùng tội phạm. Như ở Hoa Kỳ có nhà tâm linh nổi danh Greta Alexander (tại Delavan) có khả năng thấy được những việc ở rất xa. Bà có thể ngồi tại văn phòng, nhìn vào bản đồ để chỉ cho cảnh sát thấy địa điểm xảy ra tai nạn, chỗ hung thủ đang trú ẩn hay nơi mà thi thể nạn nhân đang bị vùi lấp.

Ở Canada các nhà tâm linh Terry Marmoreo đã áp dụng khoa đo nghiệm tinh thần (Psychometry) để truy tìm kẻ sát nhân. Trong cuốn tài liệu nghiên cứu về sự chết (in search of the death), Jeffrey Iverson đã nhắc đến Tessa Cordle một cô gái có khả năng nhìn vượt khoảng cách rất xa và cô đã mô tả những gì cách xa cô đến cả vạn dặm. Hơn thế nữa, Tessa Cordle còn vẽ lên giấy hình ảnh mà cô đã thấy trong khi mắt cô được che kín.

Từ năm 1882, hiện tượng thần giao cách cảm được một nhà học giả nổi danh là Mayer (ở Cambridge) nêu lên. Chính từ Telepathy (Thần giao cách cảm) là do Mayer đặt ra. Telepathy chỉ những khả năng mà con người có thể nghe, thấy những gì từ xa. Sau đó, vấn đề được tập chú nghiên cứu cẩn thận hơn bởi những nhà khoa học như William Barrett, giáo sư tiến sĩ vật lý tại khoa học đại học Dublin, Oliver Lodge (tiến sĩ vật lý), René Warcollier (khoa học gia) Upton Sinclair... Và vấn đề mới lại được nảy sinh rằng có phải đây là một trong những khả năng tương tự như hiện tượng xuất hồn không? Khi những người có khả năng thấy, nghe được từ xa, có phải linh hồn họ tách khỏi thân xác họ vào lúc đó không?

Ở Ai Cập cổ đại ngày xưa có nhà tu hành thuộc loại chân tu, họ có khả năng xuất thần đại định trong một thời gian rất dài. Họ có thể tiếp xúc với những vị chân tu khác qua hiện tượng thần giao cách cảm. Những tu sĩ này ngồi bất định như đã chết nhưng vẫn



Mừng ngày Phật Đản

*Trước chánh điện ánh vàng rực sáng,
Mừng nhớ ngày Đức Phật giáng trần.
Sanh làm người tốt đỉnh cao sang,
Nhưng bỏ hết ngại vàng chẳng quý.
Vi được biết chúng sanh hệ lụy,
Vội kiếp người khổ ải trần gian.
Gác bên lòng thê tử rợn rùng,
Vốn chí thiện tu đàng khổ hạnh.
Quyết một dạ rèn tâm luyện tánh,
Để chóng thành Đại Giác tại trần.
Trải lòng từ cứu độ chúng sanh,
Bằng giáo pháp tu hành chánh đạo.
Để rũ sạch vô biên phiền não,
Để biết đường tự tạo Niết Bàn.
Để loại trừ muôn cảnh làm than,
Để thoát khỏi luân hồi nghiệp chướng.
Mở rộng cửa từ bi vô lượng,
Khép quần sinh ngũ giới tuân hành.
Luật quả nhân am hiểu ngọn ngành,
Nay Phật Đản lòng thành đánh lễ.
Đốt nén hương qui sâu trước bệ,
Mong Như Lai nhỏ phúc nhiệm màu.
Toàn chúng sinh ghi tạc ân sâu,
Người con Phật ngưỡng đầu cảnh tỉnh.
Đường tu học tâm hồn thanh tịnh,
Và ngày ngày tự giác giác tha.
Mặc dù còn vương cảnh Ta Bà,
Tuân lời Phật trên đà giải thoát.*

● Diệu Lễ

có khả năng biết được mọi việc đang xảy ra mặc dầu đang trong cơn xuất thần. Nhiều vị được chôn sống dưới mộ huyết và tiếp tục xuất thần để liên lạc tiếp xúc với các cảnh giới: thế gian này và thế giới khác. Họ coi như đã chết nhưng thật sự là đang sống vì linh hồn đang phiêu linh chớ chưa phải tách hẳn như trường hợp những người chết thật. Theo các tài liệu xưa cổ của Ai Cập thì những vị chân tu áp dụng phương pháp này đã sống trong trạng thái hôn mê bất động và xuất thần đến mấy nghìn năm. Điều đáng lưu ý là những vị này vẫn có được ý thức khi ở trạng thái này nghĩa là đang ở dưới mồ hay ngồi bất định. Điều này cho

thấy có sự khác biệt với những Fakir là những Thuật Sĩ Ấn Độ (những người có thể để người ta chôn sống nhiều ngày và khi được đưa lên khỏi mộ vẫn còn sống). Những người này khi bị chôn sống họ luôn luôn ở trong tình trạng vô thức qua phương thức tạm ngừng sống. Trong khi đó các vị chân tu nhập định vẫn luôn luôn giữ được tinh thần sáng suốt.

Điều này càng khiến ta phân biệt rõ hơn nữa với trường hợp của những người ngồi đồng, những Đồng tử (thường gọi là Medium) thường chịu sự thôi miên dẫn dụ. ●

Phát bồ đề tâm kinh luận

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh Quyển 32



THÍCH NHƯ ĐIỂN dịch

PHÁT BỒ ĐỀ TÂM KINH LUẬN Quyển Hạ



Thế (Thiên) Thân Bồ Tát tạo luận. Vào đời Hậu Tần ở nước Quy Tú, Ngài Cứu Ma La Thập dịch sang Hán văn. Tỷ Kheo Thích Như Điển dịch từ Hán văn sang Việt văn vào năm 2003, Phật lịch 2547 tại Đan Mạch, nhân khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 15, tổ chức từ ngày 18 đến ngày 28 tháng 7 năm 2003.

(Tiếp theo VG 140)



NHƯ THẬT PHÁP MÔN PHẨM THỨ 10

Nếu có người trai lành gái tốt tu tập 6 Ba La Mật cầu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề thì muốn xa lìa 7 pháp. Thế nào là 7 ?

Một là lìa ác tri thức. Kẻ ác tri thức thường hay dạy người xa rời niềm tin muốn cầu tinh tấn tu tập.

Hai là xa rời nữ sắc, đắm say sắc dục, đẩy vào thói quen người đời mà hay chấp chặt.

Ba là lìa các ác giác, tự xem hình dung tham chứa ái nặng, đắm say bảo hộ, giữ gìn lâu dài.

Bốn là lìa sân si ngã mạng tật đố, làm cho khởi lên sự tranh tụng hỗn loạn tâm lạnh.

Năm là xa lìa sự buông lung, kiêu mạn, giải đãi tự ty, thấp hèn khinh chê kẻ khác.

Sáu là xa lìa sách vở của ngoại đạo cho đến những văn chương ngôn từ trau chuốt thể tục những gì không phải của Phật nói không nên tán dương.

Bảy là chẳng nên thân cận tà kiến ác kiến.

Đây là 7 pháp phải nên xa rời. Như Lai nói rằng chẳng thấy có pháp nào làm nhiễm chứng Phật đạo như 7 pháp này nên Bồ Tát phải nên xa rời. Nếu muốn chứng được vô thượng Bồ Đề thì phải tu bảy pháp. Thế nào là bảy ?

Một là Bồ Tát hãy nên thân cận với thiện tri thức, kẻ thiện tri thức y nơi chư Phật và chư Bồ Tát Thanh Văn, người... hay làm cho Bồ Tát nhiễm vào pháp tạng của Ba La Mật. Đó là Bồ Tát thiện tri thức vậy.

Hai là Bồ Tát thường hay thân cận với người xuất gia lìa nữ sắc và các sự quyến rũ. Không cùng người thế để cùng làm việc.

Ba là các Bồ Tát nên phải tự xem hình như đất thổi hay sinh thổi tha, gió lạnh máu nóng chẳng gì tham đắm. Ngày thường thấy chết mà hay suy nghĩ xa rời, tinh tấn tu đạo.

Bốn là Bồ Tát nên thường hành hòa nhẫn cung kính nhu thuận, lại hay khuyến hóa tha nhân làm cho họ ở nơi nhẫn.

Năm là Bồ Tát nên tu tập tinh tấn thường sanh xấu hổ, cung phụng sư trưởng, gần gũi kẻ nghèo. Thấy người khổ sở mà hay giúp đỡ.

Sáu là Bồ Tát nên tu tập phương đẳng Đại Thừa các Tạng Bồ Tát; những gì Phật xung dương, nên thọ trì và tán tụng.

Bảy là Bồ Tát phải nên thân cận tu tập đệ nhất nghĩa để hiểu rõ thật tướng, nhất tướng, vô tướng; nếu các Bồ Tát muốn rời bỏ để chứng được vô thượng Bồ Đề thì nên thân cận với bảy pháp như thế.

Lại nữa, nếu có người phát tâm Bồ Đề, thì ở nơi vô lượng A Tăng Kỳ kiếp tu tập từ bi hỷ xả bố thí tri giới nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ thì phải biết rằng người đó chẳng lìa sanh tử mà hướng đến Bồ Đề. Vì sao vậy ? Có tâm được đắc và được thấy. Nơi các ấm thấy vào, thấy ta, thấy người, thấy chúng sanh, thấy thọ mệnh, thấy tử bi hỷ xả, thí giới, nhẫn, tiến, định, huệ v.v...

Nói tóm lại, thấy Phật Pháp Tăng cho đến thấy Niết Bàn, như vậy có thấy sở đắc tức thị có tâm chấp trước. Kẻ chấp trước ấy có tên là tà kiến. Vì sao vậy ? Vì kẻ tà kiến bị luân chuyển trong tam giới, chẳng thể nào ra và những kẻ chấp trước khác cũng lại như vậy. Cũng chẳng ra khỏi. Cuối cùng chẳng thể chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Nếu có người phát tâm Bồ Đề mà hay quan sát tâm này là không tướng thì tâm này như thế nào ? Sao gọi là không tướng ?

Tâm được có tên là ý thức tức là thức ấm, ý nhập vào cảnh giới của ý. Kẻ tâm không tướng là tâm không có tướng của tâm lại cũng chẳng có kẻ tạo nên. Vì sao vậy ? Nghĩa là tâm có tướng không chẳng có kẻ làm nên; chẳng có ai bảo làm. Nếu không có người tạo nên tức chẳng có tướng tạo nên. Nếu Bồ Tát hiểu rõ như thế thì nơi tất cả các pháp tức chẳng chấp trước. Khi không chấp trước thì thiện ác đều chẳng có quả báo.

Tu tập lòng từ thì chẳng có ngã.

Tu tập lòng bi thì chẳng có chúng sanh.
 Tu tập lòng hỷ thì chẳng có số mệnh.
 Tu tập lòng xả thì chẳng có người.
 Tuy hành bố thí; nhưng chẳng thấy vật bố thí.
 Tuy hành trì giới nhưng chẳng thấy có kẻ tịnh tâm.
 Tuy hành nhẫn nhục nhưng chẳng thấy có chúng sanh.
 Tuy hành tinh tấn nhưng chẳng lia tâm ham.
 Tuy hành thiền định nhưng chẳng trừ tâm ác.
 Tuy hành trí huệ nhưng chẳng có chỗ hành.

Ở nơi tất cả các duyên đều là trí huệ cả mà chẳng đắm vào trí huệ, cũng chẳng chứng được trí huệ, chẳng thấy trí huệ. Kẻ thực hành như thế tu hành trí huệ mà cũng chẳng tu, lại chẳng phải tu. Vì hóa độ chúng sanh mà hiện hành lục độ mà vào nơi thanh tịnh. Hành giả cứ tu tâm này lành như thế. Ở nơi mỗi niệm đều hướng về các căn lành phước đức quả báo vô lượng vô biên. Trăm ngàn vạn ức A Tăng Kỳ kiếp bất khả cùng tận, tự nhiên chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.



PHẨM KHÔNG, VÔ TƯỚNG PHẨM THỨ 11

Khi xưa Phật ở tại Già Lan Đà Trúc Lâm cùng đại chúng tập họp rất đông. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn tuyên chánh pháp nói với đại chúng rằng: Như Lai đã nói các pháp không tánh, không và không chỗ có, tất cả thế gian đều khó tin hiểu. Vì sao thế?

Sắc không có hình tướng khó giải, thọ tướng hành thức cũng chẳng nối kết nên khó giải. Sắc không có tướng, lia các tướng. Thọ tướng hành thức vô tướng, lia các tướng. Sắc không niệm, lia sự nhớ nghĩ. Thọ tướng hành thức vô niệm, lia các nhớ nghĩ. Mắt với màu, tai với nghe, mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với chạm, ý với pháp cũng lại như thế. Chẳng nhận chẳng xả, chẳng dơ chẳng sạch, chẳng đến, chẳng đi, chẳng trước, chẳng sau, chẳng tối, chẳng sáng, chẳng ngu, chẳng trí.

Chẳng phải bờ bên này mà cũng chẳng phải bờ bên kia mà cũng chẳng phải ở giữa dòng. Đó có tên là không nối kết. Không nối kết là không. Không có tên là vô tướng. Vô tướng lại không; nên có tên là không.

Không gọi là vô niệm, vô niệm lại không; nên tên là không. Không niệm cũng là không; nên có tên là không. Ở nơi không, không có thiện không có ác cho đến cũng không có tướng không. Cho nên gọi là không.

Nếu Bồ Tát biết ấm giới tánh vào như thế, tức chẳng dính vào thủ. Nên gọi là pháp nhẫn. Bồ Tát nhẫn như thế rồi, được thọ ký nhẫn.

Này các đệ tử! dụ như Bồ Tát quý kính kinh sách như hư không, tức sẽ viết 12 bộ kinh của Như Lai. Kinh từ trong vô lượng kiếp khi Phật Pháp mất rồi, kẻ cầu pháp chẳng có cái thấy nghe. Chúng sanh điên đảo tạo ác rất nhiều lại có nơi khác có người trí tuệ thương giúp chúng sanh rộng cầu Phật Pháp, đi đến chỗ đó thấy chữ nơi không trung, lời lẽ phân minh tức liền hiểu rõ. Đọc tụng giữ gìn như thế mà làm.

Rộng nói phân biệt làm lợi ích cho chúng sanh. Kinh sách không có như thế, kẻ biết chữ không như thế có thể nghĩ bàn chẳng? để mà được tuyên truyền tu tập thọ trì, dẫn dắt chúng sanh làm cho lia khỏi sự ràng buộc.

Này chư Phật Tử! Như Lai nói rằng: Ở một kiếp quá khứ nọ khi cầu Bồ Tát đạo, được gặp 33 ức 9 vạn 8 ngàn chư Phật. Lúc ấy tất cả đều làm Chuyển Luân Thánh Vương và tất cả đều vui đầy đủ, cúng dường chư Phật và các vị đệ tử cho đến được hay không được thọ ký cho đến về sau có thể gặp 8 vạn 4 ngàn ức 9 vạn Bích Chi Phật, lại cũng có tứ sự cúng dường đầy đủ. Từ trước đến sau đều gặp 6 trăm 20 vạn một ngàn 2 trăm 61 Phật. Lúc ấy tất cả đều làm Chuyển Luân Thánh Vương và tất cả đều vui về cúng dường đầy đủ. Sau khi chư Phật diệt độ rồi xây tháp bảy báu cúng dường xá lợi. Khi Phật đời sau ra đời phụng nghinh khuyến thỉnh chuyển bánh xe pháp, cúng dường như vậy cho đến trăm ngàn vạn ức chư Phật. Các Đức Như Lai đó đều ở nơi pháp không mà nói các pháp tướng. Sau khi chứng đắc rồi lại chẳng thọ ký, như thế chuyển pháp cho đến được gặp Phật Nhiên Đăng ra đời, thấy Phật nghe pháp tức được tất cả vô sanh pháp nhẫn. Chứng được pháp nhẫn này rồi và được thọ ký. Phật Nhiên Đăng từ nơi pháp không mà nói các pháp tướng, độ thoát vô lượng trăm ngàn chúng sanh. Thế mà chẳng nói cũng chẳng độ ai. Mâu Ni Thế Tôn vì đời xuất hiện, ở nơi pháp không nói thành văn tự, chỉ giáo lợi lạc cho kẻ thọ trì; nhưng mà chẳng chỉ cũng chẳng có kẻ thọ trì. Từ những pháp này tánh tướng đều không. Cả sách vở lẫn sự hiểu biết đều không. Kẻ nói cũng không, kẻ lý giải cũng không. Từ bốn lai không có đến vị lai cũng không, hiện tại cũng lại không, mà chư Bồ Tát chứa nhóm nhiều điều lành làm phương tiện vậy. Siêng năng chẳng giải đãi là những công đức thành tựu viên mãn, chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Điều này thật khó có thể hiểu được. Từ nơi pháp không nói các pháp tướng, từ nơi không có nói pháp có được. Những việc như thế cho đến cảnh giới của chư Phật, dùng vô lượng trí cho đến có thể giải thích được, khó thể tính đếm cũng phải nên biết.

Khi Bồ Tát mới phát ý thành tâm kính ngưỡng yêu mến giác ngộ tin lời Phật dần dần có thể chứng nhập. Vì sao mà tin?

Tin qua Tứ Đế trừ các phiền não vọng kiến kết chặt với A La Hán.

Tin qua thập nhị nhân duyên diệt trừ vô minh sanh khởi các hành được chứng Bích Chi Phật.

Tin tu tứ vô lượng tâm, lục Ba La Mật được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề; nên gọi là tin nhẫn.

Chúng sanh ở nơi vô thì sanh tử giữ tướng chấp trước chẳng thấy pháp tánh. Nay trước quan sát tự thân ngũ ấm của chúng sanh là không có thật. Ở trong ấy không có ngã, không có chúng sanh. Vì sao vậy?

Nếu mà có cái ta thì ta phải tự tại, mà chúng sanh thì thường hay bị sanh lão bệnh tử xâm hại chẳng được tự tại.

Nên biết là vô ngã. Vô ngã tức không có chủ. Không có chủ tức không có người nhận. Như thế là pháp tánh thanh tịnh như thật thường trụ. Quán sát như thế cho đến rốt ráo có tên là thuận nhẫn. Bồ Tát tu tín thuận nhẫn rồi, chẳng bao lâu sẽ thành tối thượng pháp nhẫn.



CÔNG ĐỨC TRÌ PHẨM THỨ 12

Bồ Tát đã đầy đủ tu vô tướng tâm rồi mà tâm chưa ở nơi làm việc thì đó là Bồ Tát ở nơi các nghiệp tướng biết mà làm vậy. Vì tu thiện căn cầu giác ngộ nên chẳng bỏ pháp hữu vi. Vì các chúng sanh mà tu đại bi, lại chẳng trụ nơi vô vi. Vì tất cả Phật chơn diệu trí mà chẳng lìa sanh tử. Vì độ vô biên chúng sanh làm nhiều việc chẳng vào ở nơi Niết Bàn. Nên gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát tâm sâu cầu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Này Phật Tử ! Bồ Tát thành tựu 10 pháp cho đến chẳng thoái thất vô thượng Bồ Đề. Thế nào là 10 ?

Một là Bồ Tát sâu phát tâm vô thượng bồ đề giáo hóa chúng sanh lại làm cho phát tâm.

Hai là thường vui thấy Phật rồi lại hay đem đồ trân quý phụng cúng dường, sâu trồng các căn lành.

Ba là vì cầu pháp mà có tâm tôn kính cúng dường pháp sư để nghe pháp không nhàm chán.

Bốn là nếu thấy Tỳ Kheo Tăng làm hư 2 bộ chúng, gây sự tranh cãi cùng tướng quá ác, khuyên cầu phương tiện làm cho hòa hợp.

Năm là nếu thấy đất nước tà ác tăng trưởng muốn hại Phật Pháp nên hay diễn nói cho đến một câu kệ làm cho pháp không mất, chuyên tâm hộ pháp chẳng kể đến thân mệnh.

Sáu là thấy các chúng sanh sợ hãi khổ não liền giúp cho họ được vô úy.

Bảy là phát tâm khuyến khích tu hành cầu các pháp phương đẳng Đại Thừa sâu xa kinh pháp ở nơi tạng của Bồ Tát.

Tám là được như pháp rồi thọ trì đọc tụng như thế mà nói, làm và ở lại.

Chín là tự ở nơi pháp lại hay khuyến khích chỉ bảo làm cho nhiều chúng sanh nhập vào nơi pháp.

Mười là khi vào pháp rồi hay giải thích chỉ bày làm lợi lạc khai ngộ cho chúng sanh.

Bồ Tát thành tựu 10 pháp như thế ở nơi vô thượng Bồ Đề cho đến chẳng thối thất. Bồ Tát phải biết như thế mà tu hành gìn giữ kinh này. Những kinh điển như thế khó thể nói hết được. Làm cho tất cả có thể có căn lành đại từ bi.

Kinh này có thể làm cho khai ngộ chỉ bày giúp cho chúng sanh phát tâm.

Kinh này có thể làm cho chúng sanh hướng đến giải thoát mà sanh ra nhơn duyên.

Kinh này có thể thành tất cả các Bồ Tát làm việc chẳng động.

Kinh này có thể làm cho quá khứ vị lai hiện tại chư Phật đều đến hộ mạng.

Nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ muốn siêng năng tu tập vô thượng bồ đề phải nên nói rộng lưu bố kinh điển này làm cho nơi Diêm Phù Đề không bị đoạn tuyệt; làm cho vô lượng vô biên chúng sanh có thể nghe thấy được kinh này.

Nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nghe kinh này rồi thì những kẻ đó sẽ được sức mạnh chẳng thể nghĩ bàn của Đại Trí Tuệ.

Không thể tính hết phước đức quả báo. Vì sao vậy ?

Vì kinh này có thể mở vô lượng thanh tịnh huệ nhãn, có thể làm cho giống Phật tương tục chẳng dứt, hay cứu vô lượng khổ não chúng sanh. Hay chiếu tất cả vô minh hắc ám, hay phá 4 ma và các ma nghiệp, hay hoại tất cả ngoại đạo tà kiến. Hay diệt trừ tất cả phiền não thiêu đốt. Hay tiêu trừ nhân duyên sanh khởi các hành. Hay đoạn lìa tham lam phá giới giải đãi, loạn ý, ngu si 6 thứ bệnh nặng. Hay trừ nghiệp chướng báo chướng pháp chướng, phiền não chướng, các kiến chướng, vô minh chướng tri chướng tập chướng.

Nói tóm lại kinh này có thể làm cho tất cả các ác pháp tiêu diệt chẳng còn. Có thể làm cho tất cả thiện pháp hoá nhiên tăng trưởng. Nếu có người con trai tốt, người con gái lành nghe kinh này rồi hoan hỷ vui mừng sanh tâm hy hữu thì phải biết người đó hay cúng dường vô lượng chư Phật sâu trồng căn lành.

Vì sao vậy ? Vì kinh này 3 đời chư Phật đều hành trì. Cho nên kẻ thực hành khi nghe kinh này rồi sẽ được tự mừng sanh pháp to lớn. Nếu có biên chép đọc tụng kinh này thì phải biết người đó có được phước báu vô lượng vô biên.

Vì sao vậy ? Kinh này có duyên với mọi nơi. Vì phát nhiều lời đại nguyện, nhiếp thọ tất cả các chúng sanh vậy. Trang nghiêm vô thượng đại Bồ Đề, làm cho phước báu cũng như thế không có hạn lượng. Nếu hay giải thích theo nghĩa kinh mà tu hành giống như tất cả chư Phật đều ở nơi A Tăng Kỳ kiếp được phước báu khó thể nói hết, cũng không thể hết được. Lại nếu có vị pháp sư nào nói kinh này ở đâu thì phải nên biết tại nơi ấy có tháp hiện ra.

Vì sao vậy ? Vì sự chân thật của chánh pháp xuất sanh ra nơi đó vậy. Kinh này nếu ở tại đất nước, thành ấp, làng xóm, chùa viện, tịnh xá thì phải nên biết ở nơi ấy có pháp thân. Nếu có người cúng dường hương hoa, âm nhạc, phướn lọng, ca hát tán thán chấp tay cung kính thì phải biết rằng người đó đã trồng giống Phật hưởng gì thọ trì kinh này đầy đủ. Những người như thế đều thành tựu công đức trí huệ trang nghiêm. Ở đời vị lai sẽ được thọ ký quyết định sẽ thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Phát Bồ Đề Tâm kinh luận

Hết quyền hạ

Dịch xong vào ngày vía Đức Đại Thế Chí,

13 tháng 7 âm lịch năm Quý Mùi,

nhằm ngày 10 tháng 8 năm 2003 - Phật lịch 2547 -

tại thư phòng Chùa Viên Giác,

để kỷ niệm ngày xuất gia của Đồng Tâm đệ tử của Hạnh Tấn.



Độc bài "Tín Ngưỡng Quan Âm" của Thầy Nguyễn Hạnh

Tim học thêm về Bồ Tát Avalokitesvara tức Phật Bà Quan Âm

Nguyễn Phúc Bửu Tập

(Tiếp theo VG 140)

• Tín ngưỡng Quan Âm tại Tây Tạng

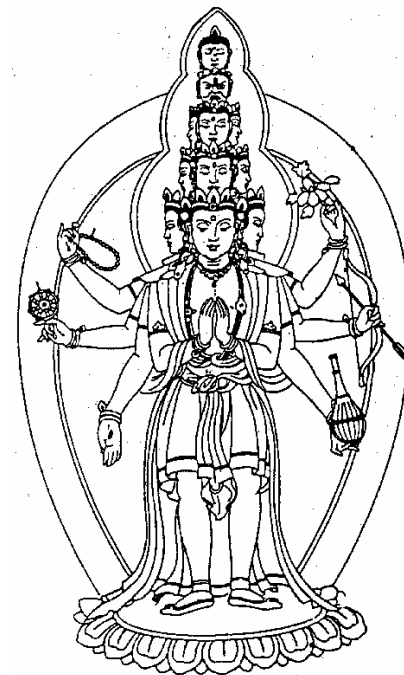
Đạo Phật được hoàng dương tại đất Tây Tạng từ thế kỷ thứ 7. Vua Tây Tạng *Khí Tông Cưỡng Tát* (Srong-btsam-sgam-po) muốn thống nhất đất nước cưới ba người con gái của ba vị đầu mục chống đối chính quyền nhà nước. Nhìn sang Ấn Độ, nhà vua kết thân bằng cách cưới Công chúa *Khrican*, con vua đất Nepal. Chưa đủ, vua Tây Tạng cầu thân với triều Đường Trung Hoa, xin cưới Công chúa *Văn Thành* (Wen Cheng). Vua Đường từ chối, vua Tây Tạng đem quân vào xâm lấn tận kinh đô Lạc Dương, rước Công chúa. Công chúa *Khrican* và Công chúa *Văn Thành* đem đạo Phật vào Tây Tạng, hung vong hồ hững nhip, suốt trong tám thế kỷ tiếp theo.

Vào thế kỷ thứ 15, Đại sư *Tống Cáp Ba* (Tsong Kha-pa) đạo cao đức trọng, chấn chỉnh và cải tổ đạo Phật thành Lạt Ma giáo (Lamaism, danh từ dùng sai nhưng đã được đại chúng chấp nhận), lấy giáo lý Mahayana làm điểm tựa căn bản, pha trộn với Mật Tông Tantrayana, và hòa đồng với tín ngưỡng địa phương, đạo Bon.

Điều quan trọng trong giáo lý Đại sư đã thực hiện là Ngài đặt ra tín điều hiện thân theo đó các vị Đạt Lai Lạt Ma (Dalai Lama: Dalai tiếng Mông Cổ nghĩa là biển lớn đại dương, Lama là giáo chủ) vị thủ lãnh tôn giáo là hiện thân của Bồ Tát Quan Âm, vị Bồ Tát của ánh sáng che chở cho quốc gia và nhân dân Tây Tạng. Đại sư Tống Cáp Ba cũng dạy là vị Đạt Lai Lạt Ma, hiện thân của Quan Âm, bất diệt, khi chết hiện thân vào một đứa bé khác trên trần thế, người trong đạo phải tìm kiếm để duy trì ngôi giáo chủ.

Đức Đạt Lai Lạt Ma kế vị đời thứ 5 là một nhân vật siêu phàm. Ngài được danh hiệu là "Đạt Lai Lạt Ma", thống

nhất đạo và đời, nắm trọn quyền hành thế tục và quyền hành tôn giáo trong tay. Ngài thống nhất quyền hành chính trị, đem phái Hoàng Cân (Khăn vàng) đứng trên mọi tổ chức Phật Giáo khác như Xích Cân, Bạch Cân... Một điều quan trọng, Đạt Lai Lạt Ma đã làm là tấn phong vị bốn sư của ông làm Á Hoạt Phật (Pancher Lama, còn gọi là Ban Thiên Latma) và minh định là vị Á Hoạt Phật chỉ phụ trách các công việc thuần túy tôn giáo, không tham dự quyền hành chính trị. Á Hoạt Phật cũng như Đạt Lai Lạt Ma được tuyển chọn dùng các lễ lối bí ẩn của Lạt Ma Giáo. Trong Phật Giáo Lạt Ma Tây Tạng, Á Hoạt Phật là Phật A Di Đà tái sanh, trong lúc Hoạt Phật là Bồ Tát



Tượng Phật Quan Âm của trường Tây Tạng. Mười đầu, đầu trên hết khác tượng A Di Đà. Hai tay chắp thế niệm Phật; tay trái dưới cầm bình đựng nước cam lộ, tay phải dưới đựng con mắt trong lòng bàn tay; hai tay giữa cầm bánh xe pháp luân và cung tên; hai tay trên cầm tràng hạt và hoa sen
- Tượng lấy trong R. Fisher: Art of Tibet, Thames and Hudson, New York.

Quan Âm tái sanh. Xét qua ngôi thứ, Bồ Tát Quan Âm thuộc vai hàng đệ tử của đức Phật A Di Đà, rõ Giáo Lạt Ma không quan niệm như vậy, giải thích là Phật A Di Đà chưa bao giờ đã đầu sanh trên trần thế; Ngài chỉ ở cõi cực lạc Tây Phương. Chỉ có Bồ Tát Quan Âm mới đã hiện thân làm người (ví dụ qua nhục thể của Tống Cáp Ba, của Quan Âm Thị Kính...) sống cuộc đời vô

thường của chúng sanh, hiểu được nỗi đau khổ và tìm phương cứu độ. Người Tây Tạng tin tưởng tuyệt đối như vậy. Người Trung Hoa luôn luôn dùng sự tranh chấp giữa Hoạt Phật và Á Hoạt Phật vào thủ đoạn chính trị. Vị Á Hoạt Phật cuối cùng được Quốc Dân Đảng đem vào Trung Hoa năm 1923. Khi Ngài mất, năm 1938, một em bé Tây Tạng được chọn làm Á Hoạt Phật, nhưng không qua các thủ tục huyền bí của Lạt Ma Giáo. Năm 1952, Cộng Sản Trung Hoa đem ông về có ý đồ thay thế vị Đạt Lai Lạt Ma hiện tại. Năm 1959, đức Đạt Lai Lạt Ma dẫn 100.000 giáo dân đào vong sang Ấn Độ. Ban Thiên Lạt Ma ở lại, từ chối không tổ cáo đức Hoạt Phật là kẻ phản quốc, và năm 1964 bị Cộng Sản hạ bệ, buộc trở về "sống với nhân dân", sinh sống đi làm thợ công nhật.

Ta phải thông suốt điểm giáo lý Lạt Ma này mới hiểu được các thủ đoạn chính trị đang xảy ra ngày nay tại Tây Tạng.

• Tín ngưỡng Quan Âm tại Việt Nam

Người viết bài tìm học nhỏ này tự thất thiếu sót nếu không đúc kết bằng vài nhận xét về tín ngưỡng Quan Âm tại Việt Nam. Bài giảng của Thầy Nguyễn Hạnh đã nói khá đủ về "sự phổ tập của tín ngưỡng Quan Âm là điều dễ thấy (trong dân gian nước ta)". Thầy không hổ là đệ tử của một vị Đại sư (cũng là một nhà thơ lớn), trình bày đức tin Quan Âm với lời văn óng chuốt, có chỗ đứng trong quốc văn trích điểm. Thế nhưng người đọc vẫn chưa mãn nguyện, còn mong ước đức tin Quan Âm Việt Nam được trình bày dưới một hình thức có hệ thống, có phương pháp khoa học hơn. Ngày nay khoa học xã hội (phần tôn giáo) ước lượng đức tin bằng cách đo lường, phân tích định lượng (quantitative measurement). Phải gấp hỗ trợ những điều xác định tính chất (qualitative evaluation) bằng các cuộc điều nghiên có tổ chức, *điều nghiên điền dã* trong mỗi tầng lớp đại chúng, trong những gia cư, trong những chỗ thờ phụng chùa chiền. Và phải làm gấp, vì số người đã được nghe kể và được cúng bái Quan Âm Thị Kính nay hầu hết đều ở tuổi bảy mươi, tám mươi. Công tác điều nghiên thiết thực này nếu ở ngoài nước làm được, sẽ thúc tỉnh khoa học gia trong nước, những người còn lương tri đức tin.

Một điều nhận xét khác thứ đến là cho đến nay các cuộc điều nghiên

khảo cổ của trường Viễn Đông Bác cổ Pháp (EFEO) và sau EFEO là các cuộc khảo cổ của cơ quan USAID (chưa được ta tìm học và khai thác; nhờ phương tiện dồi dào, bao quát mọi lãnh vực như tổ giáo của nước ta), những công trình khảo cổ vừa nói vẫn cổ tình phân biệt những dữ kiện khám phá được là thuộc về văn minh Chăm. Nước Chăm ngày xưa đã hòa nhập vào nước Việt Nam; dân Chăm là một sắc tộc đã đồng hóa với dân tộc lớn Việt Nam. Vậy thì các di tích đạo Ấn, đạo Hồi, đạo Phật ở Đồng Dương, ở Mỹ Sơn, ở Đại Lãnh... phải được xem là di tích Việt Nam để được giữ gìn, khảo sát nghiêm túc và trân trọng.



Tượng Quan Âm, thế kỷ thứ 12, lỏa thể ở phần eo và thắt lưng. nh trích trong P.Rawson: *The Art of Southeast Asia*, Singapore 1993. Có gợi ý ở Đồng Dương, Mỹ Sơn chẳng ?

Người viết bài này, trong dịp về thăm nhà, được đọc qua công trình khảo cổ sau 1975 của Phạm Huy Thông, Cao Xuân Phổ, Trần Kỳ Phương... tuy có đi tới một bước người Việt Nam, nghiên cứu tổ giáo Việt Nam nhưng rồi vẫn đi vào dấu chân cũ của trường EFEO qua H.Maspéro, Parmentier, Bosselier... xem Chăm là một thực thể văn hóa hoàn toàn đứng ngoài Việt Nam. Đạo Phật đã rõ ràng là một minh chứng của một mẫu số chung giữa hai nền văn minh Chăm và Việt, ngày nay đã thống nhất trên cơ sở địa dư, lịch sử nhằm vào một tương lai chung hay sao?

Tư liệu bổ túc: Sự tích quan Âm Việt Nam: Thị Kính

Tại Việt Nam, tín ngưỡng Quan Âm có từ xưa (cần những cuộc khảo sát điều nghiên nghiêm túc để xác nhận thời gian xuất hiện), và vào đầu thế kỷ 19, trong dân gian lưu truyền một cuốn truyện viết bằng thể thơ, chữ nôm, gọi là "*Quan Âm Thị Kính truyện*", gia đình nào cũng thuộc cốt truyện, người già, con trẻ ai cũng thuộc vài câu.

Lúc nhỏ, cách đây hơn 60 năm, tôi có thấy và được đọc một bản đã viết ra chữ quốc ngữ. Nay tìm trong các thư viện có sách Việt Nam ở Mỹ không thấy bản nào. Nhờ một người bạn lục trong Thư viện Quốc gia Pháp, có bản dịch qua tiếng Pháp của cụ Dương Đình Khuê, tôi dùng làm tài liệu căn bản để lược thuật câu truyện quý hóa này. Kính xin những bậc cao minh ai biết nơi tìm được, cho chúng tôi biết để tìm cách phóng ảnh giữ tại thư viện các chùa và các thư viện cộng đồng ở ngoài nước.

Chuyện bắt đầu từ một vị bồ tát, không nói tên nhưng chắc hẳn là Bồ Tát Quan Âm. Trong chín cuộc đời kiếp trước, Ngài đã sống trong niềm đức hạnh và xong cuộc đời hiện tại, Ngài sẽ được siêu thoát thành Phật. Thế nhưng đức Phật muốn thử đức hạnh của Ngài một lần cuối cùng. Đức Phật hiện thân hình dáng một người đàn bà đẹp, duyên dáng, theo quyến rũ Ngài và nâng nặc đòi kết hôn với Ngài. Ngài cương quyết tránh xa quyến rũ, và để cho người đàn bà không còn làm bận rộn mình, Ngài phạm vào một trong năm điều cấm kỵ là nói dối. Ngài bảo với người đàn bà là hiện tại kiếp này Ngài đã phát nguyện tu hành, xin hẹn kiếp sau sẽ tìm nàng kết nghĩa vợ chồng.

Vì một câu nói "cho xong việc" như vậy, mà kiếp sau Ngài bị hóa thân làm một người đàn bà tên là **Thị Kính**. Thị Kính sinh ra trong một gia đình nề nếp, đến tuổi dậy thì, cha mẹ đem gả cho một thư sinh vừa đỗ tú tài tên là **Thiện Sĩ**. Vợ chồng sống trong hạnh phúc, nhưng vì còn trẻ, không tránh được những cơn hờn giận ghen tuông. Một hôm người chồng đang ngủ, vợ lấy dao định cạo râu cho chồng. Chồng tỉnh giấc, cho là vợ có ý đồ gây hấn, cả nhà hô hoán, làng xóm lại thêm vào tiếng bác tiếng chửi, nàng bị đuổi ra khỏi nhà chồng, trả về nhà cha mẹ. Tù thân tù phận, nàng có ý định kết liễu đời mình, nhưng lại nghĩ mình là con ruột, sợ cha mẹ già không nơi nhờ cậy. Tuy vậy, ở

nhà lại càng tủi hổ cha mẹ, nên nàng quyết tâm hóa trang thành người trai, đi trốn xin xuất gia vào cửa Phật. Su cụ chùa làng bên cạnh xuống tóc cho chú tiểu đẹp trai, đặt tên pháp danh là **Kính Tâm**. Chùa nằm trên đồi một làng trù mật, có gia đình của cô **Thị Mầu**. Thị Mầu hay đi lễ chùa, gặp chú tiểu Thị Kính đem lòng nhớ trộm thương thầm. Thị Kính quyết tâm cự tuyệt. Thị Mầu vốn trác nết, lập mưu trả thù. Nàng lén lút đi về với một tên nông phu trong trại, mang thai với y. Làng xóm biết, phật vạ cha mẹ nàng là gia đình có chút tiền của. Lại hỏi tên người đàn ông nàng đã lang chạ, nàng khai là chú tiểu Thị Kính. Thị Kính bị dân làng nguyên rủa đánh đập, nhưng nhất quyết không khai mình là thân gái già trai. Su cụ trong chùa thương Thị Kính bị đòn nặng, đứng ra xin nộp phạt và lãnh chú tiểu về chùa, cho chú tiểu sống trong một túp lều sau nhà Trai.

Ít lâu sau, Thị Mầu sanh một đứa bé, sợ làng nước và cha mẹ, đem giao vào trước cổng chùa cho Thị Kính. Su cụ bằng lòng cho Thị Kính nhận nuôi nấng đứa bé. Cậu bé chóng lớn, lại biết hiếu thảo, trở thành phần thưởng quý giá cho chú tiểu; chú tiểu bây giờ đã thành già dặn. Chú tiểu đau nặng, trước khi lìa đời, gọi đứa con giao một bức thư nhờ Su cụ chuyển lại cho cha mẹ mình.

Khi khâm liệm, người ta mới khám phá ra chú tiểu Thị Kính là một người đàn bà. Tin loan truyền rất mau trong thôn xóm, ai cũng tiếc thương Thị Kính đã bị oan ức đọa đày. Cha mẹ Thị Kính nhận được bức thư, vội đến chùa làm ma chay. Dân làng phật Thị Mầu bắt cô ả phải để tang Thị Kính như để tang chồng. Người chồng cũ của Thị Kính là Thiện Sĩ, bây giờ mới vỡ lẽ là vợ mình đức hạnh, lập đàn cầu nguyện.

Khi Su cụ dâng lễ trên đàn, trời bỗng sáng lên trăm nghìn hào quang, hiện ra đức Phật ban cho chú tiểu Kính Tâm danh hiệu là Quan Âm, có thiên đồng ngọc nữ theo hầu, tay lại bồng đứa bé (Quan Âm tống tử). Thiện Sĩ vì bắt vợ hàm oan, phải biến thành một con chim vẹt, theo hầu bức tượng. Cả gia đình cha mẹ Thị Kính được đức Phật phủ trì ân huệ.-



A DI ĐÀ PHẬT

Bốn chữ tinh thức



Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

(Tiếp theo VG số 140)

Khi có người đến thăm, và kể những điều không đúng sự thật, nói thiếu nhân quả, tôi muốn lên tiếng lắm chứ, nhưng không nói được, nên tức lắm bạn à. Cái tức đó chỉ phối sự tâm niệm Phật của tôi. Tôi vội quay trở về với 4 chữ A Di Đà Phật và từ một đến mười. Nhưng phải gắng lắm mới đến mười, bằng không, nửa đường bị "đứt đoạn". Chưa đến mười thì cái tâm đã chạy theo cái Thức Thứ 7 rồi.

Sự kiện này rất vô cùng quan trọng mà tôi phải luôn nhắc nhở bạn đồng tu Tịnh Độ. Bạn cứ tưởng tượng, tôi đang nằm trong hòm, có ai đó đến phụng dưỡng, kể lể những việc quá khứ lúc tôi còn thở. Giả dụ, anh A. là người trước đây cho tôi mượn 10 đồng. Nhưng khi anh A. đến trước linh cữu và muốn chúng tôi cho mọi người hiện diện tấm lòng "độ lượng" của anh ta, nên thắm thiết lên tiếng: Ôi anh Thị Chơn ơi! Ngày trước anh mượn tôi 1000 đồng, nay chúng ta đôi người đối ngả, anh cũng chẳng cần bận tâm làm chi, xem như là giữa chúng ta không có ai nợ ai gì hết! và tôi cầu nguyện cho anh sớm về cõi cực lạc.

Ui chao! nghe đến đây, tôi chắc khó mà về cực lạc rồi đó! Vì tôi sẽ nổi tam bành lục tặc lên mà chỉ có đi địa ngục thôi chứ làm sao mà về cực lạc được, phải không Tịnh hữu!

Trên đây chỉ là một ví dụ. Nhưng thực tế, nếu bạn tham dự nhiều đám tang thì cũng sẽ kiến kiến nhiều cảnh vui lắm. Không có giúp ích gì cho người chết cả và kể cả cho người còn thở. Kèn, chuông trống inh ỏi, tiếng tụng niệm chát chúa; chưa nói đến

việc bàn ra tán vào của người hộ niệm nữa. Chẳng hạn như: ơ, lúc bác ấy sống hay niệm chú Đại Bi lắm, mình nên tụng Đại Bi đi. Người khác, không phải vậy, tôi sống gần bác ấy nên biết bác thích tụng chú Vãng Sanh hơn, mình thỉnh Thầy tụng chú Vãng Sanh tốt hơn!...

Tâm trạng của người đang nằm trong hòm, cũng như trong 49 ngày (trung ấm thân) rất hoang mang và hụt hẫng. Riêng cá nhân họ còn nhiều điều phải làm và "sự nghiệp" chưa xong, mà nay phải bất lực. Họ tủi, oán, hận đủ điều. Thật ra họ chẳng biết thích cái gì cả - chỉ có người còn thở thích mà thôi. Có ai dám nói rằng họ biết người chết ưa thích gì? Ngay như mình đây, đang còn sống mà còn chưa biết mình muốn gì nữa, huống hồ biết người chết thích gì!

Người chết rất cần được sự chỉ dẫn cho một hướng đi để giúp họ giải quyết những cái gì mà chưa "làm hết" và còn "muốn làm tiếp tục". Nhưng chúng ta là Phật tử, học Phật pháp để làm gì? Để lợi mình và lợi cho người. Nhưng phần lớn chỉ nghĩ lợi mình trước, mà ít nghĩ đến lợi người! Nhưng trong hoàn cảnh đó, lợi người là trên hết. Ta phải can đảm "quyết tâm" chỉ cho người chết biết "nhất tâm" xả bỏ hết tất cả những cái gì họ "chưa làm hết" và "muốn giải quyết tiếp", mà chỉ nhất tâm niệm A Di Đà Phật để thành thang về chốn ấy. Về được nơi ấy rồi, thì cái gì "chưa làm" cũng sẽ làm xong, và cái gì "muốn làm" cũng sẽ được làm.

Còn nữa. Những ngày cúng thất. Phải nấu món này, xào món kia, chưng bông màu này, đừng chưng bông kiểu đó, người chết không "ưa". Đã chết rồi, biết gì mà ưa với thích! Ưa hay thích là vì người cúng ưa và thích thôi! Phải không các bạn. Tôi tạm dừng tư tưởng về vấn đề này nơi đây, có duyên sẽ viết trong một lá thư khác.

Nhân đây, tôi gửi tặng bạn bài "Pháp ngữ cho Hương Linh" được Thầy Hạnh Tấn đọc bên Linh Cữu của cô Thiện Hạnh Nguyễn Thị Hiền để suy gẫm và sử dụng:

Thưa vong linh (tên họ pháp danh) yên lặng lắng nghe!

Người đời thường nói: „Sống gửi, thác về” Tuy nhiên, sống ở gửi thì nhiều người biết. Nhưng thác về đâu thì mấy ai hay? Giờ này vong linh đi về đâu? Về với ông bà tổ tiên? Hay về với cát bụi cỏ cây? Nếu vong linh về với ông bà tiên tổ, thì vong linh biết ông bà tiên tổ ở đâu không? Còn về với cát bụi cỏ cây, thì vong linh về đó làm gì?

Thưa vong linh!

Vong linh nên nghĩ rằng: Ông bà tổ tiên lúc ra đi, cũng như vong linh bây giờ ra đi vậy. Nghĩa là kể trước người sau, chẳng ai biết ai cả. Vong linh còn biết rằng thân mọi loài mọi vật đều được cấu tạo bằng nhiều nguyên tố như đất, nước, gió, lửa v.v..., nếu về với cát bụi cỏ cây thì như vậy nay phải trả lại cho lửa, cho gió, cho đất và nước. Trong kinh Đức Phật dạy: trong thân thể con người và các loài hữu tình khác, có thứ luôn thay đổi và có thứ mãi mãi chẳng hề đổi thay. Thứ thay đổi là vật chất, còn thứ không thay đổi là tinh thần, là Phật tánh, là tâm thức. Khi thứ không thay đổi này còn tồn tại trong cái thân thể hay thay đổi thì nó có tác dụng như thấy, nghe, hay biết và tạo tác nghiệp thiện ác v.v... Nhưng khi thân vật chất này, vì lý do gì không thể duy trì sự sống được nữa, thì cái tinh thần tâm thức đó sẽ theo các nghiệp thiện ác mà mỗi người khi còn sống đã làm có thể sanh vào một thân khác, loài khác và sống trong thế giới khác.

Thưa vong linh!

Kinh Phật dạy: „Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân". Nghĩa là muôn vạn của cải không mang theo được thứ gì cả. Chỉ có nghiệp thiện ác theo mình mà thôi. Như vậy, vong linh khi sinh tiền đã giữ năm điều răn như lời Phật dạy. Sau khi lâm chung, thiện nghiệp đó dẫn dắt vong linh sinh vào cõi người - cõi chúng ta đang sống, khổ nhiều vui ít. Hoặc vong linh khi còn sống đã làm mười điều lành như lời Phật dạy. Lúc mãn phần, các nghiệp lành đó sẽ nâng đỡ vong linh sinh lên các cõi trời - cõi đó khổ ít vui nhiều. Và cứ như thế tiến lên các cõi Thánh xuất thế gian như A La Hán, Bồ Tát và chư Phật, sau khi tu tập theo 37 phẩm trợ đạo, sáu độ và muôn hạnh lành có lợi ích cho chúng sanh trong nhiều đời nhiều kiếp. Ngược lại, nếu chúng sanh nào lúc còn sống làm năm điều ác, mười điều chẳng lành, sau khi thân này tan rã, nghiệp xấu đó sẽ lôi cuốn vong linh đó sinh vào các nơi tăm tối, dơ bẩn, đói khát và đau khổ. Và nếu không may phải đi vào các đường này thì chỉ có khổ, không có vui và rất khó trở lại làm thân người. Các đường khổ đó là địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Các cõi này có ngay ở thế gian chúng ta đang sống chứ không phải ở đâu xa cả.

Thưa vong linh!

Trên đây là những giáo điều, những pháp ngữ để khuyên chúng sanh làm lành, răn cấm chúng sanh làm các việc ác, để kiếp sau và cũng ngay cả hiện tại và tương lai đồng sa

vào các thế giới khổ, để lên các cõi vui như trên đã nói. Đến đây vong linh đã nghe rõ và vong linh có thể tự biết mình sau khi chia tay thân nhân quyến thuộc v.v... sẽ đi về đâu. Vong linh hãy tự chọn một trong mười cõi đó để tái sanh và chính vong linh tự biết rõ hơn ai hết - cũng như người từ nước này sang nước khác, tự biết mình khổ hay vui là do của cải thiện hay ác, gọi là nghiệp của mình mang theo mà thôi. Và chính ngay cả thân thuộc cũng chỉ biết một phần nào cuộc sống khổ vui của vong linh ở thân sau và thế giới mà vong linh sẽ đến mà thôi.

Vậy trước khi làm lễ trà tỳ thiêu hủi giả thân, đưa vong linh về thế giới khác, vong linh nên phát tâm trong giờ phút ngắn ngủi này, sám hối các vọng nghiệp, hồi hướng các thiện duyên, để các vọng nghiệp cũ được tiêu trừ thì các phước lành mới phát sinh được, đồng thời vong linh phát tâm quy y Tam Bảo, giữ năm giới cấm trong tương lai, trong kiếp sống khác. Nghĩa là một niềm hồi quang phản chiếu thật sự, như thắp lên một ngọn đèn, bao nhiêu bóng tối trong một ngôi nhà tăm tối lâu nay thấy đâu biến mất. Rồi từ đó sẽ nhờ pháp lực tiếp dẫn vong linh từ trần gian này về Phật quốc khác. Vong linh hẳn đã nghe rõ và tự nguyện làm theo lời Pháp ngữ. Vong linh làm được như vậy thì hân hạnh vô cùng.

Giờ đây xin mời tất cả thân nhân tang quyến, cùng tất cả Phật tử và mọi người hiện diện, hãy vì vong linh và cho vong linh đồng thanh hộ niệm:

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Tịnh hữu mệnh,

Tôi thực tập "Tâm Thập Niệm A Di Đà Phật" và "biết" đếm từ câu từ một đến mười, rồi trở lại từ một đến mười - không qua mười một!

Sau hai tuần, đến ngày 15.06.1985, tôi bỗng đứng cử động và phát âm bình thường trở lại, như chưa có chuyện gì xảy ra. Tuy nhiên việc đi đứng cũng phải tập, vì hai tuần lễ nằm liệt không cử động được. Giọng nói thì hay bị lắp, vì cơ lưỡi bị yếu, cần phải tập phát âm theo âm Đức, chứ nói tiếng Việt thì không có vấn đề.

Nhờ Hồng ân của Tam Bảo, phước đức của ông bà tổ tiên, cha mẹ nên tôi đã bình phục. Đó là nói đến tha lực. Nhưng quan trọng nhất, vẫn là sự tự lực. Nên khi cho rằng tu Tịnh Độ "cầu" tha lực là không đúng, cá nhân tôi quả quyết như vậy.

Từ đó đến nay, và mãi cho đến sau này, tôi chỉ "tâm niệm", chứ không niệm ra tiếng, 4 chữ A Di Đà Phật và

biết đếm từng câu A Di Đà Phật từ một đến mười và bắt đầu trở lại từ một đến mười.

Rốt cuộc rồi Lá Thư Tịnh Hữu, bắt đầu năm 2000, đến năm 2004 cũng xong, tổng cộng 4 năm. Thực tế, tôi không có pháp môn Tịnh Độ gì cả để chỉ bày cho ai cả. Tôi chỉ có kinh nghiệm và chứng nghiệm Phật Pháp trong lúc tôi bị liệt để kể lại cho các bạn biết từng diễn biến tâm lý của tôi ra sao thể thôi. Bạn và tôi là những người Phật tử, là những "hành giả" (người thực tập) chứ không phải là những "độc giả", "học giả". Vậy ta hãy luôn tinh tấn thực tập 4 điều sau đây:

*Chúng sanh vô số lượng, thế
nguyên đều độ khắp,*

*Phiền não không cùng tận, thế
nguyên đều dứt sạch,*

*Pháp môn không kể xiết, thế
nguyên đều tu học,*

*Phật đạo không gì hơn, thế nguyện
đương viên thành.*

Tôi và bạn không khác, chết là lẽ đương nhiên. Nhưng sống như thế nào mới là điều đáng tư duy.

Tịnh hữu mệnh,

Thật ra tôi chẳng có "pháp môn" gì cả. Tất cả những gì tôi thực tập đều từ Phật pháp, gián tiếp là đọc kinh sách và nghe Chư Tôn Đức giảng (VĂN). Tôi còn được một may mắn, hay nói cách khác có nhân duyên lớn, được gần gũi Sư Phụ để học hỏi sự tu hành của Người. Và cứ thế mà thực tập (TU và TU). Nhưng TU cần phải có CHỨNG (không phải là đỡ chứng!) nữa. Tôi không dám lạm bàn về sự CHỨNG này, vì tôi còn phải tu tập nhiều nữa. Chỉ có "cơn bệnh" của tôi đã giúp tôi NGHIỆM được những gì đã học hỏi và thực tập. Và những điều này tôi mạn phép thuật lại cho các bạn "đồng pháp tu" thôi, để trao đổi và sách tấn nhau.

Từ năm 1985, sau khi khỏi bệnh và vì biết "Tâm Thập Niệm A Di Đà Phật" mà tôi còn thờ đến ngày nay.

Phương pháp niệm Phật của tôi được ứng dụng từ "thập niệm ký số", một trong mười cách niệm Phật mà Chư Tổ Tịnh Độ đã lập ra. Chỉ có điều, như tôi đã nói là "khi niệm phải biết mình niệm, chứ không có cái đầu thứ hai để niệm!". Mà muốn biết mình niệm và giữ được câu niệm Phật, cốt yếu là giữ trong 10 niệm, số niệm không quan trọng. Và chỉ niệm trong tâm, không nhất thiết phải ra tiếng. Ai niệm ra tiếng cũng được, nhưng quan trọng là niệm trong tâm".

Cho nên tôi đã thệ rằng: "nếu ai giữ được 10 câu niệm A Di Đà Phật mà không được Phật A Di Đà và Tam Thánh đến đón, thì tôi sẽ vì khẩu

nghiệp mà bị đọa vào ngục vô gián thay cho mọi người".

Nhưng bên trên là nói lúc ngưng thờ. Còn 4 chữ A Di Đà Phật giúp ta trong lúc còn thờ ra sao?

Như tôi đã trình bày, bốn chữ A Di Đà Phật từ một đến mười sẽ giúp ta:

- Một là: huân tập vào A Lại Da Thức (Thức Thứ 8) chúng tử A Di Đà Phật;

- Hai là: điều phục và hàng phục được 7 Thức còn lại.

Tôi xin đơn cử những trường hợp mà chúng ta tự thân sẽ nghiệm được như sau:

1. giữ được sự tỉnh thức (chánh niệm): khi bạn quét nhà, bạn vẫn niệm A Di Đà Phật từ một đến mười, thì bạn không cần phải quét cho thiệt lẹ, cho mau xong. Nói theo cách khác là "quét nhà để quét nhà!";

2. trong khi quét nhà, mỗi "vọng niệm" (những tư tưởng về quá khứ, hiện tại và tương lai) nổi lên, bạn cứ tiếp tục giữ con số mà bạn mới vừa niệm và niệm cho đến mười rồi trở lại. Được như vậy thì "hàng rào A Di Đà Phật" làm gì có khe hở cho bất cứ một "lọn gió tư tưởng" nào xuyên qua được;

3. cũng như vậy, đang quét nhà mà nghe người khác nói tốt hay nói xấu về mình, mà vẫn tiếp tục niệm như trên, thì mình đâu có bị cái "nghe" nó chi phối. Mà cái nghe không bị chi phối thì mình cũng không bị "cái miệng nó sai khiến", rồi còn có thể "tay chân" múa theo nữa;

4. cũng như vậy, nhìn một bông hoa đẹp, mà vẫn "Tâm Thập Niệm A Di Đà Phật" ta vẫn thường thức được cái đẹp của bông hoa để không khởi tâm "chiếm đoạt", so sánh, phân biệt, chê bai...

5. cũng như vậy cho các Thức kia. Nếu chúng ta thực tập thường xuyên - nghĩa là đi đứng nằm ngồi ngủ nghỉ, kể luôn những lúc vào những nơi bất tịnh v.v..., mà "Tâm Thập Niệm A Di Đà Phật" - thì tôi dám bảo đảm với các bạn rằng, đến một lúc nào đó, bạn thấy rằng cuộc sống này rất có ý nghĩa và thời gian đối với chúng ta như vô nghĩa. 24 tiếng đồng hồ vẫn còn ít để sống lợi mình và lợi người!

6. Đến một chừng mực khác, bạn "tâm thập niệm A Di Đà Phật" trước khi ngủ và ngủ thiếp lúc nào không biết. Đến sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, trong tâm bạn vẫn còn A Di Đà Phật. Thì bạn cũng không biết rằng mình đã có ngủ hay không, mà chỉ biết rằng mình chỉ có niệm Phật không mà thôi;

7. có những trường hợp, trong giấc mơ, bạn gặp điều không lành mà vẫn

còn biết niệm A Di Đà Phật để tránh nạn;

8. khi bạn gặp ác mộng, nhưng trong giấc mộng bạn quên đi câu niệm A Di Đà Phật. Giật mình thức dậy, đổ mồ hôi hột, sực nhớ đến câu niệm A Di Đà Phật, bạn niệm và tiếp tục ngủ, giấc mộng khi này sẽ quay trở lại và bạn biết niệm A Di Đà Phật để cứu nạn hay thoát nạn;

9. khi cần nghỉ ngơi, bạn chỉ cần tìm một chỗ yên lặng, ngồi nằm gì cũng được, rồi nói trong tâm rằng: tôi sẽ tâm thập niệm 10 phút A Di Đà Phật. Bạn sẽ "ngủ mà không ngủ", nhưng khoảng 10 phút không cần đồng hồ báo thức, hay nhờ ai đánh thức, mà bạn cũng "tỉnh lại" và tâm thần rất sáng khoái, như đã ngủ một giấc dài say sưa;

10. thực tập đến một lúc nào đó, những cảm giác do 6 thức kia đem lại (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý) sẽ không còn bị Thức Thứ 7 (mạt na) lừa dối bạn nữa. Mà bạn sẽ "thấy và biết" được tất cả NHÂN - DUYÊN - QUẢ của mọi sự kiện. Ví như "vật soi vào gương", nhưng cái gương ở đây được ví là cái gương theo Ngài Huệ Năng, còn cái "tâm thập niệm A Di Đà Phật" là hành động lau gương của Ngài Thần Tú!.

Đến giờ và mãi mãi sau này, tôi "Tâm Thập Niệm A Di Đà Phật" cùng trì thêm chú (Đại Bi và Đại Trí Văn Thù Sư Lợi), nhưng lúc nào cũng trì 10 biến, nếu có trì tiếp thì cũng trở lại từ 1 đến 10, không thêm mà cũng không bớt! Tôi tập giữ con số "từ 1 đến 10" để huân tập vào bộ nhớ của mình.

Kính bạch Thầy Thiện Thông,

Con, Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, nhờ duyên Thầy mà đến nay con mới làm xong lời nguyện của mình. Con xin đánh lễ Thầy. Và con không bao giờ quên được những trợ duyên khác vô cùng quan trọng đã giúp con "thăng phiến tòa định nghiệp" là Cha mẹ, Thầy Bổn Sư, chư Tôn Đức, đạo hữu thiện tri thức, Phật sự và tất cả các pháp, trên hết là Phật pháp.

Nguyện đem công đức này,

Hương về khắp tất cả,

Đệ tử và chúng sanh,

Đều được vãng sanh Tây Phương

Cực Lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật.

(Nếu Tịnh hữu có nhã ý trao đổi với Thị Chơn về những tư duy và kinh nghiệm để cùng sách tấn tu học thì kính mời bạn vào thăm trang Website: familie-ngole.net. Hoặc liên lạc với Thị Chơn qua E-mail: thichon@arcor.de.)

(Hannover, 24.12.2003, tức ngày mồng hai tháng mười một thiếu âm lịch năm Quý Mùi)•

Nhớ Cô Trí Hải

Nhóm Duy Ma Cật

Tưởng nhớ về Ni Sư Trí Hải, có rất nhiều điều để ghi lại. Chúng tôi có may mắn làm việc với Ni Sư trong những năm 1992 cho đến khi Cô hết duyên rời thân xác ở Saigon để đi về 1 trụ xứ khác. Người Phật tử sẽ không bao giờ nghĩ là Cô đã ra đi vĩnh viễn. Thân xác ô trước không còn nhưng giác linh và nhất là huấn thị theo lời chú Phật của cô còn mãi.

Mỗi người sẽ có một cách cảm nhận về Ni Sư, nhưng đối với chúng tôi xin mạn phép ghi lại những điều rất thực khi làm việc với Cô. Vì Cô rất Đòi và Đạo.

Ni Sư có một đời sống rất khắc kỷ, mà đôi khi có nhiều Phật tử "muốn tu thoải mái" sẽ không chịu nổi. Nhiều người khi tập tu với Cô đã không chịu nổi sau 6 tháng thử thách mặc dầu lúc đầu rất quyết liệt, nhưng khi chào Cô để trở lại đời Cô chỉ có một ý: "Đầu cũng có khổ ải, đầu cũng tu được, không có duyên ở với tôi thì về nhà tu nghiên cứu kinh Phật cho kỹ cũng có hội đạt được cứu cánh".

Suốt cuộc đời Cô tu học thực hành đạo Phật, Cô thích lăn xả vào giáo dục và tu thiện.

Cô được thừa hưởng một nền giáo dục Việt Nam có đặc thù Huế từ nhỏ trong một gia đình truyền thống vọng tộc thanh liêm, từng là giáo viên trước khi xuất gia không ai có thể phủ nhận Cô có tính khí nóng, nhưng có lúc như bà mẹ hiền và lại là một trong những người chống Cộng Sản bạo tàn liên tục, hình thức đấu tranh của Cô tuy có thay đổi khi Cô ra tù Cộng Sản (cùng đi tù với quý thầy Tuệ Sỹ, Trí Siêu, Chơn Nguyên... do chống CSVN bạo tàn). Nhưng khi cứu trợ đồng bào khổ nạn, thiên tai bị bọn quan quyền CSVN ăn chặn hay làm khó dễ là Cô thẳng thắn phê phán dù Phật tử đi chung rất sợ Cô lại bị cho đi tù nữa, chính vì lý do này mà CSVN rất ghét Cô. Tính tình cương trực nên sau khi Sư Bà Diệu Không viên tịch Cô được coi như là một trong những Sư Tỷ uy tín và đa văn để các hàng đệ tử của Sư Bà học tập.

Tính tình cương trực những lại thích lăn xả làm cho Cô lúc nào cũng rất nhiều công việc tu dạy học cho các đệ tử, cư sĩ..., dịch kinh sách, tham gia trực tiếp cứu trợ đồng bào nghèo (Cô không bao giờ đi cứu trợ mà không điều nghiên vì sợ bọn chính quyền CSVN ăn chặn).

nh hưởng đời sống gia phong tu Huệ tạo cho Cô rất phép tắc, tinh thần tôn Sư trọng Đạo rất mực mà chính chúng tôi nhiều khi như quên những điều đó, nhiều lần trước những "thầy quốc doanh" Cô vẫn giữ giới cung kính mặc dầu trong lòng chúng tôi đã với phần kính nể, do họ vô tình hay cố ý vì miếng cơm manh áo mà cùng con thuyền với CS để đàn áp dân tộc.

Từ Nam chí Bắc chỗ nào phát triển được Đạo và có đồng bào nghèo là Cô tìm mọi cách để đến, nhất là các vùng heo lánh, Cô rất thích đi dạy và cho quà các vùng dân tộc ít người vì Cô cho rằng những vùng này bị rất nhiều thiệt thòi về Đòi và Đạo.

Đi cứu trợ bằng tàu hỏa Cô mua vé hạng bét, Cô nói ngồi ghế gỗ Cô có thể ngồi thiền! Trong khi chúng tôi có người già thì mua ghế nằm hoặc ghế nệm để ngả lưng qua những giờ công tác mệt nhọc.

Khi ở tuổi 60 mọi người đều khuyên Cô bớt công việc, nhưng Cô nhắc lời của quý Hòa Thượng "người thời hành Bồ Tát có về hưu bao giờ?". Thế đấy! công việc Tu và Đòi của Cô không ngừng nghỉ.

Kinh sách Cô dịch liên tục, dù có khi chẳng đụng chạm gì tới chế độ, chỉ dạy người ta làm lành lánh dữ, thế mà phải gửi ra xuất bản ở hải ngoại.

Để âm thầm chống lại sự khuất phục của GHPGVN quốc doanh với nhà nước CSVN Cô nhận đệ tử và trong đạo tràng tự tu học rất nghiêm túc, các kinh sách mới tu các vị tôn túc phải nhấn nhọc trong GHPGVN và kinh sách của GHPGVNTN đều được dạy mà không cần bằng cấp do nhà nước CSVN giết dây, mặc dầu gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn có rất nhiều người đến theo học và nhất là Cô đã khai phá được nhiều nơi khi ho cò gáy thành của Phật.

Những điều về Ni Sư Trí Hải còn nhiều xin một vài hàng nhớ về cô và tin rằng ở bất kỳ trụ xứ nào, vâng lời chú Phật, Cô vẫn còn bên chúng ta nhất là tranh đấu cho Việt Nam, cho GHPGVNTN đang trong Pháp Nạn.

Nhóm Duy Ma Cật trong nước gửi về báo Viên Giác xin được chia sẻ với quý Phật Tử khắp nơi, chúng tôi vẫn tiếp tục con đường đấu tranh dưới sự lãnh đạo của quý Hòa Thượng GHPGVNTN đang bị tù đầy.

Mỗi lần đọc được báo Viên Giác dù phải giấu giếm con mắt của nhà cầm quyền CSVN nhưng chúng tôi vẫn có khi trào nước mắt.

Chúng tôi không có gì thắc mắc nếu bài vở gửi cho quý báo có sửa chữa cho phù hợp miễn sao nó góp phần giải trừ pháp nạn ở Việt Nam.

Nam Mô Tinh Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát

Kính



Sein und Nichtsein

● THICH NHU DIEN

Aus dem Vietnamesischen ins
Deutsche übertragen von

HANH TAN & HANH GIOI

*

(Fortsetzung von VG Nr. 140)

Kapitel VI

Die Vergänglichkeit

Über dieses Thema habe ich bereits viel gesprochen und geschrieben, und zwar in Hunderten von Büchern, Zeitschriften und Dharmakassetten. Doch ich denke, dass es nicht überflüssig ist, wenn ich auch in diesem Buch das Thema erneut anspreche. Ich selbst muss noch viel über dieses Thema lernen und erfahren. Dies Thema ist so umfassend wie die anderen 27 Themen im Madhyamika-Sastra, welche ein Buddhist ständig in der Meditations- und Gebetssitzung visualisieren sollte.

Buddha hat in unzählbaren Vorleben über dieses Thema gesprochen. Die Bodhisattva beschäftigten sich mit diesem Thema seit unausdenklichen Zeiten, um die irdische Welt und andere Welten zu visualisieren. Als Buddhisten müssen auch wir uns über dieses Thema Gedanken machen. Selbst in Tausenden von Jahren muss jeder

Buddhist dieses Thema in seinem täglichen Leben visualisieren um zu wissen, dass nichts auf dieser Welt ständig oder unvergänglich ist. Alle Dinge verändern sich, beeinflussen sich gegenseitig, werden angegriffen, lösen sich auf, vergehen; alles ist vergänglich.

Ich möchte Ihnen heute eine Geschichte erzählen. Sie ist wahr und nicht fiktiv wie ein Roman. Sie geschah in Deutschland zwischen 1999 und dem Jahr 2000; und zwar im Verlauf von sechs Monaten im Jahre 1999 und von einundeinhalb Monaten im Jahre 2000.

Ostern 1999, also im vierten Mondmonat, anlässlich des jährlichen Dharmakurses für die Vereine buddhistischer Jugend in der Pagode Vien Giac unter der Leitung des Ehrwürdigen Thich Thien Hue, an dem mehr als 150 Jungbuddhisten teilnahmen, rief mich der Buddhist Minh Tan aus Darmstadt an und sagte:

Verehrter Meister, mein Schwiegervater hat einen leiblichen Bruder, der als Mönch in Vietnam lebt. Sein Dharma-Name ist Thien Thong. Er wurde von meinem Schwiegervater nach Deutschland eingeladen und wohnt zur Zeit in Koblenz. Er möchte Sie besuchen und wenn es möglich ist, drei Monate im Kloster wohnen und danach wieder nach Vietnam zurückkehren. Ich sagte, dass das kein Problem sei und dass es sogar richtig sei für ein buddhistischen Mönch in einem Kloster zu wohnen.

Nach meiner Dharmaaunterweisung traf ich den Ehrwürdigen Thich Thien Thong im Kloster. Seinem Aussehen nach wirkte er wie ein gewöhnlicher Mönch. Er hatte ein altes braunes Mönchsgewand an; außerdem schien seine Sehkraft ein wenig nachzulassen. Anschließend sprach ich mit ihm und dem Ehrwürdigen Thich Thien Hue. Wir kamen zu dem Schluss, dass der Ehrwürdige Thich Thien Thong wahrlich ein kostbares Dharma-Juwel sei. Weshalb? Das will ich hier erzählen.

Der Ehrwürdige Thien Thong teilte mit, dass er im Alter von 22 Jahren in die Hauslosigkeit ging. Es war 1965 oder 1966. Er ging also zwei Jahre nach mir in die Hauslosigkeit. Zuerst blieb er bei seinem Ordinations-Meister in einer kleinen Dorfpagode und dieser schien nur auf Toteneremonien spezialisiert gewesen zu sein. Deshalb suchte er den Meditationsmeister Thich Thanh Tu auf, um sein Mönchsleben bei ihm fortzusetzen. Dort blieb er aber nur eineinhalb Jahre, denn er wurde schwer krank. Er litt unter einer Lungenerkrankung, die bereits das dritte Stadium erreicht hatte. Das war

zwischen den Jahren 1977 und 1978. Aus diesem Grunde kehrte er in sein Heimatdorf in den Bergen zurück, um sich dort auszuruhen und seine schwere Krankheit selbst, und zwar durch die Praxis der Schule des Reinen Landes und der Bezeugung von Reue zu heilen. Schließlich kehrte er zurück in die Meditationszentren Thuong Chieu und Vien Chieu, um dort seine alten Freunde zu besuchen. Sie alle waren sehr überrascht, ihn noch lebend zu sehen. Auf die Frage wie er seine schwere Krankheit denn überwinden konnte, verwies er auf die Praxis der Buddhanamen Rezitation. Sein Mönchsfreund ging daraufhin in sein Zimmer und holte unter seinem Kopfkissen ein Buch mit dem Titel "Zehn Grundzüge der Schule des Reinen Landes" heraus, das vom Hochehrwürdigen Thien Tam verfasst wurde und schenkte es ihm mit der Bemerkung: „Ich weiß, dass Du solche Bücher magst. Deshalb schenke ich es Dir.“

Der Ehrwürdige Thich Thien Thong lächelte und fragte: "Du praktizierst die Lehre der Zen Schule. Warum hast Du trotzdem Bücher der Schule des Reinen Landes?"

Sein Mönchsfreund antwortete: „Weil mein Meister, der Hochehrwürdige Thich Thanh Tu, Bücher der Schule des Reinen Landes verboten hatte. Deshalb konnte ich das Buch nur versteckt lesen. Nun möchte ich es Dir geben.“

Die anderen Gründe, warum der Ehrwürdige Thich Thien Thong nicht mehr der Zen Schule folgte, hat er sehr ausführlich in einer Dharmaaunterweisung in der Linh Thuu Pagode in Berlin im Jahre 1999, anlässlich der Athanga-Klausur, vorgetragen. Seine Unterweisung wurde auf Kassette aufgenommen. Wenn Sie sie hören möchten, fragen Sie ihre Bekannten nach einer Kopie.

Außerdem erzählte Ehrwürdige Thien Thong, dass er nicht mehr bei seinem Zen-Meister Thich Thanh Tu bleiben wollte, da jener seinen Schüler die Lektüre und Weitergabe von Büchern der Schule des Reinen Landes verboten hatte. Doch ausgerechnet seine besten Schüler schlossen sich der Lehre der Schule des Reinen Landes an. Sie rezitieren öfter Buddhanamen und meditieren weniger als früher. Der Ehrwürdige Thien Thong nannte fünf bis sechs Namen. Doch ich erachte derartige Belege als unwichtig und merkte sie mir deshalb nicht. Dass man schwere Krankheiten durch Reue zeigen und Rezitieren der Buddhanamen heilen kann, habe ich durch den Ehrwürdigen Thich Thien Thong erfahren. Nach dem Dharmakurs für die Mitglieder der buddhistischen Jugendvereine folgten

das Vesakfest, die Athanga Sila Klausuren in den Ortsvereinen und die Dharmaklausur für jene Buddhisten, die kurzfristig das Leben eines Mönchs bzw. einer Nonne führen möchten. Der Ehrwürdige Thien Thong begleitete mich des öfteren zu diesen Veranstaltungen. Von den täglichen drei Dharmaunterweisungen nahm er mir häufig zwei davon ab. Seine Unterweisungsmethode ist nicht nur neu, sondern sie orientiert sich auch speziell an der Lehre der Schule des Reinen Landes.

Im Sommer 1999, nachdem er Unterweisungen über die 48 Gelübde des Amitabha Buddha gegeben hatte, waren die Buddhisten sehr erfreut und sie schätzten sein Erinnerungsvermögen sehr. Er kannte die 48 Gelübden des Amitabha Buddha auswendig und konnte stundenlang darüber referieren. Es ist wirklich erstaunlich. Selbst ich kann diese 48 Gelübden nicht auswendig, ganz zu schweigen von Laienbuddhisten. Ich begann sein gutes Gedächtnis und seine tägliche Praxis nach der Lehre der Schule des Reinen Landes zu bewundern.

Einmal hielt mir der Ehrwürdige Thich Thien Thong die mit der Schreibmaschine erstellte Fassung von 3 Sutren aus der Lehre der Schule des Reinen Landes entgegen und sagte: „Ehrwürdiger Thich Nhu Dien, ich möchte diese Sutren veröffentlichen, denn sie sind wichtige Quellen für Buddhisten, die die Lehre der Schule des Reinen Landes studieren und praktizieren wollen.“

Ich sagte ihm meine Unterstützung zu und bat die Buddhisten, für den Druck dieser Sutren zu spenden.

Einen Monat später kamen genug Spenden zustande, um 500 Sutrenbücher drucken zu können. Die Bücher wurden in Deckeln mit goldenen Lettern gebunden. Zwanzig Exemplare wurden ihm nach Vietnam geschickt. Das Sutrenbuch enthält drei Sutren:

1. Sukhavati-vyuha-Sutra
2. Amitayurdhyana-Sutra
3. Kleine Amitabha-Buddha-Sutra

Der Ehrwürdige Thich Thien Thong hatte die Sutren fließend aus dem Chinesischen ins Vietnamesische übersetzt. Die Leser und Rezitatoren haben das Gefühl die Verse folgen wie das fließende Wasser eines Baches und wie die Musik, gespielt von den Himmelswesen im Reinen Lande, welche sie der Ehre der Buddhas und Bodhisattvas widmen.

Außerdem hat Ehrwürdige Thich Thien Thong weitere 30 Sutren aus dem Chinesischen ins Vietnamesische übersetzt. Alle diese Exemplare liegen zur Zeit in der Pagode Vien Giac vor und werden bei entsprechenden

Gelegenheiten gedruckt. Unter den Sutren sind z.B.:

das Sutra über die Verdienste beim Bauen einer Buddhastatue, das Medizin-Buddha-Sutra, das Sutra über die gute Karmatugenden des Bodhisattvas, das Sutra über die Auswirkung der 10 unheilsamen Taten, das Sutra über die Auswirkung der 10 heilsamen Taten, Truong Hang Vinaya, Xa Loi Bao Khiep An Da La Ni, die Anleitung zur Verehrung des Buddha Thu An, das Lotus-Sutra, das Ksitigarbha-Bodhisattva-Sutra, das Mahayanasraddhotspada-Sastra, das Sutra über die Frage des Manjusri-Bodhisattva an den Buddha, der Unterricht in die Buddhalehre etc.

Somit hat der Ehrwürdige Thich Thien Thong sowohl Sutren, als auch Vinayatexte übersetzt. Diese wertvollen Werke ins Vietnamesische übersetzt zu haben, ist sehr verdienstvoll.

Die Schulbildung des Ehrwürdigen endete bereits nach der achten Klasse, d.h. er hat die mittlere Schulreife nicht beendet. Doch seine Übersetzungen gleichen sich den Leistungen der Übersetzer, die einen universitären Abschluss erworben haben. Seine Übersetzungen sind sehr gut. Er hat sich die Kompetenz selbst angeeignet, sowohl im Vietnamesischen als auch im Chinesischen. Die chinesische Schrift und besonders die buddhistische Termini sind wirklich schwer. Doch der Ehrwürdige Thich Thien Thong hat intensiv studiert und kein Problem, das Tripitaka fehlerfrei zu lesen. Er ist wirklich ein Wunder des Buddhismus.

Während der dreimonatigen Klausur im letzten Jahre (1999) bat ich den Ehrwürdigen Thich Thien Thong dem Sangha im Kloster Vien Giac das Mahayanasraddhotspada-Sastra auszulegen. In diesem Jahr unterrichtete er das Quy Nguyen Truc Chi. Der Ehrwürdige Thich Thien Thong schien die Lehrstoffe auswendig zu können; er schrieb die chinesische Zeichen an die Tafel, ohne sie im Lexikon nachschlagen zu müssen. Viele Zeichen waren sehr schwer. Ich kannte sie z.T. auch nicht und mußte im Lexikon nachschlagen. Der Ehrwürdige Thien Thong konnte dagegen fließend Chinesisch. Im letzten wie in diesem Jahr lehrte er die Vinayaregeln für die Samanera und Bhikkhu. Er lehrte die Vinayaregeln ohne die Bücher zu benutzen und konnte sogar alle Ordensregel, die Buddha vor mehr als zwei Tausend Jahre aufgestellt hatte, auswendig aufsagen.

Bei einer Athanga-Sila-Klausur in Rottweil im Jahre 1999 las er ein Stück aus dem langen Gedicht "Die Geschichte von Kieu" vor. Das

Gedicht besteht aus mehr als 3.000 Zeilen; doch er vergaß keine einzige Zeile. Er ist wirklich ein Genie. Ich kann auch einige Verse aus dem Gedicht; doch das mit ihm ist nicht zu vergleichen. Einmal las er ein ca. 100zeiliges Gedicht über die Geschichte eines französischen Soldaten vor. In dem Gedicht kehrte ein französischer Soldat nach der verlorenen Schlacht in Vietnam im Jahre 1954 mit dem Schiff in seine Heimat zurück. Ein vietnamesischer Patriot riet dem französischen Soldat in seine Heimat zurückzukehren, zu seiner Frau und seinem Kind. Das lange Hupen der Schiffsirene hieß ihn damals herzlich willkommen und verabschiedete ihn heute wieder auf dem Weg in seine Heimat. Alle Leute, die diesem Gedicht zugehört hatten, waren sehr gerührt. Einige konnten ihre Tränen nicht zurückhalten. Am 4. Juni 2000 hatte er die Gelegenheit, in Karlsruhe anlässlich eines kurzen Dharmakurses, das Gedicht zum zweiten Mal vorzulesen.

Nun habe ich keine Gelegenheit mehr, das Gedicht von ihm zum dritten Mal vorgelesen zu hören. Glücklicherweise wurde das Gedicht beim zweiten Mal aufgenommen. Wer das Gedicht hören will, der wende sich bitte an den buddhistischen Ortsverein Karlsruhe.

Nach dem dreimonatigen Aufenthalt in Deutschland konnte sein Visum wegen einer notwendigen Augenbehandlung für drei weitere Monate verlängert werden. Ein Reverend begleitete ihn zum Augenarzt. Und so konnte er weiterhin die Sutren aus dem Chinesischen ins Vietnamesische übersetzen und den Sangha im Kloster Vien Giac unterrichten. Ende Oktober 1999 kehrte er nach Vietnam zurück.

In Vietnam konnte er durch die Spenden der Buddhisten in Deutschland sein Kloster ausbauen; das Patriarchenhaus, das Ost- und Westhaus wurden neu gebaut. Der Ehrwürdige Thich Thien Thong war sehr zufrieden.

Nach seiner Rückkehr nach Vietnam hielt ich den Kontakt zu ihm weiterhin aufrecht und schlug vor, dass er noch einmal in diesem Jahr (2000) nach Deutschland kommen sollte. Ich nannte ihm zwei Hauptgründe: Erstens, seine Augen sollten wieder untersucht werden, damit er weiterhin die Sutren übersetzen und die Mönche und Nonnen im Kloster Vien Giac unterrichten könne. Zweitens, findet die diesjährige 12. Dharmaklausur für Buddhisten aus ganz Europa in Frankreich statt.

Mit dem deutschen Visum würde der Ehrwürdige Thich Thien Thong

problemlos nach Frankreich einreisen können und ich werde mich an dem Sangha-Rat der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche in Europa wenden, damit er den Dharm-Unterricht während des diesjährigen Dharmakurses erteilen kann. Der Ehrwürdige stimmte meinem Vorschlag zu und kümmerte sich um die Visumpapiere in Vietnam. Im April 2000 erfuhr ich, dass er ein dreimonatiges Einreisevisum für Deutschland erhalten hatte. Anfang Mai kam er tatsächlich nach Deutschland zurück. Nachdem er einige Tage seine Familienangehörigen in Koblenz besucht hatte, kam er zusammen mit dem Buddhisten Minh Tan in das Kloster Vien Giac. Dieses Mal war er sehr erfreut und aufgeschlossen mich wieder zu sehen. Er schenkte mir einige Dutzend Dufträucherstäbchen und Sutrenbücher. Er sagte zu mir: "Sie sollten diese Räucherstäbchen unbedingt während der dreimonatigen Klausur anzünden, um den Buddha zu ehren. "Wahrlich, verehrter Ehrwürdiger Thich Thien Thong, diese Räucherstäbchen werden gerade angezündet, um sie dem Buddha und Ihnen zu widmen. Können Sie denn den Duft spüren?"

Während seines eineinhalbmonatigen Aufenthalts in Deutschland, zwischen dem 7. Mai bis zum 30. Juni 2000, hat der Ehrwürdige unzählige gute Taten vollbracht. So fuhr er z.B. nach dem Vesakfest und der Eröffnungszeremonie der diesjährigen Klausurzeit zusammen mit Reverend Thich Tu Tri nach München, um dort im Tam Giac Tempel den Buddhisten die Lehre der Schule des Reinen Landes zu erklären. Als nächstes war er vom 1. bis 4. Juni 2000 zusammen mit mir, dem Ehrwürdigen Thich Quang Binh und Reverend Thich Tu Tri in Karlsruhe. Dort unterwies er die Buddhisten erneut in die Lehre der Schule des Reinen Landes. Mehr als 100 junge und alte Buddhisten folgten seiner Unterweisung, um sie im Alltag zu praktizieren. Vom 11. bis 12. Juni 2000 fuhr er nach Wiesbaden, um dort auch über die Lehre der Schule des Reinen Landes zu sprechen. Nachdem er wieder in die Pagode Vien Giac zurückkehrte, sagte er zu mir: Ehrwürdiger Abt der Pagode Vien Giac, ich habe alles, was ich über die Lehre der Reines Land Schule weiß, den Buddhisten in Deutschland vermittelt. Nun müssen sie sie nur noch anwenden und praktizieren. Deshalb schlug der Ehrwürdige Thich Thien Thong vor, dass er während des 14tägigen Kurses für die Laien, die das Leben

eines Ordinierten führen wollen, über die Bedeutung des Prajna von Manjusri-Bodhisattva spreche und während des 10-tägigen Dharmakurses in Frankreich sowohl das Prajna als auch die Lehre der Schule des Reinen Landes unterrichten werde.

Am 16. Juni 2000 flog der Ehrwürdige Thich Thien Thong mit mir nach Italien. Auf dem Hin- sowie Rückflug nach Milano habe ich sehr lange mit ihm über die buddhistischen Aktivitäten in Vietnam und im Ausland diskutiert. Ich tat alles, damit er Venedig, eine sehr berühmte schwimmende Stadt in Italiens besuchen konnte. Schließlich wurde seinem Wunsch entsprochen und als er zum Vien Y Tempel in Italien ging, konnte er die Lotusblüten entlang der Gehwege wachsen sehen, die ihn auf seinem Hin- und Rückweg in einer sehr weiten, nicht irdischen Welt willkommen zu heißen schienen.

Vom 24. bis 25. Juni 2000 fand im Kloster Vien Giac eine Versammlung aller buddhistischen Ortsvereine statt. Ich war das ganze Wochenende mit der Versammlung beschäftigt und bat den Ehrwürdigen Thich Thien Thong die Athanga-Sila-Klausur für die Buddhisten in Hannover und Umgebung zu leiten, an der ca. 25 Personen teilnahmen. Ich schlug ihm vor 2 Belehrungen zu geben; doch er gab nur eine. Wahrscheinlich war er zu müde und schlief außergewöhnlich viel. Er sagte, dass er wahrscheinlich von der langen Reise nach Italien sehr erschöpft wäre. Die Spenden, die die Buddhisten gesammelt hatten, wollte er nicht nehmen. Er sagte, dass die Spenden uns beide gälten und deshalb aufgeteilt werden sollten. Ich antwortete, dass mir nichts fehlte und bat ihn das gespendete Geld mit nach Vietnam zu nehmen, um dort für nützliche buddhistische Zwecke zu verwenden. Schließlich willigte er ein.

Am Mittag des 25. Juni 2000 gab es eine kleine Toten-Abschlusszeremonie für den Buddhisten Vien Man. Er wusste, dass ich zu sehr mit der Versammlung beschäftigt war und übernahm deshalb die Leitung. Zusammen mit den Mönchen des Klosters Vien Giac führte er die Zeremonie durch und erinnerte alle daran, stets die Buddhanamen zu rezitieren. Danach kehrte er zusammen mit Reverend Tu Tri zurück nach Barntrop, um am nächsten Tag, den 26.06.2000, seine Augen wieder untersuchen zu lassen. Bei seiner zweiten Reise nach Deutschland beantragte er die Verlängerung seines Visums um einen Monat, damit er die Klausurzeit bis zum Ende und an dem Dharmakurs in Frankreich teilnehmen könnte. Am

Vormittag des 27.06.2000 ging er mit Reverend Thich Tu Tri in die Stadt um ein Geschenk anlässlich meines Geburtstages am 28. Juni 2000 zu kaufen.

Am 27. Juni 2000 sah ich nach der Mittagessen-Zeremonie den Ehrwürdigen Thich Thien Thong und Reverend Thich Tu Tri in das Kloster zurückkehren. Am Nachmittag von 4:30 bis 5:30 empfing ich einige Buddhisten aus Kanada, die zu Besuch ins Kloster gekommen waren. Danach ging ich in Hanh Tans Zimmer, um mit dem Ehrwürdigen Thich Thien Thong und Reverend Thich Tu Tri zu sprechen.

Das war kein gewöhnlicher Tag für mich, denn normalerweise bin ich mit sehr vielen Sachen beschäftigt, wie z.B. Schreiben, Übersetzen der Sutren, Belehrungen, Praxis der Buddhalehre, Erledigung der Angelegenheiten der Pagoden, der Buddhisten, Gäste empfangen etc. Doch an dem Abend des 27. Juni 2000 fühlte ich, daß es dringend nötig wäre, mit dem Ehrwürdigen Thich Thien Thong zu sprechen. Und es wurde wahr, denn es war das letzte Mal, dass ich mit ihm reden konnte. Ich klopfte an Hanh Tans Tür und sah Reverend Thich Tu Tri mit dem Ehrwürdigen Thich Thien Thong sitzend sprechen. Ich fragte Reverend Thich Tu Tri wo Hanh Tan sei und er antwortete: "Ehrwürdiger, er saß noch gerade hier und ist schreiend heraus gerannt. Er hatte etwas vergessen, wahrscheinlich jemanden abzuholen."

Ich fragte: "Warum sitzen Sie in diesem Zimmer, obwohl es durchzieht?"

"Weil Reverend Hanh Tan die Hitze nicht ertragen konnte", antwortete Reverend Thich Tu Tri.

Dann fragte ich weiter: "Worüber sprechen Sie denn?"

"Wir sprachen gerade über die Ihre Geburtstagsfeier morgen.", antwortete Reverend Tu Tri.

"Gibt es irgendwas besonderes?"

"Wenn Reverend Hanh Bao in Deutschland wäre, würde die Feier sehr viel bunter veranstaltet werden. Reverend Hanh Tan dagegen würde nicht viel organisieren, denn er praktiziert die Lehre von der Leerheit. Wahrscheinlich wird er nur drei Niederwerfungen anlässlich Ihres Geburtstages machen. Deshalb vertrat ich die Ehrwürdige Nonne Thich Nu Dieu An und Thich Nu Dieu Hanh und teilte den Nonnen im Kloster Vien Giac mit, sie sollten die Geburtstagsfeier organisieren und vorbereiten, denn Reverend Hanh Tan ist sehr einfach", antwortete Reverend Thich Tu Tri weiter.

Ich fragte weiter: "Was werden die Ehrwürdige Nonnen Dieu An und Dieu Hanh machen?"

Reverend Tu Tri erwiderte: "Sie sind mit dem Kochen beschäftigt. Morgen Vormittag oder vielleicht schon heute Nachmittag werden die Ehrwürdige Nonne Dieu An und der Ehrwürdige Thich Minh Phu ins Kloster Vien Giac kommen".

Dort fuhr ich fort: "Wissen Sie, als mein Vater 1986 starb, hat mein Bruder, der Ehrwürdige Thich Bao Lac in Australien die Totenzeremonie auch sehr einfach durchgeführt. Er stellte nur ein Bild von unserem Vater auf den Spendenkasten, um für ihn die Zeremonie durchzuführen. Und es ging ja auch".

Alle drei Anwesenden im Zimmer lachten. Dann sagte der Ehrwürdige Thich Thien Thong: "Ich werde einen schönen Abschiedvers für Sie verfassen, damit Ihre Ordensschüler ihn später benutzen können, falls niemand dafür sorgt".

"Wahrscheinlich werden meine Schüler nach meinem Tod nur eine Gedenktafel aufstellen und drei tiefe Niederwerfungen machen und gar nichts Großes veranstalten", antwortete ich und wechselte das Thema.

"Ich habe den Eindruck, dass Sie etwas traurig sind. Gibt es denn etwas, was Sie beunruhigt?", fragte ich den Ehrwürdigen Thich Thien Thong.

Der Ehrwürdige Thien Thong antwortete: "Nein, nichts. Sie brauchen sich um mich keine Sorgen zu machen!"

"Wissen Sie, was die Leute in Vietnam über Sie sagen?", fuhr ich fort. "Was sagen sie denn?", fragte er weiter. "Sie sagen, dass Sie sehr konsequent in der Dharmapraxis sind; doch Sie sind sehr leicht wütend, stimmt das?. Das behaupten zumindest ihre Ordensschüler", antwortete ich.

"Ja sehr richtig, denn ich dulde nicht von meinen Schülern, daß sie nicht konsequent und fleißig die Buddhalehre praktizieren, dagegen aber eifrig mit den weltlichen Dingen beschäftigt seien. Deshalb stimmt es schon, dass sie mich nicht mögen", antwortete der Ehrwürdige Thich Thien Thong mit gedämpfter Stimme.

Dann fuhr er fort: "Ehrwürdiger, ich glaube, dass die Polizei mir bei meiner Rückkehr Probleme machen werde".

"Warum?" entgegnete ich ihm.

"In Vietnam ist die Polizei, insbesondere diejenige, die die Religion überwacht, sehr streng und macht einem das Leben sehr schwer. Sie hat mir das letzte Mal bei meiner Rückkehr aus Deutschland gedroht

und Schwierigkeiten gemacht. Sie meinten, dass im ganzen Raum Ba Ria, Vung Tau, nur ich (Thich Thien Thong) und Thich Hanh Duc schwer zu behandeln seien. Sie mögen nur Leute, die den Richtlinien der von den Kommunisten gegründeten buddhistischen Vereinigung gehorchen. So ist es mit der Realität in Vietnam. Es ist wirklich sehr schwer, unter solchen Bedingungen zu arbeiten. Wahrscheinlich werde ich bei meiner Rückkehr mit dem Unterrichten aufhören, um einen Grund zu haben, das nächste Mal länger in Deutschland bleiben zu können. Ich werde meine Lehrstellen an den Hochschulen in Ba Ria, Vung Tau an andere Mönche abgeben", erzählte der Ehrwürdige Thich Thien Thong.

Ich schaute tief in seine Augen und erkannte, dass er doch besorgt war. Ich konnte nicht alle seine Sorgen verstehen. Wahrscheinlich hat er nur ein bisschen von seinen Sorgen verraten. Dann sagte ich weiter: "Kehren Sie diesmal nach Vietnam zurück und lassen sie den restlichen Bauabschnitt des Ost- und Westhauses beenden. Danach werde ich mich um die Papiere kümmern, und Sie länger nach Deutschland einladen. Dann werden Sie keine Sorgen mehr in Vietnam haben!"

Alsdann kamen wir zurück zum Thema Spende. Er sagte zu mir: "Sehen Sie, dieses Mal waren auch nicht sehr viele Leute anwesend. Der Großteil waren wieder einmal ältere Buddhisten, die gespendet haben. Sie sind sehr gläubig und spendeten der Pagode von ihrer Rente oder Sozialhilfe. Sie sparen vom ihrem Essens- und Kleidungsgeld, um spenden zu können".

"Ich stimme Ihnen zu. Doch die Buddhisten spenden mit guten Willen zur Erlösung. Sie unterstützen den Sangha aus tiefsten Herzen. Deshalb nehmen Sie ruhig ihre Spenden an", erwiderte ich ihm.

Als ich aufstehen wollte, bemerkte ich, dass sein rechtes Bein etwas zitterte; doch ich sagte nichts. Ich glaube, das kommt daher, weil er am Fenster saß und ihm etwas kalt war. Der Ehrwürdige Thich Thien Thong, Reverend Thich Tu Tri und ich haben das soeben beschriebene 30minütige Gespräch im Zimmer von Hanh Tan geführt, es dauerte von 17:30 bis 18:00 Uhr. Danach ging ich zum Konferenzraum, um noch einige Dinge zu erledigen und sah, daß der Novize Quang Giac den Tisch für das Abendessen deckte. Ich machte die Tür weit auf, damit er das Essen hereinbringen konnte. Dann ging ich wieder aus dem Konferenzraum und sah den Ehrwürdigen Thich Thien

Thong in seinem kurzen Gewand auf dem Weg zur Toilette. (Die Ordensleute müssen die Regel einhalten, indem sie z.B. bei der Toilettenbenutzung nur kurze Gewänder tragen dürfen. Wenn sie Gäste empfangen, sollen sie unbedingt lange Gewänder tragen). Danach ging ich wieder zurück in mein Zimmer, um ein bisschen zu lesen. Um 18:25 Uhr ging ich wie gewöhnlich wieder in Richtung Konferenzraum zum Abendessen. Ich sah viele Leute aufgeregt hin und herlaufen und nach Reverend Thich Tu Tri suchen. Ich fragte, was los sei. Sie antworteten, der Ehrwürdige Thich Thien Thong hätte einen Grippeanfall. Ich rannte sofort in den dritten Stock. Das Zimmer, indem der Ehrwürdige Thich Thien Thong wohnte, gehört ursprünglich Reverend Thich Hanh Bao, der nun in Taiwan lebt. Das Zimmer wurde danach von Hanh Van bewohnt. Als der Ehrwürdige Thich Thien Thong nach Deutschland ins Kloster Vien Giac kam, beauftragte ich meine Schüler das Zimmer für ihn einzurichten. Das Zimmer war hell und etwas ruhiger als die anderen Zimmer im Osthaus.

(Fortsetzung folgt)

Impressum

**Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger
Verein e.V)**

Die Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der
Bundesrepublik Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode,
Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630
Fax. (0511) 8790963

Homepage: <http://www.viengiac.net>
E-Mail : viengiac@viengiac.net
E-Mail : baoviengiac@viengiac.de

Herausgeber :

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirch
e.V.

Redaktion :

Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-
Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : 6 mal jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos
verschickt. Nachdruck nur mit schriftlicher
Genehmigung der Redaktion erlaubt.



Sự tích khoai Dướng Ngọc

● Hồng Nhiên - Willich

Tuần lễ vừa qua, tôi nhận được thư của người chị ở quê nhà. Trong thư có đoạn chị viết:

"Em ơi, chị nhớ hồi nhỏ chị em mình thích ăn khoai Dướng Ngọc. Ở quê mình, nhà nghèo nên năm nào ba má mình cũng trồng mấy vồng khoai lang Dướng Ngọc. Nhưng tiếc thay, từ ngày em rời khỏi quê hương rồi thì vồng khoai này càng ngày càng ít, đến bây giờ chị không thấy ai bán cả. Để thay thế khoai Dướng Ngọc, có loại khoai Đà Lạt màu đỏ, ngọt nhưng hương vị không bằng khoai Dướng Ngọc ngày xưa".

Tôi đưa thư này cho các con tôi đọc, cả ba đứa đều hỏi mẹ:

- Mẹ à, khoai Dương Ngọc xuất xứ từ đâu? Tại sao gọi là khoai Dương Ngọc?

- Để mẹ tả sơ qua hình dáng củ khoai cho các con hiểu trước phần nào, rồi mẹ sẽ kể rõ đầu đuôi câu chuyện liên quan đến khoai Dương Ngọc.

Khoai Dương Ngọc là loại khoai củ tròn, hơi dài, vỏ màu tím tím, bột khoai trắng và chính giữa (tâm) màu tím, ăn rất ngon, ngọt vị thanh. Củ khoai không bị rít và ươn ướt như khoai đỏ Đà Lạt (loại khoai này củ nhỏ và dài).

Sau đây mẹ kể rõ chuyện huyền thoại về sự tích khoai Dương Ngọc cho các con nghe.

Ngày xưa, có vị Thái tử con một của vương triều giàu có. Thái tử là người con rất có hiếu và nhân hậu nên Vua cha và Hoàng hậu rất mực thương yêu. Đến tuổi trưởng thành nhà vua muốn cho con mình thành gia thất để sau này có người nối dõi. Ngài bàn với các quan cận thần tìm một cô gái đẹp và có đức hạnh để cưới vợ cho con. Từ con các vua láng giềng đến con các quan, cho đến các cô gái con nhà dân dã. Biết bao quốc sắc thiên hương, thầy đều bị Thái tử từ chối. Vua cha và Hoàng hậu buồn bã, nhưng vẫn không lay chuyển được lòng con.

Nhân một hôm đẹp trời, Thái tử xin phép phụ vương vào rừng săn bắn giải khuây. Thái tử cùng hai người cận vệ phóng ngựa một mạch vào rừng. Thái tử chợt trông thấy một con thỏ rất đẹp lông trắng như tơ, đôi mắt long lanh như hai hạt ngọc. Ngài nghĩ bụng "nếu ta bắt được con thỏ này đem dâng cho mẫu hậu chắc mẹ ta vui lắm". Nghĩ thế nên Thái tử đuổi theo quyết bắt cho kỳ được chú thỏ xinh xắn kia. Mải rượt đuổi mà chú thỏ đã mất dạng lúc nào không hay. Hoàng hôn xuống, ba người không tìm được lối về. Chợt Thái tử thấy có khói nhà ai dưới chân đồi. Không còn chần chờ gì nữa, Thái tử đi về hướng có làn khói. Nơi chân đồi chỉ vón vện một túp lều tranh. Ngài xuống ngựa và từ từ đi đến túp lều tranh.

Trong chòi tranh có hai ông bà già và một cô gái. Thái tử chào ông bà và nhìn cô gái. Dưới mắt Ngài, đây là một đóa hoa rừng biết nói. Nàng e lệ vài chào. Thái tử đáp lễ, nói:

- Tôi và hai người bạn trong nội thành vào rừng xem cảnh vật, chẳng may lạc đường, xin lão bá và quý nương cho tá túc qua đêm.

Khách được mời vào, trong nhà không có đồ đạc gì ngoài cái sạp và một ổ rơm. Bữa ăn đãi khách chỉ có rễ khoai lang. Hai cận vệ nhìn Thái tử vì sợ Ngài nuốt không vô. Nhưng trái lại Ngài ăn rất ngon và còn nghĩ thầm "trong hoàng cung làm gì có món ăn ngon thế này". Trong chốc lát rễ khoai đã hết. Dương Ngọc (tên người con gái) đã nấu thêm nồi thứ hai,... rồi thứ ba.

Sáng hôm sau, hai cận vệ nói nhỏ với Thái tử:

- Xin Ngài từ giả để về hoàng cung kéo Hoàng thượng trông chờ".

Thái tử nói:

- Ta quyết định ở đây và ta sẽ cưới nàng Dương Ngọc làm vợ. Hai người

hãy về nói cho phụ hoàng ta biết ý định của ta.

Từ trong nhà đi ra, cô gái nghe và biết người này là Thái tử. Nàng qui xuống khuyên Thái tử nên về hoàng cung, kéo nhà vua bắt tội.

Thái tử quyết định ở lại và đuổi hai tên cận vệ về triều.

Chỉ còn lại Thái tử ở bên người thiếu nữ xinh đẹp và ngày ngày vác cuốc ra đồng làm rẫy với Dương Ngọc...

Tại hoàng cung, Vua và Hoàng hậu ngày đêm trông chờ Thái tử. Mãi đến mấy ngày sau mới thấy hai tên cận vệ trở về.

Nghe qua câu chuyện, nhà vua nổi giận, nhưng vì thương con và nghe lời khuyên của Hoàng hậu nên nhà vua sai hai bà Thứ Phi và đám tùy tùng lên chỗ Thái tử ở để rước con và cô gái về triều...

Dương Ngọc từ chối, viện lẽ nàng không thể bỏ lại cha mẹ già cũng như không dám tự ý về hoàng triều. Ngược lại hai bà Thứ Phi và đám tùy tùng "ghìen" khoai lang nên đòi ở lại săn sóc Thái tử. Không có cách nào khác hơn, Thái tử sai mấy tên cận vệ trở về triều mời Vua cha và Hoàng hậu lên rừng.

Một lần nữa, nhà vua vô cùng tức giận, Ngài đòi tử con, nhưng các quan đại thần can gián. Vì quá thương con nên Hoàng hậu xin phép nhà vua lên rừng gặp con và xem Dương Ngọc như thế nào. Khi gặp Dương Ngọc rồi, Hoàng hậu mới hiểu tại sao con mình lại thương yêu, say đắm một cô gái hoa đồng cỏ nội. Bởi vì Dương Ngọc quá đẹp, lại thùy mị đoan trang. Bà cũng rơi lệ khi nhìn thấy Thái tử ốm o, sạm nắng, đôi bàn tay chai cứng vì hàng ngày ra đồng làm rẫy với Dương Ngọc.

Hoàng hậu sai cận vệ bày lễ vật trước mặt cha mẹ của Dương Ngọc để cầu hôn. Nhưng Dương Ngọc qui tâu:

- Kính tâu Hoàng hậu, con là bậc nghèo hèn, dám đâu đòi hỏi nhưng con còn có cha mẹ nên không dám trộm lịnh theo Hoàng hậu vì Thái tử không được phép của Hoàng thượng. Nếu con theo Hoàng hậu về cung thì Hoàng thượng sẽ bắt tội con là đứa ham giàu sang, bất hiếu, nỡ bỏ cha mẹ ở lại chốn rừng già. Kính mong Hoàng hậu xét lại cho con.

Hoàng hậu thầm khen Dương Ngọc, dù nghèo mà cũng giữ được lòng hiếu thảo đối với cha mẹ.

Không thể thuyết phục được nàng Dương Ngọc, Hoàng hậu liền sai mấy tên cận vệ về triều, thỉnh cho được Hoàng thượng lên chốn rừng già để cưới dâu.

Lần này nhà vua càng tức giận hơn, Ngài thốt:

- Con mọi rừng mà cũng đòi ta lễ nghĩa.

Nhưng các quan cận thần đều khuyên nhà vua nên giá lâm một chuyến, vì hiện nay các cận vệ, các bà Phi luôn cả Hoàng hậu và Thái tử tất cả đều ở trên rừng không ai chịu trở về thành nội ắt phải có việc gì đặc biệt lắm...

Được tin nhà vua và các quan cận thần tới, Hoàng hậu, Thái tử và tất cả... đều ra nghinh tiếp.

Nhìn thấy con trong bộ đồ rách rưới, chân lấm tay bùn (vì bấy lâu nay Thái tử cùng Dương Ngọc làm rẫy trồng khoai), nhà vua ứa nước mắt. Ngài lên tiếng:

- Cô gái ấy đâu rồi?

Dương Ngọc từ trong nhà bước ra, quì trước mặt nhà vua:

- Tâu Hoàng Thượng, con là Dương Ngọc, mang trọng tội vì bấy lâu nay đã làm khổ cực Hoàng thượng và hoàng gia.

Nhà vua nhìn cô gái -Ngài giết mình- nàng có một vẻ đẹp thanh thoát khác phàm, từ dáng điệu, cử chỉ, lời nói như có sức lôi cuốn người đối diện. Ôi, con ta quả thật có con mắt hơn người.

Đến lúc này Dương Ngọc cùng cha mẹ đành từ giã núi rừng, nơi chôn nhau cắt rún, cùng muôn thú, vạn vật để theo Thái tử về hoàng cung. Của hồi môn của cô gái là những giỏ khoai lang và những dây khoai để gây giống.

Khi đoàn người vừa ra tới mé rừng thì tất cả các loài cầm thú đều tụ tập nơi đây. Những con vật lớn như cọp, voi, sư tử, heo rừng, chó sói... cho đến những con vật nhỏ bé như sóc, chim... cả đến những con ếch nhái... đều tụ tập hai bên bìa rừng để tiễn đưa.

Dương Ngọc nhìn núi rừng, cảm thú tất cả đều là bạn. Nàng nói:

- Từ nay ta sẽ xa chúng bây, các vòng khoai lang bây cứ tự tiện ăn, nhưng chúng bây phải để lại cho ta ba vòng khoai lớn.

Muôn thú đều gục đầu, sa lẹ...

Nói về vua các nước láng giềng, từ khi các công chúa của họ trở về, họ đã buồn lòng. Bấy giờ nghe tin Thái tử

cưới một "con mọi" ở rừng đem về hoàng cung, họ lại càng tức giận hơn. Vua các nước liền cho các sứ giả đi thuyết phục để liên kết cùng một lúc đem quân gây chiến

Chuyện nhà vua cưới Dương Ngọc cho Thái tử đã yên, hoàng triều cùng dân chúng ai nấy đều vui vẻ. Nhưng thái bình chưa được bao lâu thì triều đình lại kinh hoàng khi được tin các nước láng giềng đưa quân tới gây chiến.



Nhà vua và triều đình mất ăn mất ngủ vì tự biết một nước làm sao ngăn chặn được năm, bảy nước đến xâm lăng. Vua quan đang nghĩ cách chống cự. Dương Ngọc hay được tin liền xin triều kiến, ai nấy đều ngạc nhiên, nàng thưa với nhà vua:

- Con là phận gái, nhưng con cũng xin góp phần công sức. Trước hết xin Hoàng triều tạm đến quê con để lánh nạn, ở đây con sẽ có cách.

Từ ngày nhà vua và quan quân lui về phía rừng (nơi Dương Ngọc ở ngày trước) để tạm lánh nạn, nhờ ba vòng khoai lang mà Dương Ngọc giữ lại, muôn thú ngày đêm canh chừng bảo vệ, đã nuôi sống cả hoàng triều.

Nói về Dương Ngọc, nàng vốn là con của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Vì lỡ làm rơi chén ngọc ở thượng giới mà nàng phải bị đọa xuống trần gian. Nên khi ra quân, một cái chỉ tay của nàng cũng đủ cho giặc chạy dài. Đẹp giặc xong, Dương Ngọc trở về rừng xưa để đón nhà vua hồi triều.

Đất nước thanh bình, không còn nổi vui mừng nào hơn, nhà vua bày yến tiệc để tưởng thưởng công lao nàng dâu quý. Ngài cũng không quên ba vòng khoai lang của Dương Ngọc để lại nuôi ăn cho cả triều đình. Ngài

ra lệnh phải gây giống khoai này cho cả nước trồng, khoai này được chính nhà vua đặt tên là **khoai lang Dương Ngọc**.

Johnny



● Nguyên Cầu

(Dịch từ cuốn "Buddhism for young students" by Ven. Dr. C. Phang Cham; The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation, trang 14.)

**

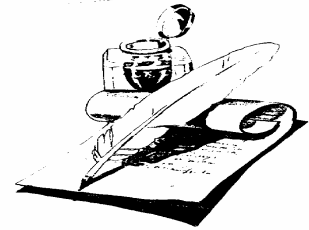
Đó là vào ngày chủ nhật, và một ngày được bắt đầu sớm đối với Johnny. Ánh nắng từ từ sáng lên, mọi người đang ăn sáng; bọn trẻ có đứa khóc đứa cười và bạn có thể nghe tiếng chó sủa và tiếng chim kêu líu lo trên cành. Johnny là cậu bé 12 tuổi. Trong hầu hết các ngày cậu bé đều đi đến trường. Suốt ngày hôm nay, không có giờ học. Vì thế Johnny phải ở nhà. Sau đó cậu bé đi đến chùa nơi mà bà của nó đang chuẩn bị bữa ăn cúng dường chư Tăng.

Sau khi Johnny giúp bà việc cúng dường cho chư Tăng xong, cậu bé thắc mắc hỏi bà:

- Bà ơi, tại sao quý Thầy không làm việc ?

- Ô, quý Thầy đã dành cả cuộc đời của họ chăm sóc đời sống tinh thần cho những người Phật tử như chúng ta, trong đó có cả cháu và bà đấy. Bà giải thích cho Johnny như vậy.

Phật pháp vấn đáp



**Phật giáo và ý niệm về
Thần linh**

Vấn: Người Phật tử có tin nơi một Thần linh không?

Đáp: Không. Chúng tôi không tin, vì nhiều lý do. Đức Phật cũng như những nhà xã hội học và tâm lý học hiện đại, tin rằng những ý niệm về tôn giáo và đặc biệt ý niệm về thần linh bắt nguồn từ lòng kính sợ. Đức Phật dạy: "Vi kính sợ con người tìm nương tựa nơi rừng núi linh thiêng, vườn rậm, cây cối và đền miếu thiêng liêng". (DP 188)

Vào thời thượng cổ con người tự thấy mình sống trong một thế gian đầy thù nghịch và hiểm họa. Họ lo sợ các thú rừng hung tợn, lo sợ không tìm đủ thức ăn, lo sợ bệnh hoạn, thương tích và những hiện tượng thiên nhiên như sấm sét, trời chớp và núi lửa. Những mối lo âu và sợ sệt đó lúc nào cũng phảng phất quây quần bên họ. Cảm nghe không chu toàn, họ tự tạo ý niệm thần linh nhằm giúp cho mình được thoải mái, tiện nghi khi sự việc trôi chảy thuận lợi, được an ủi khi bất hạnh. Đến ngày nay ta vẫn còn ghi nhận rằng con người trở nên thuần thành ngoan đạo hơn trong những cơn xáo trộn. Vì họ cho rằng đức tin nơi một hay nhiều thần linh sẽ giúp họ thêm năng lực cần thiết để đối phó với đời. Ta sẽ nghe họ giải thích rằng họ tin nơi một vị thần linh đặc biệt nào đó bởi vì lời thỉnh nguyện của họ trong cơn nguy khốn đã được đáp ứng. Tất cả những điều này có thể chứng minh lời dạy của Đức Phật, rằng ý niệm về thần linh là một giải đáp cho sự lo sợ và ưu phiền. Đức Phật dạy ta nên cố gắng tìm hiểu sự kính sợ của ta, nên giảm thiểu lòng

gây đau khổ cháu hoặc người khác. Cháu hiểu không?

- Vâng, cháu hiểu. Và thế điều cuối cùng là gì hả bà?

- Làm cho tâm cháu thanh tịnh nghĩa là diệt trừ dần dần tính tham lam và sự cáu giận trong tâm của cháu. Theo lời dạy của Người, bất cứ khi nào cháu cảm thấy nổi lòng tham lên hoặc muốn cáu giận, cháu hãy nhớ đó là điều không tốt khi hành xử như thế; lúc đó lòng tham và sự cáu giận dữ của cháu sẽ biến mất.

- Được rồi, thưa bà. Và những giá trị của lời dạy này là gì, hả bà?

- Bà sẽ giúp cháu tóm tắt những ý chính sau:

Ích lợi của 3 điều căn bản trong Đạo Phật

1. Cháu và những người khác sẽ không gặp rắc rối bởi những hành vi lời nói.

2. Cháu sẽ không có kẻ thù.

3. Cuộc sống của cháu sẽ hạnh phúc và bình yên.

Tai hại của người không thực hiện được 3 điều căn bản trong Đạo Phật

1. Cuộc sống của họ đầy những đau buồn và đôi khi họ sẽ trở thành tội phạm.

2. Không ai thương những người như thế.

Làm thế nào để thực hành 3 điều căn bản trong Đạo Phật

Là Phật tử trẻ, cháu có thể thực hành 3 lời dạy căn bản của Đức Phật theo từng bước sau:

1. Luôn luôn nói thật và giữ lời hứa với người khác.

2. Làm những điều tốt cho những người trong gia đình, cho thầy và bạn cháu mà không cần trả công hoặc thưởng.

3. Hãy trung thực với bố mẹ, thầy và bạn.

4. Hãy thân thiện và lịch sự với tất cả mọi người không phân biệt tuổi tác và địa vị.

5. Phải biết vâng lời và vui vẻ. Vâng lời bắt đầu từ trong nhà. Nếu bố mẹ cháu đã răn dạy và khuyên cháu, điều thì cháu phải làm theo một cách vui vẻ và ngoan ngoãn. •



- Tại sao như thế hả bà? Johnny hỏi.

- Theo Đạo Phật, những người tu xuất gia và trở thành những người rời xa đời sống thế tục như gia đình và những người thân và họ cố gắng hiến cuộc đời mình để nghiên cứu và thực hành giáo lý Phật Đà cho sự phát triển tâm linh. Rồi họ dạy lại cho những người Phật tử. Bà nói.

- Thế nào là Pháp, hả bà?

- Đó là lời dạy của Đức Thế Tôn, Người đã sáng lập ra Đạo Phật.

- Thế Người đã dạy những Pháp nào?

- Ồ, nhiều lắm cháu à.

- Thế Pháp nào là quan trọng nhất?

Bà chợt đăm chiêu, nhưng sau đó thì những nét nhăn trên gương mặt bà giãn ra và sự cảm phục dâng lên trong lòng bà về đứa cháu của mình. Bà nói:

- Con thật là tò mò. Ồ, người ta nói rằng tất cả những lời dạy của Đức Phật đều quan trọng. Tất cả những lời dạy của Người có thể đơn giản chia làm 3 nhóm, đôi khi được gọi là 3 điều căn bản của Đạo Phật.

- Đó là Pháp gì, hả bà?

- Đầu tiên là tránh tất cả điều dữ, thứ hai là hãy làm những việc lành, và thứ ba là làm cho tâm thanh tịnh.

Cậu bé cảm thấy bối rối. Sau đó cậu hỏi:

- Bà ơi, Bà nói tránh điều dữ nghĩa là sao hả bà?

- À, đó có nghĩa là không được giết, không được ăn cắp, không tà dâm, không được nói dối, không được uống rượu hoặc hút thuốc phiện, không được dùng từ tục tằn hoặc nói lời thị phi và không bao giờ được nghĩ xấu về người khác.

- Bà ơi! Tommy và Billy cãi nhau ở trường một ngày nọ. Chúng nó đã làm điều xấu theo nghĩa này, phải không bà?

- Ồ, đúng vậy.

- Thế thì cháu hiểu rồi, còn điều thứ hai là sao hả bà?

- Hãy làm những điều tốt là hãy yêu thương người khác như yêu bản thân mình; hãy giúp đỡ người khác nếu như họ cần sự giúp đỡ của cháu, hãy đi học và làm bài tập ở nhà thường xuyên; vâng lời ba mẹ một cách ngoan ngoãn.

- Thế thôi sao hả bà?

- Không, còn nhiều lắm chứ. Nhưng cháu chỉ cần nhớ phần quan trọng nhất trong lời dạy này là không được làm hoặc nói bất kỳ điều gì mà nó sẽ

ham muốn của ta và trầm tĩnh, can đảm chấp nhận những gì mà ta không thể sửa đổi. Ngài thay thế nỗi lo sợ, không phải bằng đức tin, vốn không thuận lý, mà bằng sự hiểu biết hợp với lý trí.

Lý do thứ nhì vì sao Đức Phật không tin nơi một thần linh? Là vì không có gì hiển nhiên làm nền tảng cho một ý niệm tương tự. Có rất nhiều tôn giáo, tất cả đều chủ trương rằng chỉ mình duy nhất mới được có đúng lời của thần linh, được tôn trí gìn giữ trong thánh kinh của mình, chỉ có mình mới hiểu biết đúng thực bản chất thiên nhiên của vị thần linh, chỉ có vị thần linh của các tôn giáo khác không thật sự hiện hữu. Có người nói vị thần linh là người nam, có người cho rằng Ngài là người nữ, đối với người khác Ngài đã vượt ra khỏi nam tính hay nữ tính. Tất cả đều mẫn nguyện, tin chắc rằng thần linh của mình hiển nhiên hiện hữu, còn chế giễu, chỉ trích những lý do của các tôn giáo khác để chứng minh vị thần linh của họ cho là không đúng. Điều không ngạc nhiên là bao nhiêu tôn giáo, trải qua bao nhiêu thế kỷ đã cố gắng chứng minh sự hiện hữu của vị thần linh mình, nhưng không tìm ra được lý do thật sự hiển nhiên, vững chắc, thực tế, cụ thể và không còn có thể nghi bàn. Người Phật tử tạm ngưng xét đoán cho đến khi có bằng chứng hiển nhiên.

Lý do thứ ba vì sao Đức Phật không tin có thần linh và sự tin tưởng như vậy không cần thiết. Có người chủ trương rằng cần phải tin nơi một thần linh để giải thích vấn đề nguồn gốc của vũ trụ. Nhưng không phải vậy. Khoa học đã giải thích vũ trụ được cấu thành như thế nào một cách rõ ràng và minh bạch mà không cần phải dựa trên ý niệm về thần linh. Có người cho rằng cần phải tin tưởng nơi một thần linh để có cuộc sống được hạnh phúc và có ý nghĩa. Một lần nữa, ta có thể thấy rằng không phải vậy. Có nhiều triệu người vô thần và bao nhiêu tư tưởng gia tự do, không kể những người Phật tử, đã sống cuộc đời hữu ích, hạnh phúc và đầy ý nghĩa mà không tin nơi thần linh. Có người nói rằng con người vốn dĩ yếu đuối, cần phải tin tưởng nơi một thần quyền để có đủ năng lực đối phó với những vấn đề của kiếp nhân sinh. Một lần nữa, tình trạng hiển nhiên chúng ta là ngược lại. Ta thường nghe

nói đến nhiều người suy nhược và tàn tật đã khắc phục nỗi niềm bất hạnh lớn lao của mình và những khó khăn của đời sống bằng những năng lực sẵn có bên trong mình, bằng cách tận lực cố gắng và không cần phải tin tưởng nơi một thần linh. Lại có người chủ trương rằng phải có thần linh để cứu rỗi linh hồn. Nhưng luận điệu này chỉ có thể đứng vững nếu ta chấp nhận khái niệm thần linh cứu rỗi. Người Phật tử không chấp nhận một khái niệm tương tự. Căn cứ trên kinh nghiệm bản thân, Đức Phật thấy rằng mỗi người đều có khả năng tự thanh lọc tâm, phát triển tâm từ, tâm bi và mở mang trí tuệ đến mức toàn hảo. Ngài đi chuyển sự chú tâm, từ những cảnh trời chiếu về nội tâm, và khuyến khích chúng ta tìm giải pháp cho những vấn đề khó khăn bằng phương cách tự hiểu biết chính mình.

(Tham khảo theo sách Khéo vấn Khéo đáp của Tác giả Ven Shrivasti Dhammika, dịch giả Phạm Kim Khánh)

*
* *

CHÙA, THÁP VÀ THIỀN PHÁI TRÚC LÂM

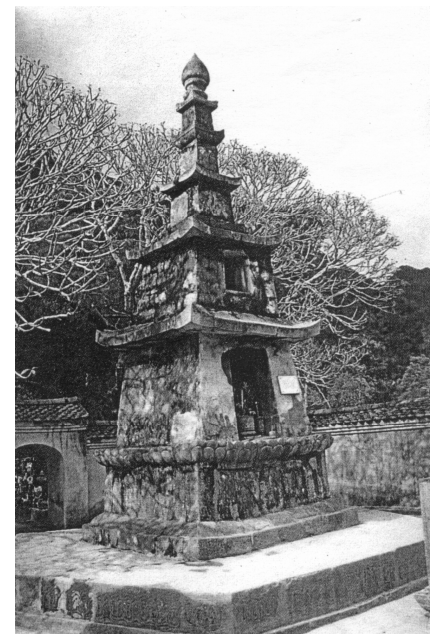
• Chùa Hoa Yên

Chùa Hoa Yên nguyên là tên Vân Yên, ở trên núi Yên Tử, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Chùa có từ cuối đời Lý (Thế kỷ thứ XII). Chùa do Thiền sư Hiện Quang sáng lập, Hiện Quang (?-1221), tên thật Lê Thuần, người Thăng Long, xuất gia làm đệ tử Thiền sư Thường Chiếu ở chùa Lục Tổ. Sau khi Thường Chiếu viên tịch. Hiện Quang đi chu du khắp đất nước vào đến Nghệ An học đạo với Thiền sư Pháp Giới ở núi Uyên Trưng. Sau đến núi Yên Tử dựng chùa, tu hành, truyền đạo, trở thành Tổ khai sơn dòng Thiền Yên Tử, một Thiền phái có vị trí cao trong đời sống tinh thần của dân Đại Việt dưới Triều Trần, nhất là khi vua Trần Nhân Tông xuất gia tu hành ở núi Yên Tử, và được tôn gọi Tổ thứ nhất Thiền phái Trúc Lâm. Hiện Quang viên tịch năm Tân Tỵ Kiến Gia thứ 11 (1221) đời Lý Huệ Tông và trải qua 6 thế hệ kế tiếp: - Thế hệ thứ hai là Thiền sư Đạo Viên (còn có hiệu là Viên Chứng), tức Trúc Lâm quốc sư. Thế hệ thứ ba: Thiền sư Đại Đăng. Thế

hệ thứ tư: Thiền sư Tiêu Diêu. Thế hệ thứ năm: Thiền sư Huệ Tuệ và thế hệ thứ sáu: là Trúc Lâm Đại sĩ Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông. Khi chưa xuất gia Nhân Tông đã cho dựng một am nhỏ gần chùa Vân Yên gọi là Ngự Dược am (nơi vua luyện thuốc). Sau khi xuất gia (1299), Điều Ngự Giác Hoàng cho mở mang chùa Vân Yên to rộng, tả hữu dựng viện Phù đồ lầu chuông, lầu trống, nhà tăng, nhà dưỡng khách. Thời bấy giờ chùa Vân Yên thực sự trở thành một trung tâm Phật giáo. Ngài viên tịch ngày 11 tháng 11 năm Mậu Thân (12-1308), năm Hưng Long thứ 15, đời Trần Anh Tông. Tro hỏa thiêu một phần đặt ở Đức Lăng, một phần đặt ở Kim tháp chùa Vân Yên. Đệ tử của Ngài là Pháp Loa tôn giả (1284-1330) trở thành Trúc Lâm đệ nhị Tổ, Thiền sư Huyền Quang (1254-1334) là Trúc Lâm đệ tam Tổ.

Trong khoảng niên hiệu Hồng Đức (1470-1497) vua Lê Thánh Tông lên thăm chùa thấy cảnh chùa hoa nở đầy vườn, sân, bèn cho đổi tên chùa là Hoa Yên. Chùa Hoa Yên đã đổ nát, chỉ còn phế tích nền cũ. Hiện còn tháp xá lợi của Trần Nhân Tông xây năm Hưng Long thứ 18 (1310) đời Trần Anh Tông, gọi là Huệ Quang Kim Tháp, còn khá nguyên vẹn.

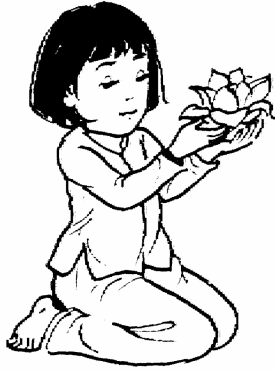


Tháp Huệ Quang (Tháp Tổ) - Chùa Yên Tử - Quảng Ninh.

(Sưu tầm di tích lịch sử)

● **Thiện Căn Phạm Hồng Sáu**

**Cảm tưởng của một
vài đoàn sinh GDPT
về khóa tu học 4
ngày (9-12/4/2004)
tại chùa Viên Giác**



• **M**ỗi năm, vào dịp lễ Ostern, em rất là vui được tham dự khóa tu học 4 ngày tại chùa Viên Giác Hannover dành cho Đoàn sinh Gia Đình Phật Tử. Một lý do là được gặp bạn bè từ các Gia Đình Phật Tử khác đến. "Một tuần lễ" ở khóa học tại chùa, em cảm thấy những buổi thuyết Pháp của quý Thầy Cô có rất là nhiều lợi lạc cho chúng em. Nhưng mà cũng có lúc em rất là mệt và buồn ngủ vì giờ học hơi chán, hai là em thiếu ngủ!!! Sau khi buổi văn nghệ thứ bảy chấm dứt, các em còn phải lo dùng thời gian còn lại để mà ôn bài thi cuối khóa học này... Cho dù khóa tu học bốn ngày của năm nay có rất là nhiều "Aktivitäten". Em thấy bốn ngày trôi qua rất là nhanh... *(Thiện Học Trần Thái Bình)*

• **N**hư mọi năm tới lễ Phục Sinh chúng em và anh chị về chùa Viên Giác dự khóa tu học, đó là nhờ ơn Sư Ông Viên Giác cho nên chúng em mỗi năm được lên chùa học Phật Pháp khóa dành riêng cho Gia Đình Phật Tử. Tối khoảng 21 giờ xe Bus GDPT Chánh Dũng đã đến, chúng em tay bắt mặt mừng, đặc biệt có khoảng 3 Oanh Vũ tí hon của các anh chị Huỳnh Trưởng, còn GDPT Chánh Niệm, Chánh Tín v.v... mãi đến 24 giờ mới tới, ai ai cũng bồn chồn mong đến ngày mai.

Sau buổi lễ khai mạc anh chị Trưởng chia chúng em ra thành đội Oanh Vũ, Thiếu 1 và 2, ngành Thanh

và Phụ Huỳnh, ngành Thiếu 2 và ngành Thanh năm nay học chung, em vô lớp ngành Thiếu 1. Buổi học thứ nhất chúng em được thầy Hạnh Tấn dạy về Tứ Diệu Đế, những ngày sau Sư Cô Tâm Viên dạy về Tứ Niệm Xứ và Sư Cô Tuệ Đàm Hương dạy về Tứ Chánh Cần và Thất Bồ Đề Phần, chúng em cũng được chú Hạnh Già và chú Hạnh Lý dạy, quý Thầy Cô thường nói cả 2 tiếng Đức và Việt để chúng em hiểu bài hơn. Quý Cô Bác trong Ban Bảo Trợ lo rất chu đáo cho chúng em, không thiếu và ngon về ẩm thực và nước uống. Ngành Thiếu và ngành Thanh phải rửa chén cho Oanh Vũ, lau dọn Chánh Điện và quét dọn vệ sinh v.v... Chúng em học nhiều, ngủ ít nhưng rất vui, nhưng năm nay thiếu đi sự kiểm soát rất tế nhị của Sư Ông trong những giờ nghỉ của chúng em và thiếu luôn nụ cười hoan hỷ của thầy Hạnh Giới. Đêm Văn nghệ phong phú với những màn kịch như nói về Tứ Niệm Xứ mà chúng em vừa học qua, màn Đố Vui Để Học như nhắc nhở lại những bài đã học coi ai nhanh trí và nhớ dai, cả Hội trường thật đông vui, 4 ngày học trôi qua thật nhanh, chúng em ai ai cũng mang theo mình tấm lòng đại hoan hỷ khi vẫy tay chào nhau, hẹn lại năm sau. *(Thiện Chi Evelyn Mi)*

**Ban tổ chức và điều
hành khóa tu học
Phật Pháp kỳ 8
thành kính tri ân:**

* Ni Sư trụ trì Chùa Linh Thấu / Berlin (ủng hộ ẩm thực ngày thứ sáu).

* Ban Bảo trợ GDPT Tâm Minh (bán kẹo và chè tối chủ nhật).

* Chi Hội PTVNTN Hannover (5 bịch cà phê).

* Anh chị Thiện Bảo và Thiện Tiến / Berlin (bán kẹo cho Oanh Vũ).

* Gia đình anh Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn / Stuttgart (50 ký bánh canh ngày thứ bảy).

* Anh Nguyễn Hưng Nguyễn Tấn Lộc (ủng hộ 2 khay để úp ly).

Chúc Mừng

**Đại Hội Huỳnh Trưởng
Gia Đình Phật Tử Việt Nam
tại Hoa Kỳ trong 3 ngày 9,
10, 11 /04/2004 , thành
công tốt đẹp và đã công cử
Ban Hướng Dẫn Trung
Uống hùng hậu cho nhiệm
kỳ 2004 - 2008**

Thông Báo

Theo thư của HTr. Chí Pháp Nguyễn Thanh Quang, Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT Âu Châu, chúng tôi yêu cầu các Anh Chị Trưởng và Đoàn Sinh GDPT Âu Châu gửi bài vở cho Trang Hoa Phượng và Gia Đình Phật Tử báo Viên Giác về các địa chỉ sau :

Tòa Soạn Báo Viên Giác :

Email : baoviengiac@viengiac.de

Chủ bút báo ViênGiác :

Email : phuvan@viengiac.de

Những chi tiết khác sẽ được thông báo sau.

Chúc Mừng

Được hồng thiệp báo tin:

Anh Tịnh Sơn Dương Văn Sơn
và

Chị Thiện Nghiêm
Trần Thị Mộng Thùy Trang

**Thuộc GDPT Chánh Tín sẽ làm lễ
Thành hôn vào ngày thứ bảy
mồng 05.06.2004 tại München.**

Gia Đình Áo Lam thương chúc
Sơn & Trang trọn đời Hạnh Phúc,
An Vui và Hòa Hợp.

-Ban Hướng Dẫn GDPT VN tại
Đức Quốc

-Các GDPT Chánh Tín, Chánh
Dũng, Chánh Niệm, Chánh Giác,
Pháp Quang, Tâm Minh và Minh
Hải.

Niềm tin tôn giáo

Thiện Lâm

Trong cuộc sống thế nhân, giữa một xã hội đang chao đảo bởi dòng thác vật chất điên cuồng cuốn hút... đầy dẫy tội ác và những hành vi tối ám của cuộc đời. Con người cần phải sáng suốt, có kiến thức và sự hiểu biết; nếu không, mọi hành động nào mà ta làm cũng không đem lại kết quả mong muốn.

Do đó, mỗi người trong chúng ta phải trang bị cho mình một niềm tin- bởi niềm tin là yếu tố cần thiết cho cuộc sống. Vì niềm tin là bản năng sẵn có của con người- ta phải vận động bản năng đó để hành hoạt mọi vấn đề, làm một việc gì, mà không có niềm tin tất thắng, thì sự việc sẽ bị thối chuyển và dĩ nhiên không nắm được kết quả. Tuy nhiên cũng cần phải cẩn trọng! Khi đã có niềm tin chúng ta cũng còn phải sáng suốt phân biệt, đâu là niềm tin chân chính, đâu là niềm tin tà ngụy ? Nếu không, sẽ dễ trở thành "mê tín".

Nếu con người có niềm tin chân chính và vững chắc, và bằng phương thức hiểu tường tận, con người cũng có thể tự lập và phấn khởi trong mọi hoàn cảnh cũng như tự kiểm soát được mọi trạng huống của chính mình.

Khi đã có được niềm tin chân chính, niềm tin mãnh liệt, trong lành, sẽ tạo nên tư tưởng tinh khiết, nhẹ nhàng và sẽ mê man trước các luồng sóng rung động tri thức. Đây là thời điểm mà con người cảm thấy rộn ràng một niềm phúc lạc vô biên, không bút nào tả nổi.

Tuy nhiên, vì đời là vô thường, cuộc sống luôn luôn có sự biến dạng. Tâm vô thường, ý vô thường (tâm viên, ý mã) cho nên, có thể vì ảnh hưởng của ngoại cảnh, hoặc vì một hoàn cảnh nào đó đã xâm nhập, khiến cho tâm ý ta thay đổi, và vì vậy, niềm tin cũng bị lung lay thối chuyển.

Để giữ vững niềm tin tuyệt đối, Ta cần phải nương theo đức tin Tôn Giáo của mình- đó gọi là: Niềm Tin Tôn Giáo.

Niềm tin, nói xa hơn còn là một khía cạnh của đạo đức. Những kẻ không thù hận thường sống trong sự tin tưởng và hạnh phúc, do đó họ gặp nhiều may mắn.

Con người không thể bị chinh phục bằng vũ khí, mà chỉ có thể bị chinh phục bằng đạo đức. Như Albert Einstein đã nói: "*Năng lực nguyên tử đã làm rung chuyển và thay đổi toàn thế giới. Nhưng dù năng lực nguyên tử mạnh như vậy cũng không thay đổi được bản tính của con người*". Con người vẫn còn bất lương bất tín và nguy hiểm như thuở xưa. Nhưng Tôn Giáo có thể thay đổi trí óc ấy với một mục đích tốt đẹp hơn, nếu con người biết trọng những nguyên tắc tôn giáo. Một đức tin căn cứ trên cảm thức đạo đức. Và chỉ có niềm tin Tôn Giáo mới có thể dẫn dắt ta khỏi lạc hướng. Niềm tin Tôn Giáo ví như tấm hải-đò và cái hải-bàn mà các Thuyền Trưởng đi trên biển cả mệnh mông không thể thiếu được, coi như một báu vật vô giá! Vì nhờ có báu vật này thì người Thuyền Trưởng mới định được hướng đi để lèo lái con tàu cập bến một cách an toàn. Nếu không, con tàu sẽ mất hướng- cứ lênh đênh trên biển cả mịt mù và sớm muộn cũng không tránh khỏi những cơn cuồng phong bão tố... và sẽ nhận chìm những con tàu vô định hướng dưới đáy sâu trong lòng đại dương.

Cũng vậy, con người nếu không trang bị cho mình một niềm tin Tôn Giáo thì cũng dễ bị những con ma tham dục dẫn dắt lún sâu vào con đường tội lỗi ác nghiệt.

Để con người ngưng phiền muộn và nước mắt khóc than ngưng chảy, người ta đã triển khai mọi phương thức để đem an lạc dưới những hình thức niềm tin Tôn Giáo. Niềm tin Tôn Giáo được xây dựng trên những nhu yếu và động cơ vượt khỏi tầm công kích của tri thức.

Chúng ta là Phật tử, lẽ dĩ nhiên chúng ta phải đặt hết niềm tin tuyệt đối vào Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật và vào giáo pháp của Ngài.

Tại sao vậy? Tại sao ta phải tín nhiệm một người bằng thịt, bằng xương như chúng ta ?

Bởi vì: Người đó là một người có tâm từ vô lượng, tâm bi bao la... bao trùm, phủ che tất cả những đau khổ của chúng sanh. Lòng từ ấy thúc đẩy Ngài luôn luôn tiến bước trên đường phục vụ, hy sinh tất cả những gì mà chúng ta cố giữ, cố bám; hy sinh đến cả thân mạng. Từ kiếp này đến kiếp khác, trong vô số châu kỳ mỗi ngày mỗi hoàn thiện hơn. Cho đến một ngày kia dưới cội Bồ Đề tại Uruvela với một ý chí sắt đá, Ngài cương quyết chiến đấu tới cùng.

Ngài nguyện: "Dầu máu có cạn dần, thịt có mòn dần và tan rã, dầu chỉ còn da bọc xương, ta sẽ không rời bỏ chỗ ngồi này trước khi thành công".

Và, Ngài đã chiến thắng! Ánh sáng chân lý đã bật soi cho Ngài những bí ẩn của đời sống. Cuộc chiến thắng vẻ vang này đã biến Thái Tử Tất Đạt Đa thành một vị Phật - Đức Phật Cồ Đàm, Đức Chánh Biến Trí, Đức Thế Tôn, Toàn Năng, Vô Thượng. Lời di huấn tối hậu của Ngài là: "Hỡi này các Tỳ Khưu! Như Lai thiết tha nhắc nhở các con rằng: Vạn pháp là vô thường. Các con hãy cố gắng tu tập, cố gắng tinh tấn cho đến ngày thành công".

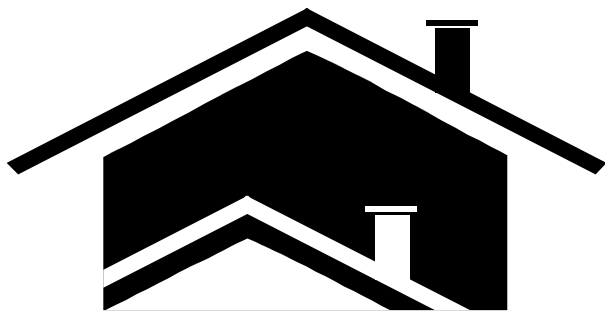
Đức Phật là tinh hoa của nhân loại. Chúng ta là những người tình nguyện bước theo dấu chân Ngài. Trước kim thân Ngài, chúng ta khấu đầu đảnh lễ. Đó là hình thức tôn sùng của người Phật tử. Đó chắc chắn không phải là đức tin, như đức tin mù quáng mà người đời thường hiểu, cũng không phải là một đức tin không căn cứ trên sự suy luận, trên thực tế của đời sống. Trái lại là tình thương, là tín nhiệm, là sự tôn sùng thành kính, phát sinh từ thâm tâm xuyên qua tri thức khi ta hiểu biết được phần nào giá trị của sự tự chế ngự, tự kiểm soát, các sự hy sinh cao cả, khi ta thoáng thấy được phần nào tâm tư mà Đức Phật ban rải đến cho tất cả chúng sanh, và khi nhận thức được chân giá trị của phần di sản vô cùng quý báu mà Đức Phật để lại cho chúng ta, một bảo vật vô giá: Giáo pháp của Ngài. Sự kính mến và niềm tin tưởng nơi Tam Bảo, cả hai đều cao quý và cần được trau dồi. Khi đã thấu triệt Giáo pháp của Đức Phật, tất nhiên ta có thể lái con thuyền của chúng ta ngay đường thẳng lối sang bên kia bờ.

Khi thành kính chiêm bái, ta tìm thấy nơi kim thân Đức Phật một nguồn sinh lực dồi dào, ta xây dựng trong tâm ta một nơi tôn thờ trang nghiêm, ta cố dọn lòng trong sạch để xứng đáng đón rước hình ảnh của Ngài và tôn trí hình ảnh ấy vào đền thờ nội tâm đầy sự kính mến, tiềm tàng trong lòng ta.

Trước bàn thờ ấy, hằng ngày chúng ta dâng lên Đức Thế Tôn những lễ vật... không phải những ngọn nến phải tiêu mòn rồi vụt tắt, hay những đóa hoa phải tàn héo bởi thời gian rồi vứt bỏ- mà là những hành động Từ ái, những thái độ hy sinh cao cả, những công trình phục vụ hoàn toàn vị tha. Đó là lễ vật mà người Phật tử hằng ngày phải dâng lên Đức Phật.

Tóm lại, Chìa và Giáo đường là khí cụ của Tôn Giáo và các vị Tu Sĩ là những hành giả để làm nhiệm vụ an ủi và hướng dẫn nhân loại bất an bằng niềm tin Tôn Giáo, bằng Hy Vọng và Từ Bi, Bác Ái để cùng nhau bước vào con đường thánh thiện cùng về cõi an lạc.-

Mở rộng Âu Châu và triển vọng kinh tế



TS Bùi Hạnh Nghi

(Đài RFI phỏng vấn TS Bùi Hạnh Nghi, phát thanh từ Paris ngày 6 tháng 5 năm 2004 lúc 15 giờ GMT)

RFI: Phải chăng gia nhập Liên Hiệp Âu Châu (LHÁC) đối với Đông Âu là hòa nhập vào một khu vực ổn định và thịnh vượng?

BHN: Sau thế chiến thứ hai, nhiều chính trị gia Tây Âu, nhất là tại Đức và Pháp, đã cố vẽ việc thành lập một Cộng Đồng Âu Châu, khởi đầu bằng liên hiệp kinh tế để tiến dần đến việc thành lập một liên bang chính trị như Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ. Họ nhắm hai mục đích chính: bảo vệ và củng cố nền hòa bình và dân chủ tại Âu Châu và tạo thành một khối kinh tế hùng mạnh khả dĩ đương đầu cạnh tranh với Hoa Kỳ và Nhật Bản. Năm

1958 LHÁC thành lập gồm 6 nước Đức, Pháp, Ý, Bỉ, Hòa Lan và Lục Xâm Bảo. Sau đó các nước Anh, Ái Nhĩ Lan, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Phần Lan, Áo, Đan Mạch và Thụy Điển lần lượt gia nhập trong bốn đợt mở rộng.

Kể từ ngày thành lập năm 1958 LHÁC đã trải qua một thời kỳ ổn định và thịnh vượng và sau khi khối Cộng Sản sụp đổ, các nước Đông Âu với nền kinh tế lụn bại do chính sách kinh tế chỉ huy để lại đã không mong gì hơn là sớm được gia nhập vào LHÁC để du nhập sự thịnh vượng của Tây Âu vào quốc gia của mình. Về phía Tây Âu cũng sẵn sàng mở rộng không phải chỉ vì lòng vị tha muốn cho các nước Đông Âu chóng phần thịnh mà còn để bảo đảm hòa bình và phát triển dân chủ trên toàn khối Âu Châu và nhất là mở rộng thị trường cho nền kỹ nghệ của mình vì họ tiên đoán rằng tại các nước mới vào Liên Hiệp thu nhập bình quân đầu người sẽ nâng cao và khả năng tiêu thụ sẽ bành trướng.

Và thế là cả hai bên đều phối hợp ráo riết chuẩn bị cho cuộc sát nhập. Phải chuẩn bị vì không những chênh lệch quá nhiều về kinh tế mà còn nhiều khác biệt về não trạng, luật pháp, tư pháp và hành chánh cần được dung hòa. Nhất là phải xây dựng và hoàn bị các cơ chế dân chủ và guồng máy kinh tế thị trường là những cơ cấu còn hoàn toàn xa lạ với các nước Đông Âu vừa thoát ách Cộng Sản.

Sau hơn một thập niên cải tổ với sự tài trợ, hướng dẫn và yểm trợ kỹ thuật của LHÁC hai bên đã đi đến thỏa hiệp – hay nói đúng hơn Tây Âu đã đồng ý cho - 10 nước Estonia, Latvia, Lithuania (ba nước này thuộc khối Liên Xô cũ), Ba Lan, Tiệp, Slovenia, Hung Gia Lợi, Slovakia cũng như Cyprus và Malta (hai nước sau cùng không thuộc Đông Âu mà là cựu thuộc địa của Anh quốc) gia nhập LHÁC vào ngày 1.5.2004. Còn hai nước Bulgaria và Romania phải đợi đến 2007 mới được gia nhập. Kể từ nay LHÁC gồm 25 nước và tổng cộng dân số là khoảng 450 triệu (lớn hơn dân số Mỹ và Nhật cộng lại).

Vài số liệu thống kê về các thành viên mới, theo thống kê của Eurostat (2001)

Tên nước	Diện tích (1000 km ²)	Dân số (triệu)	Tổng sản lượng quốc gia		
			Tỷ Euro Thu nhập bình quân đầu người, tỷ xuất % so với mức trung bình tại LHÁC	Tỷ xuất % nông nghiệp so với tổng số nhân dụng	Tỷ xuất % so với tổng số nhân dụng
Estonia	45,2	1,4	6,2	40	7,1
Latvia	64,6	2,4	8,5	31	15,1
Lithuania	65,3	3,5	13,4	36	16,5
Malta	0,3	0,4	4,0	(1)	2,2

Poland	312,7	38,6	196,7	40	19,2
Slovakia	49,0	5,4	22,8	46	6,3
Slovenia	20,3	2,0	20,9	68	9,9
Czec Republic	78,9	10,3	63,3	56	4,9
Hungary	93,0	10,2	57,8	51	6,1
Cyprus	9,3	0,8	10,2	78	4,9

(1) không có số thống kê

Bành trướng khối Âu Châu sẽ tạo ra một thế lực kinh tế hùng mạnh và nhất là làm cho việc trao đổi hàng hóa và dịch vụ giữa các thành viên cũ, mới sẽ được thêm dễ dàng và do đó toàn bộ kinh tế sẽ tăng trưởng, đưa lại sự phồn thịnh cho các nước mới gia nhập, giúp họ đạt được thăng tiến xã hội và phát triển kinh tế. Giới tiêu thụ cũng sẽ được lợi về sự mở rộng thị trường vì sẽ có thêm nhiều mặt hàng để lựa chọn, cạnh tranh sẽ đưa đến cải tiến kỹ thuật, tăng phẩm chất hàng hóa và hạ thấp giá cả.

Mà không riêng gì các nước Đông Âu sẽ được hưởng nhiều phúc lợi do được sát nhập với Tây Âu. Ngay Tây Âu cũng tin chắc rằng sự mở rộng Âu Châu sẽ đem lại cho họ nhiều lợi ích kinh tế và sẽ giúp họ giải quyết những khó khăn kinh tế hiện nay, vì mở rộng lãnh thổ tức là tạo thêm thị trường, mà thị trường mới này có rất nhiều nhu cầu cấp thiết. Tuy nhiên phần đông dân chúng Âu Châu, nhất là tại Đức, vì xem lợi hại trước mắt cho bản thân mình quan trọng hơn là những phạm trù kinh tế vĩ mô, lo ngại thất nghiệp sẽ tăng vì có thể nhiều người thất nghiệp Đông Âu sẽ tràn qua tìm việc. (Để phòng ngừa nguy cơ này LHÁC đã ấn định một thời gian chuyển tiếp là 7 năm trước khi mở rộng thị trường nhân dụng. Nghĩa là phải đợi 7 năm sau ngày gia nhập, dân chúng các tân thành viên mới được tự do đến tìm việc tại Tây Âu. Nhưng người ta hy vọng rằng lúc đó kinh tế tại các nước này đã phát triển, lương bổng và mức sống đã được nâng cao, số người bỏ quê quán đi tha phương sẽ tương đối ít. Năm 1986 lúc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha gia nhập Liên Hiệp, hai nước này còn được xem là nhược tiểu so với các nước đã nằm trong Liên Hiệp. Nhiều người sợ rằng sự yếu kém kinh tế của hai nước mới sẽ ảnh hưởng không tốt cho các nước cũ và sẽ có một làn sóng di dân làm xáo trộn thị trường nhân dụng. Nhưng nhờ vào phương sách viện trợ hữu hiệu của Liên Hiệp những điều lo ngại đã không xảy ra và ngày nay Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha tuy vẫn còn nghèo hơn Đức, Pháp, Anh nhưng đã đạt được một nền kinh tế vững mạnh và tương đối phú cường). Ngoài ra dân chúng Tây Âu còn sợ rằng xóa bỏ hàng rào biên giới cũ sẽ làm mất an ninh vì những thành phần bất hảo cũng sẽ được lưu thông tự do và sẽ xâm nhập dễ dàng để gia tăng bạo hành, trộm cướp, phá hoại. Một mối lo khác là việc trợ giúp Âu Châu mới sẽ tốn kém quá nhiều, khiến

ngân sách các nước Tây Âu đã kìm hãm lại càng kìm hãm trầm trọng thêm và cuối cùng dân chúng lại phải nai lưng đóng góp. (Kinh nghiệm tại Đức: từ ngày thống nhất hai miền, Tây Đức đã phải chi phí trên một ngàn tỷ Euro cho Đông Đức mà sẽ còn phải tiếp tục tài trợ thêm nhiều năm nữa).

Mở rộng thị trường sẽ tạo thêm nhiều cơ hội làm ăn cho ngành sản xuất hàng hóa và dịch vụ. Lợi điểm này cộng với viện trợ tài chánh, kỹ thuật của LHÁC sẽ làm cho các tân thành viên hội nhập hoàn toàn với Âu Châu cũ và hưởng được những thành quả kinh tế xã hội mà Liên Hiệp đã đạt được từ ngày thành lập (những thành quả này được gọi là *acquis communautaire*, tạm dịch là thành quả của cộng đồng).

Gia nhập LHÁC cũng là gia nhập liên hiệp quan thuế. Mọi hàng rào quan thuế xuất nhập sẽ bị loại bỏ, ngoại trừ thuốc lá vẫn bị hạn chế và ma túy, vũ khí cũng như các loại quốc cấm khác dĩ nhiên là vẫn không được tự do lưu thông. Việc buôn bán các nông sản cũng được hoàn toàn tự do. Đối với các nước Đông Âu còn nặng về nông nghiệp thì đó là một lợi điểm đáng kể.

Yếu tố phát triển kinh tế mạnh nhất và các thành viên mới chờ đợi nhiều nhất là đầu tư tại nước họ sẽ tăng lên vượt bực. Ai cũng biết rằng đầu tư càng nhiều thì kinh tế tăng trưởng càng mạnh và nạn thất nghiệp sẽ giảm bớt. Xóa bỏ biên giới giữa các nước cũ mới sẽ là cơ hội cho các nước Tây Âu đầu tư dễ dàng hơn tại các nước mới, nhất là vì triển vọng kinh tế nơi đây làm giảm bớt những lo ngại đầu tư sẽ gặp bấp bênh và rủi ro. Một lợi điểm khác là tại các nước mới nhân công rẻ, khoảng 1 phần 5 của mức lương tại Đức hay Pháp, và mức thuế thấp: ở Ba Lan thuế xuất chỉ là 19 % trong lúc đó tại Đức là trên dưới 40 %. Nhân công rẻ và thuế thấp là một lợi khí khả dĩ thu hút đầu tư từ ngoại quốc. Thêm vào đó các chương trình đầu tư được LHÁC trực tiếp tài trợ, lợi điểm này thúc đẩy các hãng xưởng tại vùng Âu Châu cũ dời sang các nước mới. Đó là mối lo ngại cho một nước như Đức ở sát cạnh biên giới Ba Lan và Tiệp. Đã có một số hãng xưởng đóng cửa tại Đức (làm tăng thêm số thất nghiệp vốn đã cao) và sang lập hãng mới bên kia biên giới để vừa tận dụng mức thuế thấp và nhân công rẻ

vừa lãnh các khoản tài trợ đầu tư của LHÁC (tối thiểu là 50 % kinh phí).

Tuy đã chính thức sát nhập, các thành viên mới còn phải chờ một thời gian từ hai đến năm năm mới được gia nhập khu vực tiền tệ Euro. Vì họ còn phải đạt được chỉ tiêu do hiệp ước Maastricht đề ra là: Tổng số nợ của quốc gia không được quá 60 % tổng sản lượng và số nợ vay thêm hàng năm để bù vào bội chi ngân sách không được quá 3 % tổng sản lượng. Ngoài ra hối suất đồng tiền của họ so với đồng Euro phải được cố định trong vòng hai năm liền. Latvia đã tiến xa nhất về phương diện này và sẽ gia nhập vùng Euro năm 2006 còn nước chậm nhất là Tiệp sẽ gia nhập năm 2009. Sự đồng hóa với đồng Euro sẽ là động lực phát huy thương mại với các cựu thành viên, vì lúc đó sẽ không còn những phiền toái và bấp bênh về hối đoái trong các nghiệp vụ xuất nhập cảng.

Dầu trong hiện tại các nước thuộc LHÁC cũ đang phải đương đầu (điên đầu!) với nhiều vấn nạn kinh tế và xã hội và không còn được ổn định và thịnh vượng như xưa, nhưng đối với các nước Đông Âu thì LHÁC cũ vẫn còn là hiện thân của sự phồn vinh và tượng trưng cho sự thành công vượt bực trong phát triển kinh tế mà họ mơ ước và quyết tâm đạt tới. Thêm vào đó họ sẽ thừa hưởng trọn vẹn cơ cấu dân chủ, hệ thống luật pháp, tư pháp và hành chính đã được hoàn bị tại Âu Châu cũ. Đó là điều hứa hẹn cho họ sự ổn định chính trị và xã hội vốn là những yếu tố rất cần thiết cho phát triển kinh tế.

RFI: Liên Hiệp Âu Châu có những phương tiện nào, những biện pháp nào, đặc biệt là những yểm trợ tài chính nào để giúp Đông Âu bắt kịp đà phát triển của 15 thành viên cũ?

BHN: Trước khi bắt đầu thương thuyết với các nước ứng viên về các điều kiện và thể thức gia nhập, LHÁC đã phác họa sách lược cải tổ toàn diện nhằm giúp các ứng viên đạt tới một trình độ phát triển tối thiểu để làm giảm bớt phần nào sự chênh lệch giữa họ với Âu Châu cũ. Liên Hiệp sát cánh với chính quyền mỗi nước để phân tích hiện trạng kinh tế của mỗi vùng rồi dựa vào những dữ kiện từ các phân tích đó đề ra phương sách cụ thể cải thiện và phát triển cho mỗi vùng. Dĩ nhiên yếu tố then chốt của việc thực hiện các phương sách này là yểm trợ tài chính không những trong quá khứ mà còn tiếp tục nhiều năm trong tương lai.

Từ đây cho đến cuối năm 2006 các tân thành viên sẽ nhận được của Liên Hiệp khoảng 65 tỷ Euro. Số tiền này ưu tiên dành cho các dự án đầu tư kỹ nghệ, yểm trợ nông nghiệp, cải thiện hạ tầng cơ sở cũng như các cơ cấu hành chính và tư pháp.

Về thể thức tài trợ thì các dự án đầu tư, các phương án cải tổ cơ cấu phải được đệ trình cùng với bảng dự trù chi phí lên cơ quan thẩm quyền của Liên Hiệp để cơ

quan này duyệt xét rồi chuẩn y. Sau đó nhân viên của Liên Hiệp sẽ kiểm soát tiến trình thực hiện.

Để có đủ ngân quỹ cho các chương trình tài trợ, Liên Hiệp cần sự đóng góp thường xuyên của các thành viên, ít hay nhiều không phải tùy hảo tâm mà tùy khả năng tài chính. Chẳng hạn để có đủ kinh phí tài trợ cũng như để trang trải các khoản chi khác trong ngân sách cho chu kỳ từ năm 2007 đến 2013, Liên Hiệp yêu cầu các thành viên cũ đóng góp ngân khoản hằng năm bằng 1,14 % tổng sản lượng quốc gia của họ để đạt được con số khổng lồ là một ngàn tỷ Euro. Nhưng nhiều nước đang đòi hạn chế dưới 1 % tổng sản lượng quốc gia, mặc dầu nước nào cũng sẽ được nhận lại không nhiều thì ít qua các ngân khoản tài trợ. Các nước giàu như Đức và Pháp, đóng nhiều nhận ít, các nước nghèo hơn thì đóng ít nhận nhiều. Thường xảy ra những cuộc tranh chấp sôi nổi vì nước nào cũng muốn giảm phần đóng góp và tăng phần thừa hưởng. Trong những năm sắp tới các thành viên mới sẽ thuộc thành phần đóng rất ít mà nhận rất nhiều.

Về số lượng các chương trình tài trợ của Liên Hiệp thì quá nhiều không thể nào kể hết. Ở đây chỉ xin trình bày sơ lược hai nhóm quỹ tài trợ quan trọng được người ta biết đến nhiều nhất.

1) Nhóm thứ nhất là Structural Fund (quỹ cải thiện cơ cấu).

Đối tượng của quỹ này là cải thiện và nâng cấp các vùng kém mở mang. Theo định nghĩa của LHÁC thì vùng hay nước nào mà thu nhập bình quân đầu người dưới 75 % so với thu nhập trung bình trong Liên Hiệp thì được xem là kém mở mang. Trong khuôn khổ quỹ này có thể kể:

- *European Regional Development Fund ERDF (quỹ phát triển vùng).*

Quỹ này đã được thành lập từ năm 2000, sẽ kéo dài tới 2006 và sẽ được tái tục nếu cần. Mục đích nhằm giảm bớt sự chênh lệch giữa các vùng kinh tế trong Liên Hiệp. Các nước Âu Châu cũ cũng đã được hưởng các ngân khoản của quỹ này, vì tuy nhìn chung kinh tế của họ cường thịnh nhưng họ vẫn có nhiều vùng yếu kém. Sau ngày mở rộng Liên Hiệp thì quỹ này sẽ ưu tiên dành cho những vùng kém mở mang của các thành viên mới, nhằm san bằng sự chênh lệch giữa vùng yếu vùng mạnh, giữa Âu Châu mới và Âu Châu cũ. Ngân sách hàng năm của quỹ này là 10 tỷ Euro. Mức tài trợ cho mỗi dự án có thể lên tới từ 50 đến 80 % kinh phí.

- *European Social Fund ESF (quỹ xã hội)*

Với ngân khoản 60 tỷ Euro cho 7 năm, quỹ này nhằm tài trợ các chương trình cải thiện và thăng tiến xã hội như:

- a) Giải quyết nạn thất nghiệp và ổn định thị trường nhân dụng.
- b) Giúp cải thiện giáo dục học đường, hỗ trợ các công trình nghiên cứu và các chương trình đào tạo chuyên viên.

- c) Giúp phụ nữ thăng tiến trên thị trường nhân dụng và thêm nhiều cơ may trong nghề nghiệp.

2) Nhóm thứ hai các quỹ tài trợ là Cohesion Fund (Quỹ phát triển đồng đều)

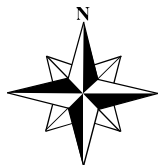
Được thiết lập từ năm 1994 quỹ này nhằm mục đích tài trợ phát triển một số nước Tây Âu chưa được cường thịnh (hồi đó là bốn nước Ái Nhĩ Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Hy Lạp) để giảm bớt sự chênh lệch so với các nước khác trong Liên Hiệp. Trọng tâm tài trợ là lãnh vực giao thông, môi sinh, năng lượng, nước uống và các hệ thống giao thông liên quốc gia. Ngân khoản dự trù là 50 tỷ Euro cho đến năm 2006. Ưu tiên dành cho các thành viên mới của Liên Hiệp. Trong khuôn khổ quỹ này có thể kể:

- Instrument for Structural Policies for Pre-Accession ISPA (Dụng cụ thi hành chính sách cơ cấu trước ngày gia nhập) nhằm cải thiện cơ cấu đặc biệt dành cho lãnh vực giao thông và môi sinh.
- Special Accession Programm for Agricultural and Rural Development (Chương trình gia nhập đặc biệt dành cho phát triển nông nghiệp và nông thôn). Trước đây chương trình này hỗ trợ cho các nước ứng viên trong thời gian chuẩn bị gia nhập. Chương trình còn kéo dài cho đến 2006 và dĩ nhiên các tân thành viên sẽ tiếp tục được hưởng.

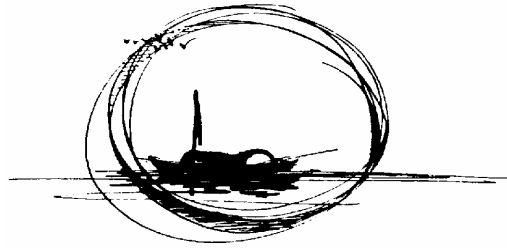
Còn hàng trăm chương trình tài trợ khác không thể kể hết danh xưng và nội dung. Tựu trung LHÂC đã tạo ra rất nhiều kế hoạch tài trợ đại qui mô nhắm vào các lãnh vực sau đây:

- Cải thiện luật pháp.
- củng cố và hoàn thiện cơ cấu tài chánh, tổ chức hành chánh, tư pháp và xã hội.
- Phát triển khoa học và nghiên cứu kỹ thuật.
- Yểm trợ giáo dục và sinh hoạt văn hóa.
- Yểm trợ các xí nghiệp cỡ tiểu và trung, vì các xí nghiệp cỡ này là động lực mạnh nhất tạo công ăn việc làm.
- Tăng cường điện lực và các loại năng lượng khác.
- Phát triển các vùng yếu kém.
- Giải quyết các vấn nạn xã hội
- Bảo vệ môi sinh.
- Mở rộng phương tiện giao thông
- v.v...

Nhìn lại quá khứ, các chương trình tài trợ của LHÂC đã đạt được thành quả rất tốt đẹp mang lại trù phú cho một số nước như Ái Nhĩ Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Hy Lạp. Đến lượt các thành viên mới cũng sẽ được tài trợ một cách hữu hiệu để phát huy tiềm năng kinh tế của mình và sớm đuổi kịp đà phát triển của các thành viên cũ.



● Vân Nương Lê Ngọc Chấn



Dưới bóng tà dương

*Dưới tàn lá ngó lung trời đất
Nghĩ nguồn cơn cười ngất phù du!*
(Thơ: Hà Thượng Nhân)

*Nhìn phía trước người xưa, nay vắng vẻ
Ngóanh về sau quanh quẽ bóng ngàn dâu
Đổi thay trời đất nhiệm màu
Riêng mình ôm khối ưu sầu chứa chan!*

*Những cánh rừng xanh trầm trầm năm tháng
Bờ cơ duyên nên lãng đãng cơ duyên
Qua một cơn sóng gió triều miền
Đưa đẩy tới một miền Đất Hứa!*

*Dòng Dordogne uốn quanh thành phố cổ
Nằm soi mình lặng lẽ ngắm mây trời
Ngày nắng miền Nam (*) đêm trăng cổ độ
Đón người xa hòa nhập một khung trời.*

*Thế mới biết bể dâu trò huyền ảo
Cõi nhân sinh chao đảo mộng vô thường
-Tôi vẫn đứng giữa nương chiều xa vắng
Chiếc bóng gầy lạng đón bóng tà dương!*

● Vân Nương Lê Ngọc Chấn

(*) Sarlat thuộc miền Nam nước Pháp.

Tưởng niệm về những vị Thầy của quê hương xứ Quảng

Thích Như Điển

Đầu năm 2004 này phái đoàn chư Tăng Âu Châu đến Canada và Hoa Kỳ hoằng pháp từ ngày 26 tháng 2 đến ngày 13 tháng 4 năm 2004 đã gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp. Tuy nhiên với riêng tôi, trong thời gian đó đã nhận được 3 tin tức không vui. Đó là **Thượng Tọa Thích Mỹ Quang, Hòa Thượng Thích Tâm Thanh và Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Nhân** đã quá vãng.

Cả 3 vị đều xuất thân từ quê hương xứ Quảng và mỗi vị viên tịch mỗi nơi khác nhau. Khi còn là chú tiểu (1964-1968) tôi thường hay ra vô Đà Nẵng và lúc ấy được biết là Thầy Mỹ Quang đã Trụ trì Chùa Tịnh Hội Phật Giáo Đà Nẵng, sau này đổi lại thành Chùa Pháp Lâm. Bẵng đi một thời gian, có lẽ cũng chừng 30 năm, khi tôi có dịp đề cập đến việc thỉnh quý Thầy từ Việt Nam qua đặng đàn chẩn tế tại Trung Tâm Tu Học Viên Giác ở Ấn Độ nhân lễ khánh thành vào tháng 3 năm 2001 thì Thầy Như Tịnh có đề nghị với tôi là nên thỉnh Thầy Mỹ Quang. Thế là từ đó tôi có liên hệ với Thầy, cũng như gặp lại Thượng Tọa mấy mươi năm xa cách tại quê hương của Phật.

Được biết Thượng Tọa đang ở Sài Gòn và có nhắn nhủ với tôi là cố gắng hỗ trợ những Phật sự của Thượng Tọa tại đó. Tôi đã vâng lời và đã thực hiện những gì như Thượng Tọa đã gởi gắm. Để rồi đầu tháng 3 năm nay nghe tin Thượng Tọa ra đi. Xin cúi đầu và chấp tay cung kính hướng về Giác Linh của Thượng Tọa. Cầu nguyện cho Giác Linh của Thượng Tọa được cao đăng Phật Quốc.

Vào ngày 2 tháng 4 năm 2004 trong khi chúng tôi đang hướng dẫn khóa tu cho Phật Tử tại Chùa Tịnh Luật Houston-Texas thì nghe báo tin là Hòa Thượng Thích Tâm Thanh, Trụ trì Vĩnh Minh tự viện tại Đại Ninh đã viên tịch. Tôi không ngờ ngần; nhưng chỉ tiếc rằng mình chưa gặp lại Đại Sư Huỳnh sau hơn 30 xa cách. Bây giờ thì dẫu cho có thể về lại quê xưa đi nữa cũng chưa chắc gì có thể gặp được Ngài. Huống nữa là điều ấy cũng chỉ là giả tưởng và mơ ước trong tôi.

Người xuất thân tại xã Mã Châu, quận Duy Xuyên là nơi dật lưa rất nổi tiếng của quê hương xứ Quảng. Tôi biết Thầy từ khi Thầy chưa xuất gia, có một tiệm chụp hình và vẽ chân dung hiệu Thanh Hải tại Trạm Nam Phước, nằm trên quốc lộ số 1 của quận Duy Xuyên từ những năm 62, 63 kia. Thời gian ấy kể cho đến nay cũng đã hơn 40 năm rồi đấy. Ngày ấy Thầy là một Huỳnh Trường với tài kể chuyện rất nổi tiếng trong Gia Đình Phật Tử Quảng Nam và đặc biệt là quận Duy Xuyên.

Năm 1963 Thầy xuống Hội An góp phần tranh đấu với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cùng với Sư Phụ của chúng tôi, là Cố Hòa Thượng Thích Long Trí. Sau ngày 20 tháng 8 năm 1963, ngày mà chính quyền Ngô Đình Diệm tổng tấn công chùa chiền thì Thầy ấy xuất gia tại chùa Tịnh Hội Phật Giáo Quảng Nam - bây giờ có tên là Chùa Pháp Bảo tại Hội An (xin xem thêm quyển **Châu Ngọc Hồi Ký** của Sư Phụ tôi sẽ rõ hơn). Sau đó Sư Phụ tôi gởi Thầy đi Sài Gòn để học tại Phật Học Viện Huệ Nghiêm và thọ Sa Di tại đó. Pháp tự Giải Tịnh là Thầy tôi đặt. Còn pháp hiệu

Chơn Nghiêm có lẽ Ôn Diệu Pháp tại Đà Nẵng đặt cho sau khi thọ Tỳ Kheo chăng?

Sau khi Thầy tốt nghiệp tại Huệ Nghiêm được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cử làm giảng sư của Giáo Hội. Thầy về Trụ trì Chùa Phổ Hiền và làm Giám Đốc Trường Trung Học Bồ Đề Hạnh Đức tại Ngã Tư Bảy Hiền cho đến năm 1975. Tôi xuất gia vào tháng 5 năm 1964 và tự động được xem là pháp đệ của Thầy; nên sau này những gì cần liên hệ, Sư Phụ tôi thường hay bảo là nên lên gặp Tâm Thanh. Rồi từ đó (1968-1972) khi tôi ở Sài Gòn, lại có cơ hội lên thăm Thầy.

Một hôm tôi báo tin cho Thầy biết là tôi đã được giấy phép đi du học Nhật Bản. Thầy có vẻ vui mừng và khuyên tôi nên ráng học cho thành tài để sau này về nước lo cho Đạo. Tôi dạ dạ vâng vâng để chuẩn bị chuyến ra đi xa ngút ngàn ấy.

Để tiễn chân tôi, Thầy ký tặng tôi trên tờ giấy bạc 20 đồng thời Việt Nam Cộng Hòa và trên mảnh giấy ấy Thầy viết: "**Để tiễn chân Như Điển trên đường du học. 8.1 Nhâm Tý**".



Tôi giữ tờ giấy bạc ấy cho đến ngày nay, cũng đã là năm thứ 33 rồi. Ngày 8.1 Nhâm Tý tức nhằm ngày 22 tháng 1 năm 1972. Ngày ấy tôi vui; nhưng cũng đã có lắm kẻ buồn. Vì người muốn đi du học lại chưa có cơ hội và chưa đủ điều kiện. Còn những bạn bè đời đạo chưa biết rằng tôi ra đi như thế lúc nào mới về lại Việt Nam và có thể gặp lại nhau, hàn huyên tâm sự.



Ngày 22 tháng 2 năm 1972 tại phi trường Tân Sơn Nhất - Sài Gòn trên đường sang Nhật Bản du học. Cố Hòa Thượng Thích Tâm Thanh là người đứng vòng tay - từ trái kể qua người thứ 4.

Đó là những hình ảnh kỷ niệm còn lại nơi tôi của hơn 30 năm về trước. Đến sau năm 1975 Thầy đã hết lòng với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà nên cũng đã bị nghi kỵ, cấm cố về nhiều phương diện. Do đó Thầy đã dời về Đại Ninh để lập nên Vĩnh Minh tự viện. Ý nói chỉ

quyết tâm tu theo pháp môn Tịnh Độ như Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ của Trung Quốc đã chủ trương; nhưng chữ Vĩnh Minh này theo Đại Sư Huynh giải thích với tôi lúc Người còn sống là: Vĩnh Gia và Minh Hải. Lấy 2 chữ của 2 vị Tổ Sư Chùa Chúc Thánh và Chùa Phước Lâm để ghép lại. Ấu đó cũng là nhân duyên để những hành giả tu theo pháp môn Tịnh Độ nhớ đến cũng như nghĩ về chốn Tổ khi hành trì pháp môn này.

Những ngày cuối cùng của đời Thầy rất an lạc. Thầy đã nhập thất hơn 1 năm nay để niệm Phật cầu vãng sanh và Thầy đã được toại nguyện. Trước ngày theo Phật mấy hôm, Thầy đã họp đồ chúng lại dặn dò những điều cần đáng nói và đã tinh tảo ra đi vào ngày 2 tháng 4 năm 2004 khi tuổi đời đã 73 (sinh năm 1932) và tuổi đạo nằm vào năm thứ 41. Như thế là hết một đời người. Dẫu cho bây giờ lớp đàn em của chúng tôi có nói gì, thưa gì thì Thầy cũng chỉ mỉm cười chứ không gật đầu mà cũng chẳng chối từ nữa. Thầy đã tu pháp như bao nhiêu sự tự tại khác.



↩ *Di ảnh của Hòa Thượng Thích Tâm Thanh.*

Từ Mỹ Quốc xa xôi, tôi nghe tin này, có Mail về cho Như Tịnh và nhờ Như Tịnh đi cho tấm liền là: **"Độ Sanh Vô Ngại"**. Đơn giản chỉ thế thôi của một tấm lòng pháp đệ ở nơi chốn xa xôi gọi về. Nhiều người biết Thầy qua tiếng giảng pháp trong máy Cassette hay trực tiếp gặp Thầy. Còn tôi, một con người sinh ra từ quê hương xứ Quảng và

cũng đã xuất gia cùng Thầy, thời gian sai khác chỉ có 9 tháng. Nên chúng tôi cũng có những sự liên hệ thân tình hơn.

Đích thân chúng tôi xuống Tịnh Thất Quan Âm ở Houston của Sư Thúc là Trưởng Lão Thích Chơn Điền để mời Ngài lên chứng minh lễ truy niệm Hòa Thượng Thích Tâm Thanh vào chiều ngày 4 tháng 4 năm 2004 khi bế giảng khóa học tại Chùa Tịnh Luật. Sư Thúc đã hoan hỷ chấp nhận. Chúng tôi về lại khóa học để lo cho hơn 150 học viên trong lãnh vực chuyên môn của mình.

Đến sáng ngày 4 tháng 4 năm 2004 (chủ nhật) sau thời công phu sáng, chúng tôi được biết Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Nhân nguyên Trụ trì Tổ Đình Chúc Thánh tại Hội An, Quảng Nam, là Bổn Sư của Đại Đức Thích Hạnh Chánh, đang du học tại Ấn Độ, đã viên tịch với tuổi thọ 96 và 71 hạ lạc. Tôi như bàng hoàng khó tả. Vì chỉ trong vòng 1 tháng mà Quảng Nam đã mất đi 3 vị Cao Tăng thạc đức. Do vậy chúng tôi đã điện thoại cho Sư Thúc, xin chứng minh làm lễ truy niệm cho Hòa Thượng Thích Trí Nhân luôn một thể.

Tổ Đình Chúc Thánh do Tổ Sư Minh Hải khai sơn từ thế kỷ thứ 17. Cho đến nay đã hơn 300 năm lịch sử truyền thừa. Phật Giáo Việt Nam ở Đàng Trong thời đó đã nổi truyền mạng mạch của phái Thiền Lâm Tế này suốt từ đó đến nay.

Trong các bậc danh Tăng cận đại xuất thân từ pháp phái Minh Hải, Hội An Quảng Nam gồm có những vị như: Cố Hòa Thượng Thích Khánh Anh, Cố Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, Cố Hòa Thượng Thích Quảng Đức, Cố Hòa Thượng Thích Hành Trụ, Cố Hòa Thượng Thích Trí Hữu, v.v.... và đương kim Đệ Tử Tăng Thống Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Bảo An, Hòa Thượng Thích Trí Giác, Hòa Thượng Thích Đồng Minh, Hòa Thượng Thích Đồng Quán, Trưởng Lão Thích Chơn Điền, Hòa Thượng Thích Như Huệ, v.v.... Đó là những bậc danh Tăng tiêu biểu có sự liên hệ truyền thừa với dòng kệ của Ngài Minh Hải, phát xuất từ Hội An quê hương xứ Quảng.

Bây giờ thì chốn Tổ vẫn còn đây; nhưng hình ảnh của những bậc được gọi là: Thạch Trụ của Thiền Gia không còn nữa. Ấu đó cũng là vận mệnh của Phật Giáo Quảng Nam nói riêng và của quê hương đất nước Việt Nam nói chung vậy. Tôi đã nhờ Sư đệ Như Tịnh tại Việt Nam và Tăng chúng Chùa Viên Giác tại Hội An đi phúng viếng bằng 4 chữ **"Đạo Thọ Cao Hiển"**. Nghĩa là cây giác ngộ ấy cao với vợi, bao giờ cũng phát triển, hiển vinh nơi chốn Tổ. Mà quả thật như thế, với tuổi đời 96 năm qua lại nơi chốn trần thế và 71 năm sớm hôm kinh kệ ở Thiền Môn thì quả thật là cây Bồ Đề ấy đã ăn sâu vào lòng đất và vươn cao lên tận mấy tầng mây.

Trước đây nghe Ni Sư Trí Hải đột ngột viên tịch, tôi đã nhờ Hạnh Bảo đi phúng điệu với 4 chữ: **"Khử lai tự tại"**. Đúng là như thế. Chỉ mong cho Ni Sư, một bậc Ni tài kiệt xuất của Phật Giáo Việt Nam bao giờ cũng như bao giờ, dầu có mặt hay vắng mặt nơi trần thế này Người vẫn ung dung tự tại nơi cõi Diêm Phù để hồng pháp lợi sanh.

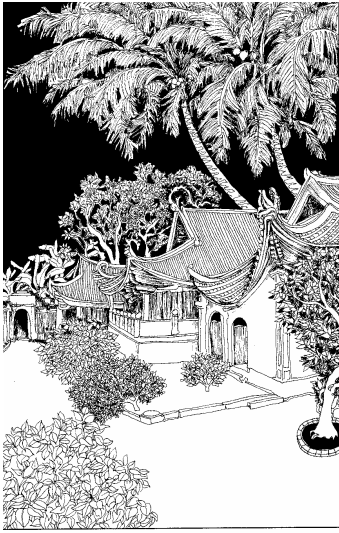
Nhân lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Chùa Viên Giác tại Hannover Đức Quốc (1978-2003) chư Tăng Ni trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức Quốc đã đi một tấm biển sơn son thếp vàng rất trang trọng do Ngài Huyền Quang cho 4 chữ **"Chúc Thánh Dư Hương"**. Đó là mùi thơm của Thiền phái Chúc Thánh đã tỏa ra khắp bốn phương trời. Chúc Thánh ngày nay không còn nằm tại quê hương xứ Quảng nữa, mà đã vào Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Phan Rang, Nha Trang, Sài Gòn, Gia Định rồi Úc Châu, Mỹ Châu và Âu Châu... Cứ thế hương thơm ấy vẫn lan tỏa gần xa.

Ngoài ra Tổ Đình Phổ Bảo tại Bình Định và Chùa Giác Uyển tại Sài Gòn cũng đã đi một tấm biển sơn son thếp vàng nhân lễ kỷ niệm 25 năm ấy do Ngài Huyền Quang cho là: **"Chi Dinh Bốn Cốt"**. Nghĩa là "cành tốt gốc mạnh". Nếu cái gốc từ Chúc Thánh ấy không vững thì cành lá làm sao có thể đâm chồi nảy lộc được. Sau đó tôi có dịp điện thoại hầu thăm Ngài Đệ Tử Tăng Thống trước khi nhập thất tại Úc vào cuối năm 2003 vừa qua thì Ngài bảo rằng: 8 chữ ấy đều có ý nghĩa trong sách vở cả. Tôi thâm tạ lòng chiếu cố của Ngài và 2 tấm biển sơn son thếp vàng ấy đang được treo trang trọng tại Tổ Đình Chùa Viên Giác Hannover ngày nay.

Với danh nghĩa là Phương Trượng của Chùa Viên Giác tại đây, tôi có bổn phận phải làm một gạch nối ở trong cũng như ngoài nước; cho người lớn tuổi và lớp sinh ra lớn lên tại xứ người, xuất gia học đạo tại đây, rõ biết ngọn nguồn mà tìm về khi có dịp. Vì người xưa hay bảo: "Âm Thủy Tu Nguyên" là vậy - "Uống nước phải nhớ nguồn". Nếu không có cái bắt đầu, làm sao có cái nối truyền của ngày hôm nay. Do vậy mà kẻ hậu học cần phải biết và ghi tạc thâm ân của chư vị tiền bối là điều rất cần thiết.

Nơi xa xôi hơn nửa vòng trái đất, tôi chỉ biết đốt nén hương lòng dâng lên và gọi về chư vị Tôn Túc đã vĩnh viễn ra đi trong thời gian qua và cầu nguyện cho quý Ngài được Vô Sanh Pháp Nhân.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật



Truyện :

Về Chùa

Tùy Anh

- Lễ Phật Đản sắp tới anh có xuống chùa không, anh Tuấn?

Châu cười nói tiếp:

- Câu hỏi của tôi cũng thừa phải không anh? Có đại lễ nào mà anh lại vắng mặt ở chùa đâu !

Tuấn mỉm cười trả lời:

- Không hẳn như vậy. Đôi khi vì không dàn xếp công chuyện được, cũng phải ở nhà chứ anh, nhưng lại nhớ chùa kinh khủng! Nói chung, bà con phải quyết tâm lắm mới về chùa được anh ạ; chứ thật tình mà nói thì những người còn đi làm việc như chúng ta, cũng khó có dịp về chùa đều đặn vào những dịp lễ lớn, bởi ai cũng cần thì giờ để nghỉ ngơi vào dịp cuối tuần hay để lo thu vén công việc nhà cho gọn ghẽ...

Châu hỏi tiếp:

- Hình như còn có thêm nhân duyên hay còn cái gì nữa đó anh...

- Chắc anh muốn nói đến lòng quyến luyến nhớ chùa chứ gì! Với tôi, xa chùa tôi thấy nhớ, có cảm giác như thấy nhớ nhà khi đi xa. Vì vậy tôi thường nói rằng, "về chùa" thay vì đến chùa, xuống chùa hay lên chùa. Bởi thế, mỗi lần "về chùa", tôi cảm thấy lòng rộn ràng như khi trở "về nhà" vậy...

- Chắc anh thường về chùa để gặp Thầy Bốn Sư của anh chứ gì! Nhưng... nhưng Pháp danh của anh bắt đầu bằng chữ Nguyên, thì không lẽ...

- Vâng thưa anh, tôi không có nhân duyên để bái Sư Trụ Trì chùa này làm Thầy Bốn Sư, bởi tôi vốn được quy y từ nhỏ ở Việt Nam...

Châu reo lên:

- Anh là dân miền Trung, như vậy Pháp tự của Sư phụ anh phải bắt đầu bằng chữ Trí... Ví như Ôn Trí Thủ, Trí Nghiêm, hay Trí Quang chẳng hạn... Vậy Thầy Bốn sư của anh là vị nào vậy?

Tuấn trầm ngâm không trả lời. Anh nhớ lại khoảng đời xa xưa...

*
* *

Tuấn lặng yên nhìn khói hương phiêu hốt trong gió chiều sau lưng núi Ngự Bình. Phần mộ của ba mẹ anh

được an táng nơi đây, trong một vùng tương đối rộng lớn và ngăn nắp. Tuấn thầm cảm ơn người bà con xa đã chăm sóc mồ mà thay anh trong những năm dài xa nơi chôn nhau cắt rốn. Vài ba năm anh mới có dịp trở về thăm quê tảo mộ, phần hương khói đều trông cậy vào người bà con. Tuấn nghĩ, trong một hoàn cảnh xã hội bon chen kiếm sống, tình người vốn đã hiếm hoi hướng chi tình cảm chỉ nương nhờ vào số tiền nhỏ nhoi mà anh gởi về hằng năm để đền ơn đáp nghĩa.

Tuấn thì thầm tưởng niệm:

- Mẹ ơi, sau bao năm lưu lạc ở xứ người, sau những lần thành công rực rỡ hay thất bại chua cay con mới thấm nhuần được nghĩa sắc-không và lễ vô thường của nhà Phật. Con muốn được một lần tìm về chiêm bái ngôi cổ tự ngày xưa mẹ đã dẫn con đi quy y, và thành kính dâng lễ vị Thầy Bốn Sư để xin người chỉ cho con con đường an lạc. Nhưng bây giờ, mẹ ơi...

Tuấn nghẹn ngào:

- Mẹ đã trở thành người thiên cổ! Con lại xa cách muôn trùng! Con chỉ hối tiếc rằng, đã bao nhiêu năm trước đây hồi mẹ còn sinh tiền, con lại không hỏi mẹ về cội nguồn tâm thức...

Không gian ngưng đọng, những ráng hoàng hôn đậm màu đỏ thắm cũng đã chìm dần vào cuối chân mây. Trong cõi mênh mông vô tận của màu chiều, Tuấn mơ màng thấy mẹ vào một ngày xa xưa nào đó đã dẫn anh đến một ngôi chùa nhỏ cổ kính. Mẹ anh thành kính dâng hoa lễ Phật, dâng lễ vị Sư trụ trì. Tuấn ngoan ngoãn vâng lời quỳ bên mẹ, quỳ trước Thầy trụ trì. Thầy ban cho Pháp danh, Thầy dạy cho Tuấn về tam quy, ngũ giới. Tuấn chỉ biết vâng dạ với tấm lòng thuần thành, nhưng hầu như Tuấn chẳng nhớ gì cả. Không ưu tư, không suy nghĩ, Tuấn chỉ mong cho xong chuyện để sớm trở về vui chơi với đám bạn cùng trang lứa. Con đường từ nhà đến chùa, khi đi thì xa với vội, khi về Tuấn thấy lâng lâng. Trên đường về nhà, mẹ hỏi "con cảm thấy thế nào khi đến chùa". Tuấn đã trả lời "vắng vẻ, thanh tịnh quá!". Tuấn chỉ nhớ đến nụ cười từ ái bao dung của Đức Phật và gương mặt trang nghiêm độ lượng của Thầy trụ trì...

- Cậu Hai à!

Tuấn chợt tỉnh, nhìn bà vú đã theo anh đến đây, bây giờ bà mới lên tiếng phá tan cõi không gian tịch mịch. Anh thương kính vú cũng giống như mẹ anh:

- Dạ thưa dì...

- Cậu Hai à! Trời đã chiều tối rồi. Chúng ta nên về đi !

Giọng vú dịu dàng nhỏ nhẹ như hồi vú vẫn dỗ dành Tuấn mỗi khi anh bị cha mẹ la rầy, hay vỗ về Tuấn trong những đêm mưa khó ngủ.

- Dạ, nhưng mà...

Vừa đi xuống dốc núi, vú vừa nói:

- Tuy xa cậu đã khá lâu, nhưng dì cũng có thể đoán được ước muốn của cậu khi trở lại nơi này! Cậu muốn biết về ngôi chùa cổ tọa lạc nơi đâu và tin tức về Sư Phụ của cậu phải không ?

Tuấn trở mắt ngạc nhiên nhìn bà vú. Hồi nãy, trong khi anh khấn nguyện với mẹ, bà ngồi thật xa; dù có thính tai đến mấy bà cũng không thể nghe rõ được. Tuấn thành thật xác nhận:

- Dạ thưa dì, đúng vậy! Sư Phụ của con là ai, đến bây giờ con không biết. Con thấy mình tội lỗi, nhưng vì hồi đó con còn nhỏ dại quá! Còn ngôi chùa tọa lạc nơi nào con cũng không nhớ, con chỉ mừng tượng là ở rất xa nhà của chúng ta! Mà dì ơi, con cũng không hiểu tại sao ba má con lại tìm đến một ngôi chùa thật xa xôi để quy y cho con?

- Tất cả đều có nhân duyên cả cậu Hai à! Cũng như hôm nay, nếu cậu không gặp những điều rắc rối phiền muộn trong

cuộc sống thì cậu đầu có quy ngưỡng về Tam Bảo, muốn tìm về thăm ngôi chùa cũ và đánh lễ Thầy Bốn Sư...

Vú dừng lại một chốc rồi nói tiếp:

- Bây giờ cậu Hai đã trở nên người chín chắn, tâm an trí định, nên cậu nhận thức được rằng là phải nương theo nhơn duyên bên ngoài mà tìm cách hành xử tu thân, hoặc do tâm thức của mình có dính dấp hay nương tựa vào mọi cảnh giới. Hình như trong giáo pháp của nhà Phật gọi là tùy duyên... Mãi đến thời điểm này duyên lành mới đưa đẩy đến, không biết đó có phải là tùy duyên-duyên khởi hay không?

Rồi vú lặng yên nhìn Tuấn, cười nhẹ:

- Vú già rồi, nói năng trở nên lảm cẩm!

Tuấn chợt thấy ánh mắt của vú hun hút xa xôi, nhưng tiếng cười của vú lại trong trẻo trẻ trung, nhưng điều này chẳng làm cho anh thắc mắc lâu.

Tuấn chờ vú trở về trên chiếc xe Dream. Vú ngồi sau, quang tay vào người Tuấn mà anh lại cảm thấy nhẹ tênh.

Trước khi chia tay, vú hẹn ngày Tuấn đến đón vú để dẫn đi tìm ngôi cổ tự. Nhìn bóng vú khằng khiêu khuất trong sương mù của hoàng hôn trên sông Hương, Tuấn cảm thương người vú nuôi cô đơn trong tuổi xế chiều. Tuấn sinh ra ân hận, đã chỉ lo chuyện mình mà quên hỏi thăm về gia cảnh của vú. Quay về khách sạn, Tuấn muốn tìm một giấc ngủ...

*
* * *

... Tuấn đã ngủ thật say, trong những đêm đầu khi anh đến nhậm chức tại một cơ quan chính quyền tại Đà Nẵng. Trụ sở là một dinh thự khang trang được xây cất từ hồi Pháp, tầng dưới là văn phòng làm việc, tầng trên dành cho vị Trưởng cơ quan. Ngay từ ngày đầu, nhân viên thuộc quyền đã báo cho Tuấn rõ, là ngôi nhà khó ở. Họ không dám nói là ngôi nhà có ma! Tuy nhiên Tuấn cũng đã nghe phong phanh tin này từ vị tiền nhiệm. Ông ta là người "có đạo", nhưng cũng phải cúng vái mỗi tháng hai lần mới tạm yên trong vòng chưa đầy một năm ở đó. Cuối cùng cũng phải xin chuyển.

Đêm đầu tiên, Tuấn ngủ một mình trong ngôi biệt thự rộng lớn. Anh có thói quen, khi ngủ không thích để đèn, nên ngôi biệt thự lại chìm trong bóng đêm dày đặc, nhưng anh vẫn ngủ một giấc bình yên. Sáng hôm sau, nhân viên âm thầm dò xét sắc diện của Tuấn để dự đoán có gì bất an đã xảy ra đêm qua hay không? Liên tiếp hơn mười ngày, sau khi có mối liên hệ thân hữu về tình đồng nghiệp hay tình thầy trò, nhân viên mới thực sự hỏi:

- Thưa ông Ty, chúng tôi thật tình quan tâm cho ông. Chẳng biết có gì xảy ra cho ông trong đêm hôm khuya khoắt, chứ thật tình thấy ngôi biệt thự đêm nào cũng tối om, chúng tôi lo cho ông Ty quá!

Thân mật hơn, số nhân viên trẻ hỏi Tuấn:

- Ông Thầy, ông nói cho chúng em biết đi! Ông ngủ ở nhà hay ông lại bỏ đi ngủ khách sạn đó? Chứ thật tình mà nói, trẻ như chúng em, mà ngủ một mình trong một ngôi nhà to lớn tối tăm như vậy, cho kẹo... chúng em cũng không dám!

Tuấn mỉm cười thật tự nhiên- nụ cười cổ hữu đã giúp cho anh vượt thoát những trường hợp khó khăn:

- Cảm ơn quý bác và các anh chị em đã lo lắng cho tôi. Tôi vẫn bình yên, vẫn ngủ tại nhà và cũng nhờ ơn trên tôi ngủ thật yên giấc!

- Điều này cũng lạ quá há! Thưa ông Ty, những vị tiền nhiệm trước đây ai cũng gặp những điều rắc rối khi ở trong nhà này...?

- Mà có thêm chuyện nữa ông Thầy ơi, sớ dĩ chúng em hỏi ông ngủ ở đâu, bởi vì các ông Trưởng Ty trước, sau khi ngủ được vài đêm, người thì muốn khách sạn; kẻ phải thuê nhà ngoài để ở đó ông Thầy! Chúng em không hiểu ông Thầy có phép màu nào... mà ông ở yên ổn như vậy!

Tuấn trang nghiêm nói:

- Tôi chẳng có phép màu nào cả. Tôi chỉ có lòng thành kính đối với mọi người kể cả với người khuất mặt. Tôi hết sức tôn trọng thế giới vô hình của người chết. Tôi có cái tâm thanh khiết và tôi nghĩ rằng hương linh của người quá cố chưa có dịp đi đâu thai cũng hiểu rõ tâm lành của tôi...

Tuấn thấy mọi người trầm ngâm suy nghĩ, anh nói tiếp:

- Nói như vậy, không phải tôi có ý nói những người bị kẻ khuất mày khuất mặt chọc phá có tâm địa không tốt. Nhưng điều này... cũng còn tùy thuộc vào "bóng vía", nặng vía hay nhẹ vía, mà lắm lúc do bản chất của những người này lại hợp với người khuất mặt như hồi họ còn sống. Còn sợ hay không sợ, dạng gan hay nhất gan đều do tâm linh tưởng tượng ra hình tướng của hồn ma bóng quế...

Tuấn nói tiếp:

- Thưa các bác và các anh chị, hôm nay chúng ta nói chuyện về người quá cố trong ngôi nhà vốn có tiếng là linh hiển này, chắc chắn trong cõi hư huyền nếu có linh thiêng thì người khuất mặt cũng chứng giám cho cái tâm thành của chúng ta...

Nhân tiện tôi cũng xin kể cho các anh chị em nghe, tôi cũng đã từng trải qua những cảnh hải hùng này thời tôi còn sinh viên. Chúng tôi mấy anh em bạn thuê chung căn phòng trong hẻm tại đường Võ Di Nguy, Phú Nhuận, nhưng mỗi đứa lại học một ngành khác nhau. Chúng tôi đi học bằng xe Bus. Bến xe Bus ở ngoài lộ. Ở đây có một nghĩa trang. Chúng tôi thường đi tắt qua nghĩa trang cho nhanh theo thói quen- ngay cả những lần đi chơi về khuya trong bóng tối u u minh minh, những bóng đom đóm chập chờn, tiếng đế nỉ non, tiếng côn trùng rả rích và bóng của những tàng cây run rẩy dưới ánh trăng cũng đủ cho những kẻ "nhất gan" lạnh gáy hay nổi da gà, có khi họ phải bỏ chạy như bị... ra rượt! Mấy đứa bạn tôi đều có ấn tượng như vậy...

- Nhưng mà thưa ông Ty, đây là chuyện... ông sống chung trong một căn nhà... ma quái...

Thấy câu chuyện trên không trấn an được sự lo lắng của anh chị em nhân viên, Tuấn ôn tồn nói:

- Khi nào có "biến cố" gì xảy ra, tôi sẽ thông báo cho mọi người biết để xin góp ý!

"Biến cố" xảy ra vào mấy tháng sau vào một đêm rằm tháng tám. Giữa khuya Tuấn bị một bà mặc toàn trắng tinh khiết- mà sau này anh gọi là "bà tiên áo trắng", đánh thức dậy và dẫn anh lên trên một đài cao thật cao, ánh sáng rực rỡ- không phải là loại ánh sáng mặt trời mà thứ ánh sáng của châu ngọc pha lê. Tuấn không tưởng là mình có thể "đi lên" cao và nhanh như vậy. Tuấn nhìn theo tay bà chỉ xuống, anh thấy tay bà cầm nhánh dương liễu. Bà khoát tay cho Tuấn chú ý và nhìn xuống. Bên dưới là như là một xã hội tăm tối bon chen, tranh giành danh lợi... Tuấn mừng tượng thấy ẩn hiện có bóng dáng của mình trong đám hỗn mang đó.

Tuấn giật mình thức dậy, mồ hôi thấm ướt lưng áo. Anh biết mình vừa mới trải qua một giấc mơ. Ánh trăng còn chênh chếch ngoài song, bình minh vừa ló dạng...

Sáng hôm sau, Tuấn thành kính làm lễ cảm tạ ơn đức trước một cái am nhỏ đơn sơ thờ một bà cụ "vô danh" đã có sẵn từ lâu. Tuấn thề nguyện sẽ cùng anh chị em trong cơ quan thờ phượng hương khói cho bà. Tuấn báo tin cho nhân viên biết, anh sẽ tu bổ lại cái am mây cho trang trọng ấm cúng và đủ sức chịu đựng với sương gió... Chiếc am mây chỉ là hình tượng về đức tin cho những gia đình nhân viên và người lân cận trong vùng để an ủi hay xoa dịu những phiền não khổ đau cho họ.

Sau vài năm sống yên ổn nơi này, Tuấn được nghe những người hàng xóm kể lại câu chuyện thương tâm. Chính trong ngôi biệt thự này, hồi thời thuộc địa, một sĩ quan người Pháp vì muốn chiếm đoạt một cô nữ sinh trẻ đẹp, nên đã dùng cường lực bắt cô và ghép vào tội đã tham gia phong trào chống chính phủ bảo hộ, rồi cưỡng bức cô cho đến chết. Xác cô bị vùi lấp phi tang trong vườn. Từ đó hầu như trong đêm thanh vắng, người ta thường nghe tiếng than khóc ni non của người uống tử...

Chưa kịp trang trí lại phòng ốc theo ý mình, thì bố Tuấn vào thăm anh và ở lại chơi một thời gian. Đêm đầu tiên ông cụ nằm ngủ ở phòng khách. Sáng hôm sau, ông gọi cô bé giúp việc để la rầy:

- Hồi hôm ôn ngủ, sao cháu không để cho ôn ngủ yên mà cứ đến kéo chân ôn dậy hoài. Lần sau đừng giỡn như vậy nữa nghe!

Cô bé giúp việc không dám cãi lại, chỉ lắc đầu là không có. Nhưng qua đêm thứ hai, thứ ba, bố Tuấn gọi riêng anh, kể lại:

- Con à, hai đêm vừa qua, mỗi lần ba chợp mắt là y như có người đến kéo chân ba đuổi đi chỗ khác. Đây không phải là hiện tượng nằm mơ mà ba thấy... hầu như đó là sự thật!

Tuấn lo lắng hỏi:

- Thưa ba, theo ba nghĩ, con nên làm gì cho phải?

Bố anh chất lưỡi:

- Nếu ở Huế thì ba mời Thầy về cúng cầu an nhà cửa... Phòng khách này con không nên dành cho ai ngủ cả, vì... vì đã có người khuất mặt an trú. Minh nên tôn trọng và luôn gìn giữ yên tĩnh và thanh khiết.

Tuấn vâng lời bố và cho người dọn phòng nhỏ bên trong để ông nghỉ ngơi. Anh cũng nhớ lại giấc mộng trước đây, dù trong lúc mơ màng anh không thấy nhân diện của "bà tiên áo trắng", nhưng anh lại nhớ rất rõ là bà có cầm cành dương liễu trên tay, nên anh lập bàn thờ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát trong phòng khách. Anh nghĩ, nếu linh hiển thì vong hồn người uống tử cũng được tắm gội trong hồng ân vô lượng của Đức Quán Thế Âm hầu sớm được siêu thăng...

...Tuấn trần trọc không yên. Đêm nay, sau khi già từ bà vú trở về, Tuấn không thể tìm được giấc ngủ trong khách sạn Hương Giang sang trọng, dành cho Việt kiều. Danh từ Việt kiều cũng đủ làm cho Tuấn xót xa. Những người từ hải ngoại trở về như Tuấn chỉ là khách của quê hương, không còn là con dân nước Việt nữa! Mía mai thay,

ai đã từng tuyên bố "núm ruột ngoài ngàn dặm"! Người ta dành cho du khách những ưu tiên, những ân sủng, của ngon vật lạ, những trò luyến ái sa đọa trụy lạc... Ngược lại, người ta cũng móc túi du khách rất kỹ, rất tận tình...

Đêm chìm sâu trên sông Hương, nhưng ánh sáng vẫn sinh động trên sóng nước. Những "du thuyền" rực rỡ đèn màu chập chờn trong tiếng đàn liêu trai và tiếng hát nhặt khoan... Huế của hòa bình., Huế của ăn chơi trác táng, Huế của sa đọa đồi trụy đến nơi rồi!

Tuấn chợt nhớ đến Huế trong thời tuổi thơ. Cậu học trò trường Quốc Học, một Hướng Đạo Sinh, với châm ngôn "Sắp Sẵn"- lúc nào cũng "sẵn sàng" với ba lời hứa trung thành với Tổ Quốc, giúp ích mọi người và tuân theo mười điều luật của Hướng Đạo. Ôi Huế một thời bình yên, cậu đã theo các Huynh Trưởng chèo đò suốt đêm trăng từ thượng nguồn Băng Lăng cho đến cửa bể Thuận An. Tuấn thương con sông Hương trong thời dĩ vãng của mình. Tuấn nhớ đến muồn khóc, những đêm khuya thanh vắng khi được nghe tiếng hò Nam Ai nào nuốt với lời ca ngậm ngùi than thân trách phận của những thiếu phụ chèo đò. Vâng, chỉ có trong đêm trường quanh què, một mình với một con đò chơi voi trên sông vắng, người ta mới thổ lộ được tấm lòng của mình cho voi bớt niềm đau... Tội nghiệp cho số kiếp của những lớp người như mẹ Tuấn đã sống một cuộc đời trong nghèo khổ, chiến tranh! Thao thức mãi, cuối cùng Tuấn phải ru được giấc ngủ để ngày mai còn đi đón bà vú....

Bà vú không chờ Tuấn đến đón như đã hẹn. Khi anh ra khỏi khách sạn thì đã thấy bà đứng đợi trước cổng. Hôm nay trông bà có vẻ thanh thản, nhờ bà mặc chiếc áo dài màu hạt dẻ, khác với hôm qua bà mặc áo dài màu đen nên trông có vẻ thể lương àm đạm lắm. Tuấn mỉm cười, trách nhẹ:

- Chào dì! Chà hôm nay dì trông trẻ đẹp hẳn ra! Sao dì không đợi con đến đón mà lại biết đường đến đây?

Bà vú cười thật tươi:

- Già cú để đến nơi rồi, còn trẻ đẹp gì nữa! Di sợ cậu không biết đường, đi xa lâu ngày có thể cậu quên đường cũ, mà phần lớn đường cũ đã thay tên. Vì vậy dì lại đây đón cậu tiện hơn...

Thật tình Tuấn chẳng thấy tiện ở chỗ nào! Đàn bà- nhất là đàn bà lớn tuổi như vú không nên đến những nơi như thế này. Tuấn biết, suy nghĩ của anh không đúng trong trường hợp của dì, nhưng anh... mà thôi chẳng nhắc nhở tới nữa!

Tuấn vội vào Garage lấy xe, chở vú đi tìm ngôi chùa cổ. Anh lái xe theo sự hướng dẫn của dì. Xe rời khách sạn, chạy qua cầu Trường Tiền, lên Bạch Hổ, đến Kim Long, qua chùa Linh Mục, Long Thọ, Long Hồ. Bà vú bảo Tuấn dừng lại:

- Chúng ta tạm nghỉ ngơi nơi đây. Chùa cũng gần đây thôi. Đã lâu dì không có dịp về chùa, mà cảnh trí nơi đây cũng được sửa sang lại quá nhiều, nên dì chưa nhận định được phương hướng...

- Vâng. Con cũng muốn xem phong cảnh ở đây một chút. Đây là Văn Thánh phải không dì? Mà hình như còn có tên khác nữa..

- Còn được gọi là Văn Miếu. Văn Miếu thường được dân chúng địa phương gọi là Văn Thánh, là miếu thờ các bậc thánh hiền của Nho Giáo, như Khổng Tử, Mạnh Tử...

- Còn Văn Miếu ở ngoài Hà Nội nữa phải không dì?

Bà vú suy tư:

- Văn Miếu và Trường Quốc Tử Giám ở Hà Nội được lập ra từ thời nhà Lý... Còn Văn Miếu của cố đô Huế, do các vua chúa nhà Nguyễn xứ Đàng Trong của thời Trịnh Nguyễn phân

tranh xây dựng và cũng được thay đổi vị trí qua vài địa phương, từ làng Triều Sơn, qua làng Lương Quán, rồi đến làng Long Hồ. Nơi đây ngày trước cũng có Trường Quốc Tử Giám để đào tạo nhân tài phục vụ cho triều đình. Chúng ta đang ở làng Long Hồ, nơi có Văn Miếu cũ, nay được đổi thành Khải Thánh Từ để làm nhà thờ hai đức sinh thành của Khổng Tử. Còn 32 tấm bia Tiến Sĩ hình như sau này đã được dời vào Đại Nội... Cậu Hai à, bây giờ mình lại tiếp tục lộ trình chứ ?

Tuấn lại chỏ vú nuôi chạy về hướng thượng nguồn Băng Lăng. Bây giờ đường đã lên dốc cao, bên phải là núi đồi với những những vườn chè xanh ngát hay những vườn trái cây bọc chung quanh những ngôi nhà xinh xắn lẻ loi. Phong cảnh trầm mặc, bên trái là dòng sông Hương, nước vỗ nhẹ vào bờ lau lách. Rồi con đường bắt đầu vòng theo một ngọn đồi. Bà vú ra hiệu cho Tuấn chạy từ từ. Xe bỏ đường tráng nhựa, rẽ vào con đường mòn. Tuấn nghe có tiếng nước chảy. Khi đến chân một ngọn đồi, có những cây thông cao rù bóng, bà bảo Tuấn dừng lại. Tàn ngần đứng lặng một hồi lâu để xác định phương hướng, bà bắt đầu leo lên ngọn đồi tìm kiếm. Khá lâu, bà gọi Tuấn:

- Cậu Hai lại đây coi...!

Khi đến nơi, anh phát hiện ra một bức thềm với tầng cấp bằng đá, lâu ngày đã bị cây cỏ phủ kín. Theo những tầng cấp này trở lên, hai bà cháu tìm thấy một nền nhà. Trên đỉnh đồi cao, còn một cụm thông già sừng sững, bên hông còn ẩn hiện những bậc tầng cấp dẫn xuống bờ sông...

Tuấn ngỡ ngợ hỏi:

- Thưa dì, đây là nền nhà cũ của...

Trong tiếng sóng vỗ bờ, trong tiếng thông reo diu dặt, tiếng gió chào mừng, anh nghe loang loáng tiếng vú nuôi trả lời, như tiếng đồng vọng xa xôi:

- Là nền của ngôi chùa cũ!

Tuấn nhìn vú, bà đứng mảnh mai trên đồi cao. Tà áo bay phới phới trong gió lộng, bóng bà in trong khung trời im vắng giữa trưa. Những tia nắng chói chang như hào quang, như bào ảnh. Trong một thoáng chốc mơ màng, hình như anh nghe tiếng kinh cầu nguyện, anh ngỡ vú già đang trì niệm, đang quý xuống như ngày xưa anh còn nhỏ dại theo mẹ đến chùa. Tuấn tưởng như mình đang quý trước Thầy Bốn Sư, nghe Thầy giảng về tam quy, ngũ giới. Anh cố gắng mặt lên để nhìn Sư Phụ, nhưng những tia nắng chói mắt, anh không nhận diện được gương mặt của Thầy. Tuấn chỉ thoáng thấy nụ cười hài hòa và tia mắt rục rờ. Ngôi chùa trống trơn, không tôn tượng, không hương đăng, không phẩm vật. Tuấn lắng đọng tâm tư trong một thời pháp của Sư Phụ, lặng yên thật lâu cho đến khi Sư Phụ đặt bàn tay lên vai anh...

Tuấn chột giựt mình. Không phải bàn tay của Sư Phụ, mà chính là bàn tay của bà vú, vẫn còn đặt trên vai, bà lay gọi anh, hỏi:

- Cậu thấy gì, thấy thế nào ?

Tuấn kể lại giấc mơ trong thoáng chốc mà hình như anh đã trải qua một giai đoạn dài mấy chục năm, anh thì thào:

- Đúng, đây là ngôi chùa cổ ngày xưa!

- Cậu đã nhận diện được Thầy Bốn Sư?

- Thưa không! Hình như Thầy không muốn cho con nhìn mặt thì phải? Con đã cố tâm, nhưng tự nhiên thị lực của con trở nên yếu kém, rồi bị ánh nắng mặt trời phản chiếu... Mà dì ơi, con có bị hoa mắt chẳng. Con đã nhìn

thấy ngôi chùa nơi hoang dã này thoát hiện ra, rồi chợt biến mất trong nháy mắt...

Bà vú an ủi:

- Thôi cậu à, Thầy không muốn cho cậu thấy mặt, không cho biết tên, cốt để cậu thấm nhuần bài pháp vô sắc, vô tướng và thành-trụ-hoại-không mà Thầy vừa giảng... Nếu được, cho phép dì giải thích thêm. Từ ngàn xưa, khi con người đến khai sơn phá thạch xây làng lập ấp ở vùng đất nào thì những ngôi chùa cũng được xây dựng để làm điểm tựa tâm linh từ buổi đầu còn cô đơn và xa lạ. Chùa là nơi hướng cho con người đi vào cõi thiện. Một tiếng chuông ngân, một hồi mõ vọng cũng đủ cảnh tỉnh lòng người. Ngôi chùa cổ này cũng ở trong vị trí và hoàn cảnh lịch sử như vậy...

- Nhưng thưa dì, nỗi ưu tư thắc mắc của con là, ở Huế có hàng trăm ngôi chùa trầm mặc thanh tao, mà do nhân duyên nào ba mẹ con lại tìm đến ngôi chùa xa xôi này để xin quy y cho con?

- Theo dì, chùa xa hay gần không phải là khoảng cách về không gian, mà chính là khoảng cách từ trong lòng người, trong sự tín tâm, có khi còn do ngã chấp, lượng ước về đạo hạnh và dĩ nhiên còn có nhân duyên như cậu vừa mới nói.

- Nhân duyên gì vậy thưa dì?

- Ba mẹ của cậu đúng là có nhân duyên với vị Sư trụ trì của chùa này. Trong một lần hoằng hóa, Sư trụ trì ngang qua nhà ba mẹ con, ngôi nhà vừa mới khánh thành, vừa mới thỉnh tôn tượng Phật về thờ. Sư đã tụng thời kinh cầu an và làm lễ khai quang điểm nhãn... Ba mẹ cậu có hứa sẽ cho đứa con đầu lòng quy y với Thầy để hồi hướng công đức...

Bây giờ ba mẹ của cậu cũng đã quy thiên, Sư Phụ của cậu cũng đã viên tịch. Dì nghe kể lại rằng, Sư Phụ đã biết trước phước phần của mình đã dứt, không thoát khỏi tai ương do kiếp trước của Thầy tạo nghiệp; nên vào một đêm sau Tết Mậu Thân, Thầy đã ra lệnh cho các đệ tử phải rời khỏi chùa và lánh đi thật xa. Ngày hôm sau, một nhóm người hung bạo dẫn một đoàn người bị trói, tay người này trói liền với người kia, vào chùa xin ẩn trú. Sáng hôm sau, họ lại dẫn đi lánh nạn, nhưng tin tức tình báo lại nhanh hơn và cuộc giao tranh xảy ra, tuy khá xa, trong vùng núi Khe Đá Mài. Bị truy kích quá, để tiện rút thoát thân, đám người hung bạo đã ra tay thủ tiêu những người bị bắt. Vì chủ nghĩa ngoại lai vì những nhân danh hắc ám bọn người dã man không còn lương tri, không còn nhân tính đã ra tay tàn sát người dân vô tội! Đạn trái phá đã làm cho ngôi chùa sụp đổ tan hoang và thân xác Sư Phụ cũng tan thành từng mảnh...

Trở về thành phố thì trời đã nhá nhem. Bà vú đề nghị cho bà xuống ở Quẹo Giàn Xay, đồng An Cựu. Khi bà vừa khuất dạng trong bóng hoàng hôn, Tuấn mới chợt nhớ là anh chưa kịp hỏi thăm về gia cảnh của bà. Thấy mình có lỗi với vị ân nhân, đã giúp anh trong những ngày trở về thăm quê hương, cũng là người vú đã nuôi anh từ hồi nhỏ, nên Tuấn vội vã chạy theo, réo gọi:

- Dì ơi, dì ơi...

Nhưng bốn bề im vắng. Trời chập tối rất nhanh, Tuấn không còn thấy bóng dáng của bà nữa.

*
* *

Theo lời hướng dẫn của bà vú trước khi chia tay, Tuấn tìm đến thăm Hậu, gia đình người bạn thân còn ở lại Huế. Hậu đón tiếp Tuấn rất nồng hậu, sau khi chén tạc chén thù, hỏi thăm

nhau về cuộc sống và nói rõ mục đích về Huế của mình lần này, Tuấn kết luận:

- Nếu không nhờ bà vú nuôi tôi từ thuở nhỏ hướng dẫn tôi đi tìm lại ngôi chùa cổ nơi tôi quy y và Thầy Bôn Su của tôi để lý giải một khúc mắc về tâm linh, thì lòng tôi không bao giờ được yên ổn như bây giờ...

Nghe kể, Hậu ngồi trầm tư thật lâu, rồi ngập ngừng nói:

- Anh Tuấn à, nếu không được nghe câu chuyện chính miệng anh kể, thì tôi cứ nghĩ là ai bịa đặt một chuyện hoang đường. Bởi vì, bà vú đã qua đời cách đây đã lâu, chính tôi và bà xã có đi đám ma và tiễn đưa bà đến nơi an nghỉ cuối cùng!

Hậu chất lưỡi nói tiếp:

- Bà nuôi anh từ nhỏ, coi anh như con, nên cảm thông và hiểu được những ước nguyện của anh trong chuyến trở về lần này, vì vậy bà đã hiện hồn về để dẫn anh đi tìm Su Phụ...

Tuấn la hoảng gần như ngồi nhòm dậy:

- Anh Hậu, có thực thế không anh?

Rồi Tuấn từ từ ngồi xuống, hồi tưởng sự việc trong những ngày qua. Anh nhận thấy di văn chuyện trò, nói cười như người bình thường. Có khác lạ chăng là khi chờ vú, Tuấn cảm thấy bà nhẹ tựa như mây trời! Không ngờ...

Tuấn bùi ngùi hỏi tiếp:

- Mẹ bà được chôn cất ở đâu vậy anh ?

- Ở Quẹo Giàn Xay, đồng An Cựu!

Tuấn lạnh người. Anh nhớ hôm qua, anh đã lái xe đưa bà về đó... Không ngờ đó là nơi an nghỉ cuối cùng của bà. Tuấn buồn buồn hỏi:

- Anh biết phần mộ của bà trong khu nghĩa trang này chứ? Tôi muốn đến đánh lễ tạ tội, đốt nén nhang cầu nguyện cho bà...

Trong khi Hậu chưa trả lời vì đang bận bịu phụ với vợ lo bữa ăn tối đãi Tuấn, thì Tuấn chợt nhớ lại câu nói cuối cùng của bà khi chia tay: "Vô Danh, Vô Sắc, Vô Tướng...", anh vội nói vọng vào với Hậu:

- Mà thôi anh Hậu à, anh khỏi dẫn tôi đi thăm mộ làm chi! Tôi đã ngộ được lời dặn cuối cùng linh hiển của di tôi rồi!

Qua cơn gió thoảng bên thềm, Tuấn chợt nghe tiếng cười hài lòng của bà vút qua trong sương đêm...

*
* *

Uống với Châu chưa cạn một tuần trà, băng khuông một thoáng nghĩ nhớ "về chùa" về Thầy Bôn Su mà hình như Tuấn đã sống lại với quãng đời quá khứ hằng chục năm của mình. Không hiểu những vô sắc tướng đó có thể là câu trả lời đích thực cho câu hỏi của Châu ban đầu hay không? Nhưng thiện căn của con người vốn tiềm tàng từ thuở ban sơ, nên Tuấn vẫn có ý niệm rằng cứ mỗi lần "về chùa" là một lần trở về với cội nguồn tâm thức để quán niệm về bản lai diện mục của mình và được tắm mát trong dòng suối từ hòa của đạo pháp...

(Thất Sơn, tháng 4.2004)

THỎ : Tuệ Nga



Quê hương một dòng trăng

Một dòng trăng bạc, trăng thơ

Dòng trăng tình thức đôi bờ tử sinh

Trăng soi nạn kiếp điêu linh

Trăng soi khổ cực! dân tình đầy vôi

Một dòng trăng bạc chơi vơi

Trăng soi, soi hết ngậm ngùi thế nhân!

Khởi sào tôi gửi sông Vân

Nguyện cầu, trăng sáng mùa Xuân Thanh Bình

Mẹ già chiều, sớm Kê, Kinh

Địu dàng em gái đẹp tình trăng, thơ

Trăng ơi! Lòng vẫn mong chờ

Vầng trăng sáng rõ đôi bờ quê hương

Trăng ân tình, thơ ngát chuông

Trăng Thanh Bình đẹp bốn phương đất trời

Đã từ nguyên thủy tuyết vôi

Dòng trăng êm ả, dòng đời thênh thang

Mùa trăng muốt óng tở vàng

Trăng xanh màu nhiệm xóa tan bất bình

Trăng mênh mang... trăng nghĩa tình

Nghe thơ vào nhạc, nghe mình an nhiên

Lại nghe huyền thoại... trăng Hiền

Quê hương ta đẹp ba miền trăng mớ

Cho lòng ai lưỡng ngẩn ngơ

Dòng trăng diễm tuyết, nguồn thơ an bình

Ai nghe cổ tích quê mình

Hội Mùa Trăng, đẹp miếu đình làng xưa

Quê Hương Một Dòng Trăng Thơ...

Những nụ hoa Bần

Buồn sáng mùa xuân bầu trời đang bị chìm trong màu xám nhạt. Trận mưa đêm đã làm cho hoa lá cây cỏ bung lên, sống lại sau những ngày nắng. Thời tiết nơi đây bao giờ cũng vậy: những ngày nắng và những ngày mưa. Đời sống: những ngày vui và những ngày buồn. Kinh điển: Không, chỉ một chữ lại bao hàm nhiều ý nghĩa cao sâu, nhưng con người, cuộc đời vẫn còn là những điều phức tạp, khó thực hành hàm ý cao siêu ấy!

Không hiểu sao, tôi lại có ý nghĩ lấy tựa bài viết này là Những Nụ Hoa Bần, sau khi thăm thi sĩ Huy Giang, tác giả của tập truyện tuổi thơ cũng có tên là Những Nụ Hoa Bần. Nghe anh nói, anh bị bệnh nặng. Hai mươi mấy năm làm thân chèo gủi, sống, làm, đóng thuế cho xứ sở mình định cư, ty nạn. Nay nghe nói bệnh anh, xứ Đức, xứ có nền y khoa thuộc hàng tân tiến cũng chịu bó tay. Họ nói họ sẽ cố gắng. Còn anh, tự anh cũng phải lo cho riêng anh. Từ đây anh sẽ "một nẻo đi về"!

Cuộc đời này quả là có nhiều nỗi khổ. Nhưng biết vui trong việc khổ quả thật là điều khó khăn vô cùng, đâu dễ gì ai cũng làm được. Đâu dễ gì làm được như Đức Đạt Lai Lạt Ma. Đời sống tôn giáo chính trị của Tây Tạng đang bị hủy diệt, làm thân lưu vong ở Ấn Độ, nhưng đến đâu Ngài cũng nở nụ cười. Nụ cười khoan hòa, bao dung, hiền hậu. Chính Thầy trụ trì chùa Viên Giác (VG) cũng thường tán thán nụ cười của Đức Đạt Lai Lạt Ma trong những buổi thuyết giảng. Đồng đạo người Đức đến gặp Ngài cũng chỉ vì muốn chiêm ngưỡng nụ cười của Ngài. Ai xem phim Video nhân ngày Ngài đến viếng chùa VG mà không xúc động, khi nhìn thấy dáng dấp hình ảnh nụ cười của Ngài, lúc Ngài đang đi vào chánh điện chùa với hai hàng các em Gia Đình Phật Tử và đạo hữu Phật tử đứng đầy hai bên chào đón.

Ở đời, đôi khi chỉ một ánh mắt nhìn, một lời nói, một cử chỉ, là có thể hiện lên cả tấm lòng. Không bao giờ tôi quên được một sự việc trong buổi tối mùa đông nơi cửa Halle của một thành phố. Sau khi thời khóa thuyết pháp của một vị Thầy vừa chấm dứt, Thầy từ giã Phật tử, Đạo hữu để về, khi Thầy đến cửa ra, một cụ bà ty nạn Việt Nam bị tật một chân, vội vã từng bước tật nguyên đến trước mặt Thầy sụp lạy ba lạy, sau đó có vài câu vấn an sức khỏe vị Thầy. Tôi đứng trong bóng đêm nhìn ra cảnh này với ánh đèn néon mờ ảo, trong khi bên ngoài trời đã tối, lại đang có mưa, tuyết, lòng cũng tràn đầy xúc động, thầm nghĩ, ngày nào ở trên đất nước tạm dung này còn những người như cụ già Việt Nam như thế, ngày đó đạo Phật vẫn còn phát triển, hưng thịnh.

Hôm về chùa nhân ngày kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác, xuất bản báo Viên Giác và phát thưởng cho giải Viết Về Âu Châu, như bao lần, tôi gặp chị Thiện Hạnh. Nhưng không ngờ đây cũng là lần sau cùng gặp chị! Vì sau đó báo VG đã có lời phân ưu với chị, sau đó nữa một bài viết của chị xuất hiện trên báo- bài viết từ trên giường bệnh, biết mình sắp từ giã cuộc đời vì căn bệnh khó có thể cứu chữa. Tôi khó quên chị Thiện Hạnh vì cách đây gần hai mươi năm, khi về chùa VG dự lần họp báo thứ hai, thấy Thầy trụ trì để dãi tôi dẫn theo hai đứa con, trước là để hai cháu biết từ từ về cảnh chùa, sau là ngồi trên xe lửa có cha có con để trò chuyện cho chuyến đi đỡ buồn. Lúc ấy hai cháu khoảng năm sáu tuổi. Đến chùa, vừa họp vừa lạ (dù đã có về họp một lần rồi) nên tôi cũng lúng túng không biết cho hai con

ăn sao, ngủ sao. Ngày đó, chị Thiện Hạnh chưa có gia đình, cộng tác trong Ban Biên Tập báo VG, lo về Trang Thiếu Nhi. Sau buổi họp, chị đem đến cho hai cháu những cái bánh do chùa làm, và hỏi qua loa hai cháu vài câu cho vui. Dù là những cử chỉ nhỏ nhặt, nhưng lại là những cử chỉ về chị mà không bao giờ tôi quên được kể từ ngày ấy. Sau này, mỗi lần về chùa dự họp, lễ..., tôi lại gặp chị, lúc chị lo bán phiếu cho Phật tử dùng cơm, bán vé cho những buổi văn nghệ... Lúc chị đứng trên sân khấu lo giới thiệu chương trình văn nghệ mừng ngày Phật Đản, trong khi đó, chồng chị, anh lúc nào cũng bận bịu phận sự nấu ăn cho chùa trong những ngày lễ lớn. Lần cuối gặp chị trong khuôn viên chùa, vừa thấy tôi, chưa kịp chào hỏi chị quay đi chỗ khác, thấy sắc mặt chị khác thường quá, tôi cũng nghĩ là chị đang có bệnh, nên ngại chào hỏi, nhưng không ngờ chị bị bệnh nặng đến như vậy, và chỉ một thời gian rất ngắn sau đó chị đã ra đi!

Và còn một người nữa, bác Quang Kính. Bây giờ bác cũng không còn! Ngày xưa bao giờ về chùa mà không gặp bác. Lúc nào bác cũng bận rộn công quả cho chùa, nhưng bao giờ bác cũng vui vẻ linh hoạt, bác hay làm thơ gửi đăng báo VG, lời và ý thơ của bác đều mộc mạc, chân tình. Trò chuyện với bác lúc nào tôi cũng nghĩ đến ngày xưa, lúc trẻ, ở vùng đất Bắc xa xôi (Hà Thành chẳng hạn) chắc bác là cô gái kiều diễm lắm, lại thơ phú, văn chương. Cũng không lâu, quen biết bác vài năm, gặp gỡ trong vài lần về chùa, sau đó thấy những dòng Phân ưu cho bác trên báo!

Vài hàng cho Chị Thiện Hạnh, Bác Quang Kính như lời sau cùng của những người đã từng gặp, biết nhau trên trang báo, dưới mái chùa Viên Giác.

Trở lại với Huy Giang, với Những Nụ Hoa Bần, tôi muốn trở lại tâm tình với những thân phận tầm thường, nhỏ bé của những người con Việt Nam đang lưu lạc ở xứ người. Có thể ví, chúng ta như những nụ hoa bần. Không hiểu sao, một tình cờ rất buồn lòng, lật lại ngay trang đầu truyện ngắn Những nụ Hoa Bần tôi bắt gặp ngay dòng thơ của Huy Giang:

Mạ non tức tuổi thay màu lá

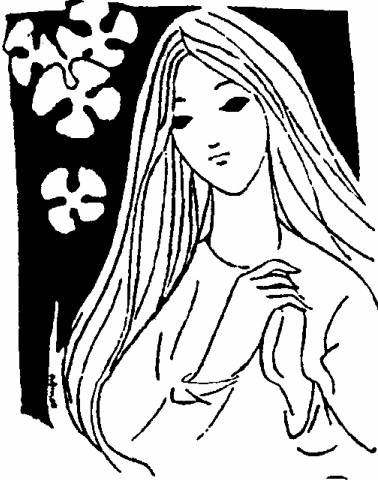
Gục chết âm thầm dưới ruộng khô

Ngoài ra, trong tập thơ Nỗi Nhớ (viết chung với Đan Hà) và Những Nụ Hồng, Huy Giang còn rất nhiều câu thơ dòng chữ rất hay. Hay nhất là những chữ "bất" nổi lên thân phận của một thời làm lính, thân phận lưu vong, và gần đây nhất là những lời, chữ viết về Đạo Pháp, kinh kệ.

Rồi một ngày tâm tĩnh lặng, hình như câu thơ này là tựa một bài thơ của thi sĩ Tùy Anh? Những tha thiết cho đời sống quả là không phải lúc nào cũng có được. Tất bật, vội vã... là cái chung của cuộc sống này! Ngày nào có tâm tĩnh lặng chúng ta mới chiêm nghiệm được những nhiệm màu của đời sống của tôn giáo và tình bạn, tôi nghĩ vậy. Như bài viết của tác giả Du Li trên một tờ báo... *tôi hít hà trong không khí trong lành và vùng bao la xanh ngắt vắng lặng. Từ cái yên bình của ngoại cảnh và nội tâm, tôi thấy niềm tri ân vô bờ của ôm trọn vẹn tôi trong cái thỉnh không gian êm ái nồng đó...* Tâm trạng tác giả hòa vào vùng không gian êm ái nồng đó trên trái đất này. Một ôm bắt thật trọn vẹn để dung thông với trời đất. Đó là cảm nghĩ của riêng tôi, mơ hồ như ao hồ thiên nhiên trên những núi rừng hoang dã.

Cảm nghĩ thì vô cùng tận, nhưng việc gì rồi cũng phải kết thúc. Tôi xin kết thúc bài tùy bút này với lòng thành kính cầu nguyện cho bạn tôi đây những phước lành trong những ngày tháng tới. Nghe nói Quý Thầy cũng thường nguyện cầu cho bạn trong những thời kinh. Bạn hãy ráng cố lên! Chân cứng đá mềm. ●

Tự tình



Hoàng Thị Doãn

Đêm đã khuya, sao tôi còn thao thức mãi! Cứ mỗi lần nhận được thư của những người bạn còn ở lại bên trời quê hương lặn-đạn là tôi nao cả lòng! Tất cả những thông tin về Huế làm cho tôi xúc động bàng hoàng!

Tôi chỉ còn nửa mảnh đời ở đây, còn nửa mảnh đời vẫn gởi lại cho Huế. Buổi chiều với mảnh trời tím cũng gợi nhớ, buổi sáng với nắng cũng xôn xao, cũng không khuấy khỏa nổi rờn rợn Huế trong tim!

Huế làm than trong lũ lụt mưa nguồn. Tôi nhớ những cơn bão lụt phủ phàng phủ lên đầu dân Huế. Nước và nước, từng dòng nước đục ngầu ngập tràn tàn phá khắp nơi, đường rầy xe lửa bị xối lở, trôi luôn bờ sắt, nhà cửa loang lổ, tường vôi còn in rõ dấu nước thấm vào, nhiều căn nhà phen tre mái tôn bị sập nằm đó, không biết người trôi giạt đi đâu?

Từ Cồn Hến, Nguyệt Biều, Kim Long, Bao Vinh, Phú Vang, Hương Điền, Hương Trà cho đến vùng thành phố Tây Linh, Tây Lộc, Diêu Đế, Đông Ba, Gia Hội, Chi Lăng... nước đều thấm viếng mọi nơi không bỏ sót. Vỹ Dạ nên thơ lút chợ, lút nhà, ngập trường học, đình làng. Hàn Mặc Tử -thì sĩ yêu Vỹ Dạ- nếu còn sống chắc chắn

sẽ dành cho Vỹ Dạ một bài thơ buồn "Tắt Nắng". Thật thế, nắng đã tắt từ lâu, chỉ có mưa và mưa xối xả, nước sông Hương đục ngầu cuộn cuộn chảy, còn đâu cảnh Huế thơ, Huế mộng ngày nào!

Biết bao đau thương mà dân Huế phải trải qua và chịu đựng nhưng Huế vẫn còn muôn vàn quyến rũ. Huế đã cho tôi những kỷ niệm đẹp, tình người đẹp và nhẹ nhàng nhưng cũng mong manh như tơ trời! Tôi thích nhất là vào mùa mưa lạnh, kéo nhau đi ăn bánh khoái ở chân cầu Đông Ba. Mới bước vào quán đã ngửi thấy mùi thơm của bánh, tiếng mỡ trong chảo nóng vang lên tiếng xèo thật lớn, bà chủ quán đổ bột vào nhẹ nhàng, xếp từng miếng thịt rồi từng con tôm; tôm nằm co quắp trên tấm thảm màu vàng bằng bột càng làm nổi bật màu đỏ hồng của nó. Rải rác chung quanh là màu nâu sậm của nấm, màu trắng của giá. Khi chiếc bánh đã đến độ chín vàng giòn, bà múc một muỗng trứng gà đã đánh nhuyễn rưới vào chung quanh chảo, thế là chiếc bánh đã hoàn thành. Bà xếp gập chiếc bánh lại làm hai, bỏ ra đĩa, chiếc bánh bốc hơi khói cộng thêm mùi thơm và màu vàng đậm của bánh. Tôi nghĩ không ai có thể từ chối ăn chiếc bánh như thế! Tương để chấm với bánh cũng cầu kỳ không kém; tương phải là tương Huế tự làm, đậu phụng tươi luộc chín xay nhuyễn, gan heo xào với tỏi băm nhỏ, ớt bột xào với mỡ. Tất cả các thứ đó đem trộn chung lại với nhau làm thành một thứ nước chấm tuyệt hảo. Kèm theo bánh là đĩa rau diếp non, lá mồng như lụa màu xanh nõn chuối, các loại rau thơm với trái ớt xanh, vài miếng trái vả, vài lát khế chua và vài miếng tỏi sống. Vị béo ngọt của bánh quyện vào tương, vị chua của khế, vị cay của ớt, vị nồng của tỏi cùng vị hơi chát của trái vả. Tôi thiết tưởng không thể có món ăn nào ngon hơn và hấp dẫn hơn thế nữa!

Huế còn biết bao nhiêu điều để thương, để nhớ, để ngâm ngùi! Tiếng chuông Thiên Mụ vang vọng lúc chiều buông càng tăng thêm vẻ tĩnh mịch trầm tư. Nhìn dòng Hương Giang lờ lững, nhìn núi Ngự chênh vênh và mấy nhịp cầu Trường Tiền nổi hai bờ thương nhớ, sao mà đáng yêu đến thế! Mùa sen nở, Tịnh Tâm nồng ấm, những con đường Nội Thành hiền hòa phủ đầy bóng mát.

Trong ký ức bỗng rờn ràng xôn xao nổi nhớ, nhớ những chuyến đò Thừa Phủ ngày xưa, những buổi tan trường riu rít bên nhau. Một, hai, ba... chạy nhanh xuống bến, có khi xách guốc mà chạy, quần xắn ống lên cao mà lội, mà trèo... Có những lúc vừa đặt chân lên, lòng khắp khởi mừng thầm vì kịp chuyến thì cũng có lúc đò đã quá đầy, chủ đò lại neo giam tại bến. Cả bọn nhìn nhau phân vân, nửa muốn xuống, nửa lại muốn ngồi lì đợi chuyến sau. Hoặc những sáng sớm tinh mơ, cả bọn lao xao cười nói đợi đò qua bên kia sông trên đường đến trường. Dòng sông bành bồng sương khói, hai hàng áo trắng tóc thì làm đầy cả chuyến đò ngang. Bao nhiêu đứa cùng xuôi một đò, cùng sang một bến với tiếng cười nói rộn ràng cả một khúc sông thời thiếu nữ. Thế mà từ già mái trường Đồng Khánh thân yêu bước xuống dòng đời, mỗi đứa lại tách về một bến. Dầu đục hay trong cũng phải đi cho trọn quãng đường đời, vẫn cố đứng vững trên đôi chân của mình dù phải qua bao ngang trái đắng cay!

Cái vui thú nhất trong đời học sinh là được nghỉ học, nghỉ hai giờ đầu chẳng hạn, đạp xe vòng vòng dọc theo bờ sông Hương, những buổi sáng có sương mù bao phủ, dòng sông mờ mờ ảo ảo, đẹp nào nùng! Những kỷ niệm rất vui, rất hồn nhiên vô tư nhưng khi nhớ lại cảm thấy man mác buồn! Làm sao có được nữa -dù chỉ một lần- gặp lại trong tâm hồn ta tình cảm lãng đãng một thời chép truyền tay nhau những bài thơ tình ướt át của Xuân Diệu, của Huy Cận... Chưa có một sợi khói nào vương trong mắt nhưng tôi và các bạn đã thuộc lòng những câu thơ tình tứ đó.

Tôi không quên những buổi chiều hè, đứng trên đồi Từ Hiếu, im lặng lắng nghe ước muốn được làm cây thông đang reo trong lòng mình! Rồi đi ngược sông Hương, băng qua Thiên Mụ qua luôn Văn Thánh, Võ Thánh, qua luôn Chợ Đồn, đi một đoạn nữa đến một vùng mây nước mênh mông của các nhánh sông nhỏ đổ vào sông Hương gọi là Long Hồ, xa xa là núi Tuần. Những lần đứng ngắm cảnh hoàng hôn như thế, tôi cứ bảo là hoàng hôn của Bà Huyện Thanh Quan vì nơi đây hội đủ tất cả những cảnh trong từng câu thơ của Bà. Đúng là cảnh "Trời chiều bâng lảng bóng hoàng hôn", ngắm hoài không chán, đứng mãi không

muốn về! Đến bây giờ tôi vẫn còn nợ chính bản thân tôi một bức tranh tả cảnh hoàng hôn của Bà Huyện Thanh Quan. Tôi không bao giờ pha màu được cảnh bàng lảng bóng hoàng hôn đó cả và đó cũng là điều tôi luôn luôn tìm kiếm đến tận bây giờ! Các màu mà theo trí tưởng tượng của tôi có lẽ là sự hợp lại, tan vào của tím nhạt, hồng nhạt, vàng nhạt, lam nhạt, màu của sương của khói, thêm một chút gió của núi, hơi của nước và một chút thì thầm phát xuất từ con tim!

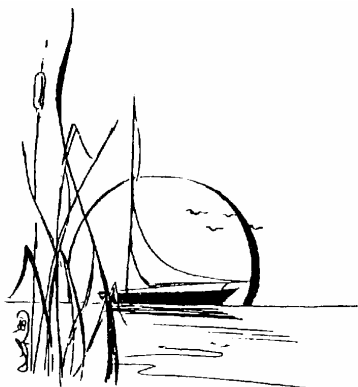
Ngoài ra, khu vườn quê mẹ vẫn là một vòng tay êm ái cho ta muốn quay về. Huế của tôi thiếu sự trù phú ưu đãi của thiên nhiên nhưng sao vẫn thừa sức quyến rũ để mãi mãi là lối về êm ái ngọt ngào trên bước đường xa quê. Tôi luôn ao ước được trở lại Huế, trở lại trường Đồng Khánh dấu yêu, mặc áo trắng ngày xưa đứng dưới hàng phượng vĩ trước cổng trường để mà nghe muôn ngàn âm hưởng của ngày xưa vọng lại.

Vẫn mong muốn trở về những ngày cuối cuộc đời. "rũ bụi phong trần" ẩn dật trong mảnh vườn quê hương để được sống với bao kỷ niệm; để được hít thở mùi hương hoa bưởi, hoa ngâu, hoa ngọc lan; để được nhìn thấy khu vườn ngập nắng của mùa hạ, chim chóc kêu ríu rít trên cây nhãn lồng chín rộ được bọc bằng mo cau, màu hoa khế tím tím trong vườn; nằm dưới gốc cây mã đề thơm lừng thấy cả bầu trời Huế với cơn mơ đi vào thế giới tuổi thơ ngày nào !!!

... Để chiều nay ta lạc loài trên xứ lạ,

Nghẹn ngào dâng thương nhớ quá Đồng Khánh ơi!

(München - Đức Quốc)



Những mô đất trong vườn



Nguyên tác:
Le gobbe nel giardino
Của DINO BUZZATI (Ý)
Bản dịch của
Trương Văn Dân

Khi màn đêm buông xuống, tôi thường hay đi dạo trong vườn. Xin các bạn đừng tưởng tôi giàu. Một mảnh vườn nhỏ như của tôi các bạn đều có cả. Và lát nữa các bạn sẽ hiểu vì sao.

Trong bóng tối, nhưng không hoàn toàn tối hẳn nhờ ánh sáng lờ mờ từ cửa sổ hắt ra, tôi bước chậm chậm để mặc cho mũi giày lún sâu trên cỏ rồi thả hồn theo nhiều ý nghĩ. Có đêm tôi nhìn xem trời có trong không, quan sát những vì tinh tú rồi thầm hỏi rất nhiều điều... Nhưng cũng có đêm tôi không hỏi gì và những ngôi sao ngu xuẩn trên kia chẳng nói với tôi một điều gì cả.

Hồi còn thanh niên, một buổi tối đang đi tôi vấp phải một chướng ngại. Không nhìn rõ, tôi đốt diêm để soi. Lạ thật, trên mặt vườn có một chỗ đất dùn lên. Tôi nghĩ chắc lão làm vườn đang làm dở một việc gì và định bụng sẽ hỏi cho ra lẽ.

Sáng hôm sau, tôi gọi lão Giacomo: "Ông đang làm gì mà trong vườn có một chỗ đất nhô lên làm tối qua tôi vấp và suýt té. Sáng nay tôi mới thấy đó là mô đất hẹp và dài giống như một ngôi mộ mới đắp. Ông làm ơn giải thích chuyện gì đã xảy ra?".

"Thưa cậu, không những chỉ giống mà thôi đâu". Lão coi vườn đáp "mà đó đúng là một ngôi mộ mới đắp. Tại vì hôm qua, thưa cậu, có một người bạn của cậu vừa mới qua đời".

Đúng như thế. Một người bạn của tôi, Sandro Bartoli hai mươi mốt tuổi, đi leo núi bị té, vỡ sọ.

"Bộ ông muốn nói là bạn tôi được chôn ở đây?".

"Không" Lão đáp "Xác người bạn của cậu, ông Bertoli" lão nói lễ phép như thế bởi vì những người thuộc thế hệ trước thường ăn nói rất cung kính "đã được chôn dưới chân núi như cậu đã biết. Nhưng ở trong vườn này đất sẽ tự dùn lên, vì đây là mảnh vườn của cậu. Thưa cậu, tất cả những gì xảy ra trong đời cậu đều sẽ để dấu tích nơi đây".

"Thôi, tôi xin ông, đấy chỉ là những dị đoan vô lý" Tôi hơi lớn giọng "Ông làm ơn ra phủ bằng cái mô đất đó đi!".

"Không được đâu" Lão đáp lại "Thưa cậu, dù có cả nghìn lão làm vườn như tôi cũng không thể nào phủ bằng mô đất đó được".

Sau đó thì không có gì xảy ra, cái mô đất vẫn còn đó và hằng đêm khi màn đêm buông xuống tôi vẫn tiếp tục đi dạo trong vườn; thỉnh thoảng cũng có khi tôi vấp phải nó nhưng điều này không thường xảy ra vì mảnh vườn của tôi khá lớn trong khi mô đất ấy chỉ rộng có bảy mươi phân, dài một mét chín, bên trên cỏ mọc và chỉ cao hơn mặt vườn khoảng chừng hai mươi lăm centimét. Dĩ nhiên cứ mỗi lần vấp là tôi nghĩ đến người bạn bất hạnh đã không còn. Nhưng cũng có thể ngược lại, nghĩa là tôi vấp phải mô đất ấy vì lúc đó tôi đang nghĩ đến bạn tôi. Nhưng chuyện này thì hơi phức tạp và khó hiểu.

Thí dụ có khi hai ba tháng, vẫn đi trong bóng tối nhưng tôi không bị vấp lần nào. Tuy thế kỷ niệm về bạn vẫn hiện về, và trong trường

hợp đó tôi dừng bước và hỏi lớn trong tĩnh lặng của đêm khuya: Mấy ngủ hả?

Nhưng bạn tôi không trả lời.

Thực ra thì bạn tôi đang ngủ, nhưng ở một nơi thật xa, dưới vách đá dựng đứng của một nghĩa trang miền núi, rồi năm tháng trôi qua, không còn ai nghĩ gì về bạn và chẳng còn ai mang hoa đến cho bạn nữa .

Thế rồi nhiều năm trôi qua, một buổi tối trong khi đi dạo, ngay góc đối diện của khu vườn, tôi vấp phải một mô đất khác.

Suýt chút nữa là tôi đã ngã sòng soãi trên mặt đất. Lúc đó vừa quá nửa đêm, mọi người đã đi ngủ hết nhưng cơn giận đã làm tôi nổi dóa nên gọi lớn “Giacomo, Giacomo ...” với thâm ý đánh thức lão dậy. Quả nhiên tôi thấy đèn bật sáng và Giacomo đang ló đầu ra thêm cửa sổ.

“Cái mô đất quỷ quái gì đây?” tôi la lớn “Ông đang đào xới cái gì hả?”.

“Không, thưa cậu. Nhưng có một đồng nghiệp của cậu vừa mới mất. Tên ông ta là Cornali”.

Thời gian sau tôi vấp phải một mô đất thứ ba, và lúc ấy tuy đã khuya lắm nhưng tôi vẫn gọi Giacomo dậy dù biết là lão ta đang ngủ. Giờ thì tôi biết chắc là những mô đất ấy mang ý nghĩa gì nhưng tin buồn trong ngày chưa đến kịp nên tôi hỏi hộp muốn biết. Lão Giacomo kiên nhẫn xuất hiện trước thêm cửa sổ. “Ai vậy ?” Tôi hỏi “Có ai vừa chết hả?”. “Dạ phải” lão đáp “Tên ông ấy là Giuseppe Patanè”.

Rồi vài năm bình thản trôi qua nhưng có một dạo những mô đất khác bắt đầu tái hiện trong vườn. Phần đông chúng đều nhỏ nhưng có những mô đất rất lớn mà tôi không bước qua được, phải leo lên từ một phía rồi lẩn xuống phía bên kia như khi băng qua một ngọn đồi. Kích thước cỡ này có hai cái được liên tục đùn lên trong một khoảng thời gian rất ngắn và không cần hỏi Giacomo tôi cũng thừa biết những gì đã thật sự xảy ra. Dưới đó, dưới gò đất cao và đen như con trâu mộng, được

chôn hai phần thân thiết nhất của tôi mà cuộc đời đã tàn nhẫn cướp đi.

Bởi thế cứ mỗi lần va phải hai ngọn đồi kinh khủng đó, những kỷ niệm đón đau lại xáo trộn trong lòng tôi, rồi tôi thần thờ như một đứa trẻ mất hồn. Tôi gọi tên những người bạn cũ. Tôi gọi Cornali Patanè, Rebizzi, tôi gọi tên Longanesi, Mauri, những người bạn cùng lớn lên với tôi hay đã cùng làm việc với tôi rất nhiều năm. Rồi có khi tôi to giọng: Negro! Ver gani! như người ta vẫn hô lớn lúc điểm danh. Nhưng chẳng có ai đáp lại.

Thế là mảnh vườn của tôi, xưa phẳng lặng và êm ái sau mỗi bước chân giờ đây đã biến thành một bãi chiến trường, cỏ vẫn còn mọc nhưng mặt đất lồi lõm như một mê trận được tạo nên bằng những gò, mô, đồi, ụ... và mỗi chỗ lồi lên tương ứng với một cái tên, mỗi cái tên ứng với một người bạn, mỗi người bạn ứng với một nắm mộ xa xôi và mỗi nắm mộ lại tương ứng với một khoảng trống trong tôi.

Mùa hè năm nay xuất hiện thêm một gò đất rất cao, cao đến nỗi khi đến gần tôi bị che đến nỗi không còn thấy những vì tinh tú nữa. Nó cao lớn như một con voi, như một căn nhà, như một thứ dốc dựng đứng rất khó leo qua, và tôi chỉ có thể tránh nó bằng cách đi vòng qua một bên.

Hôm đó chưa có một tin buồn nào đến nên điều kỳ lạ trong vườn đã làm tôi ngạc nhiên hết sức. Và lần này thì tôi cũng biết ngay: một người bạn thân thiết của tôi từ thời thơ ấu đã vĩnh viễn ra đi, giữa hấn và tôi có rất nhiều bí mật. Chúng tôi cùng khám phá ra thế giới, cuộc đời và những điều thú vị. Chúng tôi cùng khai thác những nét đẹp của thi ca, sắc màu của những bức họa, tiếng du dương của âm nhạc, cùng nhau đi thăm các danh lam thắng cảnh, nên dĩ nhiên dù có tóm tắt và tổng hợp cách nào đi nữa, mô đất đó cũng phải to như một quả núi.

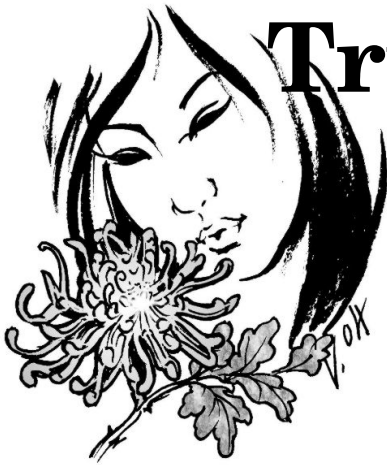
Đến lúc này thì tôi bắt đầu phản ứng. Không, không thể nào như thế, tôi kinh hoàng và tự nói với mình

như vậy. Và một lần nữa tôi gọi tên lũ bạn. Cornali Patanè Rebizzi Longanesi tôi gọi Mauri Negro Vergani Segala Orlandi Chiarelli Brambilla. Ngay lúc đó có một tiếng rất khẽ trong đêm đáp lại, tôi xin thể là có một giọng nói vọng về từ một thế giới khác đã đáp lời tôi. Nhưng có lẽ đấy chỉ là tiếng của một thứ chim đêm, vì loài chim rất thích mảnh vườn này.

Bây giờ xin các bạn đừng hỏi: Tại sao ông nói làm chi về những nỗi buồn kinh khiếp này, cuộc đời đã ngăn ngủi như thế và tự nó đã khó khăn rồi, cay đắng thêm nữa thì quả là ngu xuẩn. Và hơn nữa đối với chúng tôi những nỗi buồn này đâu có liên can gì và nó chỉ là chuyện của ông mà thôi. Nhưng không, tôi xin trả lời, rất tiếc là nó cũng liên quan đến các bạn. Tuyệt vời lắm, tôi biết, nếu nó chẳng liên can gì đến ai. Nhưng tôi xin giải thích rằng câu chuyện các mô đất có thể xảy ra cho tất cả và mỗi người chúng ta đều là chủ một khu vườn mà ở đó sẽ xảy ra những hiện tượng đau thương. Đó là một chân lý cũ mèm, đã diễn ra nhiều lần từ bao thế kỷ và cũng sẽ lặp lại cho các bạn. Đây không phải là một trò chơi văn học, sự thật quả là như thế.

Dĩ nhiên tôi cũng tự hỏi là nếu trên một mảnh vườn nào đó, một ngày nào đùn lên mô đất có liên quan đến tôi, có thể là một mô đất thuộc hạng hai hạng ba gì đó, một ụ đất vừa đùn lên mà ngay giữa ban ngày, khi mặt trời còn chiếu trên cao, cũng khó nhìn thấy rõ. Tuy nhiên, cũng sẽ có người trên cõi đời này, ít nhất là một, sẽ vấp chân vào đó.

Cũng có thể cho rằng, lỗi do tính tình kỳ quặc, tôi sẽ chết cô đơn như một con chó ở cuối hành lang âm u và tro troi. Thế nhưng trong đêm ấy cũng sẽ có một người vấp chân vào mô đất vừa đùn lại trong vườn và cũng sẽ vấp nữa trong những đêm kế tiếp và mỗi khi người ấy nghĩ, xin các bạn tha thứ cho niềm hy vọng của tôi, đều có mang một chút tiếc thương về một gã đã mang tên Dino Buzzati .•



Truyện Hoa Lan

Hoa Lan

• Phần I

Mẹ tôi tên Lan, lúc còn trẻ bà là một cô gái Hà Thành với "đôi mắt lá răm, lông mày lá liễu, đáng trăm quan tiền". Bố tôi, một Sinh viên Sĩ quan khóa 3 Trường Võ Bị Nam Định, thể thao đầy nam tính, nên sau vài lá thư và vài tấm hình với câu: Tặng em Lan yêu quý... đã vào đôi mắt lá răm của nàng.

Tôi ra đời tại phố Mai Hắc Đế của Hà Nội 36 phố phường ngày xưa. Bố tôi nghỉ phép về thăm tôi và đặt cho tôi cái tên Lan Hương, nghĩa là Hương của em Lan yêu quý của ông.

Bà nội tôi thực tế hơn: Bà mụ nặn lằm con bé này rồi, phải chi ra thằng Cu thì đúng hơn!

Một năm sau, cuộc chiến càng ngày càng khốc liệt, bố tôi đã nằm xuống trên một chiến trường nào đó trên mảnh đất Việt Nam đầy đau khổ này. Mẹ tôi như ngây như dại, chỉ muốn đâm đầu vào xe điện đang chạy giữa Hà Thành. Nhưng tôi là một động cơ to lớn đã khiến bà phải sống, phải khăn gói theo mẹ chồng và gia đình chồng đi chiếc "tàu há mồm" di cư vào Nam, bỏ lại cha mẹ anh em và một mảnh quê hương thân thương.

Gia đình tôi định cư tại Nha Trang một miền quê hương cát trắng, hiền hòa với tiếng sóng biển rì rào như bài hát trữ tình nào đó ca ngợi thành phố này.

Thế là tôi xa Hà Nội, năm tôi một tuổi, khi vừa biết đi. Sau này đọc truyện Hà Nội 36 phố phường của Thạch Lam, tôi mơ kinh khủng lắm. Mơ được trở thành cô gái Hà Nội thanh tao với bốn ngàn năm văn hiến, nhờ uống nước Hà Nội, nhờ gió Hà Nội hội đủ bốn mùa, nên cô gái nào má cũng trắng hồng như đào chín cây. Còn giọng nói thì chào ôi! Sao mà thanh thoát thế!

Nhưng thực tế với tôi chắc các bạn đã đoán được, vì uống nước Hà Nội có một năm, lại thêm gió biển Nha Trang tồ đậm cho làn da ướm nắng. Tôi trở thành một đứa trẻ năng động, chỉ biết chạy và leo trèo chứ không biết đi. Các bà bạn của mẹ tôi đa số đều muốn nhận tôi làm con dâu tương lai, lẽ có ai đến thăm, nghe tiếng léo nhéo ở ngoài sân: Con dâu tương lai của tôi đâu? Ra chào mẹ nào! Là tôi vọt trèo

lên cây ôi sau nhà ngồi vắt vẻo đong đưa, cho đến khi mẹ tôi quát lớn réo vào, tôi mới nhảy cái thịch từ bờ tường vào nhà, làm nhiều bà yếu tim phải ôm ngực thở dốc và tối về cố điều suy nghĩ lại...

Mẹ tôi và tôi tính tình như hai thái cực, bà chủ trương ra đường phải ăn mặc cho chỉnh tề, có cô "con gái rệu" phải khoe những váy đầm cắt may cầu kỳ do chính bà học lóm kiểu của những nhà may khét tiếng về may lấy. Đối với tôi thật là một cực hình, khi phải mặc chiếc áo đầm voan ba tầng giống nàng Scalette trong phim *Cuốn Theo Chiều Gió* nào đó. Tôi nhớ một hôm hai mẹ con giao tranh ác liệt về chiếc áo này, mẹ tôi với chổi phất trần trong tay, vừa phất vừa la: Con ranh kia, có chịu mặc áo không? Tôi vừa khóc vừa giãy: Không, con không mặc đâu. Các bạn biết đấy, làm sao tôi thắng nổi mặt trận này. Sau khi cho tôi vài chổi phất trần vào mông, bà liền cầm kéo cho chiếc áo cuốn theo chiều gió luôn. Thế là tôi thoát nạn!

Có thể lời tiên đoán của bà nội tôi cũng đúng phần nào, bà mụ nặn lằm, nên tôi chỉ thích chơi chạy nhảy, đánh kiếm với bọn con trai trong xóm. Mặc váy đầm đẹp quá chúng bảo công chúa đi về nhà đi, không cho chơi nữa.

Có lần bọn tôi chơi trò *Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ*, phải đấu kiếm tôi bời trên lưng ngựa. Ông hàng xóm bên phải là thợ sửa máy bay, nên cung cấp cho lũ con nít những ruột cao-su bánh xe hạng bự, chỉ việc đứng lên nhảy là y như đang phi ngựa. Còn kiếm lấy đâu ra đây, cũng dễ thôi, cái chông tre dùng để ngăn nhà bếp của bà hàng xóm bên trái là đối tượng cụ thể. Chỉ sau một tuần giao đấu bất phân thắng bại của lũ trẻ không dứt tiếng cười, bà hàng xóm có thể vừa nấu cơm vừa nhìn sao trên trời qua lỗ thủng của tấm chông tre. Tôi mang tội đầu têu cho lũ nhóc con, nên bị mẹ phạt quí gốc na cho kiến lửa cắn và để bà hàng xóm nhìn thấy cho hạ dạ.

Vì là con một nên được nuông chiều, nhất là bà nội tôi, xem tôi như hình ảnh của người con trai yêu dấu nhất đời của cụ. Tôi thường ví von mẹ tôi đóng vai trò người cha, còn bà tôi đóng vai người mẹ. Tuy được thương yêu hết mực, nhưng tôi vẫn tủi thân khi nghĩ đến bố, những hôm trời mưa tôi hay chui dưới gầm bàn thờ bố để khóc thầm và ngủ thiếp đi cho đến khi bị muỗi đốt sưng hết cả người mới bò ra.

Tuổi thơ thật đẹp, nhưng cũng có một vài tật xấu như chúng "đám dãi" (đái dầm), bà nội tôi phang nhẹ một câu: Con bé này sau lớn dấm dãi trôi cả chồng lắm! Bắt con nhện cái nướng lên cho nó ăn sẽ co bọng dãi ngay. Thế là cả nhà huy động đi lùng bắt nhện cái, tôi còn nhớ mãi cái mùi nhện thui khét lẹt. Chỉ cần ăn một con thôi là khô ráo luôn đến bây giờ các bạn ạ! Tài tình thật!

Tuy nhiên sự thật bên trong chỉ có tôi mới biết mà thôi. Ai đời con nít hay sợ ma, các người lớn lại đem chuyện ma ra kể trước giờ đi ngủ, làm con bé không dám bước xuống giường sợ ma mai phục dưới đó kéo căng, nên sự thể xảy ra là chuyện chẳng đáng dừng thế thôi.

Mẹ tôi là người thủy chung với mối tình đầu, biết bao người ngấm ghé mai mối nhưng mẹ tôi vẫn dửng dưng để họ trồng cây si. Trong Sở Tạo Tác, nơi mẹ tôi làm việc, bà nổi tiếng hoa khôi với trái tim thép, không một tia tình cảm nào xuyên qua được tim bà. Họ xoay qua lấy lòng cô con gái, thôi thì ngày Tết tôi nhận được của bác này phong bì li-

xì thật dày, của chú kia đồ chơi thật đắt tiền. Mẹ tôi bắt trả lại hết, để khỏi mang trong lòng một món nợ ân tình.

Từ khi tôi bắt đầu hiểu biết về cuộc đời, có nghĩa là ngày tôi sửa soạn cấp sách đến trường, mẹ tôi hay kể lại chuyện tình của mình cho tôi nghe một cách say sưa tựa hồ như mới xảy ra hôm qua. Kể đi kể lại nhiều lần khiến tôi phát thộc, tôi nhớ từng buổi hẹn hò của họ ở Hồ Tây với phần kết thúc bằng một chầu bánh Tôm thơm phức, gọi một đĩa bánh xoi hết một rổ rau. Đoạn cuối bao giờ mẹ tôi cũng kết luận bằng câu: Tại bố mẹ vừa cưới xong đã dẫn nhau đi xem phim chuyện tình Lan và Điệp, nên xui quá chuyện tình bị gãy cánh con ạ!

Mẹ tôi định đóng vai trò thủ tiết thờ chồng ở vậy nuôi con, cho đến ngày tôi học thành tài để bố tôi được ngậm cười nơi chín suối. Câu khấn này bà lặp đi lặp lại trong những ngày giỗ bố tôi, kèm theo đường lối giáo dục khắc khe như: Cá không ăn muối cá uon...

Tôi lớn lên trong một hướng mà mẹ tôi đã định sẵn, cứ cắm đầu vào học, học rồi học nữa. Tuổi mười lăm đi học về đã có khối người theo, bạo lắm mới quay đầu nhìn lại xem mặt mũi họ ra sao? Nếu đẹp trai thì sung sướng trong bụng, còn nhe răng cười lộ hai răng nanh như quỷ Dracula thì bực mình chỉ lạ.

Năm tôi học Đệ Tam trường Bùi Thị Xuân, Đà Lạt, trường cử lớp tôi đi dự lễ tại Hội trường Hòa Bình. Tình cờ tôi gặp một anh chàng cao lớn, nước da ngăm đen với một đôi mắt đẹp và buồn ngoài phố. Tôi trong áo dài trắng đồng phục của trường, tóc dài xõa ngang vai, chắc trông cũng mi-nhon sao đó, nên anh chàng vừa nhìn thấy đã choáng váng liền. Rồi kể từ đó, anh chàng cứ bám sát theo tôi gọi chuyện, được biết anh chàng tên Chu Mai, em họ của nhà văn Nhã Ca, anh là phóng viên đài truyền hình Cần Thơ, hôm nay được cử lên Đà Lạt để quay phim buổi lễ ở rạp Hòa Bình. Giới thiệu xong chàng ta mở túi xách đeo sau lưng lấy ra mấy cuốn truyện mới nhất của Nhã Ca ra tặng tôi. Mắt tôi sáng rõ lên, không phải vì ai đó, mà vì truyện của Nhã Ca, Trời Phật ơi! Sao biết người ta mê truyện của Nhã Ca mà tặng vậy.

Còn nửa tiếng nữa mới đến giờ khai mạc, nhưng tôi vội về Hội trường ngay để khoe với mấy nhỏ bạn, ba cuốn truyện của Nhã Ca với chữ ký của tác giả ở trang đầu chứ bộ chơi sao. Trong lúc bọn tôi đang láo nháo giành xem sách, Chu Mai tay xách nách mang đồ nghề quay phim vào, khi đi ngang qua hàng rào danh dự của các cô nữ sinh, chàng ta còn cố ngoái cổ dận nhỏ tôi, lát nữa nhớ chớ sẽ tặng thêm hai cuốn truyện nữa.

Tâm trạng tôi lúc bấy giờ rối bời, chẳng biết ông Thị Trưởng nói gì, buổi lễ diễn ra cái gì. Biết trả lời mẹ sao khi vác về nhà một đống truyện thế này? Lại thêm cái anh chàng cứ tấn công tới tấp, đòi đi theo về nhà nữa mới chết chứ! Thiên hạ thấy được về mách mẹ thì có ồm đòn. Cuối cùng tôi phải giao hẹn là chàng đừng có đi lẻo đẻo đằng sau tôi nữa, sẽ cho địa chỉ lần sau mỗi lần có công tác ở Đà Lạt chàng sẽ đến tận nhà tặng truyện Nhã Ca.

Đôi mắt đẹp của chàng lại càng buồn hơn nữa, tưởng rằng được cùng ai đó đi ăn kem ở bờ hồ Xuân Hương thì buổi gặp gỡ hôm nay mới đáng đi vào lịch sử. Mai đi về rồi biết bao giờ mới gặp lại nhau.

Trời Đà Lạt lạnh lạnh, thêm một chút mưa phùn, nằm trùm chần gặm ô mai cam thảo đọc truyện Nhã Ca, ôi thật tuyệt vời! Chẳng ai còn nhớ đến nhân duyên nào đã đưa đến quả ngon ngọt này.

Tôi tiếp tục sống những chuỗi ngày thơ mộng vô tư bên mẹ, bà rất hài lòng về đường học vấn của tôi, năm nào cũng được bằng danh dự. Chỉ cần kiểm soát chặt chẽ đừng cho con bé lọt vào lưới tình sớm là ngày bố tôi ngậm cười nơi chín suối sẽ không còn xa nữa.

Nhưng, vẫn chữ nhưng tai ác, một hôm tôi đi học về, vừa bước vào nhà đã thấy Chu Mai ngồi án ngữ ở phòng khách tiếp chuyện với mẹ tôi. Ngập ngừng chào mẹ và chào khách, tôi vẫn không quên được ánh mắt của Chu Mai nhìn tôi thật buồn. Không cần nói ra tôi cũng biết được điệp khúc nào mẹ tôi đã nói với Chu Mai. Nào là em nó còn nhỏ lắm, hãy để em nó học hành thành tài, nếu có duyên nợ thế nào sau này cũng gặp lại... Có nghĩa là cậu hãy buông con gái tôi ra, đừng đến quấy rầy nó nữa.

Tôi tiễn khách ra về mà lòng nặng trĩu như đeo đá ngàn cân. Chỉ kịp nhẩn với một câu là tháng tới nghỉ hè, sẽ về Nha Trang thăm bà nội nhà ở đường gì gì, số mấy mấy đó, rồi chạy biến vào nhà.

Các bạn có biết chuyện gì đã xảy ra cho tôi vào buổi tối hôm đó không? Mẹ tôi giận lắm, bà bỏ cả ăn, lòi tôi ra cho một bài giảng *mo-ran* dài gần hai tiếng, đòi vứt hết mấy cuốn sách của Nhã Ca vào xọt rác. Kề trọng tội chỉ biết yên lặng chịu tội với bản án: Nào là dám dẫn trai về nhà, mà lại nhà của bà bạn thân cùng quê với mẹ tôi ở Hải Dương, cho hai mẹ con thuê trên gác. Mẹ tôi khóc bù lu bù loa, gán thêm cho tôi tội dám bôi tro trét trấu vào mặt mẹ làm bà không dám nhìn mặt ai nữa. Khổ thân cho tôi là trong hai năm trọ tại nhà bác Yến, gia đình bác khá đông con, trai gái đầy đủ, bác có cậu con trai thứ nhì tên Huyền hơn tôi hai tuổi, mặt mũi trắng trẻo dễ thương. Nếu các cụ có hứa hẹn gì với nhau về hai trẻ sau này, chắc tôi cũng không phản đối.

Sáng hôm sau, trời lại quang đãng trở lại. Mẹ tôi đi làm sớm, tôi ra gốc mận sau vườn định tìm vài trái chín ăn giải sầu. Huyền đã đứng đó đợi tôi, với ánh mắt trêu ghẹo kiểu bị mẹ la thật đáng đời! Và còn tặng tôi bản nhạc *Ai Về Sông Tương* với phần ghi chú: chỉ thích nhất câu *Nàng say tình môi, hôn tôi tôi bồi...*

Mùa hè đến, tôi sửa soạn từ giã mẹ để về Nha Trang sống với bà nội, bà cụ mừng lắm! Quán quít bên cháu cả ngày, từ bé đến lớn tôi đều nằm trên chiếc đi-văng gỗ lim của bà, trời nóng bà hay quạt cho cháu ngủ suốt đêm. Bà tôi không biết đọc biết viết, nhưng ca dao tục ngữ hay truyện Kiều, Lục Vân Tiên cụ thuộc vanh vách. Lúc tôi còn bé, tối nào bà cũng dẫn tôi đi chùa ở gần nhà để tụng kinh. Tôi còn nhớ trăm lần như một, hễ mọi người bắt đầu vào kinh Chú Đại Bi, đến đoạn Thiên Thủ Thiên Nhân... là tôi lăn quay ra ngủ dưới chân bà, đến khi keng keng tiếng mõ tiếng khánh với Tử qui y Phật... tôi lồm cồm bò dậy, vì không dậy ngay thiên hạ sẽ lạy đê bẹp mắt.

Buổi sáng bà tôi dậy thật sớm, bà bảo già rồi ngủ ít. Thỉnh thoảng tôi cũng cố dậy theo bà để nhìn Sao Hôm, bà chỉ tôi tên cùng vị trí từng ngôi sao một bằng những câu ca

dao: *Có Hôm thì chẳng có Mai. Kia như sao Vượt đời ai giữa trời.*

Về cách xử thế với đời bà hay dạy tôi: *Tay mang túi bạc kè kè. Nói khướch nói khoáng, người nghe ăm ăm. Tay không miêng nói về vang.* Bà tôi ngừng lại cười khi và tiếp: *thì... đếch đứa nào thềm nghe!* Mỗi lần bà ngửa mũi hát xì đều nói: *Sư bố đứa nào nhắc tao.*

Buổi sáng hôm đó, tôi ra chợ Xóm Mới gần nhà mua bắp về nhâm nhi. Vừa về đến cây cột đèn cạnh cầu thang, nhìn lên sân thượng đã thấy bóng Chu Mai đứng chờ. Thì ra anh chàng vẫn chưa chịu bỏ cuộc, chuyến này phải đối phó với bà nội tôi, chắc đỡ sợ hơn mẹ tôi nhiều. Sau buổi tiếp chuyện với cụ, đôi mắt chàng vẫn buồn như xưa, nội dung buổi nói chuyện vẫn kiểu "rượu cũ bình mới" mà thôi. Sau khi trao cho tôi mấy quyển truyện của Nhã Ca, chàng từ giã ra đi. Tôi thầm nghĩ, ba lần lặn lội đến gặp tôi Chu Mai chưa có cơ hội nói với tôi câu nào, chỉ nhìn lúc gặp mặt và cúi đầu lúc ra đi. Tình yêu gì mà đau khổ vậy! Phần tôi nào vui sướng gì hơn, mỗi lần gặp là muốn lên thần kinh, như người bị trọng tội sắp lên máy chém không bằng.

Niên khóa này tôi lên lớp Đệ Nhị, mẹ tôi phải xin hoán chuyển về Nha Trang gấp cho tôi kịp sửa soạn kỳ thi Tú Tài phần một. Mẹ tôi muốn sau này tôi học Được, rồi mở hiệu thuốc tây cho bà trông coi, nghĩ xa hơn chút nữa kiếm thêm chàng rể hiền lành cho bà số mũi bắt về ở rể. Lúc đó bà sẽ tha hồ kể lể trước bàn thờ bố tôi về chiến công hiển hách của mình. Tôi thương mẹ đã hy sinh quá nhiều cho mình, nên âm thầm thảo kế hoạch riêng cho đời mình để khỏi phụ lòng mong đợi của mọi người. Kế hoạch này phải tuyệt đối giữ bí mật không cho cả bà và mẹ biết nữa, nếu cao quá không thành thì chỉ một mình mình biết, một mình mình hay thôi.

Này nhé! Từ thuở bé tôi đã biết mình không được đẹp lắm, mặt như nàng Thúy Vân của cụ Nguyễn Du, hàm răng bác tôi ví như hàng rào ấp chiến lược, khắp khềnh có duyên, mũi thì Giao Chỉ chạy chằng lai chút nào. Chỉ còn cách chùi láng cái đẹp bên trong hy vọng sẽ làm lu mờ cái đẹp bên ngoài, quan trọng vẫn là trau dồi kiến thức và trí tuệ, nhớ đọc thêm vài quyển sách dạy về Nghệ Thuật Chiều Chờng là đủ gan đua với đời. Tôi không mơ như mẹ tôi đâu, nhà mình không giàu có, tôi lại chẳng hoa khôi, làm sao câu được rể tài. Lấy người đồng trang lứa thì ai cũng đi lính, sớm thành góa phụ mất thôi. Chỉ còn cách đi du học ra nước ngoài là tha hồ vùng vẫy, nhưng mà bằng cách nào đây? Khó thật, nhà nghèo mẹ chỉ là công chức quèn làm sao cho đi tự túc nổi, đi học bổng làm sao tranh được với cả nước toàn Ưu và Tối Ưu không. Sau nhiều đêm suy nghĩ tôi đã tìm ra giải đáp khá ổn thỏa, tôi chỉ cần đậu hai bằng Tú Tài với điểm Bình thôi là có quyền nộp đơn xin học bổng, vì thuộc diện Quốc Gia Nghĩa Tử nên được cộng thêm điểm sẽ không thua sút gì bọn đậu Ưu. Theo đúng kế hoạch tôi chọn Ban B toán làm môn chính, vì trúng tủ hai bài toán hệ số 5 dư sức gỡ điểm cho môn Luận Văn hay Triết mà tôi biết không bao giờ lết nổi đến điểm 12, điểm của Bình là trên 14. Từ khi có chủ trương tào bạo trong đầu tôi quyết tâm thực hiện, phải sang cho được xứ Đúc Cống (xin đừng nói lái) với ông anh họ học Kỹ sư Cơ khí bên đó, đối với tôi Made in

Germany là hạng nhất. Đi Mỹ ư, không thềm kiểu sống America'Life đó.

Tôi học ngày học đêm, trước mặt treo đầy những biểu ngữ làm kích động lòng mình nào là: *Tuổi ta trẻ, nhưng hồn ta khảng khái. Giá trị người đầu đời phải nhiều năm.* Thịnh thoàng lại chua thêm vài câu tiếng Tây như Muốn tức là Được đầy nghĩa khí. Bà và mẹ tôi hài lòng quá! Thương xót tôi học đến rạc người, quên cả ăn uống. Thịnh thoàng nhìn xuống cột đèn dưới nhà vẫn thấy thấp thoáng các chàng trông cây si dưới đó, chỉ mong tôi thò đầu ra nhìn là vui rồi.

Các cụ biết chuyện đó, nhưng tình hình này không đáng bận tâm, con bé chăm chỉ lắm không sợ.

Kỳ thi Tú Tài phần một vì sau Tết Mậu Thân nên chính phủ nâng đỡ cho đề thi dễ, tôi trúng hai bài toán nên đậu hạng Bình một cách dễ dàng. Chưa bao giờ tôi thấy sung sướng như vậy, câu Muốn tức là Được đã thành công một nửa. Mẹ tôi thật hà hê, có quyền tán hươu tán vượn về cô con gái với các đồng nghiệp trong sở có con cùng thi. Tôi học cho mẹ tôi mà, thành công này là của mẹ tôi.

Năm Đệ Nhất vì trường Nữ Trung Học không có Ban B, nên chúng tôi mười cô nữ sinh Ban B phải qua học nhờ bên Võ Tánh trường con trai. Chỉ nghe đến đây thôi cũng biết sóng gió đang chờ đợi rồi. Mục tiêu của tôi năm nay còn khó khăn gấp bội, Tú Tài hai Ban B mà đòi đậu Bình thật quá ngông cuồng, chẳng lẽ toán lại đem học thuộc lòng, với lại môn Triết học sao mơ hồ quá, nuốt không vô.

Phải cố gắng thêm chút biết làm sao, tôi chia thời khóa biểu lại, buổi sáng dậy năm giờ, tinh thần còn minh mẫn học Triết, chiều học Lý Hóa. Mỗi tối trước khi đi ngủ, tôi thường dặn bà: Bà ơi! Hề con gà trống nó gáy, bà gọi cháu dậy học bài nhé!

Một hôm vừa đặt mình nằm xuống, con gà đã gáy, làm hai bà cháu cùng cười.

Trong lớp 12B2 của tôi cũng có nhiều chuyện dễ thương, các cô nữ sinh sang chiếm hai bàn đầu. Chúng tôi là những đề tài bắt tận cho bọn con trai phá phách phía dưới được gọi là xóm nhà lá. Giờ Pháp văn của thầy Phát cao niên, không hiểu sao khi giảng đến chương bãi biển, ông quay sang hỏi cô bạn ngồi bên trái của tôi: Được! có biết bơi không? Phía dưới lớp nhao nhao tiếng trả lời: Bơi giỏi lắm Thầy ơi! Ba ngày nổi lên.

Biết bao chàng ngồi phía dưới đã chép thơ Đinh Hùng ca tụng đôi mắt hay suối tóc của người đẹp nào đó ngồi trên, tất cả chỉ là một bài thơ của thuở học trò.

Không thể bỏ qua chuyện của Dũng, người tôi đặt cho cái tên là Dũng Dracula vì cười nhe hai răng nanh ra đến sợ, lại ốm nhom ốm nhách như cò sếu. Dũng si tình tôi đến tội nghiệp, nguyên một năm trời học chung lớp, sáng nào Dũng cũng đợi tôi đi học ngang nhà nhìn một cái, rồi chờ tôi đi trước chừng mười thước mới khởi hành theo sau, khoảng cách bao giờ cũng giữ đúng. Tôi khổ sở vô cùng, cứ như bị rình rập, nhưng không thể trách cứ người ta được, ai cấm người ta nhìn mình.

Lại thêm cậu con trai ông hàng xóm đối diện, nghe bố khoe đi học Đại Học Cần Thơ mới về (tôi chưa hề nghe đến Đại Học này), sáng nào cũng chĩa ống nhòm nhìn sang gác thượng của tôi, còn dám cả gan nhờ bố sang bắt tin với mẹ

tôi. Mẹ tôi từ chối khéo ngay để bố con họ tìm đối tượng khác.

Để mục tiêu của mình không bị lệch, tôi chơi đòn *Tấm Hồng Nhan Bôi Lấm Xóa Nhòa*. Lấy nghề vàng khè bôi lên mặt, vừa trị mụn khô theo, vừa nhát ma anh chàng Dững Dracula cho sợ khô theo nữa. Sắp gần đến ngày thi nên tôi cấm cung bôi nghề đầy mặt ở nhà gạo bài. Chàng Dững ta chờ mãi không thấy tôi đến trường xem sổ ký danh, bèn đánh bài liều tìm đến tận nhà cho biết sổ ký danh và số phòng. Vừa thấy tôi ló đầu ra, chàng khựng lại, chắc chưa đủ sợ hay sao mà vẫn sẵn đón. Tôi cảm ơn lấy lệ rồi biến ngay vào nhà. Bà tôi đem sổ ký danh của tôi vào trong đền của cô Nga lên đồng, làm một lá sớ gửi gắm thần thánh phù hộ cho tôi trúng tủ hai bài toán.

Hôm thứ hai thi Triết, tôi mới biết Dững Dracula nói lộn số phòng, chắc nhìn mặt nghề của tôi đã hồn phi phách lạc mất rồi. Bà tôi tức quá chửi oang: Cái thằng khi gió! Làm bà mất toi tờ sớ. Tôi phải an ủi: Thần thánh đi tìm sổ ký danh của cháu nếu vào phòng không gặp, sẽ tìm phòng khác thôi, cái đó dễ mà. Bà cần gì phải làm tờ sớ khác cho tốn tiền. Cháu thuộc bài mà. Nghe cũng lọt tai, nên bà tôi cũng ngoài ngoài con giận.

Sáng hôm thứ ba thi Toán, tôi đến sớm hơn thường lệ nên cổng trường còn đóng, đang bần chồn lo lắng, thì thấy bóng Chu Mai đang tiến tới. Tôi nổi giận, tại sao lại xuất hiện trong giờ phút này. Không biết tôi nói gì cho chàng biến mất ngay, nhưng lần thứ tư này chính tôi ra tay xua đuổi chàng. Chu Mai ơi! Nếu anh đọc những dòng chữ này, hãy cho tôi một lời tạ lỗi. Tại anh đến không đúng thời điểm mà thôi, chứ anh dễ thương lắm!

Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy mình thật sắt máu, chỉ vì tôn thờ câu Muốn tức là Được, tôi tàn nhẫn đến chính cả tôi.

Cuộc thi rồi cũng qua, lần này tôi không dám tin tưởng vào kết quả lớn nữa, tôi như trái banh bom căng quá, chỉ chờ sơ hở là xì hơi. Ngày xem bảng tôi nằm bẹp ở nhà, không đủ can đảm nhìn sự thật. Thầy kế muốn ra sao thì ra, cùng lắm là ở nhà vợ đại anh chàng hút thuốc ào nào đó cho yên thân.

Đang triển miên trong giấc ngủ chập chờn, tôi nghe tiếng Nhung rít rít gọi dưới nhà: Hương ơi! mầy đậu hạng Bình rồi. Tôi có nghe lầm không?

Tức tặc thay vội quần áo, tôi ra ngay chỗ treo bảng mà trước đây năm phút nó còn là bản án tử hình, giờ đã đổi thay. Thôi già tử anh chồng hút thuốc ào nào đó.

Khỏi cần tả thêm các bạn cũng biết cả nhà tôi vui như chưa từng có, cửa đời của tôi đã rộng mở, bỏ bao tháng ngày nằm chờ gà gáy dậy học bài.

*
* *

Tôi sửa soạn khăn gói vài Sài Gòn ở với gia đình bác Phúc (anh ruột bố tôi) để nộp đơn xin du học, muốn đi Đức với học bổng quốc gia phải mất một năm cho giấy tờ và sinh ngữ, là con gái tôi không sợ điểm này. Trong khi các chàng học giỏi, con nhà giàu sợ bắt lính, đã cao chạy xa bay đi Mỹ hay các nước nói tiếng Anh, Pháp. Càng tốt đờ bị cạnh tranh, mặc dầu đã nộp đơn đi Đức với học bổng quốc gia,

nhưng cả nhà tôi vẫn không tin tôi sẽ được chọn. Mà chọn thế nào được, khi học bổng quá ít, số con ông cháu cha với những phong bì đút lót dưới tập hồ sơ lại quá nhiều! Bác tôi nóng lòng muốn tổng tôi sang Đức ngay với cậu con trai của ông đi từ năm 63, nên khuyên tôi xin đi tự túc cho chắc ăn. Mẹ tôi phản đối quyết liệt, vì không muốn con gái mình sang đó phải đi quét tuyết hay chạy nhà hàng lấy tiền ăn học. Bà bắt tôi thi vào Đại Học Dược Khoa, nhưng làm sao tôi đậu nổi khi tâm tư còn để mãi tận bên nước Phổ Lỗ Sĩ xa xăm. Tôi ghi danh vào Đại Học Khoa Học để chờ thời, sau giờ học ngày nào tôi cũng đón xe lam ra Nha Du Học ở đường Lê Thánh Tôn, nghe ngóng tình hình và hỏi han cô thư ký xem hồ sơ có thiếu gì xin bổ túc. Tôi như điên dại với mục tiêu sang Đức, làm như nếu không sang được Đức là đời tôi mất hết ý nghĩa. Tình hình chính trị càng ngày càng biến chuyển, Hiệp định Paris sắp ký kết, làm tôi thêm lo lắng. Tối về tôi ôm bà khóc mếu máo, bà tôi chỉ dỗ dành xoàng, không biết làm sao giúp cháu. Từ ngày theo bác tôi vào Sài Gòn, bà bỏ thần thánh, đền đài lại Nha Trang hết, giờ muốn làm tờ sớ cũng không biết nhờ vả ai. Đành chịu thôi.

Để giải sầu, tôi ghi tên học đàn tranh ở Hội Việt Mỹ, sau nhiều tháng lên dây đàn, xuống dây đàn tôi đã đánh tạm tạm được các bài dân ca như Cò Lả, Lý Con Sáo... à quên! Thiếu tí nữa không nhắc chuyện học tiếng Đức, một tuần ba buổi tại Trung Tâm Văn Hóa Đức đường Phan Đình Phùng, vốn liếng cũng tạm đủ để chào hỏi và hỏi thăm đường khi đi lạc.

Trong lúc ấy, Nha Du Học tung ra thông báo chính phủ Tân Tây Lan cho 90 học bổng. Mẹ tôi bắt tôi nộp đơn, phải bắt cả hai tay con ạ! Bác tôi phản đối, bảo đi Tân Tây Lan giống như lên Ban Mê Thuật học đại học, chỉ toàn chơi với mọi cả rặng cặng tai. Dĩ nhiên tôi phải nghe lời mẹ hơn chứ! Tôi trúng tuyển đợt đầu, được vào thi Anh văn. Anh ngữ tôi về văn phạm và bài viết hạng nhất, về nghe và nói hạng bét, nên tôi không phải lên Ban Mê Thuật học đại học nữa.

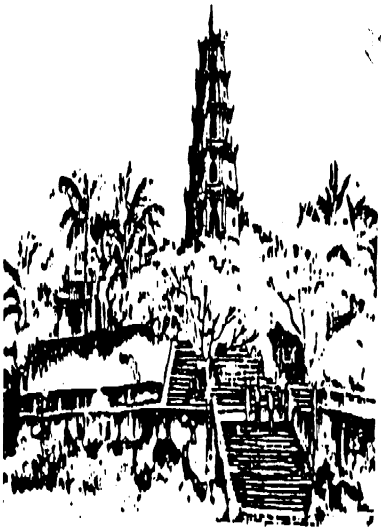
Ba tháng sau lại thêm 30 học bổng của chính phủ Úc. Mẹ tôi lại bắt tôi nộp đơn, bác tôi kỳ này không phản đối, chỉ nói vu vơ: Sang Úc cũng tạm được, giống như lên Đà Lạt học đại học vậy thôi. Đối với bác chỉ có đi Đức là giống như học ở Đại Học Sài Gòn mà thôi. Số phận tôi kỳ này cũng không khá hơn kỳ trước tôi rớt đài ở kỳ khảo sát tiếng Anh.

Chắc các bạn đã sốt ruột, thế cuối cùng ra sao? Còn ra sao nữa, tôi có tên trong danh sách đi Đức với học bổng quốc gia mỗi tháng được 150 Mỹ kim và một vé máy bay đi từ Tân Sơn Nhất đến phi trường Hannover.

Đến đây hết phần một của Truyện Hoa Lan, nếu các bạn còn mền mọt câu chuyện Dụi Đục Chấm Mắm Cáy của tôi trên đây, nhớ đón đọc phần hai Ba Mươi Năm Lưu Lạc Xứ Người, còn hấp dẫn và tề tái cả cõi lòng đến đầu nữa. Chúc các bạn một ngày vui.



Huế bây giờ



Dan Hà

Nói đến xứ Huế, cố thi sĩ Bùi Giáng có hai câu thơ mà nhiều người hay nhắc nhở:

Dạ thừa xứ Huế bây giờ,

Vẫn còn núi Ngự bên bờ sông Hương.

Phải chăng núi Ngự là biểu tượng cho đấng trượng phu, đã một thời dâng hiến tấm lòng trung trinh, ý chí sắt son đắp nền ân sông nghĩa núi, phò vua giúp nước để đem lại cho dân lành một cuộc sống hạnh phúc an vui. Còn sông Hương là tượng trưng cho nét dịu hiền và thơ mộng. Dòng sông hiền hòa đang chảy xuôi êm đềm, thướt tha như ngàn tà áo trắng của các cô nữ sinh trường Đồng Khánh đang bay về muôn lối. Dập dìu như muôn cánh hoa xuân đua nở trên thành phố quê hương, của một thời thanh bình thịnh trị. Thời bình minh của Huế, nhưng cũng là lúc khai sinh một nền văn hóa đặc thù, mà muôn đời còn lưu bóng.

Hồn sông núi có uy linh mới trường dưỡng cho xứ Huế nhiều thơ lắm mộng và đầy tình người. Cho nên người dân Huế đã trưởng thành trong vinh dự với niềm tự hào được tôn vinh Huế là "cái nôi văn hóa" của Việt Nam. Mặc dù

Huế chỉ là người em sinh sau Hà Nội, nhưng Huế là cái "nôi Phật Giáo" Việt Nam, vì từ Huế mà thống nhất, từ Huế mà phát triển, từ Huế mà nảy sinh biết bao bậc trưởng thượng và thạc đức còn lưu danh đến muôn đời. Chùa chiền ở Huế rất nhiều, nổi tiếng nhất là chùa Linh Mục, đã có một lịch sử gần như huyền tích của buổi ban đầu, với ngôi chùa mang tên bà tiên chỉ định địa điểm... Bây giờ với vẻ uy nghi và thanh thoát bên cạnh dòng Hương giang lững lờ soi bóng, và tiếng chuông chùa cũng là huyền thoại của Huế nữa. Có thể gọi là một trong những kỳ quan của đất nước Việt Nam, qua câu ca dao được truyền tụng:

Gió đưa cảnh trúc la đà.

Tiếng chuông Thiên Mục canh gà Thọ Xương.

Phong cảnh các kỳ quan của Huế rất nhiều, nào đồi Vọng Cảnh, nào chùa Linh Mục, nào dốc Nam Giao, nào hồ Tịnh Tâm, nào Ngự Viên, bến Văn Lâu... Thật thế, Huế có rất nhiều danh lam thắng cảnh, bởi vì:

*Tĩnh Thừa thiên dân hiền cảnh lịch
Non xanh nước Bích điện ngọc đèn rồng*

Tháp bảy tầng thánh miếu chùa Ông...

(ca dao)

Mỗi cảnh đều chan chứa mỗi tình, con người có tình cảm nên thấy cảnh mới tươi, còn chữ: *Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.* (Kiều). Cảnh lịch vì lòng người an vui, xã hội thái hòa. Trong những đêm thanh vắng, tiếng chuông chùa ngân nga như ru hồn vào cõi mộng, xoa dịu những cơn oi bức của thời tiết mùa hè, xóa tan những âu lo hàng ngày. Có thể nhờ vậy mà giúp cho tâm hồn mọi người được thanh thản, tạo nên nhiều thế hệ dân lành. Hay những lúc trời thanh gió mát, chèo thuyền ngược lên thượng nguồn sông Hương để thưởng cảnh mới thấy nhiều nét yêu kiều của xứ Huế.

Có lẽ, hình ảnh này thường gần gũi với những người sinh trưởng nơi đây, chính là quê hương, nơi họ mở mắt chào đời đã nhìn thấy trước nhất, đã gắn liền vào một phần đời của họ. Cũng như khi nói đến Càn Thơ thì phải nhắc nhở bến Ninh Kiều. Khi lên Đà Lạt thì không mấy ai có thể bỏ quên hồ Than Thở, thác Cam Ly. Đến Hà Nội thì phải viếng thăm đền Ngọc Sơn, hồ Hoàn Kiếm. Du khách đến Nha Trang-

miền thùy dương cát trắng, chắc chắn phải qua cầu Xóm Bóng nên thơ như bức tranh thủy mặc ...

Thiên nhiên là vĩnh cửu, cho nên vẫn tồn tại với thời gian cũng là chuyện thường tình. Nhưng đối với những người tha hương thì khi nhắc lại những hình ảnh ấy, chắc chắn không ai lại không cảm thấy chút băng khuâng, niềm nhớ nhung diệu vợi. Đối với những người sinh trưởng nơi đây, thì lại cảm thấy thiết tha biết mấy với những hình ảnh của quê hương. Tâm cảnh và những sinh hoạt của xã hội, thấm nhuần vào huyết quản, hiện diện và luân lưu như một phần của thân thể. Nên tâm thức ghi dấu những gì đã trải qua và sẽ không bao giờ phai nhòa. Những thứ ấy sẽ mãi mãi là gia tài vô giá, nó sẽ tồn tại muôn đời để khi đi xa mà nhớ, lúc gần mà thương. Vì đó là xương máu, tình cảm, là tâm hồn của người dân xứ Huế.

Nhưng gần đây, chúng ta được nghe câu ca dao truyền tụng từ những người dân Huế:

Huế bây giờ nỏ còn chi,

Còn chẳng lằng miếu hiếu kỳ xem chỏi.

(ca dao tân thời)

Lăng Miếu là di tích lịch sử, được bàn tay và khối óc của con người tạo dựng lên, để tôn thờ tiên tổ và hồn thiêng sông núi, nên Lăng Miếu đã mang một hồn dân tộc. Nhưng bây giờ hồn người xưa đã bị xua đuổi, hồn sông núi không còn tôn thờ, nền văn hóa không được tôn trọng, nên Huế chỉ còn lại cái vỏ không dùng để xem chơi mà thôi! Nghe sao mà lạnh lẽo và hoang vu đến thế?

Như ngày xưa Trần Tử Ngang, khi lên Đài U Châu thấy trời đất quạnh hiu, vì vắng bóng người xưa và người sau chưa đến nên đã ngậm ngùi thốt lên rằng:

Tiền bất kiến cổ nhân.

Hậu bất kiến lai giả.

Niệm thiên địa chi du du.

Độc sảng nhiên nhi thế hạ.

Như vậy cái "còn" ở đây không phải là thiên nhiên, hay những kỳ quan mà người xưa đã tạo dựng nên Huế? Vì Huế không những chỉ riêng có sông Hương núi Ngự và Hoàng thành, mà còn có rất nhiều, đến những hai mươi thắng cảnh được sử sách ghi chép: nào là lâu Minh Viên, vườn Thiệu

Phương, hồ Tịnh Tâm, vườn Thu quang, vườn Ngự Viên, gác Hải Tịnh Niên Phong, cung Trường Ninh, vườn Thường Mậu, núi Túy Vân, cửa biển Thuận An, sông Hương giang, núi Ngự, quán Linh Hựu, chùa Thiên Mục, cảnh Hải Nhi, chùa Giác Hoàng, cảnh Huỳnh Vũ, rừng Đông Lâm, suối Thanh Hoàng... (mặc dù bị chiến tranh bom đạn tàn phá, hay sau này dưới chế độ mới các đồ cổ quý giá để chúng bày đã bị tẩu tán, mất mát phần nhiều, chỉ còn Lăng Miếu và Đền Đài mà thôi!).

Và những cái còn lại ấy, không còn giá trị tinh thần đối với người dân Huế nữa chăng? Cho nên người Huế mới thốt nên một câu, như ngầm báo động với lịch sử và thế giới rằng Huế đã mất hết tất cả! (Huế bây giờ nó còn chi!). Nó còn chi! Đích thị là giọng Huế một trăm phần trăm, chứ không sai chạy đi mô được nữa! Là nhân chứng (vừa là nạn nhân) trong cái cuộc đổi thay này! Nên mới thốt lên lời não nùng như rứa có phải!

Cho dù, những hình ảnh thuở vàng son của Huế đã bị tàn phai theo nắng mưa, mất mát hư hao vì chiến tranh, nhưng cũng vẫn còn đó chút, rằng mà lại nói nó còn chi?

Cái còn ở đây là cái khác chăng? Và cái còn đó là "cái còn" của người Huế? Có lẽ vậy, vì Huế đã có một thời huy hoàng nhất mà nhiều người đã cho rằng, Huế là cái nôi của Văn Hóa, Huế là điểm tiếp giáp của lịch sử cận đại, mở mang bờ cõi đàng trong... Cho nên bây giờ thời thế đã đổi thay, nên Huế không còn nữa! Cũng có lẽ đối với người Huế, cái tinh thần "còn" ấy không phải là vật chất, mà là cái "Văn Hóa Sống" của con người đã từng trao nhau, đã từng yêu mến đến muôn đời. Như việc nối liền giữa đôi bờ là chiếc cầu. Chiếc cầu đã gắn liền tình cảm bên ni với bên tê ... *Ngày ngày cầu đã đưa em qua nhóm chợ khuya, cầu đã đưa anh vui với ruộng nương, cầu thân ái khuya nghe tiếng hò Ngự bình, nước dưới cầu nước vẫn trong veo, như cuộc tình duyên nghèo...* (Chuyện Một Chiếc Cầu Đã Gãy. Nhạc Trầm Tử Thiêng).

Cầu đã đưa em qua nhóm chợ, nhưng chợ không còn cho em đến nhóm (sau năm 1975 tất cả cửa hàng buôn bán đều nhập vào Quốc doanh do nhà nước quản lý, nên không còn cảnh nhóm chợ nữa ...).

Cầu đã đưa anh vui với ruộng nương, nhưng ruộng nương không còn cho anh vui với nắng sớm mưa chiều (vì đất đai ruộng vườn đều do nhà nước quản lý và được sung vào hợp tác xã, nên anh đâu còn ruộng vườn để vui với...).

Và chiếc cầu cũng không còn thân ái với tiếng hò Ngự bình của những ngày xa xưa nữa. Nên nước dưới cầu cũng nhỏ lệ khóc thương. Như thương những mối tình nghèo muôn đời vẫn đẹp, nhưng không đủ tiền cheo tiền cưới để đón em về!

Còn đâu em trong chiếc áo dài của Huế, gánh một gánh chè đi ngang làm ngọt mát cả trưa hè oi bức; còn đâu nữa những tà áo trắng thướt tha của buổi tan trường em trôi về như bướm, làm xôn xao cây lá bên đường, làm nôn nao những nỗi lòng son trẻ đã một thời đứng đợi băng khuâng...

Còn đâu những chiều đi dạo bên hồ sen hồng phớt đang xòe ra đôi cánh nỡn. Nghe lá hát thì thầm như đang đón hoàng hôn về chậm. Hương bay như ngát cả không gian trầm lắng. Động lại đầu dây giữa những hẹn hò vụng dại. Cho nắng chiều vẫn vàng như bông cái vườn ai...

Còn đâu nữa những đêm hoa đăng rạng rỡ tiếng cười. Đêm vẫn trôi bằng bình như giấc mộng đến chốn thiên thai. Thoáng chốc nhưng đậm nét trong hồn. Đêm như đắm hương phảng phất vào giấc ngủ nồng nàn, cho người người được êm ru giấc điệp.

Còn đâu những điệu Nam Bình, Nam Ai ẻo là đong đưa như đẩy theo con thuyền xuôi mái, khi mái chèo chưa đủ uyển chuyển để đưa thuyền vào bến, sóng nước bỗng bành chưa đủ dẫn lòng vào con tha thiết nhớ nhung.

Còn đâu tiếng gà trưa não nùng, làm chùng lòng người xa nhớ. Nỗi nhớ đến hoài với những chi tiết không mấy chi quan trọng, là nỗi nhớ thầm. Nhớ thầm cho nên cứ vời vời hắt hiu, cứ đồng vọng tâm thức đến chung đời. Nỗi niềm khắc khoải ấy mới làm xót xa vô vàn.

Còn đâu hàng phượng vẫn xanh với bốn mùa mưa nắng, nhưng ve mãi cứ sầu. Suốt cả mùa hè vẫn cứ sầu, vì vắng bóng người xưa. Con người không còn tâm hồn thuần túy để san sẻ với hồn thiên nhiên, với sông núi, nên vẫn cứ sầu. Nỗi buồn cứ lặng lẽ êm trôi như dòng sông không hình bóng, hồn mãi vẫn vơ như cuộc mộng du.

Còn đâu tiếng chuông chùa giữa thình không ngân thoảng. Để chìm lắng vào hư vô của cõi lòng điệu vơi. Cho vơi bớt nhọc nhằn của những tháng mùa hè oi ả, hơi nóng như nung đốt da thịt ướt mềm, nhể nhại như người đang kéo lê một cuộc đời vô vọng. Cho nên cái còn có lẽ là "tắm lòng thiên cổ" mà người đời thường hoài niệm.

Thật như lời than của kẻ không đủ sức nắm giữ một lời thề, để bay theo gió mây vạm dậm không cùng. Lòng yêu mến đã nhạt vì vắng lòng người, vắng lòng trân trọng với quê hương, thì chẳng khác gì hoang vu sa mạc. Tìm đâu giọt nước mát để tắm gội yêu thương, nên muôn đời tình vẫn khô như cát bỏng, lòng nguội lạnh như tro tàn. Nên nó còn chi!

Như nỗi bàng hoàng khi hay tin người thân lâm trận. Còn nỗi đau nào hơn bằng biệt ly. Con đường tuyệt vọng vẫn còn dài nên đã làm chai cùn mơ ước. Không còn có thể thiết lập lại một xứ Huế như xưa, có những ngày hội hè đình đám, có những ngày rằm mồng một lên chùa lễ Phật dâng hương, có những đêm hoa đăng trôi về muôn hướng.

Sự cảm thông giữa người và người đã vắng bóng. Nên đêm vẫn dài thêm bóng tối. Biết về đâu giữa quê nhà? Vì quê nhà không còn người thân thương. Còn nỗi cô đơn nào hơn bằng đi giữa rừng người xa lạ, gặm nhấm nỗi sầu lẻ bóng.

Đối với người Huế tha hương, cho dù không chứng kiến cảnh đổi thay, nhưng lòng thương nhớ Huế càng ngày càng vơi vơi. Vì đã xa tất cả, xa cảnh xa người, xa những chuyện tình học trò đẹp như mộng, tuyệt vời như thơ. Những mối tình ngày thơ trong trắng như mây trời. Đã trải dài suốt theo chiều dọc của lịch sử trầm lặng nhưng đạt dào, hắt hiu như những ngày mưa kéo dài đằng đẵng. Như:

Những mùa mưa xứ Huế. Thường kéo dài lê thê. Như lòng người xa xứ. Theo nỗi nhớ thương quê. Nhớ những chiều tan trường. Em tung tăng như bướm. Áo trắng dài thướt tha. Thấy dệ thương chi lạ. Những mùa làm ướt cả. Con đường về nhà em. Mưa đan trời trắng xóa. Ướt sũng và lấm lem. Mưa tử sáng tối trưa. Mưa tử chiều đến tối. Mưa như không biết vừa. Làm đường trơn lầy lội. Mưa ướt tử Thành nội. Mưa ngược lên Kim Long. "Chim

quyên về hái vôi. Ăn hết trái nhãn lồng". Múa ướn trên đỉnh Ngự. Múa về tận bến sông. "Ai đưa dò Thừa phủ. Cho con sáo xoắn lòng". Múa rơi trên đỉnh Ngự. Múa xuống tận sông Hương. Những chiều mưa Thượng Tú. Nghe nhỏ nhỏ thương thương. Múa trên dốc Nam Giao. Múa tràn ngập Đập Đá. Nên chủ biết mần rằng. Đưa em về Vỹ Dạ. Nhỏ lúc anh đưa em. Lên chơi trên Bến Ngự. Ăn bánh bèo, ngồi xem. Múa rơi trên bông sủ. Múa trên đời Vọng Cảnh. Múa xuôi xuống Thuận An. Múa ngược lên Văn Thánh. Ướt cả mấy dãy hàng. Múa ướn chợ Đông Ba. Múa tràn qua Gia Hội. Múa ra tận An Hòa. Múa về trong Thành Nội. Múa làm em bối rối. Ướt đầm mái tóc thề. Khi tan trường bước vôi. Dưới cơn mưa lê thê. Chủ ngồi đây nhỏ mưa. Nhỏ quê nghèo thương quá. Nhỏ tình em mỗi vữa. Chôm hồng lên đôi má... Tử đạo anh xa quê. Không còn nhìn mưa Huế. Nên mỗi độ mưa về. Nhỏ thương không xiết kể. Hôm nay ngồi nhìn mưa. Mà nghe lòng xao xuyến. Biết nhỏ thương sao vữa. Ôi quê hương yêu mến. Múa có về bên quê. Nhỏ thăm dùm tôi nhé. Tử đạo đi chửa về. Nên vẫn thường nhỏ Huế!

Có phải đây là tâm sự, là nỗi lòng? Hay tiếng thổn thức khi nhận thấy lòng người đã cạn, tình người đã xa, nên vẫn mãi chỉ là chiếc bóng không hồn. Ngồi lặng nhìn những cuộc đời thay mà bất chợt thốt lên lời:

Huế bây giờ nó còn chi

*Còn chẳng lằng miếu hiếu kỳ xem
chơi.*

Chỉ một câu nói, không biết vô tình hay cố ý, không biết đùa chơi hay nói thật, mà vẽ lại một xứ Huế đẹp và thơ của ngày xưa đã bị sụp đổ. Tuy lâu nay vẫn mang một nỗi đau vì mất mát đã đành là đau, nhưng bây giờ chợt thấy những gì xưa nay vẫn tưởng là còn mà bị sụp đổ, thì còn đau biết mấy, đối với cảm nhận của người dân Huế!

Tôi chỉ là "đứa con nuôi" của Huế, mà khi nghe đến lời than thở ấy cũng đứt ruột đứt gan, hưởng chi những người đã sinh trưởng nơi đây, đã hưởng bao ân nghĩa của Huế, ... mà khi nghe đến vậy không biết cõi lòng họ tan nát đến dường nào... •

"Những bóng người trên sân ga"

một bài thơ chia ly hay nhất của Nguyễn Bính

● Đỗ Trường

Nói đến Nguyễn Bính - nhà thơ "Hương đồng gió nội" dường như người Việt Nam, thuộc thế hệ chúng tôi trở về trước, không ai là không thuộc dăm ba câu thơ của ông. Nhiều câu thơ của ông đã ru vào lòng người, làm cho nhiều người tưởng đó là ca dao. Cuộc đời của ông cùng khổ, xiêu bạt giang hồ.

Ông sinh năm 1918 tại Nam Định, mất năm 1966 tại quê nhà. Ông chỉ thọ có 48 tuổi, nhưng ông đã để lại cho đời trên một ngàn bài thơ, mà bài nào cũng hay và rung động người đọc. Ông viết rất nhiều thể loại, từ kịch, đến truyện, ký, truyện thơ.

Nhưng có lẽ hay nhất là những bài thơ ông viết về nông thôn, về đồng quê. Hầu như những năm tháng tuổi trẻ của ông gắn liền với Nam Bộ, với Hà Tiên, nơi có những nhà thơ Đông Hồ, nữ sĩ Mộng Điệp, nhà thơ Kiên Giang. Họ là những người bạn thân tình của ông. Họ đã giúp đỡ ông từ vật chất cho đến tình cảm, trong những năm tháng giang hồ của ông. Những ngày lang bạt, giang hồ ấy đã giúp ông có nhiều cảm hứng viết nhiều bài thơ thật cảm động, và rung động lòng người.

Tiêu biểu, cho những cuộc chia ly đứt ruột, xé lòng này, chúng tôi cho rằng bài thơ "**Những bóng người trên sân ga**" là một trong những bài thơ hay nhất nói về chia ly của thi ca Việt Nam, kể từ khi xuất hiện thơ mới đến nay.

Không có gì đau khổ day dứt bằng sự chia ly. Sự chia ly của tình yêu, chia ly của tình mẹ con, chia ly của tình chị em cho đến sự chia lìa của tình bạn. Đôi khi là sự phân ly của chính bản thân mình. Nguyễn Bính đã lấy sân ga, con tàu để diễn tả những cuộc chia ly thực. Sân ga trong thơ ông có khi rất thực, nhưng có khi là sân ga trong lòng ông, trong lòng người đọc.

Mở đầu bài thơ bằng vài nét chấm phá, Nhà thơ đã cho chúng ta thấy những cuộc chia ly đau đớn cô đơn đến xé lòng. Ông đã dùng hình tượng, đàn đứt dây để nói lên những cuộc chia ly này. (Đàn đứt dây thì làm sao nổi lại được - có khác chi sự chia ly đau đớn không gì bù đắp).

Bắt đầu từ sân ga này (là thực), hay từ sâu thẳm của những trái tim (nghĩa bóng) - Những cuộc cuộc chia ly đã và đang diễn ra:

*"Những cuộc chia lìa khỏi từ đây
Cây đàn xum họp đứt từng dây
Những đời phiêu bạt, thân đơn
chiếc*

Lần lượt theo nhau suốt tối ngày".

Vào bài, ta bắt gặp hình ảnh hai cô bé tiễn biệt nhau ở sân ga. Hai cô bé này chắc chắn phải nhỏ tuổi hơn nhà thơ. (Bài thơ này Nguyễn Bính viết năm 1937, lúc đó ông mới 19 tuổi). Hai cô bé còn tuổi học trò. Nhưng tại sao họ phải xa nhau? Có người cho rằng: "Họ còn rất trẻ với tình cảm thơ ngây, còn non nớt, có thể phải bỏ trường học để đi đến trường đời, chưa biết nơi nào sắp phải đến...". Nhưng trong tâm tôi, phải chăng họ là hai chị em? Cô em tiễn cô chị đi làm ăn xa... hoặc trở lại nhà chồng...? (với những lời ru buồn - ngày đó 1937 còn tào hôn)

"Có lần tôi thấy hai cô bé

Áp má vào nhau khóc sục sùi

*Hai bóng chung lưng thành một
bóng*

Đường về nhà chị chắc xa xôi?".

Hình ảnh, áp má, chung lưng, gọi cho ta một cảm giác vô cùng lưu luyến, day dứt, thơ ngây khi họ phải tiễn đưa nhau. Tình cảm của hai cô bé là hai mà đã quyên thành một - sự giằng xé đó làm cho hai trái tim non nớt phải chơi vơi. Và con tàu sẽ đưa một trong hai cô về đâu? Về đâu?

Rồi đây nữa, với những điệp từ "một" được lặp đi lặp lại, lời thơ trầm buồn, đầu đây mang hơi hướng của âm nhạc Nguyễn Bính đã dựng lại toàn bộ một cuộc chia ly của một người tình với một người tình. Với những nỗi buồn man mác, bùi ngùi đơn lẻ "tuy hai mà là một". Chúng ta thử đọc lại:

"Có lần tôi thấy một người yêu

Tiền một người yêu một buổi chiều

Ở một sân ga nào xa vắng lắm

Họ cầm tay họ bóng liêu xiêu..."

Buổi chiều là sự báo hiệu sắp kết thúc một ngày, cũng như cuộc tình của họ sắp đi qua chẳng? Họ đã có những chuỗi ngày sống bên nhau thật hạnh phúc và đầm ấm. Lê nào ngày vui đã hết, giờ chia ly đã đến -Hình ảnh chiều

tà - là cả một thời gian, không gian như nghẹt lại, gọi trong ta đó là một cuộc chia ly thật nặng nề, không một chút đơn giản nào. Lại một cặp láy từ "Họ cầm tay họ" - thật mong manh - "bóng liêu xiêu". Chúng ta cảm nhận được hình như tình yêu đã vượt khỏi tầm tay họ? - (vì xa cách?).

Cũng trên sân ga ấy, Nguyễn Bình đã bắt gặp đôi bạn thân tiễn đưa nhau. Họ quyến luyến như không muốn rời xa nhau. Người đi đã yên vị trên tàu, người tiễn còn muốn kéo thời gian lại. (Chắc nhà người tiễn cũng cách xa sân ga? - và có thể tàu chạy muộn giờ?). Người đi lo lắng cho người ở lại, do vậy giục bạn về ba bốn lần. Nhưng người tiễn đưa lo lắng lưu luyến bạn cũng không kém. Để rồi, trời đã tối - bóng nhòa trong bóng, nhưng chẳng chịu chịu cất bước.

"Hai người bạn cũ tiễn chân nhau

Kể ở trên toa kể dưới tàu

Họ giục nhau về ba bốn bận

Bóng nhòa trong bóng tối từ lâu..."

Hình ảnh họ nhòa vào trong bóng tối, như hòa quyện trong chung rượu đầy để cùng nhau uống cạn. Ôi! tình bạn rất đời thường, nhưng còn có gì đẹp hơn thế không nhỉ?

Một lần khác, trên nẻo đường giang hồ của mình, nhà thơ đã bắt gặp một cặp vợ chồng tiễn biệt nhau trên sân ga. Họ thẹn thùng không dám cùng nhau sánh bước. Đường như họ sợ ai nhìn thấy (kể cả người lạ - năm 1937 mà). Do vậy người chồng đi trước, người vợ bên lên theo sau. "*Thẹn thùng đưa nhau bóng chạy dài*". Người vợ cầm khăn trải lấy tiền đưa cho chồng, và người chồng thất thểu lại không lấy. Họ cứ dùn đẩy cho nhau mãi. Hình ảnh này đã lột tả hết tình thương của họ đã dành cho nhau. Trong cuộc tiễn đưa này còn có một người thứ ba, đó là người mẹ, nhưng bà không xuất hiện trên sân ga này. Đưa tiền lại cho vợ, người chồng nói: "*Minh về nuôi lấy mẹ mình ôi!*". Một sự đầy lo lắng thể hiện tính nhân văn hiếu thảo của người nông dân Việt Nam dưới ngòi bút của Nguyễn Bình:

"Có lần tôi thấy vợ chồng ai

Thẹn thẹn đưa nhau bóng chạy dài

Chị cầm khăn trải, anh thất thểu

Minh về nuôi lấy mẹ mình ôi!"

Một buổi chiều tà, với đôi guốc mộc, bộ quần áo nâu nhàu nát, chệnh choảng men say, Nguyễn Bình khật khưỡng trên sân ga. Trước mắt ông là một cuộc chia ly thật cảm động và cũng thật cô đơn. Bức tranh đó đã được ông chép lại:

"Có lần tôi thấy một bà già

Đưa tiễn con đi trấn ải xa

Tàu chạy lâu rồi, bà vẫn đứng

Lưng còng đổ xuống bóng sân ga"

Có lẽ không có hình ảnh nào từ xưa đến nay làm xúc động chúng ta bằng hình ảnh người mẹ tiễn con ra trận (hoặc người vợ tiễn chồng ra trận). Ra trấn ải xa, là nơi biên ải xa xăm đầy nguy hiểm. Lúc đưa con trai lên tàu, bà mẹ nén đau thương mà vui vẻ, để con trai khỏi lo lắng cho mình, yên tâm làm nhiệm vụ. Nhưng tàu đi rồi mà bà đứng đó như trời trồng, bà cứ nhìn theo, nhìn theo mãi con tàu quyến luyến. Sự đau khổ tột cùng đã làm bà gục ngã xuống sân ga. Hình tượng bà vừa như thực, lại vừa như ảo - *Lưng còng đổ xuống bóng sân ga* - Lưng bà còng xuống, hay bà cứ đứng đó từ lúc đứng bóng nắng ban trưa - cho đến xế chiều tối (bóng mặt trời chiều) bóng bà đã đổ xuống.

Dưới cái nhìn và quan sát tài tình, Nguyễn Bình đã cho ta thấy hết tình cảm của người mẹ đối với người con trai trong cuộc tiễn đưa này.

Có sự cô đơn, lẻ loi nào hơn, khi mình phải tiễn đưa chính bản thân mình. (Đã lâu lắm rồi, chúng tôi có được nghe nữ sĩ Anh Thơ nói chuyện về cuộc chia ly trong một phần của bài thơ chia ly này của Nguyễn Bình. Riêng tôi, thì tôi cho rằng nữ sĩ đã nói về cuộc chia ly của bản thân với Nguyễn Bình, khi ông đến thăm bà tại Bắc Ninh. Và ông đã cô đơn, lặng lẽ ra sân ga, không người tiễn đưa.

"Có lần tôi thấy một người đi

Chẳng hiểu về đâu nghĩ ngợi gì?

Chân bước hững hờ theo bóng lẻ

Một mình làm cả cuộc phân ly"

Thi sĩ đã nhìn thấy chính mình lẻ loi trên sân ga, và lẻ loi với cõi đời này. Những từ, hờ hững, lẻ bóng, chúng tôi cho rằng là những từ rất đắt để miêu tả sự cô đơn, biết đi về đâu và về đâu? Khi xung quanh đều trống vắng, vô định.

Đường như tôi cũng nghe đâu đây lời ca vọng về: "*Cõi tàu xé nát trái tim...*". Con tàu lăn bánh báo hiệu một sự xa cách chia ly. Có những cuộc chia ly còn có ngày gặp lại - và những cuộc chia ly không bao giờ gặp lại. Phải chăng con tàu lăn bánh, nó đang lăn chính trong lòng, thi sĩ, nhà thơ như đang thả hồn vào từng câu thơ đó:

Những chiếc khăn màu thổn thức bay

Những bàn tay vẫy những bàn tay

Những đôi mắt ướm tìm đôi mắt

Buồn ở nơi đâu hờn chốn này ?

Leipzig ngày 20.5.2004

THƠ : Ngô Minh Hằng



TÔI YÊU LÁ CỜ VÀNG

Tôi yêu lắm LÁ CỜ VÀNG

Quê tôi, xưa, phố đến làng, cờ bay...

Lớn lên dưới lá cờ này

Tôi xây tuổi mộng trên tay học trò

Làng tôi, dân sống ấm no

Nước tôi, đời được tự do cuộc đời

Cờ vàng, đang giữa nắng tươi

Tháng Tư bão lộng mưa rơi bất ngờ !

Tháng Tư, từ đấy cõi bờ

Ba miền đỏ một sắc cờ máu tươi !

Tháng Tư, từ đấy, dân tôi

Đau thương, trăm nhánh sông đời bôn ba

Tương lai, những giấc mộng ngà

Vì màu cờ đỏ, hóa ra tan tành

Dòng đời xanh mái đầu xanh

Tháng Tư ai đã biến thành màu đen

Chờ người thấp ngọn đuốc thiêng

Sưởi hồn dân tộc ba miền núi sông

Để mai, một sáng trời trong

CỜ VÀNG bay giữa muôn lòng Việt Nam

Đuốc thiêng xóa sạch điêu tàn

Nước tôi sẽ hết gian nan phận người

Tôi chờ đuốc sáng người khơi

Chờ ngày nước Việt Nam tôi VÀNG CỜ.

• **Ngô Minh Hằng**



Y DƯỢC THƯỜNG THỨC



Bệnh sốt xuất huyết

**Bác Sĩ Trưởng Ngọc Thanh &
Dược Sĩ Trưởng Thị Mỹ Hà**

Cách đây vài năm, được đến London trong một dịp hội nghị chuyên đề về các bệnh miền nhiệt đới, nơi mà đối với y giới chúng tôi - những người đến từ miền bán cầu đông lạnh với những mùa đông buốt giá và khắc nghiệt kéo dài nhiều tháng - thì các bệnh này thật là xa lạ, chưa một lần tiếp xúc hoặc đã một thoáng nghe qua rồi rơi vào quên lãng.

Thành phố Luân Đôn, kinh đô với những kiến trúc cổ và tân kỳ của Vương quốc Anh nơi mà chuyện tình của nàng Công chúa Diana với cuộc đời vương mộng, đẹp như thần thoại mà tang thương và ngắn ngủi như "những cánh hồng trong gió". Đi qua những lâu đài nơi nàng đã một thời gắn bó; trong nhân thế, mấy ai tránh khỏi chạnh lòng.

Được đến thăm phòng làm việc của Sir A. Fleming trong một bệnh viện lớn của Luân Đôn. Nơi mà ông đã qua một khám phá tình cờ vào năm 1928 đã tìm ra được chất Penicillin G từ loài nấm *Penicillium notatum*, đã góp phần không nhỏ trong lịch sử y học thế giới...

Trong các Bệnh Miền Nhiệt Đới, gần đây dịch **sốt xuất huyết** được nhắc đến nhiều với các biến chứng ngày càng nguy hiểm hơn. Có những năm với những trận dịch kéo dài hàng nhiều tháng đã không gây ít lo âu cho người dân bản xứ và du khách. Con số tử vong gây ra cũng không phải là nhỏ. Theo thống kê của Tổ Chức Y Tế Thế Giới thì có đến hơn 20.000 người thiệt mạng hàng năm trong số hơn 50 triệu người nhiễm bệnh. Tại Cộng Hòa Liên Bang Đức có đến 3.000 trường hợp nhiễm bệnh được ghi nhận trong năm với nguồn gốc do khách du lịch và di dân mang vào.

Những nước nhiệt đới và bán nhiệt đới này được thiên nhiên ưu đãi với những rừng rậm nguyên thủy, khí hậu ẩm áp và ôn hòa quanh năm cũng là nơi phát xuất các nguồn bệnh dịch.

ARBO - Viren (Arthropode - borne - Viruses) là tên gọi chung của nhóm siêu vi trùng gồm hơn 250 loài, sinh sống tiềm ẩn và phát triển trong các động vật có chân khớp hút máu (Arthropodae) truyền qua các động vật có xương sống (Vertebratae). Trong chu trình phát triển và tăng trưởng thì loài người là ký chủ cần thiết. Có đến 80 loài gây bệnh ở loài người. Nhóm siêu vi trùng ARBO này thường gây sốt với 3 triệu chứng chính đi theo là đau màng óc, đau nhức khớp xương bắp cơ hoặc gây xuất huyết ở da.

Tùy theo địa lý xuất hiện, chu trình phát triển và dạng thái gây bệnh người ta nhắc đến EBOLA ở Châu Phi, Lassa ở Bắc Phi (có thể truyền trực tiếp từ người qua người) hoặc Dengue Fieber ở vùng Đông Nam Á, Thái Bình Dương và Karibik.

I. Nguồn gốc bệnh sốt xuất huyết

DENGUE - FIEBER (Dandy Fieber, sốt xuất huyết bầy ngày) thường xuất hiện dưới dạng dịch ở từng vùng địa lý hoặc riêng lẻ. Bệnh gây ra do siêu vi trùng Dengue, thuộc họ Flavivirus, nhóm ARBO. Loài người là mầm dự trữ bệnh. Siêu vi trùng Dengue được truyền qua loài muỗi *Aedes aegypti*, phân biệt do có sọc trắng ở bụng (muỗi vằn cạp) hay nguy hiểm hơn với loài muỗi *Aedes albopictus*. Không như các loài muỗi khác, muỗi *Aedes* phát triển ngay trong các vùng nước sạch, nhỏ; thường hoạt động về đêm và lúc mờ tối.

Dengue virus thường có 4 nhóm, tăng trưởng và phát triển trong hạch bạch huyết người mang bệnh.

II. Triệu chứng

Bệnh sốt xuất huyết Dengue có thể xuất hiện ở 3 dạng thái khác nhau, sau thời gian tiềm ẩn từ 2 đến 8 ngày.

1. Dạng sốt Dengue thông thường: Bắt đầu bằng sốt ớn lạnh đến 40°C, mệt mỏi, đau nhức tứ chi, bắp thịt, nhức đầu, tiêu chảy (như thường thấy ở bệnh cúm), rối loạn tuần hoàn.

Thường kéo dài từ 2 đến 3 ngày. Sau đó nhiệt độ giảm thật nhanh và toát mồ hôi nhiều. 24 giờ trước khi qua tới giai đoạn sốt lần hai, cơ thể bệnh nhân bị xuất huyết ở khắp nơi trừ vùng mặt. Lòng bàn tay, chân mẩn đỏ và sưng phù. Thường thì dạng sốt này không gây tử vong và bệnh nhân được miễn nhiễm từ một đến nhiều năm sau khi nhiễm bệnh.

2. Dạng sốt Dengue bất thường và nhẹ: Triệu chứng như ở dạng Dengue thông thường nhưng thời gian bệnh và phục hồi ngắn hơn.

3. Dạng sốt xuất huyết Dengue với Schock (DDS): Nạn nhân thường là trẻ em hoặc bệnh nhân sau khi bị sốt Dengue lại bị nhiễm thêm với loài siêu vi trùng hoặc siêu vi trùng khác. Triệu chứng như ở dạng sốt Dengue thông thường; sau đó từ 2 đến 5 ngày là Schock với rối loạn tuần hoàn, tay chân lạnh ngắt, mạch tim yếu dần, tái nhợt. Lúc này xuất hiện xuất huyết ở dạng từng điểm nhỏ ở da hoặc từng vùng. Đôi khi bệnh nhân ói mửa ra máu, chảy máu cam và đi cầu ra máu. Gan to phình lớn, ho do sưng phổi. Tỷ lệ tử vong từ 6 - 30%, thường là trẻ em dưới 1 tuổi. Bệnh có thể lây trong các giai đoạn.

III. Định bệnh

Sau khi sốt 2 ngày thì lượng bạch cầu và tiểu cầu trong máu giảm rõ rệt. Người ta còn xác định được bệnh từ phản ứng Antigen của Dengue - siêu vi trùng (Hämagglutinationshemmtest và Komplementbindungsreaktion), Ig M, Ig G, PCR schnelltest.

Các Test như Tourniquet (Rumpel-Leede) và lời khai bệnh, triệu chứng

giúp việc định bệnh chính xác hơn. Tùy theo các biến chứng kèm theo, việc xét nghiệm máu và các nội quan dựa vào đó.

Phân định bệnh: Trong giai đoạn 2, sau khi hạ sốt, bệnh sốt Dengue dễ bị lầm lẫn với các bệnh khác, do cùng triệu chứng gây xuất huyết như bệnh sốt rét Malaria tropica, Ebola, Lassa, Marburg, Rückfallfieber, Sốt da vàng, Thương hàn, Coloradofieber.

IV. Điều trị

Bệnh nhân được giữ ở trạng thái yên nghỉ. Việc điều trị có tính cách dựa theo triệu chứng, có thể dùng Paracetamol và Codein để làm giảm đau nhức và nhức đầu.

Tránh dùng Aspirin vì lượng tiểu cầu đã bị giảm, và tránh gây kết tụ thêm các tiểu cầu.

Dựa vào nồng độ đậm đặc của máu (Hematokrit) mà truyền vào tĩnh mạch các dung dịch và chất điện giải như Ringer - Lactat, tránh tiếp tĩnh mạch làm loãng máu nhiều.

Tùy vào biến chứng, có thể truyền tĩnh mạch các huyết thanh hoặc máu, như Human albumin, Plasma...

Valium ® làm cho bệnh nhân giảm sợ hãi.

V. Cách phòng tránh

Cho đến nay, vẫn chưa có thuốc để chủng ngừa bệnh sốt xuất huyết. Do đó phòng tránh vẫn là biện pháp duy nhất. Tránh đến các vùng nhiễm bệnh sốt xuất huyết và tránh bị muỗi đốt như dùng màn, mặc quần áo dài tay, chân.

Dùng thuốc xoa chống muỗi như Autan®, nhang muỗi, thuốc xịt muỗi Permethrin, ...

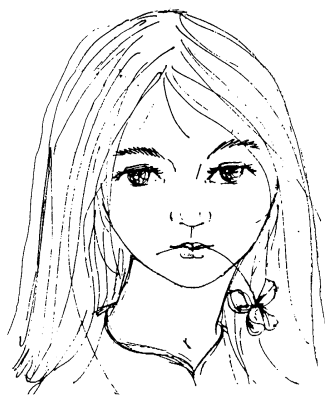
Ở trong phòng có nhiệt độ lạnh, máy điều hòa; vì muỗi Aedes tránh những nơi có nhiệt độ thấp.

Người ta thấy, sau khi được chủng ngừa sốt vàng da một phần bệnh nhân được miễn nhiễm với siêu vi trùng Dengue, do liên hệ họ hàng.-•

Canh Dưỡng Sinh

(Xem tiếp trang 88)

THƠ Đan Hà



Bông buồm vườn xưa

*Thấy bông tuyết đang bay đầy trắng nõn
Chợt nghe lòng nhỏ bông buồm vườn xưa
Hưởng mát dịu tựa không gian ngà ngọc
Sau những lần tắm gội giọt sương mùa*

*Đêm bông buồm treo trên cành thơm ngát
Lẫn màu trắng mà muốt bóng non xanh
Trong tĩnh lặng chùng riêng lòng lá hát
Lời vô ngôn đưa thoảng giọt sương lành*

*Nghe xôn xao gió vườn sau lướt thướt
Lúc đàn chim vui hót dưới nắng xuân
Cảnh thanh tịnh như chiều trên bến nước
Khuya đắm say hồn uớt giọt trăng ngần*

*Như dòng suối ngọt ngào thơm ngĩa mẹ
Hạt cơm vàng hưởng đuộm ngát tình cha
Nhỏ biết mấy màu khói lam vương nhẹ
Dưới túp lều tranh nồng ấm quê nhà*

*Khi trước ngõ hoa vừa khoe búp mới
Dành làm quà riêng tặng tuổi bé thơ
Chứa khôn lớn nên lòng em thánh thiện
Hoa buồm ngày xưa trắng mãi mong chờ*

*Mấy chục năm rồi nhỏ trắng vườn buồm
Nhỏ cảnh yên bình thanh đạm ngày xưa
Bóng mát quê nghèo ngàn trùng diệu vợi
Khiến xuân về ngại bước dưới hiên mưa*

*Đêm bông buồm ngọt ngào thơm tuổi nhỏ
Cũng bay theo lúc buồm mới đang hành
Đến nay đã rất xa... những niềm nhỏ
Hình như còn ấm áp chuổi ngày xanh !*

TIN PHẬT SỰ

• TRIỂN LÃM XÁ LỢI TẠI CHÙA VIÊN GIÁC

Lạt Ma Zopa Rinpoche là người sáng lập và cũng là vị lãnh đạo tinh thần của "Công trình Đại Phật Di Lặc" sắp xây dựng tại Ấn Độ. Trước đây công trình này dự định xây dựng tại Bồ Đề Đạo Tràng; nơi Đức Phật thành đạo; nhưng nay thì dời về Kushinagara; nơi Đức Phật nhập Niết Bàn.

Tượng này cao 152 thước, tất cả đều đúc bằng đồng và sau khi xây xong; tất cả xá lợi của chư Phật và chư vị A La Hán được triển lãm khắp năm châu sẽ được cung thờ vào tượng Đại Phật Di Lặc này. Cuộc triển lãm này được gọi là cuộc triển lãm "Phật Tâm Bảo Điện"; trong đó có xá lợi của Đức Phật Ca Diếp, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni; của Ngài Mục Kiền Liên; Ngài Xá Lợi Phất; Ngài A Nan; Ngài Long Thọ; Đại Uy Đức Kim Cang Trí Thủ; Bồ Tát Chopa; của Ngài Yeshe Tsogyel; Đại Sư A Đề Sa; Ngài Milarepa; Ngài Geshe Chekawa; Đại Sư Tông Cách Ba; Ngài Gyalwa Ensapa; Đức Pháp Chủ Karmapa; Ngài Pabongka Rinpoche; Đại Sư Thubten Yeshe và của Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Khâm v.v...

Lần này xá lợi từ Hoa Kỳ sẽ đưa sang Âu Châu vào tháng 8 và chùa Viên Giác của chúng ta sẽ triển lãm xá lợi Phật Tâm Bảo Điện này vào lúc 15 giờ chiều ngày 20 tháng 8 đến 12 giờ trưa ngày 23 tháng 8 năm 2004 (từ thứ sáu đến thứ hai trước lễ Vu Lan một tuần). Kính mong quý Đạo Hữu, quý Phật Tử về chùa thật đông để dành lễ, chiêm bái xá lợi. Đây là cơ hội rất hiếm có; mặc dầu chúng ta đang sống vào thời kỳ mạt pháp; nhưng gặp được xá lợi như gặp được Phật lúc còn tại thế. Xin đừng bỏ lỡ cơ hội này.

Mọi sự cúng dường tịnh tài trong cuộc triển lãm đều được giao qua cho

chương trình dự án xây dựng Đại Phật Di Lặc tại Ấn Độ và Ban Tổ Chức người Hoa Kỳ sẽ đảm trách phần vụ này. Kính mong quý Đạo Hữu, quý Phật Tử tham gia, hỗ trợ cho công việc từ thiện hy hữu này.

• ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LIÊN HỘI PHẬT GIÁO ĐỨC TỔ CHỨC TẠI CHÙA PHẬT HUỆ

Đại Hội Thường Niên của Liên Hội Phật Giáo Đức (Deutsche Buddhistische Union e.V) đã được tổ chức tại Chùa Phật Huệ, Frankfurt, từ ngày 23 đến 25 tháng 4 năm 2004. Qua sự hoan hỷ tổ chức của Đại Đức Thích Thiện Sơn, trụ trì Chùa Phật Huệ, hơn 50 thành viên của Liên Hội Phật Giáo tại Đức (gồm Ban Chấp Hành và đại diện các hội đoàn) đã về tham dự Đại Hội trong suốt 3 ngày. Từ Chùa Viên Giác Hannover, với tư cách thành viên cá nhân Thầy Hạnh Giới và anh Thiện Tâm (Hugo) cũng đã có mặt trong Đại Hội.

Liên Hội Phật Giáo Đức được thành lập vào năm 1955, thời gian đầu còn mang tên là Deutsche Buddhistische Gesellschaft, cho đến năm 1958 hội được đổi tên thành Deutsche Buddhistische Union e.V. Hiện nay Liên Hội bao gồm tất cả 56 hội đoàn Phật Giáo đang sinh hoạt tại Đức. Mục đích của Liên Hội là để truyền bá giáo lý của Đức Phật, dựa trên tinh thần của bản văn phát nguyện (buddhistisches Bekenntnis) mà mỗi hội viên đã tuyên thệ. Liên Hội nối kết và cộng tác với những hội đoàn Phật Giáo, hỗ trợ các công việc Phật sự, tạo những mối liên hệ với các hội đoàn Phật Giáo ngoài nước, nối rộng sự liên hệ với những hội đoàn tôn giáo bạn để trao đổi và thông hiểu lẫn nhau dựa trên tinh thần hoà đồng cởi mở (Toleranz), tổ chức những đại hội, những khoá giáo lý tu tập và nghiên cứu Phật Pháp, cũng như truyền bá tin tức Phật Giáo đến quần chúng trong xã hội.

Vào chiều ngày thứ sáu, 23.04.2004, thành viên trong Ban Chấp Hành (Ratsmitglieder) đã có một buổi Hội Nghị thông qua những điểm chính và phân chia trách nhiệm. Buổi khai mạc rất đơn giản đã được diễn ra tại phòng họp qua lời chào mừng của Bà Vajramala, Hội trưởng Liên Hội Phật Giáo Đức và Đại Đức Trụ Trì cũng như Phó Trụ Trì Thích Từ

Trí, chúc Đại Hội được thành công mỹ mãn và mọi người có được những giờ phút an lạc trong suốt những ngày đại hội. Sau đó Hội viên được chia ra thành hai nhóm đi tham quan Chùa và dành lễ Phật tại chánh điện. Sau buổi dùng tối (cũng như những buổi ăn khác) được tổ chức theo kiểu buffet số đông hội viên (ngoài một số ít có phòng tại Chùa) đã trở về khách sạn cách Chùa 5 phút xe hơi để nghỉ, chuẩn bị cho những ngày họp sắp tới.

Sáng thứ bảy và Chủ Nhật những hội viên ở lại Chùa và một số từ khách sạn đến đã cùng với Tăng chúng và Phật Tử Chùa Phật Huệ tụng thời Công Phu Khuya. Sau buổi điểm tâm phiên họp đầu tiên đã được bắt đầu lúc 9 giờ ngày thứ bảy. Trong suốt hai ngày từ thứ bảy cho đến trưa Chủ Nhật những phiên họp (từ 2 tiếng đến 3 tiếng đồng hồ, xen kẽ bởi vài phút nghỉ giải lao) đã được liên tục tiếp diễn. Những đề mục được bàn thảo và đưa đến quyết định trong Đại Hội năm nay gồm có: Thông qua các Phật sự, thành tích đạt được của Liên Hội trong năm qua, chuẩn bị cho những Phật sự trong năm và vạch ra chương trình cho năm tới, báo cáo của Thủ Quỹ về phần tài chánh thu nhập trong năm qua, thảo luận thêm hai hội đoàn mới gia nhập Liên Hội. Những hội đoàn Phật Giáo muốn gia nhập Liên Hội phải làm đơn. Sau hai năm sinh hoạt liên tục dưới sự thăm dò quán sát của thành viên trong Ban Chấp Hành thì những hội đoàn ấy sẽ được chấp thuận qua sự biểu quyết của các thành viên đại diện của các hội đoàn trong Đại Hội thường niên. Mỗi hội đoàn, tùy theo số lượng hội viên, cho đến 150 được 1 phiếu, cho đến 600 hội viên 2 phiếu và nhiều hơn 600 hội viên được tối đa 3 phiếu. Ngoài những điểm trên một cuộc họp khá quan trọng đã được diễn ra vào ngày Chủ Nhật đưa đến thảo luận và biểu quyết thay đổi cũng như bổ túc một vài điểm trong Bản Văn Phát Nguyện (Buddhistisches Bekenntnis) cho hợp với thời đại. Đại Hội đã chấm dứt đúng theo chương trình dự định trước giờ Lễ Bế Mạc lúc 11:30 giờ trưa Chủ Nhật. Buổi lễ bế mạc tại chánh điện trang nghiêm và đầy ý nghĩa qua những thời kinh ngắn của các tông phái đại diện có mặt và lời chúc lành của Hội trưởng, của Thầy Trụ Trì đã để lại cho mọi người những giây phút an lạc và những kỷ niệm đẹp trong suốt ba ngày qua.

• THÀNH LẬP NIỆM PHẬT ĐƯỜNG VIÊN GIÁC TẠI TIỆP KHẮC

Nơi nào có người Việt sinh sống là nơi đó đều có nhu cầu tâm linh. Ngày nay hơn 40.000 người Việt Nam hiện đang sinh sống làm ăn tại Tiệp Khắc; nhưng vẫn chưa có một ngôi Chùa hay Niệm Phật Đường để lễ bái nguyện cầu. Do đó có một số quý Phật Tử Việt Nam tại Tiệp tha thiết muốn xây dựng một cơ sở tín ngưỡng tại đây. May thay có một số quý Phật Tử hữu tâm; nên một Niệm Phật Đường mang tên VIÊN GIÁC sẽ được sẽ được thành lập tại CHEB và Lễ An Vị Phật cũng như Lễ Vu Lan báo hiếu sẽ được cử hành vào lúc 11 giờ trưa ngày 15 tháng 8 năm 2004 (chủ nhật) tại địa điểm:

ODRAVA 43, CHEB, CZECH
REPUBLIC

dưới sự chứng minh của chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đến từ Hải Ngoại và Đức Quốc. Vậy kính mong quý Phật Tử ở gần biên giới Đức-Tiệp cũng như thủ đô Praha và các nơi khác cố gắng về tham gia lễ bái nguyện cầu nhân lễ An Vị Phật và ngày Lễ Vu Lan báo hiếu này.

Mọi sự liên lạc, xin gọi qua Chùa Viên Giác tại Hannover để biết thêm chi tiết.

• TÂN BAN CHẤP HÀNH CHI HỘI PTVN TN TẠI MANNHEIM & VPC

Ngày 16.05.2004, sau buổi lễ Phật cầu an định kỳ hàng tháng, Phật tử trong Chi Hội PTVNTN tại Mannheim & VPC đã bầu lại Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2004-2006 với thành phần như sau:

-Chi Hội Trưởng: ĐH. Nhựt Trọng Trần Văn Minh

-Chi Hội Phó Nội Vụ: ĐH. Thiện Hội Đặng Ngọc Hải

-Chi Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH. Diệu Hạnh Nga Nguyễn

-Thư Ký : ĐH. Viên Báo Phan Quỳnh Trâm

-Thủ Quỹ: ĐH. Tâm Trí Lê Chí Dũng

-Trưởng Ban Nghi Lễ: ĐH. Thực Giác Trần Minh Tâm

-Trưởng Ban Trai Soạn: ĐH. Tâm Vũ Lê Thị Phương

-Trưởng Ban Tương Tế Xã Hội: ĐH. ĐH. Diệu Phước Uông Thị Hồng Diễm
-Liên Lạc TTXH vùng Speyer: ĐH. Thiện Ngọc Nguyễn Thị Hồng Châu
-Liên Lạc TTXH vùng Ludwigshafen: ĐH. Diệu Yến Nguyễn Lệ Xuân.

Địa chỉ liên lạc:

Nhựt Trọng Trần Văn Minh
Landteillstr. 7
68163 Mannheim
Tel: 0621 - 82 56 21

• Quỹ Học Bổng Tăng Ni

Trân trọng yêu cầu Quý Vị phát tâm cúng dường hoặc cho vay dài hạn để trợ duyên cho chư Tăng Ni sinh tu học, xin chuyển tịnh tài vào Konto như sau, cũng xin hoan hỷ cho biết mục đích nơi Verwendungszweck (cúng dường hay cho quỹ vay dài hạn).

**Congr. d. Verein Vietn. Buddh.
Kirche e.V.
Konto Nr. 034 4630
BLZ 672 700 03
Deutsche Bank Heidelberg**

Trong trường hợp cho quỹ vay thì xin quý vị ghi rõ nơi Verwendungszweck: Tên, họ người phát tâm và địa chỉ chính xác để tiện việc sổ sách và liên lạc.

CÁC KHÓA TU TẠI CÁC CHI HỘI

(Nhựt Trọng tổng hợp)

Chương trình sinh hoạt và tu học năm 2004 của Chùa Viên Giác Hannover cùng với các Chi Hội Phật Tử VNTN tại Đức quốc được tiến hành đều đặn ngay từ những ngày đầu năm mới.

• KHÓA TU BÁT QUAN TRAI GIỚI TẠI CHI HỘI PTVNTN ASCHAFFENBURG & VPC

Vào một ngày tuyết rơi thật nhiều, phủ trắng khắp nơi, tôi đã đáp xe lửa cuối tuần đến dự khóa tu Bát Quan Trai Giới do Chi Hội Aschaffenburg tổ chức tại Laurenzi Center, Kleinostheim trong 2 ngày 06 và 07.03.04.

Như thường lệ, Đại Đức Hạnh Tấn đã truyền trao giới pháp thật trang nghiêm cho hơn 50 Giới Tử cùng với những lời sách tấn giữ gìn thân khẩu, ý thanh tịnh để khóa tu có được kết quả tốt đẹp. Phần giáo lý, Đại Đức đã thuyết giảng về phát triển Bồ Đề tâm

và đặc biệt, trong buổi trà đàm, Thầy đã giải đáp thỏa đáng các thắc mắc của Phật Tử về Bồ Tát Giới và Bát Quan Trai Giới; cụ thể: một người đã thọ Bồ Tát Giới vẫn không có trở ngại nào khi thọ trì Bát Quan Trai Giới.

Mặc dù thời tiết không mấy thuận lợi, nhưng số Giới tử cùng với khách vắng lai trong 2 ngày tu tập và lễ Phật cầu an đã lên đến trên 100 người. Chúng tôi thiên nghĩ, sự hưởng ứng của những người bạn đạo, vẫn tập về tu học đông đảo và khóa tu được viên mãn, chính là một phần thưởng quý giá cho Chi Hội, đã dành nhiều thời gian, công sức để kiến lập Đạo tràng.

Chúng tôi cũng được biết, trong dịp khóa tu Bát Quan Trai này, Đạo Hữu Minh Dũng đã phát tâm thiết lễ trai soạn cúng dường hiện tiền Tăng và Giới Tử để hồi hướng công đức cầu siêu cho Thân Mẫu là Bác Diệu Phát Phương Thị Đại, từ trần ngày 11.03.2003 vừa qua, hôm nay là ngày cúng giáp năm.

Hai cuối tuần tiếp theo, có khóa tu Bát Quan Trai tại Chi Hội PTVNTN Nürnberg và Koblenz, Saarland. Nhưng rất tiếc, chúng tôi không có đủ nhân duyên tham dự.

• KHÓA TU BÁT QUAN TRAI TẠI CHI HỘI PTVNTN MANNHEIM & VPC

Khóa tu đã được tổ chức tại Bürgerhaus, Neckarstadt West vào 2 ngày 03-04.04.2004 do Đại Đức Thích Hạnh Tấn chủ trì và hướng dẫn. Phần Giáo lý, Thầy đã thuyết giảng tiếp về Phát triển Bồ Đề tâm với những điều giảng dạy hết sức thâm thúy để cho Phật Tử chúng ta trên bước đường tu học, cần cầu sự giác ngộ giải thoát, quán chiếu, tư duy nhiều hơn nữa, nhất là về cái ngã và ngã sở cố hữu, vô cùng tai hại.

Tám mươi mốt (81) Giới Tử ghi danh chánh thức, cộng với số khách vắng lai khoảng trên dưới 40 người; khóa tu đã có kết quả rất tốt đẹp và an lạc.

Trong buổi tối trà đàm, Đại Đức Hạnh Tấn cũng đã giải đáp thỏa đáng nhiều câu hỏi và thắc mắc của Phật Tử liên quan đến việc tu học cũng như về tám tranh Tây Phương Tiếp Dẫn, làm phông cho Chánh điện mà Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim & VPC có nhân duyên được TT Thích Huệ Vân, trụ trì chùa Pháp Giới tại Saigon, Việt Nam vừa vẽ xong.

Sau khóa lễ cầu an như thường lệ và sau một thời Pháp, với cương vị Trụ trì chùa Viên Giác, ĐĐ Hạnh Tấn có trình bày và kêu gọi Phật Tử cũng như Đồng hương hỗ trợ việc mua 5.000 m² đất bên cạnh chùa như thư kêu gọi ngày 22.12.2003.

Thầy nói: Hiện nay, mỗi lần chùa phát hành trên 6.000 tờ báo Viên Giác.

Nếu 2/3 số độc giả này sẵn lòng ủng hộ mỗi người 1 m² đất (=200 EURO) thì tính ra đã được 4.000 m² rồi! Cộng với sự đóng góp của Phật Tử và đồng hương khác và tiền cho mượn hội thiện, Thầy tin là việc thanh toán tiền mua đất sẽ không có gì trở ngại!

Thầy cũng có nói sơ lược về mục đích cũng như dự án xây cất một kiến trúc trên miếng đất này. Chúng ta có thể tạm hình dung một tòa nhà 3 tầng, trong đó sẽ có một Hội trường 3.000 m², có thể dung chứa từ 3.000 đến 4.000 người. Sẽ có các phòng dành cho Tăng chúng tu học tại chùa. Cũng cần chuẩn bị các phòng ốc để có thể giảng dạy Phật pháp, Giáo lý khi Phật Giáo được công nhận là một Tôn Giáo chánh thức tại Đức quốc này. Sẽ có nhiều phòng dành cho Phật Tử nghỉ ngơi khi về chùa. Đặc biệt, còn có những phòng đầy đủ tiện nghi dành cho quý Phật Tử cao niên muốn về chùa tu học hoặc an dưỡng lúc tuổi già. Dĩ nhiên là chùa sẽ tổ chức để có người phục vụ, điều hành, sẽ có các Nội Quy thích hợp.

Ngoài ra, theo Thầy, đồ án xây cất sẽ được tham khảo qua các Kiến Trúc Sư, qua sự góp ý hoặc sự bình chọn của Phật Tử.

• HUÂN TU TỊNH ĐỘ TẠI CHÙA TAM BẢO, REUTLINGEN

Tiếp theo, chúng tôi đã có nhân duyên tham dự khóa Huân Tu Tịnh Độ vào 2 ngày 17-18.04.04 tại chùa Tam Bảo do Ni Sư Thích Nữ Như Viên trụ trì.

Khóa tu do Đại Đức Thích Đồng Văn hướng dẫn và có chú Thiện Chánh tháp tụng. Đã có trên 70 Phật Tử tham dự. Cộng với số khách vãng lai thì tổng số trên dưới 100 người. Mặc dù chùa rất nhỏ hẹp, nhưng Thầy trò đã trải qua 2 ngày tu học thật tươi vui an lạc. Đặc biệt, quý Đạo hữu cận sự tại chùa đã nhiệt tình đóng góp những món ăn rất ngon.

Đại Đức đã hướng dẫn những thời khóa niệm Phật, trì tụng Kinh Di Đà, Thần chú Thủ Lăng Nghiêm thật trang nghiêm, thanh tịnh.

Trong giờ Pháp đàm thân mật, Thầy đã giải đáp và giảng dạy nhiều điều rất bổ ích. Đặc biệt hơn, vì lâu ngày mới có dịp được gặp Thầy nên một số đồng Phật Tử đã được Thầy hoan hỷ tiếp chuyện cả trong giờ chỉ tịnh buổi trưa.

• KHÓA TU BÁT QUAN TRAI GIỚI VÀ LỄ KỶ NIỆM 10 NĂM TẠI CHI HỘI PTVNTN KARLSRUHE

Tại địa điểm thường lệ, NCO CLUB trên đường Delawarestrasse, Chi Hội PTVNTN Karlsruhe đã tổ chức Khóa Tu Bát Quan Trai Giới vào 2 ngày 24-25.04.2004 dưới sự chủ trì,

hướng dẫn của Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác và Đại Đức Thích Đồng Văn. Ngoài ra, còn có sự chứng minh của Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Trụ trì chùa Tam Bảo ở Reutlingen và sự hiện diện của Sa Di Thích Hạnh Giả cùng hai chú Thiện Tịnh và Đồng Tâm.

Thượng Tọa Phương Trượng đã thuyết giảng tiếp về Quy Nguyên Trục Chỉ, lần thứ 91, Phẩm 48. Nhân dịp này, Thầy cũng có nói về một số Phật sự như:

- Họp Shanga (Tăng Già Đức) tại chùa Viên Giác vào 2 ngày 17-18.04.04;

- Chùa đã có Lịch Sinh Hoạt, Tu Học và Phật Sự cho năm 2005;

- Tình hình tu học tại Âu Châu, tại Đức, tại Hoa Kỳ cũng như nhiệm vụ của người Cư Sĩ, của người Tăng Sĩ...

Trong khóa tu này, Đại Đức Đồng Văn đã thuyết giảng tiếp về Kinh Duy Ma Cật và Chú Hạnh Giả đảm nhiệm phần sinh hoạt với các cháu thiếu nhi. Chú đã hướng dẫn cho các cháu trì tụng bài Kinh Bát Nhã và các cháu đã tự làm Duy Na, Duyệt chúng. Tiết mục trình diễn được quý Chư Tôn Đức và cả Đạo tràng hoan hỷ tán thán.

Thay vì chương trình trà đàm như thường lệ, buổi lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Chi Hội Phật Tử VNTN Karlsruhe đã được cử hành thật trang nghiêm, thân thiết dưới sự chứng minh của quý Chư Tôn Đức và hàng trăm Phật Tử.

Đạo Hữu Thiện Mỹ, Chi Hội Trưởng đã trình bày về sự diễn tiến cũng như các sinh hoạt, tu học của Chi Hội từ những ngày đầu mới thành lập cho đến hiện nay. Đặc biệt là việc trình chiếu một đoạn Video và những hình ảnh kỷ niệm rất có giá trị.

Tiếp theo là Đạo Từ của TT. Phương Trượng và Ban Tổ Chức đã dành danh dự cung thỉnh Thượng Tọa cất bánh Sinh Nhật 10 năm của Chi Hội,

Bác Giác Tấn Nguyễn Tấn Hồ, xướng ngôn viên của buổi lễ đã mời quý Đạo Hữu từng gắn bó với Chi Hội Karlsruhe cũng như quý Đạo Hữu thay mặt các Chi Hội bạn lần lượt lên phát biểu cảm tưởng. Mọi người đã thân thiết chúc mừng những thành quả của Chi Hội. Cũng không quên nhắc đến công đức của bác Thiện Nghĩa, đã đảm nhiệm chức vụ Chi Hội Trưởng một thời gian rất lâu cho đến ngày bác từ giã chúng ta để về cõi Phật! Bên cạnh, các Đạo Hữu Phật Tử cũng ưu ái nhắc đến Bác Diệu Huệ, hiền nội của Bác Thiện Nghĩa, đã từng sánh vai với Bác trai trong nhiều năm làm Phật sự và vun vén cho sự thăng tiến của Chi Hội Karlsruhe!

Chúng tôi cũng muốn thành tâm tán thán tấm lòng của Đạo Hữu Thiện Mỹ: Trải qua rất nhiều năm, trong khi

Bác Thiện Nghĩa già yếu, anh đã hết lòng hỗ trợ cho Bác và luôn có mặt sau lưng Bác để chu toàn các Phật sự! Chúng tôi thiên nghĩ, nhờ công đức tu trì của quý Đạo Hữu nói chung mà Chi Hội Karlsruhe có thiện duyên, thuê được thường xuyên một Halle đầy đủ tiện nghi mà tiền thuê lại rất rẻ và đã tổ chức được những khóa tu học thành công tốt đẹp.

Ngoài ra, Chi Hội còn sung mãn về nhân sự, lại có một Ban Trai Soạn với nhiều "kiến tướng" đã phục vụ cho các Đạo Tráng những món ăn thật ngon miệng và bổ dưỡng. Công đức thật vô lượng.

Thật ra, không phải Chi Hội Karlsruhe mới thành lập được 10 năm mà như TT Phương Trượng đã nói là còn lâu hơn nhiều.

Nguyễn cầu cho tất cả Đạo Hữu, Phật Tử luôn gặp nhiều thắng duyên trên bước đường tu học, Bồ Đề Tâm tăng trưởng, Phật sự và Phật Đạo đều được viên thành.

KHÓA TU HỌC 4 NGÀY TẠI DARMSTADT

• Nhựt Trọng

Hàng năm vào dịp nghỉ lễ Thăng Thiên, Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức có tổ chức một khóa tu học 4 ngày để cho Phật Tử tu tập, trao dồi kiến thức về Phật pháp.

Theo lịch trình, năm nay khóa tu được tổ chức tại Chi Hội PTVNTN Frankfurt, từ ngày 20 đến 23.05.04 nhưng vì tại địa phương không thuê được Halle, nên phải chuyển đến Freie Comenius Schule, ở Darmstadt.

Trong một Halle rất thoáng mát, có cây cảnh xanh tươi, Ban Tổ Chức đã trang trí một cảnh điện thật trang nghiêm. Nơi đây, quý Chư Tôn Đức đã chủ trì và hướng dẫn cho hơn 140 Học viên các thời khóa tụng kinh, lễ lạy nhiều an lạc và cũng là lớp học cho Học viên cấp 2. Phía bên kia một dãy hành lang là lớp học cho Học viên cấp 1.

Dưới sự chứng minh của quý Chư Tôn Đức Tăng Ni, buổi lễ khai mạc đã diễn ra thật trang nghiêm và thân thiết. Đạo Hữu Minh Dũng đảm trách phần xướng ngôn và điều hợp chương trình. Đạo Hữu Quảng Đạo, Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN Frankfurt đã đọc diễn văn chào mừng và tiếp theo, Đạo Hữu Diệu Đông, thay mặt Đạo Tráng đọc bài tác bạch rất súc tích.

Về Giáo lý, có 2 Thượng Tọa và 5 Đại Đức đã giảng dạy về các đề tài như sau:

1.- TT Thích Như Điền, Phương Trượng chùa Viên Giác: Tại lớp 1 → Sự tu học của Phật Tử tại gia và tại

Lớp 2→Quy Nguyên Trục Chỉ (tiếp theo).

2.- **TT Thích Quảng Ba**, Viện chủ Tu Viện Vạn Hạnh, Australia: Lớp 1 → Trích giảng Kinh A Hàm và Lớp 2→ Kinh Na Tiên.

3.- **ĐĐ Thích Hạnh Tấn**, Trụ trì chùa Viên Giác: Lớp 1→ Kinh A Di Đà và Lớp 2→ 37 Pháp Hành của Bồ Tát.

4.- **ĐĐ Thích Đồng Văn**, Trụ trì chùa Tâm Giác: Lớp 1→ Pháp Sám Hối và Lớp 2→ Kinh Duy Ma Cật.

5.- **ĐĐ Thích Giác Hạnh**, đến từ Ấn Độ: Lớp 1→ Tín ngưỡng Địa Tạng trong Phật Giáo Trung Quốc và Việt Nam.

6.- **ĐĐ Thích Minh Tâm**, đến từ Ấn Độ: Lớp 1→ Lợi ích hành hương. Lớp 2→ Tứ Diệu Đế.

7.- **ĐĐ Thích Tâm Hiền**, đến từ Đài Loan: Lớp 1→ Pháp Môn niệm Phật. Lớp 2→ Tính chất và đặc điểm Phật Giáo.

Ngoài ra, còn có sự hiện diện của **Ni Sư Thích Nữ Như Viên**, Trụ trì chùa Tam Bảo ở Reutlingen (chủ trì và hướng dẫn lễ Phật cầu an); **ĐĐ Hạnh Hào** (phụ trách các em thiếu nhi) và hai chú **Hạnh Tuệ, Đồng Tâm**, phụ trách các em Oanh Vũ.

Vì TT Phương Trượng và nhị vị Đại Đức Giác Hạnh, Minh Tâm phải đến dự lễ Phật Đản tại chùa Thiện Hòa, ở Mönchengladbach nên một buổi lễ Tạ Pháp đã được tổ chức vào sáng sớm ngày thứ bảy 22.05.04 với bài phát biểu cảm tưởng của bác Thiên Lâm và những Huấn Từ quý báu của Chư Tôn Đức.

Buổi lễ được kết thúc sau nghi thức trao "Cờ luân lưu" cho Chi Hội Mannheim, sẽ là nơi tổ chức khóa tu năm 2005 như sự sắp xếp của Chi Bộ. Thay mặt Chi Hội, Đạo Hữu Nhựt Trọng đã nhận tám Biểu Ngữ khóa tu, từ tay của ĐH Quảng Đạo và có đôi lời phát biểu: "Xin y giáo phụng hành và nguyện nguyện Chư Phật, Chư Bồ Tát hộ trì; nguyện nguyện quý Chư Tôn Đức quan tâm cũng như quý Đạo Hữu Phật Tử hưởng ứng tham dự thật đông đảo, đóng góp Đạo tâm, Đạo tình và công sức để khóa tu năm tới được viên thành tốt đẹp.

Buổi chiều, có giờ Giải đáp thắc mắc 1. Học viên đã nêu lên nhiều câu hỏi và được quý Chư Tôn Đức giải đáp thỏa đáng. Sau đó, ĐĐ Hạnh Tấn đã lên đường đi tham dự Đại lễ Phật Đản tại chùa Linh Thứu, ở Berlin.

Buổi tối, có giờ Giải đáp thắc mắc 2, được lồng vào một chương trình Văn Nghệ thật tươi vui: Những bài hát do các em Thiếu Nhi trình diễn rất dạn dĩ, dễ thương. Ban hợp xướng "Hoàng Hôn" của trên 10 Bác lớn tuổi với bài "PHẬT Ở TRONG TA", nói về tự tâm, tự tánh và tự giác trong Giáo lý Phật Đà; đã đem đến cho Đại chúng một niềm vui và tiếng cười để tạm quên cái

lạnh vì thời tiết đổi thay. Nhiều Học viên khác đã đóng góp những bài ca Tân Cổ Nhạc, những bài thơ mang nhiều đạo vị.

Nhân dịp này, Đạo Hữu Nhựt Trọng đã đọc bài thơ "TIỀN NGƯỜI LÍNH PHÁP VỀ LẠI QUÊ HƯƠNG" để tưởng niệm Cố Thượng Tọa Thích Thiện Thông, một vị Thầy, một Giảng Sư khả kính, một vị Bồ Tát hiện thân. Chúng tôi còn nhớ mãi, cách nay vừa tròn 4 năm; tại NCO CLUB; Karlsruhe, cũng trong giờ Giải đáp thắc mắc và chương trình Văn nghệ của khóa tu học 4 ngày như hôm nay, Thầy đã ngâm bài thơ nói trên và ca bài Vọng Cổ "TÂM SỰ ÔNG LÁI ĐÒ" tặng Thượng Tọa Viên Giác và Đại chúng. Ý tình như để nói lên lòng yêu nước, chí bất khuất của Dân Tộc và nhắc nhở cho mọi người về sự vô thường. Chưa đầy 2 tháng sau, Thầy đã xả bỏ xác thân tứ đại để về cõi vĩnh hằng của Từ Phụ A Di Đà!

Từ quê hương Việt Nam thân yêu, Thầy đã sang đây để hoàng dương, sách tấn, dìu dắt cho Phật Tử chúng ta hành trì Pháp Môn tu Tịnh Độ, rồi đột ngột ra đi để một lần nữa chỉ rõ cho mọi người về sự vô thường!

Đặc biệt, những hình ảnh của khóa tu này đã được trực tiếp truyền đi trên mạng Internet do các ĐH Minh Hiếu, Thiện Đức thực hiện. Số người ở khắp nơi trên thế giới đã theo dõi và xem khá đông. Ngoài ra, các Ban Trai Soạn, Hành Đường, Vệ Sinh, Hương Đăng... cũng đã tích cực chu toàn nhiệm vụ. Xin đề nghị chúng ta cùng thành tâm tán thán.

Chúng tôi ghi nhận, vì thời tiết trở lạnh nên một số Học viên bị cảm và trong Đạo Tràng đã có nhiều tiếng ho! Như lời nhắc nhở của Đại Đức Hạnh Tấn trong giờ Giải đáp thắc mắc 1, Thầy đã khuyên chúng ta, sau này nhớ đem theo quần áo ấm, tấm trải và Schlafsack cho đủ ấm, phòng hờ những cơn lạnh đột xuất như trong khóa tu năm nay.

Theo chương trình, năm 2005 khóa tu học 4 ngày sẽ được tổ chức tại Mannheim. Kính nguyện Hồng ân Tam Bảo gia hộ cho Phật Tử chúng con có được thuận duyên và khóa tu sẽ được viên thành tốt đẹp.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA
MÂU NI PHẬT

**NHỮNG CÁNH HOA SEN
BẮT ĐẦU NỞ**

• PT. Nguyễn Trí & Tuệ

Có ai ngờ gần 25 năm tại xứ Wilhelmshaven, miền tận cùng phía

Bắc nước Đức, có những cánh hoa sen con của Phật nằm sâu dưới lòng đất, bây giờ lại vươn lên, vươn lên và bắt đầu nở rộ, tươi ngát như rực tỏa hương sắc.

Sau khi Đại Đức, Trụ trì chùa Viên Giác về chứng minh thành lập Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn Wilhelmshaven & VPC và được Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác cùng chư Tôn Đức về làm lễ cầu an đầu Xuân Giáp Thân, năm 2004, thì Chi Hội lại từng bước vươn lên.

Chi Hội đã sinh hoạt đều đặn, cứ mỗi tháng định kỳ 2 lần vào chiều chủ nhật giữa tháng và cuối tháng. Tụng kinh cầu an cho mỗi gia đình Phật tử tại gia theo sự yêu cầu của từng gia đình và luân phiên hết gia đình này đến gia đình khác, nhịp nhàng với tiếng chuông mõ, đồng âm thanh thoát với tiếng tụng kinh của bà con Phật tử, nhất là tiếng tụng kinh đều của các em Phật tử. Các em đa số nói tiếng Việt thì ít mà nói tiếng Đức như tên bay, nhưng đâu có ai ngờ các em tụng kinh theo đều theo tiếng mõ và rõ tiếng trong các bài: Chú Đại Bi, Vãng Sanh hay Bát Nhã v.v... và hay nhất là bài Hồi Hướng Công Đức.

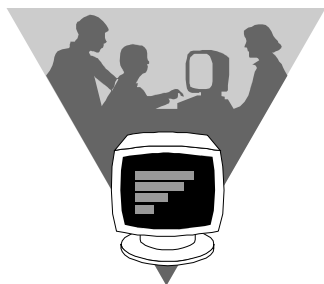
Sau những giờ tụng kinh, bà con cùng đàm luận học hỏi cách thức lay Phật, ăn chay, tụng kinh, niệm Phật, thỉnh chuông mõ, rất là đạo tình thấm thiết.

Gần đây Sư Bà Viện chủ chùa Bảo Quang Hamburg và Ni Sư Trụ trì chùa Linh Thứu, cũng có dịp vân tập đến Wilhelmshaven. Bà con Phật tử tại đây đã đón tiếp Sư Bà. Viếng thăm, dâng lễ Sư Bà cùng Ni Sư và cầu nguyện cho Sư Bà cùng Ni Sư pháp thể khinh an. Sư Bà đã hoan hỷ ban bố đạo từ chỉ dạy cách thức lay Phật, tụng kinh, thỉnh chuông mõ. Sư Bà cũng có lời khen tặng Chi Hội mới thành lập mà bà con Phật tử ở đây có tâm đạo.

Những đóa hoa sen, từ lâu nằm sâu dưới lòng đất, nay được sự quan tâm dìu dắt của Thượng Tọa Phương Trượng và Đại Đức Trụ trì chùa Viên Giác, những đóa hoa sen trong Chi Hội PTVNTN Wilhelmshaven & VPC từ từ vươn lên và bắt đầu nở rộ trong Ánh Đạo Vàng.

**Nam Mô Viên Mãn Công Đức Lâm
Bồ Tát Ma Ha Tát**

THÔNG BÁO



DỰ THI TRANG WEB "PHẬT TRÊN MẠNG"

Chúng tôi xin thông báo vì thời gian ấn định cho việc gửi bài dự thi quá ngắn nên số bài dự thi gửi về chùa chưa được phong phú. Vì vậy ban tổ chức xin gia hạn thời gian nộp bài đến ngày **15.08.2004**. Mong quý vị nào có khả năng làm Web hưởng ứng và dự thi đông đảo.

HÀNH HƯỚNG ĐÀI LOAN

• Đi từ 01.09.04 đến 15.09.04
Liên lạc: Thích Hạnh Tấn
Chùa Viên Giác
Tel. +49.511.8796320
Tel. +49.1603871761
Fax +49.511.8790963
Email: thich_hanhtan@viengiac.de

• Chương trình sắp đặt cho đoàn 40 người với giá 1850 Euro mỗi người (đi từ phi trường Frankfurt-Đức)

- 1- Xe bus tốt đẹp gồm 45 chỗ ngồi.
- 2- Khách sạn 3 sao trở lên (phòng 2 người / phòng).
- 3- Gồm 13 buổi ăn sáng, 12 buổi ăn trưa và 12 buổi ăn tối.
- 4- Phí bao gồm vé tham quan suốt chương trình, hướng dẫn viên và bảo hiểm.
- 5- Nếu người nào muốn ở 1 mình 1 phòng thì phải thêm 296 USD.
- 6- Phí bảo hiểm cho 14 ngày là 2 triệu \$ Đài Loan và 30000\$ ĐL bảo hiểm y tế.

• Những điểm đặc sắc của chương trình hành hương

- 1- Chiêm bái các thánh địa Phật giáo Bắc, Trung, Nam, Đông của Đài Loan, thăm các thắng cảnh nổi tiếng như Hồ Đàm Nhật Nguyệt, Sơn Cốc Thái Lỗ Các, Núi A Lý Sơn (Ngồi xe lửa leo núi, xem mặt trời mọc).

2- Mời hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp theo suốt hành trình.

3- Thăm hết những chợ đêm nổi tiếng Đài Loan để hiểu sâu về dân tình phong thổ của Bào Đào.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH HƯỚNG TÂY TẠNG-TRUNG HOA 22 NGÀY

Bao gồm:

Viếng thăm và chiêm ngưỡng những cảnh núi non hùng vĩ của dãy Hy Mã Lạp Sơn trên chặng đường đến Lhasa, thủ đô Tây Tạng.

Một tuần lễ chiêm bái các chùa viện nổi tiếng nhất của Phật Giáo Tây Tạng (Tu viện Tashilhunpo, tu viện Phalkor, Gyantse Đại Tháp, Cung điện Potala, chùa Jorkhang, vườn ngọc thượng uyển Norbulingka, tu viện Drepung, tu viện Sera. v.v... kể cả thủ đô Lhasa.

Chiêm bái hai ngọn núi Phật giáo là Phổ Đà Sơn, nơi thị hiện của ngài Quán Âm và Cửu Hoa Sơn, đạo tràng của ngài Địa Tạng Vương Bồ tát.

Thăm viếng các chùa viện và tổ đình nổi tiếng của Phật Giáo Trung Hoa tại phương nam: Thiên Tông, Tịnh Độ Tông.

Thăm viếng những di tích lịch sử và thắng cảnh nổi tiếng: Tây Hồ, Chuyết Chánh Viên, Hồ Khâu Sơn, chợ đêm, Lăng Trung Sơn, Trần Thị Tông Từ đường, cửa sổ thế giới v.v.

Chi phí:

Chương trình A: Đi toàn bộ chương trình Tây Tạng và Trung Hoa trong 22 ngày. US\$ 3400.

Chương trình B: Chiêm bái 2 ngọn núi Phật giáo (Phổ Đà và Cửu Hoa) và các thánh tích tại TH trong 14 ngày. US\$ 2200. (Khởi đầu từ Hoa Kỳ đến Ning Ba và kết thúc từ Hồng Kông về đến HK).

Chương trình C: Chỉ chiêm bái các thánh tích Phật giáo tại Tây Tạng trong 10 ngày. US\$ 2300. (Khởi đầu từ Hoa Kỳ đến Kathmandu và kết thúc từ Lhasa đến Thành Đô-Hồng Kông và về đến HK).

Gồm có:

Các chuyến bay quốc ngoại và nội địa kể cả Tây Tạng, Trung Quốc: Hoa Kỳ-Hồng Kông-Hoa Kỳ.

Hồng Kông-Kathmandu (một vòng). Lhasa-Thành Đô; Thành Đô-Ning Ba.

Nam Kinh-Quảng Châu.

Tiêu chuẩn: Khách sạn 5 sao và 4 sao.

Các khách sạn trên đường chiêm bái: (5 sao và 4 sao).

Ăn uống: ăn chay trên đường chiêm bái.

Chi phí không bao gồm:

Bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm sinh mạng, Visa các nước: Tây Tạng, Trung Hoa. Vé vào cửa các khu vực thắng cảnh (khoảng US\$ 150), tiền cúng dường các chùa viện, tiền Tip hoặc khoản vắc hành lý.

Các thủ tục cần thiết khi ghi danh tham dự đoàn.

Họ tên, Pháp danh, Ngày sinh, Nghề nghiệp, Nam nữ, Quốc tịch, số Passport, Địa chỉ và điện thoại, Email, Foto Passport và 4 tấm hình Passport. Tiền ứng trước: US\$ 1000. Số tiền còn lại sẽ phải đóng 2 tháng trước ngày khởi hành.

Ghi chú: Vào Tây Tạng rất khó, chỉ xin group Visa, do đó Ban Tổ Chức sẽ khóa sổ 2 tháng trước ngày khởi hành. Có các buổi giảng pháp trên đường chiêm bái. Giới hạn những vị yếu sức khoẻ và cao huyết áp.

Địa chỉ liên lạc và ghi danh:

Đạo hữu Diệu Hương.

Ngân phiếu xin để:

Thích Hạnh Nguyễn

và gửi về địa chỉ đạo hữu

Diệu Hương.

3725 Kerner Blvd # 2 San Rafael,

CA 94901. Tel : 415 - 256 2485.

Email: adidaphat3@aol.com

Đạo hữu Thanh Hiền.

27 Sorbonne St.

Westminster, CA 92683.

Phone: 714-8905885.

Email: thanhhien@aol.com

KẾT QUẢ XỔ SỐ ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2548

tại chùa Viên Giác ngày 29.5.2004

An ủi : 0175 - 0115 - 0445 - 0720 -
1472 - 0079 - 0043 - 0034 - 0402 -
0190 - 1071 - 1351 - 1371 - 0075 -
0685 - 0966 - 0833 - 0815 - 0014 -
1313

Giải 4 : 1352 . Giải 3 : 1464
Giải 2 : 0446. Giải nhất : 1495
Giải độc đắc : 0560

TÌM THÂN NHÂN

• **Trưởng Chiến Quang** ngày xưa làm Đông Y Sĩ ở chợ Bàn Cờ, quận 3, Sài Gòn. Tìm hai em: (1 trai, 1 gái khoảng 26 - 28 tuổi) cùng cha khác mẹ đã thất lạc, chỉ biết quê ở Sa Đéc. Có 1 anh, 1 chị mất sớm vì tai nạn, chỉ biết 1 em tên là **Trưởng Huê Lộc**, đã đi vượt biển được tàu Tây Đức vớt, xin liên lạc về Email: cdu@hotmail.com

CHÚC MỪNG

1/- Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Nguyễn Thành Nam tại Stuttgart, cộ SVSQ/TVBQGVN/K.XI, làm Lễ Thành Hôn cho Thứ Nam là:

Cháu Nguyễn Thanh Khôi
sánh duyên cùng
Cô Ngủ Yến Linh

Trưởng Nữ của Ông Bà Ngủ Thơ Di tại Eschborn.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 19 giờ ngày 07.08.2004 tại tư gia James F. Byrnes Str.44 - 70376 Stuttgart - Germany.

Chúng tôi xin thành thật chung vui cùng hai họ **Nguyễn-Ngủ** và chúc hai cháu **Thanh-Khôi & Yến-Linh** Trăm Năm Hạnh Phúc.

2/- Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Vũ Ngọc Mỗi, Cộ SVSQ/TVBQGVN/K.10, làm lễ Vu Quy cho cháu ngoại là:

Cô Anna Đặng Vũ Anh Thy
đẹp duyên cùng
Cậu Giuse Đình Duy Linh

Trưởng Nam của Ông Bà Đình Phương Nam ở Wilhelmshaven.

Hôn lễ được cử hành ngày 15.05.2004 tại Thánh Đường St. Heinrich und Runigunde - Paderborn.

Chúng tôi xin chung vui cùng đại gia đình anh Vũ Ngọc Mỗi và Đình Phương Nam, đồng thời chúc hai cháu **Anna ANH THY & Giuse DUY LINH** Trăm Năm Hạnh Phúc.

-Liên Hội Cộ SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu.

-Đại Gia Đình Cộ SVSQ/TVBQGVN tại Bỉ, Đức, Hòa Lan, Na Uy.

-Đoàn TTN Đa Hiệu tại Âu Châu.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là:

CỤ ÔNG TRẦN BÁ
Sinh ngày 01.04.1915
tại huyện Lý Nhân,
tỉnh Nam Định, Việt Nam.
Tử trần ngày 03.05.2004,
nhằm ngày 15 tháng 3 năm
Giáp Thân tại Nordhorn, Đức
Quốc.
Thượng thọ 89 tuổi.

Tang lễ được cử hành lúc 10 giờ ngày 10.05.2004 tại Nghĩa trang thành phố Nordhorn.

Đồng thời gia đình chúng con/chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân:

- Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác.

- Đại Đức Thích Hạnh Giới, chùa Viên Giác.

- Ban Hộ Niệm PT Münster & VPC và các đồng hương thuộc nhóm.

- Cùng toàn thể quý Cô Bác, Anh Chị Em tại Nordhorn đã điện thoại, gửi thư cũng như đã tiễn đưa Linh Cửu Cha, Ông chúng con/chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tất cả tịnh tài phúng điệu của Bà Con Cô Bác xa gần, gia đình chúng con/chúng tôi xin gửi cúng dường vào Chùa Viên Giác.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những điều sơ suất, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin thân bằng, quyến thuộc và bạn hữu xa gần- Chồng, Cha, Ông Nội của chúng con/chúng tôi là:

ÔNG PHẠM NGỌC NINH
Pháp danh Nguyễn An

Đại Tá QLVNCH
Cựu Chủ tịch CĐ/NVTNCS/Hòa Lan
Cựu Liên Hội Trưởng Liên Hội Cựu SVSQ/VBQG/Đà Lạt Châu Âu
Cựu Hội Trưởng Gia Đình QCCVNCH/Hòa Lan

Sinh ngày 2 tháng 8 năm 1933 tại Bắc Giang, Việt Nam.

Vãng sanh lúc 21 giờ 35 phút, ngày 10 tháng 5 năm 2004; tức ngày 22 tháng 3 năm Giáp Thân tại bệnh viện Boxmeer, Hòa Lan.

Hưởng thọ 71 tuổi.

Lễ An Táng cử hành vào lúc 15 giờ ngày thứ bảy 15.05.2004 tại nghĩa trang thành phố Cuijk, Hòa Lan.

Chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ ân đức:

-Đại Đức Thích Thông Trí - Hội Phật Giáo VNTN tại Hòa Lan và Chùa Vạn Hạnh

-Mục sư Huỳnh Văn Công

-Liên Minh Việt Nam Tự Do.

-Liên Minh Dân Chủ Việt Nam.

-Mặt Trận QG/TNGPVN Hòa Lan.

-Mặt Trận QG/TNGPVN Âu Châu.

-Trung Tâm Điều Hợp Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Âu Châu

-Hội CQN Vương Quốc Bỉ

-Văn Phòng Liên Lạc Quân Nhân Paris Pháp Quốc. -Hội Phụ Nữ Trung Vương, Hòa Lan -Ban Đại Diện Lisse, Nijmegen, Leeuwarden, Purmerend, Hoorn, Heerhugowaard, Alkmaar, Nhóm Thanh Niên Thiện Chí Hòa Lan

-Một số Hội đoàn, Đoàn thể chưa kịp ghi danh. -Quý đồng hương, thân bằng quyến thuộc đã đến thăm viếng, phân ưu, tụng kinh, hộ niệm, cầu siêu và tiễn đưa Hương linh Chồng, Cha, Ông Nội của chúng con/chúng tôi về miền Tịnh ĐỘ.

Đồng thời chúng con/chúng tôi cũng thành tâm tri ân quý vị bằng hữu xa, gần, quý đồng hương, quý bác, quý anh chị đã điện thoại, gói vòng hoa, thiệp thư phân ưu cho chúng con/chúng tôi.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn chúng con/chúng tôi không sao tránh khỏi sơ sót, kính mong Chư Tôn Đức và toàn thể quý Hội đoàn, Đoàn thể, Tổ chức, bà con cô bác đồng hương niệm tình hỷ xả cho.

Thay mặt Bà Quà Phụ Phạm Ngọc Ninh và gia đình
Ban Tổ Chức Tang Lễ
Cộng Đồng NVNTNCS/HL, Gia Đình QCCVNCH/HL, Liên Hội CSVBQG/DL Âu Châu

Chương trình hoạt động của Ban Từ Thiện Chùa Linh Thử

Trong thời gian qua Ban Từ Thiện chùa Linh Thử chúng tôi đã nhận được những đóng góp từ quý vị hảo tâm cho các chương trình hoạt động như sau:

• Chương trình Nồi Cháo Tình Thương:

Đoàn Minh Tuấn (Radebeul) 10€. Vu Van Dinh (Hassloch) 30€. 5 em bé Nguyễn (Essen) 10€. Fam. Bùi Dương (Purmerend) 50€. Victor Nguyễn (France) 100€. Gđ. Dương Nhật Quang (Schweiz) 50SFr. Phạm Thị Phương (Stuttgart) 50€. Cao Thị Thu Cúc (") 100€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 50€. Nguyễn Minh Tạo (España) 20€. Nguyễn Thị Sinh (") 20€. Nguyễn Hoàng Quân (") 20€. Trần Bạch Tuyết (Neuss) 30€. Victor Nguyễn (France) 200€. Lê Văn Khiết (") 20€. Trần Văn Nam (Pforzheim) 30€. Fam. Cao Hoàng (USA) 20USD. Naeang Kim Liêu (Göteborg) 100Kr. Gđ. Lê Văn Nam (Saarburg) 43,27€. Gđ. Tôn Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 10€. Paulezec Nguyễn (France) 30€. Phạm Thị Bích Lan (Berlin) 50€. Huỳnh Hiệp Khoái 50€. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 40€. Đỗ Thị Tường Vi (Wiesbaden) 20€. Đinh Văn Hiến 25€. Vũ Thị Hoa (Mulhouse) 50€. Túc-Hương-Thủy (Belgique) 25€.

• Chương Trình Xe Lăn

Nguyễn Bạch (Schweiz) 100€. Sopheap Thạch Nhi (Schweiz) 150SFr. Quang-Đông-Cường (") 150SFr. Fain Marschal (Saarburg) 100€. Vũ Thị Đức 20€. Nguyễn Thị Thanh (Heubach) 100€. Lữ Thị Hương (Berlin) 100€. Nguyễn Thị Bích Loan (") 100€. T.Ngu.M 100€. Nguyễn Thúy Hà 60€. Trần Thị Huỳnh Mai (Pforzheim) 100€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 50€. Nguyễn Minh Tạo (España) 20€. Nguyễn Thị Sinh (") 20€. Nguyễn Hoàng Quân (") 20€. Trần Văn Nam (Pforzheim) 30€. Trần Thị Ngọc Thanh (Italia) 25€. Hoàng Tuyết An (Hildesheim) 5€. Le H. - Đỗ Văn Lợi (Meerbusch) 100€. Naeng Kim Liêu (Göteborg) 100Kr. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 100€. Huỳnh Hiệp Khoái 100€. Phạm Thị Bích Lan

(Berlin) 200€. Vũ Thị Hoa (Mulhouse) 100€.

• Chương Trình Tìm Lại Ánh Sáng

Vu Van Dinh (Hassloch) 50€. Fam. Bùi Dương (Holland) 50€. Victor Nguyễn (France) 100€. Gđ. Dương Nhật Quang (Schweiz) 50SFr. Diệp Thị Kha (Mannheim) 50€. Nguyễn Thị Song (Berlin) 50€. Lâm Thị Muối (") 50€. Nguyễn Thị Thủy Tiên (Bielefeld) 10€. Fain Marschal (Saarburg) 50€. Nguyễn Thị Nở (France) 20€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100USD. Phạm Văn Mộc (Langen/Hessen) 40€. Trần Văn Đan 20€. Ngô Thị Hương & Phạm Vĩnh Tân 50€. Nguyễn Thu An (Berlin) 100€. Hoàng Văn Hùng - Köppen Như Hoa (") 50€. Nguyễn Minh Tạo (España) 20€. Nguyễn Hoàng Quân (") 20€. Nguyễn Thị Sinh (") 20€. Nguyễn-Phạm (Essen) 10€. Trần Văn Nam (Pforzheim) 40€. Nguyễn Hà Anh Thư (Schweiz) 50€. Đào Phương Liên (Dingolfing) 10€. Lê Lan Anh (Neuss) 50€. Trần Thị Ngọc Thanh (Italia) 25€. Hoàng Tuyết An (Hildesheim) 5€. Naeng Kim Liêu (Göteborg) 300Kr. Nguyễn Thị Thu Thủy (Völklingen) 50€. Đỗ Tuyết Phương 5€. Phạm Thị Bích Lan (Berlin) 50€. Huỳnh Hiệp Khoái 50€. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 60€. Đỗ Thị Tường Vi (Wiesbaden) 40€. Đinh Văn Hiến 25€. Gđ. Nguyễn-Bạch (Schweiz) 500€.



Mọi thư từ liên lạc hoặc thắc mắc xin gửi về

Chùa Linh Thử
Pinneberger Weg 14
13581 Berlin - Germany
Tel. 030 - 367 11287
Hoặc: linh-thuu-tu@gmx.de

Mọi sự ủng hộ xin chuyển vào Trưởng mục

Budh. Vietn. Gemeinde Berlin e.V
Deutsche Bank 24
BLZ: 100 700 24
Konto Nr. 075 047 0700
(Xin ghi rõ là ủng hộ cho chương trình nào của Ban Từ Thiện)



(Hình 1)

(Hình 2)

(H1) Võ Thị Hạnh 78 tuổi, Thôn 6, Duy Thu, Duy Xuyên.
(H2) Văn Thị XuânThắm



Nguyễn Sáng, Duy Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam



Phật Pháp Nhiệm Màu

(Ghi lại chuyến hành trình Mỹ quốc và Canada
từ 27/2 đến 12/4/2004)

(Tiếp theo VG 140)

TK. Thích Phổ Huân

Mỗi một đạo tràng, mỗi hoàn cảnh khác nhau; có nơi phái đoàn chỉ lưu lại một hai ngày, lâu nhất là một tuần lễ. Tuy vậy tất cả đều gây được đạo tình sâu đậm, vì nơi đâu Phật tử cũng mến đạo vàng, kính tin Tam Bảo.

Phái đoàn có đến 9 vị, được phân chia mỗi người mỗi phần vụ khác nhau. Trưởng đoàn là Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác thượng Như hạ Điển; Phó đoàn Thượng Tọa Thích Tâm Huệ; Thư Ký Đại Đức Thích Hạnh Giới; Thị Giả cho Thầy Trưởng Đoàn, Sư chú Hạnh Tuệ; phụ giúp chăm sóc phái đoàn với chú có Thầy Hạnh Thức; còn lại và tính chung trong phái đoàn có đến 7 vị giảng sư. Mỗi vị phụ trách theo khả năng sở trường của mình. Thượng Tọa Trưởng Đoàn thuyết giảng theo sách Quy Nguyên Trực Chỉ khuyến tấn pháp tu niệm Phật, mà Thượng Tọa đã giảng nhiều năm, qua nhiều đạo tràng. Thượng Tọa Seelawansa giảng về Thiền. Thượng Tọa Tâm Huệ giảng về Tịnh Độ qua tinh thần Kinh Pháp Hoa và Kim Cương; Thầy Đồng Văn giảng Kinh Duy Ma Cát, Đại Đức Tông Nghiêm giảng về thuyết nhân duyên. Thầy Hạnh Giới phụ trách cho giới trẻ qua hai ngôn ngữ Việt, Anh với chủ đề phát Bồ Đề tâm và chúng tôi (Phổ Huân) nói chuyện theo đề tài 'Vượt Luân Hồi Vào Tịnh Độ' đã viết thành sách năm rồi.

Như thế phái đoàn tuy chỉ có 9 người nhưng tương đối giới thiệu tạm đầy đủ giáo lý căn bản của Như Lai.

Hôm nay, sắp cuối tuần lễ đầu của tháng 4, tính ra phái đoàn đã đi hơn một tháng, đã đến hơn 10 đạo tràng và nói chuyện với hàng Phật tử có đến vài chục buổi pháp thoại. Giờ đây dừng chân tại tiểu bang North Carolina, thành phố Raleigh cũng là trạm cuối. Nơi đây phái đoàn được nghỉ lại tại tư gia của Anh Chị Phật tử trí thức thuần thành. Anh chị quy y với Thầy Trưởng đoàn gần ba mươi năm qua, đặc biệt sự kính mộ quý trọng của Anh Chị đối với Thầy Trưởng đoàn thật sâu đậm, điều đó chúng tôi thấy được qua việc trình bày vật kỷ niệm của Thầy mà Anh Chị đã trân quý giữ gìn. Ngoài ra phái đoàn còn ghé đến Washington DC thủ đô của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ để thuyết giảng một vài nơi, đồng thời đi xem phong cảnh và một số người quen biết, trước khi mỗi người trở về lại trụ xứ của mình.

Được đón tiếp trú ngụ tại tư gia, được ân cần quý trọng khiến chúng tôi hồi tưởng và suy nghĩ lại những ngày giờ đã qua. Những nơi như San Jose, Oklahoma, Minneapolis, tất cả đã nói lên tinh thần học Phật của người Phật tử tại gia vẫn thật đẹp; đẹp hơn là những chân tình mến đạo đó đến

từ những người trí thức, đã một thời làm quan chức ngày xưa trước năm 75; quý vị đã không mặc cảm, không đố kỵ nhìn quá khứ, chấp thủ tự ái của mình, ngược lại quý vị thật khiêm cung cần cầu tu học, chỉ mong nhìn được lại chân tâm trong niêm kính Tăng trọng Pháp. Điều này không hoàn toàn do đổi đời, sa cơ thất thế, mà vì tri nhận được tính chất Vô Thường Có Không Sinh Diệt của giáo lý giải thoát, chứng minh điều đó, có vị dù tuổi xế chiều, hoàn cảnh tình thế không thể tiến thân như xưa, nhưng cuộc sống vẫn an nhàn thoải mái, vì con cái quý vị đã hoàn toàn công thành danh toại nơi đất khách.

Phái đoàn thật cảm kích và cảm khái đến xúc động những chân tình quý đạo trọng Tăng của chư vị. Rồi trong chuyến hoằng pháp này, lại hiện ra một cảnh đẹp, đó là việc ngưỡng mộ phái đoàn, ngưỡng mộ chiếc vàng y giải thoát, khiến tại vài nơi đạo tràng có đến hơn 3 vị xin xuất gia theo chân Thầy Phương Trượng chùa Viên Giác.

Qua đó chúng tôi lại suy nghĩ, rõ ràng đạo giải thoát vẫn đẹp như ngày nào; ngày mà Phật tổ bắt đầu khai thị Tứ Đế cho nhóm Ông Kiều Trần Như, để đạo vàng trang trải hiện tủa khắp bốn phương trời. Giờ đây nơi đất nước mệnh danh văn minh giàu có hùng cường nhất, ánh đạo vàng của Thế Tôn đâu nào bị lung lay, đảo thải. Do thế người học Phật ý thức được giáo lý của Ngài khiến chẳng một sức mạnh nào có thể lung lạc được. Và vậy Chân lý Tứ Đế kia vẫn là miền viễn dù thời gian và con người có tồn tại cho đến bao giờ.

**

Trước khi dứt lời cũng như tạm chia tay phái đoàn để trở về chùa nhà Úc Châu, chúng tôi xin chân thành ghi ân Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác đã cho chúng tôi nhân duyên tháp tùng phái đoàn để học được rất nhiều từ chuyên đi hoằng pháp tại hai nơi Gia Nã Đại và Hoa Kỳ. Chúng tôi không dám nghĩ rằng mình là một giảng sư trong đoàn, điều này là sự thật vì chính mình đã không có bằng cấp tốt nghiệp giảng sư, lại không có duyên vào đạo từ nơi trường lớp Phật học chính quy; do vậy những điều chúng tôi chia sẻ kiến thức Phật học của mình cũng chỉ là điều căn bản và luôn luôn nghĩ rằng mình đang thực tập học hỏi kiến thức sách vở đã đọc và thời gian kinh kệ hơn mười năm qua.

Cuối cùng xin thưa, trong chuyến hành trình hoằng pháp được thuận duyên cho đến ngày hoàn mãn, phái đoàn chắc chắn sẽ không thể nào quên được sự trân quý cúng dường của quý Phật tử qua khắp các đạo tràng tại các Tiểu bang, để giờ đây phái đoàn đã trang trải được những chi phí và hãy còn dư lại tịnh tài để được ghi lại trong tâm quý Thầy niệm tri ân quý mến của quý Phật tử chân thành mộ đạo.

Phái đoàn thành tâm ghi nhận công đức quý Thầy, quý Cô mà phái đoàn được tiếp đãi một cách chân tình nồng hậu khi ghé thăm hay lưu trú tại các đạo tràng để thuyết giảng.

Nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho tất cả quý Ngài, quý vị luôn được an lành trong cuộc sống và mọi duyên lành Phật sự đều được viên thành.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

(Hoa Kỳ ngày đầu xuân năm 2004.)



Viếng thăm HT Viện Chủ Tu Viện Kim Sơn, Santa Cruz



TT Thái Siêu tháp tùng viếng thăm Chùa Từ Quang tại Texas



Phái đoàn và TT Giác Đăng trước Chùa Pháp Luân, Houston



Trước tượng nhà Bác Học Albert Einstein, Washington DC



Khoá Tu Học Phật Pháp tại Chùa Từ Ân, Minneapolis



TT Phương Trương, trưởng phái đoàn, trong buổi thuyết giảng



TT Phương Trương trước cảnh đẹp của thiên nhiên



Tiếp đón Geshe Gelek tại tư gia GĐDH Thị Phước, Raleigh

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

• Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh viết thư phản đối nhà cầm quyền Cộng Sản ngăn cấm phái đoàn Hoa Kỳ đến thăm Hòa Thượng ở chùa Báo Quốc, Huế.

Hôm 2.4.2004, Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh viết thư phản đối cơ quan công quyền Huế dần trò để ngăn cấm phái đoàn tòa Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ tại Saigon đến thăm Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh ở chùa Báo Quốc, Huế. Nguyên phái đoàn hẹn đến thăm an Hòa Thượng vào lúc 15 giờ chiều ngày 29.3.2004. Sau đó, lại điện thoại thông báo bị kẹt xe, xin nhất đến 16 giờ 30. Nhưng cuối cùng chẳng sao tiến đến ngã ba đường Điện Biên Phủ để vào chùa Báo Quốc.

Trong khi ấy, thì các lực lượng công an chìm và nổi đến bao vây quanh chùa từ buổi sáng với sự hợp đồng của công an phường. Họ đã tự động đến gần các ổ khóa vào cổng tam quan chùa Báo Quốc rồi khóa lại, mặc sự phản đối của chư Tăng. Truyền thống Phật giáo tự nghìn xưa là đón mời khách thập phương ngày cũng như đêm, nên công chùa chẳng bao giờ khóa. Thế nhưng lần này, công an đã xem nhà chùa như nhà tù để có thể khóa mở theo ý họ, và sự kiện ngày 29.3 rõ ràng muốn ngăn cản phái đoàn tòa Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ đến thăm an Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh.

Thế nhưng không tin lầm vào chính các ổ khóa của họ, công an bèn tạo ra một vụ tai nạn giao thông giả, gây ách tắc con đường đến chùa. Chiếc xe chở phái đoàn Hoa Kỳ bị dồn ứ ở đường Điện Biên Phủ, tiến thoái lưỡng nan. Công an đến bảo động với phái đoàn rằng đường vào chùa hiện nay không an toàn và khuyên không nên đến đó. Phái đoàn Hoa Kỳ đành điện thoại xin lỗi Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh vì lý do khách quan mà thất hẹn.

Đồng thời với cuộc phong tỏa chùa Báo Quốc, công an cũng bao vây và canh gác hai chùa Từ Hiếu và Châu Lâm, đuổi tất cả các xe cộ, xe taxi nào đến gần hai ngôi chùa này.

Được biết từ cuộc bố ráp, đàn áp hàng Giáo phẩm cao cấp thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất sau Đại hội Bất thường tổ chức vào thượng tuần tháng 10.2003 tại Tu viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định, Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, được bầu làm Chánh thư ký Viện Tăng Thống, nhưng khi trở về Huế liền bị công an ra khẩu lệnh quản chế. Sau đây là nguyên văn "Thư Phản Đối" của Hòa Thượng gửi đến cơ quan công quyền Huế.

(Ngày 5.4.2004)

• Nhân danh Hội đồng Lương Viện GHPGVNTN, Hòa Thượng Thích Đức Chơn và Thượng Tọa Thích Viên Định gửi thư cho Chủ tịch Trần Đức Lương và Thủ tướng Phan Văn Khải yêu sách trả tự do cho hàng Giáo phẩm cao cấp của Giáo hội

Bằng đường bưu điện bảo đảm, Hòa Thượng Thích Đức Chơn, Đại diện Hội đồng Trưởng lão, Viện Tăng Thống, và Thượng Tọa Thích Viên Định, Đại diện Hội đồng Chỉ đạo Viên Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, vừa gửi bức Kiến Nghị đến ông Trần Đức Lương, Chủ tịch nước CHXHCNVN và ông Phan Văn Khải, Thủ tướng Chính phủ.

Kiến Nghị viết từ Saigon ngày 19.4.2004 xác định rằng "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất lâu nay vẫn tồn tại và sinh hoạt tôn giáo trong giới hạn quy định của Luật pháp". Dù "đã trải qua thời kỳ bao cấp, đã phải chịu nhiều đau thương mất mát, đã phải vượt qua vô vàn thử thách, mới có thể giữ vững niềm tin tôn giáo cho đến ngày nay".

Hòa Thượng và Thượng Tọa tỏ lòng khích lệ "kể từ khi Đảng Cộng sản và Chính quyền Việt Nam đã dùng càn sửa chữa những sai lầm của mình về tôn giáo, nói riêng là đối với Phật giáo" qua việc Thủ tướng Phan Văn Khải tiếp kiến Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang tại Hà Nội.

"Nhưng điều đáng tiếc xảy ra sau đó, bản Kiến Nghị viết tiếp, dẫn đến các quyết định quản chế hai vị Hòa Thượng (Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ) và các Thượng Tọa, Đại Đức, khiến cho những gì mà Thủ tướng đã trao đổi với Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang cần được nhận định trở lại". Mặt khác, "Lời tuyên bố của phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao, nói rằng hai vị Hòa Thượng bị bắt giữ vì mang theo tài liệu bí mật quốc gia là lời tuyên bố bịa đặt, không những không phù hợp với sự kiện thực tế mà còn có tính vu khống (...) điển hình độ, thiếu hiểu biết về những giá trị cơ bản và phổ quát (về quyền) của con người".

Các sự kiện khác mà bản Kiến nghị nêu ra là "Các quyết định quản chế bằng văn bản đối với ba vị Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Thanh Huyền, Thích Nguyên Lý và Đại Đức Thích Đồng Thọ, cũng như các quyết định quản chế bằng miệng đối với Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, Thượng Tọa Thích Hải Tạng, v.v... Các quyết định mang tính phán quyết pháp luật không dựa trên một cơ sở pháp luật nào cả, không có biên bản phạm pháp, không có cung từ thẩm vấn".

Kiến Nghị yêu cầu Chủ tịch và Thủ tướng Chính phủ trả tự do cho các vị đang bị quản chế nói trên.

(Ngày 26.4.2004)

• Đại sứ Hoa Kỳ Raymond Burghart đến Bình Định thăm an

Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang

Vào lúc 10 giờ 50 sáng hôm nay, thứ tư 28.4.2004, ông Raymond Burghart, Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam đã đến Tu viện Nguyên Thiều ở Bình Định thăm an Đức Đệ Tử Tăng Thống Thích Huyền Quang và hàn huyên thân mật trên một tiếng đồng hồ.

Thoạt đầu khi gặp gỡ, ông Đại sứ giới thiệu Đại sứ phu nhân tháp tùng chuyển viếng thăm và nhắc: "Hòa Thượng còn nhớ tôi không? Chúng ta cùng gặp nhau năm ngoái ở Hà Nội đó, thưa Hòa Thượng". Hòa Thượng tuy mới bệnh dậy còn rất mệt nhưng vui vẻ chào đón ông Đại sứ: "Tôi nhớ Ngài lắm chứ, thưa Ngài Đại sứ", rồi phân ngôi chủ khách mời ông Đại sứ an tọa. Một chi tiết cảm động theo lời kể của Đức Tăng Thống với ông Võ Văn Ái qua cuộc điện đàm, là ông Đại sứ người cao to, mà ghế của chùa nơi phòng khách thì hẹp, nên Hòa Thượng phải sai người kiểm ghế thay để ông ngồi thoải mái hàn huyên.

Nhân dịp này, Hòa Thượng Thích Huyền Quang nhân danh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ngỏ lời cảm ơn ông Đại Sứ, Chính Phủ, Quốc Hội và nhân dân Hoa Kỳ đã lưu tâm đến vấn đề tôn giáo tại Việt Nam, đặc biệt đã không ngừng lên tiếng bênh vực mỗi khi Hòa Thượng và Hòa Thượng Thích Quảng Độ lâm nạn. Hòa Thượng cũng nhắc đến sự kiến Tòa Đại sứ và Tòa Tổng lãnh sự đã 4 lần đến thăm Hòa Thượng tại nơi lưu đày Quảng Ngãi, rồi Hà Nội, Saigon và nay ở Bình Định.

Hòa Thượng Thích Huyền Quang trình bày cho ông Đại sứ về hiện trạng khó khăn nguy kịch của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, hàng Giáo Phẩm cao cấp bị quản chế ngặt khe, ngay đối với bản thân của Hòa Thượng và Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Hiện nay Hòa Thượng không được tự do đi lại dù là ở trong tỉnh, đi đâu cũng phải xin phép và "làm báo cáo". Hòa Thượng cũng nhắc đến ý muốn vào Saigon thăm Hòa Thượng Thích Quảng Độ, nhưng cơ quan công quyền Bình Định hứa trình lên cấp trên ở Hà Nội rồi chẳng bao giờ hồi âm. Ông Đại sứ Hoa Kỳ tỏ ra thông cảm với hiện tình Phật giáo và xác nhận rằng Chính phủ Hoa Kỳ luôn quan tâm tới hoàn cảnh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và không ngừng lên tiếng hậu thuẫn những yêu sách tự do sinh hoạt tôn giáo của Giáo hội.

Lúc chia tay, Hòa Thượng mong cầu tự do sớm đến với dân tộc Việt Nam, lúc ấy Hòa Thượng sẽ có dịp viếng thăm thế giới hầu tỏ lòng cảm ơn các chính phủ và nhân dân trên năm châu không mỗi một đòi hỏi cho nhân quyền và tự do tại Việt Nam, và biết đâu Hòa Thượng lại chẳng có dịp gặp thăm ông Đại sứ trên đất nước Hoa Kỳ. Ông Đại sứ vui mừng nói: "Mong lắm thay!".

(Ngày 28.4.2004)

Sinh Hoạt Cộng Đồng

Cộng đồng Đức quốc đấu tranh nhân dịp Quốc Kháng 2004

(Berlin) Vào lúc 14 giờ chiều ngày thứ Sáu 23.04.2004, mặc dù thời tiết đột ngột trở nên lạnh và mưa nhưng hơn 70 đồng bào đã tụ tập tại quảng trường nhà thờ cụt đầu (Gedaechtniskirche) tại trung tâm thành phố Tây Bá Linh để tham dự lễ cầu nguyện cho tự do dân chủ và nhân quyền Việt Nam do Ủy Ban Điều Hợp Công Tác Đấu Tranh Cộng Đồng Người Việt tại CHLB Đức tổ chức.

Một bản thờ Tổ Quốc đã được dựng lên với hàng biểu ngữ bằng Đức và Việt ngữ với nội dung đòi hỏi tự do dân chủ, nhân quyền, trả tự do cho cha Lý, cho các tù nhân chính trị; Hãy ngưng ngay những hành động buôn bán phụ nữ trẻ em Việt Nam; Hãy ngưng ngay những hành động khủng bố đàn áp dân tộc thiểu số tại Cao Nguyên VN;...

Từ 14 giờ đến 18 giờ mọi người đã phân phát hàng ngàn truyền đơn cho những người Đức chung quanh quảng trường.

18 giờ buổi lễ cầu nguyện bằng nghi thức Phật giáo do Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Viện chủ chùa Viên Giác, Hannover, làm chủ lễ. Mọi người đã chít khăn tang trắng trên đầu cho những đồng bào thiếu số vừa bị nhà cầm quyền CSVN đàn áp vào dịp Lễ Phục Sinh vừa rồi tại Cao Nguyên Trung Phần Việt Nam.

Trong lúc đó có những người Đức dừng lại xem, sau khi được giải thích có người đã chít chiếc khăn tang lên đầu cùng tham gia cầu nguyện.

Sau phần cầu nguyện bằng nghi thức Phật Giáo, một số giáo dân Công Giáo đã dâng lời cầu nguyện lên Chúa toàn năng cho quê hương và dân tộc dân VN sớm có tự do dân chủ.

Tiếp theo, mọi người với nển trên tay đã đi kinh hành nhiều vòng chung quanh quảng trường.

Buổi lễ cầu nguyện chấm dứt vào lúc 19g30 cùng ngày.

Buổi tối mọi người đã di chuyển về Vietnam Haus (nhà Việt Nam) để tham dự buổi sinh hoạt hướng về quê hương.

Ban Tổ Chức đã cho trình chiếu một số hình ảnh phụ nữ VN bị đem bán đấu giá trên eBay và 2 bộ phim tài liệu của đài truyền hình ABC với nội dung những tiếng nói phản kháng trong nước và NBC với nội dung nói lên cảnh trẻ em Việt Nam bị bắt mại dâm bên Cambodia.

Buổi sáng ngày thứ Bảy 24.04.2004, nhiệt độ xuống thấp và bầu trời mây đen vần vũ nhưng mọi người đã có mặt tại quảng trường Wittenbergplatz, nơi tập trung để xuất phát cuộc tuần hành trên đường phố chính Kurfürstendamm, Berlin.

11 giờ, sau khi chào cờ đoàn tuần hành bắt đầu di chuyển về hướng nhà thờ cụt đầu với đội hình rất trật tự và một rừng cờ vàng, biểu ngữ cùng khăn tang chít trên đầu. Trong khi tuần hành những khẩu hiệu đòi hỏi tự do, dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam đã được hô vang, cộng thêm những tiếng tu húy đã tạo sự chú ý cho dân chúng Đức 2 bên đường.

Buổi tuần hành chấm dứt vào lúc 12g30 tại quảng trường nhà thờ cụt đầu.

Sau đó mọi người di chuyển về trước Sứ quán CSVN tại quận Treptow, thuộc phần đất Đông Bá Linh để tham dự buổi biểu tình.

14 giờ buổi biểu tình bắt đầu với nghi thức chào cờ, mặc niệm, lần lượt đại diện các Tổ Chức, Hội Đoàn và một số đồng bào phát biểu với nội dung tố cáo chế độ CSVN; đòi hỏi tự do dân chủ, nhân quyền... cho VN. Mưa có lúc nặng hột nhưng mọi người vẫn giữ đội hình.

Có những đồng bào rất trẻ, mới từ trong nước trốn sang Đức như anh Đỗ Đăng Hoài tố cáo CSVN đã trù dập gia đình anh chỉ vì theo đạo Thiên Chúa.

Anh Trần Trọng Tiến khoảng 20 tuổi hiện đang xin tỵ nạn, lần đầu tiên tham gia cuộc biểu tình tại Hải ngoại anh cho biết những gì anh tiếp thu qua giảng dạy ở nhà trường và qua tuyên truyền của đảng CSVN đã hoàn toàn trái ngược với những nhận xét của anh. Khi được ở một nước tự do dân chủ như nước Đức anh mới nhận chân ra giá trị của tự do dân chủ. Chính với nhận thức này anh tham gia biểu tình để góp phần vào công cuộc đấu tranh giành lại tự do, dân chủ cho dân tộc.

Đa số anh chị em đang xin tỵ nạn đều đồng ý là muốn ra khỏi những bế tắc hiện nay, muốn canh tân và phát triển đất nước thì phải có tự do dân chủ thật sự.

Buổi biểu tình chấm dứt vào lúc 16 giờ.



Giải nhân quyền Shalom 2004 cho Linh mục Nguyễn Văn Lý

Trường Đại Học Thiên Chúa Giáo Eichstaett-Ingolstadt ở Đức thông báo việc trao Giải thưởng nhân quyền Shalom 2004 cho Linh mục Nguyễn Văn Lý (Việt Nam) vào ngày thứ bảy 26 tháng 6 năm 2004, lúc 19 giờ tại "Holzersaal in der Sommerresidenz" Katholische Universitaet Eichstaett Ostenstr. 26-28. D-85072 Eichstaett (bang Bayern), Đức.

Từ năm 1982 giải nhân quyền Shalom được trao tặng cho những cá nhân hoặc tổ chức không quản hiểm nguy dấn thân cho tự do, nhân quyền, công bằng, bao dung, hòa bình, dân chủ, cho việc bảo vệ môi sinh, tình liên đới với người bị đàn áp và một trật tự kinh tế công bằng. Trong số những người nhận giải có ông Lech Walesa (Ba Lan, 1983), Giáo sư Obiora ike (Nigeria, 1996), tổ chức People for Peace (Kenia, 1995), tổ chức Open House (Israel/Palestine, 2002).

Linh mục Nguyễn Văn Lý rất xứng đáng được nhận giải Shalom. Phát xuất từ niềm tin vào con người, ông đã không quản hiểm nguy để đấu tranh cho tự do, công bằng và hòa bình. Từ năm 1977, Linh mục Lý đã bị chính quyền Việt Nam bắt giam nhiều lần vì những dẫn thân cho tự do tôn giáo. Vào ngày 19 tháng 10 năm 2001 ông bị Tòa án Nhân dân Thành phố Huế tuyên án 15 năm tù và 5 năm quản chế vì những hoạt động bảo vệ nhân quyền ở Việt Nam. Vào tháng 7 năm 2003, dưới áp lực của quốc tế, án tù của ông được giảm từ 15 năm xuống còn 10 năm. Linh mục Lý được nhiều người biết đến kể từ cuộc đấu tranh đòi lại đất nhà thờ của giáo dân Nguyệt Biều hồi cuối năm 2000 - với những khẩu hiệu như "chúng tôi cần tự do tôn giáo", "chúng tôi cần tự do tôn giáo thực sự", "tự do tôn giáo hay là chết". Cho đến khi bị bắt vào ngày 16 tháng 5 năm 2001, Linh mục đã dùng "Tuyên ngôn 10 điểm", 9 "Lời kêu gọi", 2 lời chứng trước Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ cũng như trước Hạ viện Hoa Kỳ, 22 "Bản tin" và "Biên bản" để thông tin cho thế giới biết về những vi phạm tự do tôn giáo ở Việt Nam. Hiện nay Linh mục Lý bị biệt giam ở trại Ba Sao thuộc tỉnh Nam Hà. Mỗi lần muốn thăm nuôi ông, gia đình người chị ông ở Đồng Nai phải vượt cả ngàn cây số đường bộ.

Hiệp hội Nhân quyền Quốc tế (IGFM/ISHR) là một trong những tổ chức mạnh mẽ vận động đề nghị trao giải Shalom 2004 cho Linh mục Nguyễn Văn Lý. Đề đóng góp vào việc giới thiệu Linh mục Nguyễn Văn Lý với giới chức chính quyền, các dân biểu, quần chúng và tín hữu Thiên Chúa giáo ở Đức, kể từ ngày 1 tháng 5 năm 2004, IGFM/ISHR sẽ vận động đòi trả tự do cho Linh mục Nguyễn Văn Lý. Với mục đích trên, IGFM/ISHR sẽ mở quầy thông tin tại Đại hội Công giáo Đức từ ngày 16 đến ngày 20 tháng 6 năm 2004 ở thành phố Ulm. Một cao điểm của cuộc vận động này của Tổ chức IGFM/ISHR là tuần lễ triển lãm, thuyết trình, thảo luận về tình trạng nhân quyền và đàn áp tự do tôn giáo ở Việt Nam bắt đầu từ ngày 21 đến ngày 27 tháng 6 năm 2004 tại các thành phố Regensburg, Cham, Weiden và Eichstaett-Ingolstadt.

T H U Ờ I

**tham dự ngày kỷ niệm 25 năm cuộc hành trình cứu người đầu tiên của con tàu ANAMUR, được tổ chức tại hội trường thành phố Troisdorf vào lúc 13,00 giờ, ngày 04 tháng 9 năm 2004 :
WILHELM-HAMCHER-PLATZ 24 , 53840 TROISDORF**

Tôi thân ái mời gọi các bạn đến tham dự ngày tái ngộ và cùng hồi tưởng lại một trong những công tác nhân đạo cứu người lớn lao và đẹp đẽ nhất: những con tàu CAP ANAMUR đã cứu vớt 11.488 mạng sống con người từ ngoài biển Đông - một công tác chỉ có thể thực hiện được với sự đóng góp cứu trợ nhiệt tình của người dân Đức.

Trong ngày này, chúng tôi sẽ cùng với hàng ngàn người đã được cứu sống và các con cháu của họ một lần nữa mừng ngày kỷ niệm 25 năm trong một hội trường lớn thuộc thành phố Troisdorf.

Chúng tôi mời gọi tất cả các cựu thuyền nhân trên toàn nước Đức - Tây cũng như Đông - Bắc cũng như Nam; Chúng tôi mời gọi người Đức, những người đã từng đóng góp công sức trong công tác cứu người phi chính phủ này. Chúng ta sẽ tái ngộ họp mặt trong suốt ngày hôm ấy tại Troisdorf.

Nhiều người trong quý vị - đặc biệt đối với những vị lớn tuổi - lòng phải quặn đau vì phải sống xa cách quê hương yêu dấu của mình. Nhưng những quý vị ấy sẽ vui mừng biết bao khi nghĩ rằng, đàn con cháu của quý vị đã tìm được một vận hội tốt đẹp mới, mà chính các quý vị vẫn hằng cầu mong cho chúng.

Chúng tôi có đủ lý do để chia sẻ niềm hân hoan này vào ngày 04 tháng 9, cùng với sự tham dự của nhiều

chính khách và bằng hữu, và nhất là cùng với các bạn, những người bạn Việt Nam thân mến.

Ngay từ hôm nay, chúng tôi đón chờ và vui mừng với sự tham dự của các bạn.

Troisdorf, ngày 21 tháng 5 năm 2004
(Dr. Rupert Neudeck)

CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT

13:00 giờ : **Khai mạc Đại Hội** (Dr. Rupert Neudeck)

15:00 giờ : **Chương trình hội thoại** (Kundgebung)

19:00 giờ : **Chương trình văn nghệ (vào cửa tự do):**

Địa chỉ liên lạc :

Ghi danh quầy hàng : Trần Thị Thanh,

Tel.: 0234/384 8751, Handy: 0173-831 3281

Trách nhiệm tổng quát : Nguyễn Hữu Huấn,

Tel.: 040-645 4656 Handy: 0175-752 4479

Email : nguyenh@gm.net

Tân Ủy Ban Điều Hợp Công Tác Đấu Tranh

Ngày 20.03.2004, tại Hội Trường chùa Viên Giác, một buổi họp đã được Ủy Ban Điều Hợp Công Tác Đấu Tranh của Cộng Đồng Người Việt tại Cộng Hòa Liên Bang Đức triệu tập với sự tham gia của trên 20 Đại Diện các Tôn Giáo, Đảng Phái, Tổ Chức, Hội Đoàn, Đoàn Thể, để hoạch định chương trình đấu tranh cho nhân quyền nhân ngày Quốc Hận 30.4, đồng thời kêu gọi hỗ trợ Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường vận động chữ ký gửi đến các cơ quan quốc tế nhằm chấm dứt tình trạng buôn bán phụ nữ và trẻ em Việt Nam.

Trong buổi họp này, một tân Ban Chấp Hành Ủy Ban nhiệm kỳ 2004-2006 được bầu ra với thành phần như sau:

- Ông Nguyễn Thanh Văn: Chủ Tịch (*MTQGTNGPVN tại Đức Quốc*).

- Ông Phạm Công Hoàng: Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ (*Tổ Chức Sinh Hoạt của Người Việt tại CHLB Đức*).

- Ông Trần Văn Các: Phó Chủ Tịch Nội Vụ (*Liên Minh Việt Nam Tự Do tại CHLB Đức*).

- Ông Lưu Văn Nghĩa: Thư Ký (*Liên Hội Người Việt Ty Nạn tại CHLB Đức*).

- Bà Lý Thị Khiếu: Thủ Quỹ (*Hội Người Việt Ty Nạn tại Hamburg*).

- Ông Đỗ Hùng Sơn: Ủy Viên BCH đặc trách vùng Đông Đức và Berlin (*Tổ Chức Dân Chủ Việt Nam vùng Berlin*).

- Bà Dương Kim Hoa: Ủy Viên BCH, đặc trách vùng Tây Nam Đức (*Hội Người Việt Ty Nạn vùng Saarland*).

- Ông Nguyễn Thanh Sơn: Ủy Viên BCH, đặc trách vùng Đông Đức (*Đoàn Thanh Niên Việt Nam Tự Do vùng Leipzig và Erfurt*).

- Ông Bùi Đức Tuấn: Ủy Viên BCH, đặc trách vùng Đông Nam Đức (*Tổ Chức Dân Chủ Việt Nam vùng Đông Nam Đức*).

Địa chỉ liên lạc:

Nguyễn Thành Văn. Postfach 130732. 47759 Krefeld

Tel. 02151-393550 - FAX. 02151-367391

E-mail: UBDHCDucquoc@aol.com

DB Correa Đề Nạp Nghị Quyết: "Tuần Tưởng Niệm Tháng Tư Đen"

Sacramento, CA - Nghị Quyết ACR 220, do Dân Biểu Lou Correa (D-Santa Ana) đệ nạp và là tác giả, quy định ngày 23 đến ngày 30 tháng 4 năm 2004 là "Black April Memorial Week" tức là "Tuần Tưởng Niệm Tháng Tư Đen"

như là một thời gian đặc biệt dành riêng cho cư dân khắp California để tưởng nhớ và ghi nhận những hy sinh và mất mát trong chiến tranh Việt Nam, và hy vọng cho một đời sống nhân bản và công bằng hơn cho dân Việt Nam hiện nay. Đây là nghị quyết tưởng niệm tháng Tư Đen đầu tiên tại cấp tiểu bang California và Hoa Kỳ.

Theo Dân Biểu Lou Correa, một vị dân biểu đại diện cho nhiều người Việt Nam trong địa hạt 69 tại Quận Cam, "Hàng trăm ngàn người chiến sĩ Việt và Mỹ và đồng bào Việt Nam đã hy sinh hoặc bị thương trong chiến tranh Việt Nam vì tranh đấu cho lý tưởng tự do. Ngày hôm nay, dân tộc Việt Nam sống rải rác trên toàn thế giới. Trong khi những người Việt Nam định cư tại California thành công trong mọi lãnh vực của xã hội, hơn 80 triệu người Việt Nam hiện nay vẫn sống trong hoàn cảnh nghèo, thiếu tự do, dân chủ, và nhân quyền. Chúng ta, những cư dân của tiểu bang California đang sống trong tự do, nên dành thời gian mỗi năm vào ngày 30 tháng 4 để tưởng nhớ các chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh trong chiến tranh Việt Nam".

Buổi xếp lớp cảm động của một chương trình dạy Việt Ngữ

GARDEN GROVE, California - Những gương mặt thật dễ thương, hồn nhiên, vài bé gái còn thắt bím rất Việt Nam, ít cậu 7, 8 tuổi để tóc kiểu đầu đinh tua tua, một số phụ huynh ngồi chăm chú theo dõi và trông có vẻ vui mừng - Đó là hình ảnh trong buổi test xếp lớp do chương trình dạy Việt ngữ của Trung Tâm Võ Thuật Việt Nam Tự Do tổ chức vào lúc 9 giờ sáng ngày Chủ Nhật, 4/4/2004 vừa qua. Đã có trên 85 em bé Việt Nam, phần lớn từ 5 cho đến 10 tuổi đến lớp. Hầu hết các em không biết đọc và chỉ một số rất ít, biết viết đôi dòng Việt ngữ.

Chương trình dạy Việt ngữ của Trung Tâm Võ Thuật Việt Nam Tự Do dưới sự chăm sóc của một Ban Giảng Huấn gồm: Cô Nguyễn Thụy Hoa (Trưởng Chương Trình), Thầy Lê Tư (Phụ Tá) và các thầy cô: Giáo Sư Phạm Bá Ngữ, Dược Sĩ Phạm Khiêm, Cô Cán Hiền, Cô Nguyễn Hương, Cô Khúc Minh, Cô Lê Thị Minh, Cô Trang Ngọc, Cô Đức Khuê và Cô Lê Thị Bích Thủy. Chương trình khai giảng vào Chủ Nhật 11/4 và có lớp vào mỗi ngày chủ nhật hàng tuần, từ 9 đến 12 giờ sáng.

Trong phần ngỏ lời ngắn của mình, Cô Nguyễn Thụy Hoa đã cảm ơn các phụ huynh đã cho con em đến Trung Tâm để được dạy viết và đọc chữ Việt, văn hóa và đạo đức Việt. Cô nghĩ rằng như tiền nhân đã nói Tiếng Việt còn thì Nước Việt còn, nên anh chị em của Chương Trình, chỉ mong góp chút sức mình vào sứ mệnh lớn lao bảo tồn ngôn ngữ Việt trên đất khách và được thấy các em bé Việt Nam sinh ra trên đất Mỹ nhưng nên người bằng tâm hồn Việt.



Sau đó, Thầy Lê Tư đã nói chuyện với các em, bằng lối nói pha trò dí dỏm, Thầy đã đọc lại các bài test của các em,

những câu viết dễ thương, nguệch ngoạc nhưng rất cảm động. Rất nhiều câu viết của các em nhắc đến món ăn thuần túy dân tộc là Phở. Có lẽ vì là buổi sáng chủ nhật chẳng? Có em còn đòi ăn Phở đặc biệt. Có em thì than thở: Con đói bụng quá...

Xem qua bài test về các kiệt tác văn chương của những em bé Việt ngày đầu tiên đến lớp Việt trên xứ Mỹ, chúng ta sẽ thấy được niềm hy vọng chứa chan vào ngày mai đây của tương lai Việt.

Từ tâm tư của các em, chúng ta cùng nhau chúc mừng cho Tương Lai Việt Nam, xin chia vui cùng những người mẹ, người cha của bao em bé Việt Nam trên đất Mỹ. Đặc biệt xin gửi đến phụ huynh của hơn 85 em đã có mặt trong buổi xếp lớp nêu trên lời chia vui; bởi vì qua những câu viết ngắn ngủi, đơn sơ đã rất sớm mở ra những mầm non Tâm Hồn Việt, nhú chồi trên Đất Mỹ.

(Tổng Đoàn Thanh Niên Việt Nam)

Biểu Tình Chống Văn Hóa Vận Của Việt Cộng Tại Sydney

(Sydney - VNN) Hơn 2500 đồng bào Việt Nam tại Sydney và vùng phụ cận đã đến tham dự cuộc biểu tình để chống kế hoạch văn hóa vận của VC qua chuyến lưu diễn mang tên "Bầu Trời Bình Yên" vào tối Thứ Sáu 14/5/2004. Cảnh tượng này gợi nhớ lại hình ảnh hàng chục ngàn đồng hương tỵ nạn đã biểu tình chống việc phát hình đài VTV4 của Hà Nội vào tháng 10 năm ngoái, cũng như những năm trước đồng bào tại Úc đã bẻ gãy nhiều âm mưu xủ dụng văn nghệ để tạo bộ mặt bình thường cho chế độ. Buổi tổ chức lần này cũng đã được Ban Chấp Hành Cộng Đồng phát giác kịp thời và huy động mạnh mẽ đồng bào biểu tình để phản đối.

Số người biểu tình đã lên đến con số trên 2 ngàn người ngay từ buổi chiều tối, tập trung đông đảo ngay trước địa điểm tổ chức, với cờ Vàng 3 sọc đỏ và cờ Úc trên tay, cùng với nhiều biểu ngữ mang nội dung "quyết đập tan âm mưu văn hóa vận của CSVN qua Nghị quyết 36"... Nghị quyết này vừa được CSVN ban hành nhằm hệ thống hóa những nỗ lực xâm nhập cộng đồng hải ngoại để gây phân hóa và tuyên truyền cho chế độ.

Một số người đã mua vé vào xem, sau khi được đoàn biểu tình giải thích, đã xé vé không vào, và đứng tham gia cùng đoàn biểu tình. Thời tiết tại Sydney đang là đầu mùa đông, nhiệt độ vào buổi tối xuống thấp, rất lạnh, tuy nhiên đồng bào biểu tình vẫn duy trì hàng ngũ đầy khí thế. Ban Tổ Chức với sự góp sức của nhiều đoàn thể đã tăng cường lực lượng bảo vệ an ninh trật tự để ngăn chặn mọi sự phá hoại, tạo cho cuộc biểu tình được thành công tốt đẹp và chấm dứt vào lúc 9 giờ tối. Được biết, các đoàn thể và đồng bào tại Adelaide và Melbourne cũng đã chuẩn bị để biểu tình phản đối 2 buổi tổ chức tại đây vào cuối tuần này.





**Nhà luật học
kiêm nhà văn Lê
Chí Quang được
bầu làm hội viên
danh dự của
Trung Tâm Văn
Bút Hoa Kỳ**

Ngày 16. 04. 2004, chúng tôi có đưa tin rằng hai nhà luật học kiêm nhà văn Lê Chí Quang và Nasser Zarafshan (nước Ba Tư) đồng lãnh Giải Văn Bút/Barbara Goldsmith Quyền Tự Do được Viết (PEN/Barbara Goldsmith Freedom to Write Awards) năm 2004. Cả hai nhà trí thức dũng cảm này đều là tù nhân ngôn luận.

Ông Lê Chí Quang bị phạt 4 năm tù và 3 năm quản chế vì những bài tiểu luận chỉ trích chính phủ Việt Cộng về vấn đề sửa đổi biên giới làm thiệt thòi lớn cho đất nước.

Còn ông Nasser Zarafshan thì bị lãnh án 5 năm tù vì ông tố cáo cơ quan tình báo của chính quyền nước ông có dính líu trong những vụ ám sát hàng loạt các nhà văn Ba Tư.

Chúng tôi vừa nhận được điện thư của Ủy Ban "Quyền Tự Do Được Viết" báo tin Ủy Ban đã bầu ông Lê Chí Quang làm hội viên danh dự của Trung Tâm Văn Bút Hoa Kỳ. Ủy Ban Bệnh Vực Nhà Văn bị cầm tù thuộc Văn Bút Quốc Tế cũng được thông tri. Như vậy, ông Lê Chí Quang là hội viên danh dự của cả 3 Trung Tâm Văn Bút vùng Bắc Mỹ: Trung Tâm Gia Nã Đại, Trung Tâm Hoa Kỳ và Trung Tâm Tây Hoa Kỳ.

Nhân dịp này, Ủy ban "Quyền Tự Do được Viết" nhắc lại rằng: Nhà luật học kiêm Kỹ sư ngành Tin học Lê Chí Quang là tác giả bài tiểu luận "**Hãy cảnh giác với Bắc triều**" từng được phổ biến trên Mạng lưới Internet. Ông bị bắt giữ trong một quán café Internet tại Hà Nội. Sau nửa ngày họp kín, tòa án (Việt cộng) tuyên phạt ông 4 năm tù và 3 năm quản chế vì "phạm tội phổ biến tài liệu tuyên truyền chống Nhà nước".

Ông Lê Chí Quang đau thận nặng. Trung Tâm Văn Bút Hoa Kỳ rất quan ngại khi thấy người hội viên danh dự không được chẩn bệnh thích hợp và điều trị khẩn cấp mặc dù tình trạng sức khỏe bị suy giảm nghiêm trọng. Cần ghi thêm rằng ông Lê Chí Quang và một tù nhân khác bị nhốt chung trong một xà-lim rộng 6 thước vuông.

Trung Tâm Văn Bút Hoa Kỳ quy tụ đến 2.700 hội viên trong số hơn mười ngàn người được Văn Bút Quốc Tế ghi nhận tại 130 Trung Tâm thành viên ở khắp thế giới. Hiện nay có 31 người cầm bút bị ngược đãi, đàn áp và tù đầy như ông Lê Chí Quang được làm hội viên danh dự của Trung Tâm Văn Bút Hoa Kỳ. Đó là những nhà văn, nhà thơ và nhà báo có gốc gác hoặc mạng quốc tịch khác nhau: Cuba, Trung Cộng, Tây Tạng bị chiếm đóng, Miến Điện, Ba Tư, Cameroun, Thổ Nhĩ Kỳ, Uzbekistan, Erythré. Văn Bút Hoa Kỳ cam kết tích cực vận động công luận, chính phủ cũng các tổ chức quốc tế để đòi trả tự do cho tất cả hội viên danh dự của Trung Tâm. Ông Lê Chí Quang là một trường hợp ưu tiên.

(Viết theo tin của nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt hội viên Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại và Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại/Trung tâm Âu Châu)

RAY RÚT TỘI TÙ

*

*Trăng ngược về đầu trời lặng gió
Mắt buồn hiu hắt dáng phương Nam
Tuồng cao chón chờ đèn soi tỏ
Núi dựng rừng xanh đêm cõi âm...*

*Song sắt lạnh lùng hai cửa sổ
Làm sao thoát được cả trăm tù
Hàng mấy ngàn đêm tràn thương nhớ
Ray rút đau buồn chuyện Tháng Tư*

*Bè bạn quanh ta thân còm cõi
Tóc trắng râu tua má hóp gầy
Bụng đói cồn cào nên ít nói
Tâm lòng chập choạng tỉnh hay say*

*Từng ngày cắt núi dài hơn tiếng
Vào thung trồng bí đón củi rừng
Chiều về nắng cháy khát khô miệng
Nặng củi trần lưng xơ xác thân*

*Nhớ nhà ba mẹ cùng anh chị
Chuyện nở râm ran buổi cơm chiều
Hột gạo miền Nam thơm dẻo quá
Cơm tù khoai sắn mặt buồn hiu...*

*Ba mẹ từng ngày xa xót nhớ
Thằng con tù tội khó mong về
Trả kiếp nợ người trong lao nhục
Một thời buông súng nát tình quê*

*Rừng thưa núi cỏ không hoa trái
Bút lá vang thắm giọng nắng hè
Thất thế đoàn tù trông hoang dại
Da sạm nắng trời - tóc đỏ hoe.*

*Đêm đêm thao thức bên song sắt
Nhìn gió đùa mây - gió giỡn trăng
Ta thấy người yêu xưa cúi mặt
Sài Gòn ướt mắt lệ dâng tràn !*

*Ôm nỗi niềm chung nhục Tháng Tư
Súng gươm vút bỏ đảo đời hư
Mẹ ta hôm tiễn đi trình diện
Mắt ướt nhìn con vương tội tù...*

● **THY LAN THẢO** (3 - 4 - 04)

Tin Việt Nam

Quà tặng của nhà nước Việt Nam cho Hội Thánh Tin Lành Mennonite nhân dịp lễ Phục Sinh

Năm nay, Chúa Nhật lễ Phục Sinh nhằm ngày 11-4-2004, các tín hữu Công giáo, Tin Lành, Chính Thống, Anh giáo trên toàn thế giới đều mừng đại lễ kỷ niệm Đấng Christ sống lại vào năm 30 sau Công Nguyên. Trong khi tất cả các tín hữu ở khắp nơi trên thế giới được tự do mừng đại lễ, thì một số Hội Thánh Tin Lành Mennonite tại Việt Nam đã mừng đại lễ này trong tình trạng hồi hộp vì bị CA của nhà nước bao vây và bách hại.

1) Giáo sĩ Trương Trí Hiền bị CA Đồng Nai bắt: Sáng Chúa Nhật Phục Sinh, Giáo sĩ Trương Trí Hiền mừng kỷ niệm Đấng Christ sống lại cùng với Hội Thánh Tin Lành Mennonite Thạnh Phú, thuộc xã Trảng Dài, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Suốt buổi sáng, các tín hữu của Hội Thánh này nhóm họp để thờ phượng Chúa và nghe Giáo sĩ Hiền giảng Lời Chúa. Có một Việt Kiều cũng tham dự buổi nhóm họp này.

Trong khi các tín hữu nhóm họp trong nhà, thì bên ngoài, CA bao vây và ngăn cản các tín hữu khác tới tham dự. Dù bị ngăn cản, số người đến tham dự cũng được khoảng 80 người. Thấy cảnh người tín hữu bị ngăn cản như vậy, Giáo sĩ Hiền liền đem máy ảnh ra chụp để có bằng chứng nhà nước vi phạm tự do tôn giáo.

Khoảng 2 đến 3 giờ chiều, trong khi các tín hữu còn nhóm họp cầu nguyện, thì CA xông vào nhà bắt Giáo sĩ Hiền. Tín hữu nào ngăn cản thì bị CA đánh đập.

Như vậy, hiện nay, Giáo sĩ Hiền đang bị CA bắt, chưa biết số phận ra sao.

2) Tại Tiền Giang, Mục sư Huỳnh phụ trách Hội Thánh Tin Lành Bà Bèo, huyện Châu Thành, ông cùng các tín hữu trong Hội Thánh của ông đang nhóm họp để thờ phượng Chúa thì CA bao vây ở bên ngoài. Ông cũng rất có thể bị bắt như Giáo sĩ Hiền. Hiện chúng tôi chưa nhận được tin tức về tình trạng an ninh của Mục sư Huỳnh.

3) Tại Kontum, có 60 tín hữu nhóm họp cầu nguyện mừng lễ Chúa Phục

Sinh tại căn chòi của Mục sư Chính, đang khi ông vắng nhà. Trong khi các tín hữu nhóm họp mừng đại lễ, thì CA bao vây căn chòi, và đe dọa đề các tín hữu không còn nơi để nhóm họp cầu nguyện nữa.

4) Tại Sài Gòn, đêm thứ bảy, 10/4/2004, CA quận 2 đã đến đòi xét nhà Mục sư Nguyễn Hồng Quang vì có khoảng 20 tín hữu người sắc tộc tới nghỉ đêm trong nhà. Mục sư Quang nhất định không cho CA xét nhà, mà chỉ chấp nhận khai tên của những người sắc tộc đang tạm trú trong nhà ông mà thôi. Ông nói rằng nếu ông cho xét nhà, thì lập tức những người sắc tộc này sẽ bị CA bắt và đánh đập như đã từng xảy ra trong quá khứ. Ông cũng không chấp nhận cho địa chỉ của những người này, vì sợ họ bị sách nhiễu hay khủng bố tại địa phương.

Xin mọi người cũng cầu nguyện cho mọi tín hữu thuộc các Giáo Hội Tin Lành, đặc biệt Giáo Hội Mennonite, tại Việt Nam đang bị bách hại, được trung kiên với lý tưởng theo Chúa của mình. Và cũng hãy cầu nguyện cho những kẻ đang cố tình bách hại Dân Chúa biết trở về với bản tính thiện và với lương tâm của mình. (Người Tín Hữu)

Tân Đại Sứ Mỹ Ra Điều Trần: Sẽ Đòi Nhân Quyền Tại VN

(Washington, DC, Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam) -- Hôm 22.4.2004, ông Michael W. Marine, người được Tổng Thống Bush bổ nhiệm vào vai trò đại sứ tại Việt Nam sau khi Đại sứ Raymond Burghardt mãn nhiệm vào tháng 8 năm nay, đã chính thức điều trần tại Thượng viện Hoa Kỳ. Thượng nghị sĩ Sam Brownback, Chủ tịch Ủy Ban Đông Á và Thái Bình Dương, chủ tọa buổi điều trần.

Trong cương vị của mình, tôi sẽ đảm bảo những tiến bộ trong lĩnh vực nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam được thực hiện để mối quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia được tốt đẹp hơn. Song song, tôi cũng sẽ làm việc chặt chẽ với chính quyền Việt Nam trong lãnh vực thương mại để tạo nên một sân chơi công bằng cho các công ty của chúng ta. Và tôi cũng sẽ làm hết sức mình cho dân tộc hai nước thêm gắn bó với nhau hơn". Ông Marine cam kết trong bài diễn văn của mình.

Vốn là một viên chức ngoại giao kỹ cựu và nhiều kinh nghiệm làm việc tại Đông Á, ông Marine hiện đảm nhiệm

chức vụ Phó Đại sứ Hoa Kỳ tại Trung Quốc. Trong bài diễn văn ngắn gọn, ông đã dành nhiều thời gian tập trung vào vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo như một dẫn chứng cho chính sách ngoại giao Hoa Kỳ đối với các quốc gia có thành tích vi phạm nhân quyền và tự do như Trung Quốc, Việt Nam.

Ông Michael Marine, năm nay 56 tuổi, là một viên chức ngoại giao lão luyện với bề dày hoạt động gần 30 năm chuyên trách trong khu vực Châu Á. Nếu không có gì thay đổi, sau khi tuyên thệ chính thức vào tháng 7 năm nay, ông sẽ trở thành vị Đại sứ Hoa Kỳ thứ ba tại Việt Nam kể từ khi hai quốc gia bình thường hóa quan hệ vào năm 1995.

(Quốc Cường, Chuyên Viên Vận Động Hành Lang, Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam -- CRFV)

Anh Quốc Bị Hồi Thúc Trừng Phạt Hà Nội

LONDON - Một tổ chức nhân quyền Ky Tô Giáo đang thúc giục Anh Quốc và Liên Âu trừng phạt chính phủ CSVN, trong một hồ sơ kể việc người Thượng biểu tình bị đánh đập tàn nhẫn, kể cả trường hợp một thiếu nữ Thượng bị 20 bộ đội CSVN hiếp dâm tập thể.

Tổ chức có tên Jubilee Campaign đang thúc giục chính phủ Anh và các nước đối tác Liên Âu trừng phạt Hà Nội vì đã đàn áp tàn bạo cuộc biểu tình của người Thượng hôm 10.4, khi hàng ngàn người Thượng ôn hòa biểu tình đòi tự do tôn giáo và quyền sử dụng đất. Hồ sơ viết bằng Anh ngữ phổ biến hôm 22.4 của hội này viết, "công an được giúp sức từ nhiều người Kinh định cư đã tấn công người Thượng. Người biểu tình bị bắn, bị đâm và bị đánh đập, và có 400 người bị giết ở Ban Mê Thuột".

Nhắc tới việc chính phủ Anh đang viện trợ cho VN, ông Wilfred Wong, viên chức Jubilee Campaign, viết: "Cực kỳ bi hài khi quá nhiều viện trợ của Anh tặng cho VN chống nghèo ở nông thôn, bởi vì chính phủ CSVN cố ý tăng thêm đói nghèo nông thôn bằng các đàn áp tàn bạo và có hệ thống nhằm vào người Thượng. Nhiều người Thượng không có thể làm rẫy hay mua lương thực hay đi lấy nước về bởi vì bị trấn áp thô bạo. Cán bộ và nhiều thường dân người Kinh đã từ chối bán hay tặng lương thực cho người Thượng, làm tệ hại thêm sự thiếu lương thực của nhiều ngàn dân Thượng".

Nơi đây, chúng ta cần nhắc rằng hội Jubilee Campaign không phân biệt được rằng "thường dân Kinh" thực sự chỉ là công an thường phục thôi. Chứ sắc tộc Kinh-Thượng không có mâu thuẫn gì.

Tổ chức Jubilee Campaign đang làm việc với 150 dân biểu Anh về các vấn đề nhân quyền toàn cầu.

Các Giới Chức Hoa Kỳ Đã Gặp Thượng Tọa Thích Trí Lực

(Sài Gòn - VNN) Hôm Thứ Ba 30/3, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cho biết, các giới chức Hoa Kỳ đã gặp ông Phạm Văn Tường tức Thượng Tọa Thích Trí Lực, người đã bị CSVN kết án 20 tháng tù trong một phiên tòa ngày 12 tháng 3 tại Sài Gòn, đã đáo hạn và được phóng thích hôm 26/3 vừa qua. Chính phủ Hoa Kỳ đã kêu gọi nhà nước CSVN cho phép các giới chức tự nạn Liên Hiệp Quốc gặp vị tu sĩ này.

Ông Lou Fintor, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cho biết, Thượng Tọa Thích Trí Lực đã nói chuyện riêng với các giới chức của Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Sài Gòn vào hôm Thứ Ba, nhưng không cho biết chi tiết các cuộc thảo luận.

Thượng Tọa Thích Trí Lực đã bị bắt cóc tại Cam Bốt nhưng năm ngoái, nhà cầm quyền tại Hà Nội lại nói rằng vụ bắt giữ xảy ra tại biên giới Việt Nam - Cam Bốt.

Vào đầu tháng này, phát ngôn viên Sứ quán Mỹ tại Hà Nội ông Tom Carmichael cho biết, phiên tòa đã tiến hành âm thầm và không có một nguồn tin độc lập nào nói về nội vụ sự kiện.

Ông Carmichael đã yêu cầu chính phủ CSVN cho phép các giới chức của Cao Ủy Tự Nạn Liên Hiệp Quốc gặp Thượng Tọa Thích Trí Lực để cứu xét việc xin quy chế tự nạn.

Thượng Tọa Thích Trí Lực là thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã bị cấm hoạt động từ năm 1981. Trong 6 tháng vừa qua, Hà Nội đã bị quốc tế liên tục chỉ trích về việc mở lại cuộc đàn áp nhắm vào giáo hội này.

CSVN dùng điện bức bách Thượng Tọa Viên Định, Chùa Giác Hoa

Thượng Tọa Thích Đức Thắng, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo cho biết nhà cầm quyền CSVN qua công ty

quốc doanh Tổng Công Ty Điện Lực TpHCM đã gửi thư cho biết họ sẽ tiến hành cúp cầu dao điện chùa Giác Hoa tại Sài Gòn, nơi Thượng Tọa Thích Viên Định, Đệ Nhị Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đang trụ trì. Nhà cầm quyền CSVN đã trưng dẫn lý do của việc cúp điện vì hợp đồng đăng ký dùng điện của chùa Giác Hoa dù đã được coi là hoàn chỉnh, nhưng "về mặt pháp lý còn thiếu giấy quyết định bổ nhiệm trụ trì" của Giáo Hội Phật Giáo Quốc Doanh bổ nhiệm.

Đây là một hành động cố tình gây khó khăn về mặt sinh hoạt Phật sự của các tu sĩ Phật Giáo tại chùa Giác Hoa, nơi tập trung đông đảo các tu sĩ trung kiên với Đạo Pháp và với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Mặt khác nhà cầm quyền qua hành động này đã cố tình bắt ép Thượng Tọa Thích Viên Định, trụ trì chùa Giác Hoa, nếu muốn được tiếp tục có điện, một tiện nghi phải có trong sinh hoạt hằng ngày, thì phải quy thuận Giáo Hội Phật Giáo Quốc Doanh do nhà nước lập nên. Theo bản tin do Văn Phòng Viện Hóa Đạo gửi đi thì hành vi bạo ngược này không những chỉ áp dụng cho chùa Giác Hoa mà còn áp dụng chung cho tất cả các chùa nào không chịu theo Giáo Hội Quốc Doanh của nhà nước.

Xét thấy đây không chỉ đơn thuần là một việc làm vi nguyên tắc hợp đồng cung cấp điện lực, mà chính là một âm mưu của nhà cầm quyền CSVN nhằm gây khó khăn trong các sinh hoạt Phật sự của các vị cao tăng thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, gài thế buộc các vị này phải từ bỏ Giáo Hội chính thống và quy thuận Giáo Hội Quốc Doanh.

(Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường)

Hà Nội Phản Ứng Về Nghị Quyết Của Thành Phố

Garden Grove

(Hà Nội - VNN) Hãng AP cho hay, hôm qua Thứ Năm 13/5/04, CSVN đã lên tiếng chỉ trích việc một thành phố ở Nam California thông qua một nghị quyết không hoan nghênh những chuyến viếng thăm của các viên chức chính phủ hoặc các phái đoàn thương mại CSVN tới thành phố này.

Trước đó, vào hôm Thứ Ba 11/5, các Nghị viên của Hội đồng thành phố Garden Grove đã bỏ phiếu tán trợ việc gửi một thông điệp thông báo cho Hà Nội biết rằng, các phái đoàn CSVN sẽ không được nghênh đón tại một trong những cộng đồng đông đảo người Việt nhất ở hải ngoại vì những bất ổn có thể xảy ra do các vụ biểu tình phản kháng và vì thành phố này không muốn sử dụng tiền bạc để thuê mướn cảnh sát giữ an ninh trật tự cho phái đoàn cộng sản.

Phó bản của nghị quyết vừa kể sẽ được gửi tới Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và tới sứ quán CSVN tại Hoa Thịnh Đốn. Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ chưa bình luận gì về sự kiện này.

Trong khi đó, Lê Dũng, phát ngôn viên Bộ Ngoại giao CSVN cho hay, nghị quyết này sẽ không chặn đứng được những chuyến viếng thăm hoặc mối quan hệ phát triển giữa CSVN và Hoa Kỳ.

Dũng nói, Hà Nội bác bỏ nghị quyết vừa kể vì cho rằng nghị quyết này đi ngược với trào lưu phát triển của mối quan hệ Việt-Mỹ và vi phạm hiến pháp Hoa Kỳ.

Và Dũng còn trắng trợn tuyên bố, việc những kẻ quá khích chủ xướng đưa ra một nghị quyết nhằm cản trở sự tiếp xúc và trao đổi giữa các đoàn đại diện của Chính phủ CSVN với thành phố Garden Grove "là một việc làm lạc lõng, gây phương hại đến lợi ích của đại đa số người dân địa phương, kể cả của chính cộng đồng người Việt Nam ở khu vực này" (?).

CSVN Bức Túc Việc Các Nhà Lập Pháp Mỹ Đòi Trả Tự Do Ngay Linh Mục Nguyễn Văn Lý

(Hà Nội - VNN) CSVN tố cáo các nhà lập pháp Mỹ là đã xen lấn vào công việc nội bộ của Việt Nam khi thông qua một nghị quyết kêu gọi trả tự do cho linh mục Nguyễn Văn Lý.

Năm 2001, Linh mục Thaddeus Nguyễn Văn Lý bị CSVN kết án 15 năm tù về tội "phá hoại chính sách đoàn kết của chính phủ" và những tội khác. Năm ngoái, án này được giảm xuống còn 10 năm, nhưng các nhà lập pháp Mỹ tiếp tục tạo áp lực, đòi CSVN trả tự do ngay cho linh mục.

Hôm Thứ Tư, nghị quyết này đã được Hạ Viện Mỹ thông qua với 424 phiếu thuận và 1 phiếu chống. Lê Dũng, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao CSVN, hôm Thứ Năm cho hay, CSVN coi hành động của Hạ Viện Mỹ là can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

Theo Dũng, Linh mục Lý đã vi phạm luật lệ của Việt Nam, đã được nghe lời cung khai và được mang ra xử theo đúng luật lệ của Việt Nam. -

Tin Mới Nhất Về Tình Hình Tây Nguyên của Human Rights Watch

Washington, DC, ngày 28 tháng 5 năm 2004 - Lo sợ bị bỏ tù và tra tấn, hàng trăm người Thượng sinh sống tại vùng Cao nguyên Trung phần tiếp tục trốn chạy vào rừng ẩn nấp trong các hang động, đó là tường trình mới nhất của Tổ chức Human Rights Watch.

Trong một chiến dịch đàn áp quy mô tiếp theo sau những cuộc biểu tình quy tụ hàng ngàn người sắc tộc thiểu số phản đối chính phủ trong tuần lễ Easter tháng tư vừa qua, chính quyền Việt Nam đã huy động hàng trăm bộ đội, công an, cảnh sát cơ động, với các phương tiện và võ trang, dàn quân trấn giữ khắp vùng Cao nguyên Trung phần.

Sau một thời gian điều tra và thu thập chứng cứ, Tổ Chức Human Rights Watch chính thức thông báo kết quả qua một bản tường trình dài 11 trang, với trích dẫn đầy đủ lời các nhân chứng người Thượng nạn nhân của vụ đàn áp, và bản dịch sang tiếng Anh các bài tường thuật của những nhà lãnh đạo tin thần người Thượng tại vùng Cao nguyên Trung phần, tỉnh Dak Nong.

Sam Zarifi, Phó giám đốc phụ trách văn phòng Châu Á của Human Rights Watch, cho biết: "Vùng Cao nguyên Trung phần hiện đang bị kiểm soát gắt gao. Người Thượng không được phép đi lại tự do, kể cả việc rời khỏi buôn làng của họ. Họ liên tục bị đe dọa và khủng bố tinh thần, nhất là bị nghiêm cấm không được kể lại những gì đã và đang xảy ra cho thế giới bên ngoài".

Theo ông, hàng trăm người Thượng đã bị thương và một số lớn bị giết trong hai ngày 10 và 11 tháng 4 trên các trục lộ giao thông và các cầu chính dẫn vào thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Dak Lak, và tại các trung

tâm thị xã hai tỉnh Gia Lai và Lâm Đồng.

Các lực lượng quân sự và dân sự thi hành lệnh của chính quyền đã thẳng tay đánh đập và giết chết hàng chục người Thượng trong suốt thời gian xảy ra các cuộc biểu tình. Theo nhiều cuộc phỏng vấn với các nạn nhân người Thượng sinh sống tại vùng Cao nguyên Trung phần, hàng ngàn người thiểu số đã tụ tập tham gia biểu tình phản đối chính quyền Việt Nam đàn áp tôn giáo và cướp đoạt đất đai của tổ tiên họ.

Khi bị dư luận thế giới lên án, chính quyền Việt Nam đã xếp đặt các cuộc viếng thăm vào cuối tháng 4 và đầu tháng 5 cho các phái đoàn Liên Hiệp Quốc, các nhân viên ngoại giao và báo chí quốc tế dưới sự giám sát chặt chẽ của họ. Qua các cuộc phỏng vấn với Tổ chức Human Rights Watch, những người Thượng kể rằng họ không thể nói đúng sự thật về những gì đã xảy ra vì bị các viên chức chính quyền địa phương hăm dọa và nghiêm cấm.

Ông Zarifi nói: "Không hề có một phái đoàn viếng thăm nào được cho phép đi ra ngoài những lộ trình đã được sắp đặt sẵn và kiểm soát nghiêm ngặt bởi chính quyền. Những phái đoàn điều tra độc lập phải được tự do di chuyển và làm việc trong vùng nhằm giúp đưa ra ánh sáng những kẻ chịu trách nhiệm cho những vụ tàn sát này".

Vô số đồng bào người Thượng đã trốn chạy khỏi buôn làng của họ và ẩn nấp vì lo sợ bị tù đày và tra tấn. Có nơi, người ta phải ẩn náu trong những huyệt mộ suốt ngày. Những huyệt mộ người Thượng thường rất sâu, có khi sâu tới 2 mét, với những quan tài xếp chồng chất lên nhau và giữ chỗ cho các quan tài con cháu sau này, nên có thể xử dụng làm chỗ ẩn nấp.

Trong khi đó, nhiều người khác thì trốn trong các hang động và hầm sâu trong rừng. Nhiều dân làng vốn là người tiếp tế thức ăn và vật dụng cho những người đang ẩn trốn thì bị bắt hoặc bị giam cầm ngay trong chính ngôi nhà họ khiến cho nhóm người ẩn trốn bị đói khát và bệnh tật vì thiếu thốn thực phẩm và thuốc men.

Những người Thượng vượt rừng chạy thoát được tới biên giới Cambodia thì lại bị từ chối cho tỵ nạn. Chính quyền Cambodia tiếp tục bắt giữ và trao trả họ cho chính quyền Việt Nam với lý do rằng họ thuộc diện "di dân bất hợp pháp vì lý do kinh tế" (illegal economic migrants).

Ông Zarifi nhận xét rằng: "Đây quả thật là một tình huống khốn cùng và

không có lối thoát. Những người này đã phải từ bỏ quê hương buôn làng của họ, bị đánh đập đến đổ máu, gãy xương và ngay cả chấn thương sọ não trong các cuộc biểu tình, nhưng ngay cả bây giờ, họ cũng không có thực phẩm và thuốc men cần thiết. Và họ cũng không thể vượt biên giới chạy qua Cambodia, vì họ biết rõ rằng chính phủ Cambodia rồi cũng bắt giữ họ ngay sau đó và trao trả họ lại cho chính quyền Việt Nam".

Tổ chức Human Rights Watch kêu gọi chính quyền Việt Nam hãy để cho các Tổ chức Nhân quyền độc lập và các thành viên nhóm đặc nhiệm của Liên Hiệp Quốc quyền tự do di chuyển và tiếp xúc nhằm điều tra các báo cáo về việc tàn sát trái pháp luật, vi phạm nhân quyền và công pháp quốc tế tại vùng Cao nguyên Trung phần.

Chính quyền Cambodia nên để cho Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc thi hành công tác cứu trợ, bảo vệ và giúp đỡ các nạn nhân tỵ nạn người Thượng tại Việt Nam và thiết lập các trại tỵ nạn tại hai tỉnh Ratanakiri và Mondoliri, sát biên giới với vùng Cao nguyên Trung phần.

Nguyên văn bản tường trình của Human Rights Watch, tựa đề "Vietnam: Independent Investigation of Easter Week Atrocities Needed Now" .

(Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo cho Việt Nam (CRFV))

THÔNG BÁO

DỰ THI TRANG WEB "PHẬT TRÊN MẠNG"

Chúng tôi xin thông báo vì thời gian ấn định cho việc gửi bài dự thi quá ngắn nên số bài dự thi gửi về chùa chưa được phong phú. Vì vậy ban tổ chức xin gia hạn thời gian nộp bài đến ngày 15.08.2004. Mong quý vị nào có khả năng làm Web hưởng ứng và dự thi đồng đạo

• Chùa Viên Giác

TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

● Lê Ngọc Châu phụ trách

● Dân Tây Đức tránh Đông Đức

Berlin: 15 năm sau khi bức tường ô nhục Đông Bá Linh sụp đổ, có khoảng 60% dân Tây Đức không hề hay hầu như không muốn biết đến Đông Đức! Qua cuộc thăm dò ý kiến 808 người Đức ở phía Tây và 501 người ở phía Đông (DDR, CS Đức trước đây) của Viện Nghiên Cứu Forsa cho tờ báo Stern phát hành từ Hamburg thì có 59% dân chúng Tây Đức cho biết là họ rất ít hay là hầu như chưa bao giờ ghé thăm các tiểu bang ở Đông Đức, 20% nói rằng thỉnh thoảng và chỉ có 21% cho hay là họ thường xuyên ghé thăm Đông Đức. Ngược lại thì hầu như một trong hai người dân phía Đông, khoảng 48%, thường hay sang viếng thăm Tây Đức, trong khi đó 28% dân Đông Đức cho biết là thỉnh thoảng và 24% nói rằng họ chưa hề ghé đến Tây Đức lần nào.

● Tỉnh Bộ Trưởng SPD Berlin từ nhiệm

Berlin: Chuyện biểu quyết tại Quốc hội Đức về quyền bất khả xâm phạm là một dữ kiện hoàn toàn mới lạ vì xưa nay chưa hề xảy ra một vụ điều tra nào đối với



thành viên của hội nghị liên bang. Tuy nhiên vì ông Peter Strieder (SPD) và Tổng Trưởng Tài Chánh Bá Linh, Thilo Sarrazin (SPD) bị tình nghi là “không thành thật” trong một dịch vụ

liên quan đến vấn đề tài chánh, đã đồng ý tài trợ đến hàng triệu Euro cho việc xây cất Trung tâm Văn hóa tu nhân Tempodrom tại thủ đô nước Đức mà không chịu thông báo cũng như không được Nghị viện tiểu bang Bá Linh chuẩn y. Chính vì thế nên kiến nghị đòi rút lại quyền bất khả xâm phạm được đệ trình ra trước Hạ viện và qua sự biểu quyết nhất trí của Quốc Hội, lần đầu tiên trong lịch sử Đức, quyền bất khả xâm phạm của một đại biểu thuộc hội nghị liên bang bị rút lại, mở đường cho Biện lý cuộc Bá Linh tiến hành điều tra, một chuyện mà trước đây Biện lý cuộc muốn thực hiện nhưng bị bó tay vì Strieder, với tư cách là một Thượng nghị sĩ được hưởng quyền bất khả xâm phạm. Từ đó, ông Peter Strieber, 51 tuổi, Tỉnh Bộ Trưởng SPD tại Bá Linh và cũng là Tổng Trưởng Phát Triển thành phố sẽ không được bỏ phiếu

bầu Tân Tổng Thống Đức kế vị Johannes Rau vào ngày 23.05.04.

Vì bị áp lực rất mạnh từ nội đảng SPD, sợ ảnh hưởng nhiều đến sự tin nhiệm và sự ủng hộ của cử tri dành cho SPD trong khi đảng này đang sa sút thậm tệ nên Strieder đành phải từ chức hôm 07.04.04 vừa qua.

● Sợ mất chỗ làm

Wolfsburg: Nhiều công nhân viên của hãng chế tạo xe hơi VW sợ bị mất chỗ làm trong tương lai, lý do là VW đang định dời chi nhánh sản xuất sang Đông Âu vì ở đó lương bổng không những thấp mà sự uyển chuyển làm việc của giới công nhân lại cao hơn ở Đức. Sự lo ngại nói trên không phải là vô cớ. Công nhân của hãng Skoda mỗi tháng chỉ lãnh có 500 Euro, 1/5 số lương của một đồng nghiệp làm việc tại Wolfsburg. Kỹ sư Vacek của hãng Skoda đã lên tiếng ngợi khen rằng không phải người thợ ở Đông Âu chỉ lãnh lương ít thôi mà họ rất là uyển chuyển trên phương diện làm, uyển chuyển hơn so với những người thợ ở Tây Âu nếu họ phải làm vào cuối tuần hay khi bị thuyên chuyển để nhận lãnh một chỗ làm khác. Giám đốc của hãng Audi ở Hung Gia Lợi (Ungarn) cũng có nhận xét tương tự như trên, nhất là về giờ làm việc. Tại Gioer, nơi chế tạo máy xe Audi, họ đã cho làm 18 ca trong một tuần lễ mà không gặp một trở ngại hành chánh nào cả. Hãng tiết kiệm được tiền, máy móc chạy đều, luôn luôn ấm và từ đó sản xuất với một phẩm chất tốt hơn. Một ưu điểm khác là các nhà chính trị tại Budapest / Ungarn luôn luôn lưu tâm đến sự làm việc chung giữa dân bản xứ với những hãng xưởng ngoại quốc. Chính vì thế, Audi (chi nhánh của hãng VW) cảm ơn Ungarn bằng cách là trong vòng 5 năm tới, ít nhất mỗi năm Audi sẽ bỏ ra 200 triệu Euro để đầu tư cho xí nghiệp của họ ở tại Ungarn.

● 2/3 dân Đức không thích cải tổ

Berlin: Càng ngày dân chúng Đức càng tỏ thái độ không thích chương trình cải tổ của liên minh cầm quyền. Qua một cuộc thăm dò ý kiến 1.000 người Đức của Viện Nghiên Cứu về bầu cử Mannheimer Forschungsgruppe vừa được công khai hóa mới đây thì có 64% dân Đức cho rằng chương trình cải tổ mệnh danh là “Agenda 2010” hoàn toàn sai. Đặc biệt, những người về hưu rất ư giận dữ. Chỉ có vồn vẹn 35% cho rằng sự cải tổ là đúng và cần thiết. Trong tháng 2/04 có 55 và tháng 3/04 thì có đến 58% dân chúng Đức ủng hộ chương trình cải tổ của liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ.

Theo đài truyền hình ZDF thì có 95% trong số người được thăm dò ý kiến cho biết là chuyện đảm bảo hệ thống xã hội Đức hiện tại là cả một vấn đề, 65% (riêng giới hưu trí có đến 81%!) nghĩ rằng qua chương trình cải tổ của chính phủ đương nhiệm thì giới hưu trí bị thiệt thòi nhiều nhất và chỉ có 5% nói rằng những người về hưu qua đó sẽ khá hơn!

• Nửa triệu người mất quyền hưởng trợ cấp thất nghiệp

Hannover/ Berlin: Theo nguồn tin của báo HAZ (Hannoverschen Allgemeinen Zeitung) bà phát ngôn viên của Bộ Kinh Tế và Lao Động Đức cho biết là khoảng 500.000 trong số 2,2 triệu người đang nhận tiền trợ cấp thất nghiệp sẽ bị mất sự tài trợ này kể từ 01.01.2005 trở đi. Cũng theo lời của bà phát ngôn viên này thì con số kể trên tương xứng với sự chiết tính của Ủy ban làm việc mệnh danh "Trợ cấp thất nghiệp và xã hội", đặc trách về sự cải tổ tài chánh của địa phương. Qua đó có khoảng 23% những người thất nghiệp bị dính líu đến vì ngân khoản tài chánh gia đình, kể cả lương bổng của những thân nhân khác trong cùng một hộ khẩu, cao hơn mức lương đã ấn định để được hưởng tiền trợ cấp xã hội và như thế sẽ không còn thuộc diện được hưởng tiền trợ cấp thất nghiệp loại II, được sát nhập chung lại thành một từ tiền trợ cấp xã hội và thất nghiệp và nếu không có gì thay đổi, sẽ có hiệu lực bắt đầu từ tháng 01.2005.

Cũng theo tin của báo HAZ thì ở phía Đông (DDR cũ) có khoảng 31% những người thất nghiệp kinh niên bị mất quyền hưởng tiền trợ cấp thất nghiệp loại II, chỉ nằm ở mức độ cao như trợ cấp xã hội mà thôi!

• Dân Đức yêu cầu Schroeder sa thải Eichel

Mainz 15.05.04: Ngân sách quốc gia suy sụp, thêm vào đó lại còn đụng chạm đến liên minh cầm quyền!

Vì thế, 50% dân chúng Đức đồng ý nếu Thủ tướng Đức Gerhard Schroeder SPD thay đổi nội các Đức. Người Bộ Trưởng đầu tiên mà 22% cử tri Đức muốn Schroeder sa thải, dựa theo sự tiên đoán của đài ZDF, là ông Bộ



Trưởng Tài Chánh Hans Eichel, kế đến là bà Bộ Trưởng Y Tế Ulla Schmidt (SPD, 13%). Trong danh sách những người Schroeder cần phải sa thải còn có thêm ba vị khác nữa, đồng hạng 6% do cử tri yêu cầu, là các ông Juergen Trittin (Xanh, môi sinh), Manfred Stolpe

(SPD, giao thông) và siêu Bộ Trưởng Wolfgang Clement (SPD, Lao động và Kinh tế). Nếu bây giờ bầu cử Quốc hội Đức thì vấn đề cải tổ nội các... coi như giải quyết xong! Bởi vì khối đối lập được 48% số cử tri ủng hộ, xem như chiếm đa số tuyệt đối tại Quốc hội. Trong khi đó các đảng như SPD chỉ được 28%, Xanh không thay đổi (10%), cho FDP thì có 6% và cho PDS (đảng CS/DDR cũ) thì có 4% cử tri ủng hộ mà thôi.

• Đức sẽ bị diệt chủng?

Wiesbaden: Số sinh sản và kết hôn tại Đức đã đạt kỷ lục thấp nhất từ trước đến nay! Trong năm 2003 vừa qua chỉ có 715 ngàn trẻ em mở mắt chào đời, con số thấp

nhất kể từ khi nước Đức thành lập. Cũng theo sổ thống kê liên bang, số người kết hôn cũng đạt một kỷ lục thấp nhất, chưa từng có. Chỉ có 383 ngàn cặp kết hôn với nhau trong 2003. Lý do là vì không ai muốn có con cả nên chẳng ai chịu cưới hỏi và hiện nay người Đức nói chung chỉ lấy nhau trừ khi con sắp ra đời! Kết hôn tại Đức đã đạt kỷ lục thấp nhất từ trước đến nay! Trong năm 2003 số trẻ em sinh ra ít đi 9000 so với năm trước đó, vị chi giảm 1,3%. Vào năm 1964, năm mà Đức sinh sản nhiều nhất, kể chung Đông và Tây Đức lúc đó sinh được 1,4 triệu trẻ con, nhiều gần gấp đôi so với năm 2003. Sau 1964 thì mức sinh sản tại Đức ngày một giảm dần. Vấn đề kết hôn cũng phát triển tương tự như vậy. Năm 2003 giảm 1,4%, tính ra ít đi 5.000 cặp so với 2002. Vào năm 1950 số người kết hôn nhiều gần gấp đôi so với 2003. Ngược lại, số người Đức chết lại tăng. Trong năm 2003, tại Đức có 858.000 người qua đời, tính ra có nhiều người chết (143 ngàn) hơn là trẻ em sinh ra.

Dân Đức không muốn có con, lý do là vấn đề chăm sóc con trẻ. Vườn trẻ thì thiếu nhưng tệ hại hơn nữa khi trẻ con lớn đến tuổi đi học, đòi hỏi cần phải có trường dạy cả ngày vì cha mẹ phải đi làm. Ngoài ra, theo những chuyên gia thì tình trạng kinh tế sút giảm cũng là lý do làm cho dân Đức không muốn lập gia đình và có con. Triển vọng có công ăn việc làm bảo đảm, kể cả cho đàn ông, cũng bấp bênh, làm cho những người đàn ông, được gọi là người lo gánh vác kiếm cơm để nuôi gia đình, trở nên thất vọng. Bên cạnh đó, đòi hỏi từ gia đình nói chung ngày càng cao, nhiều người đã có ý định phải có xe, nhà đẹp, có vườn... nên họ chẳng muốn có con và vì thế không chịu kết hôn đưa đến kết quả kể trên. Và lại, chuyện nhiều cặp sống chung với nhau không cần hôn thú đã được xã hội Đức thừa nhận cho nên chuyện cưới hỏi bây giờ không còn quan trọng nữa đối với dân Đức!

• Thống Đốc ngân hàng Đức Welteke từ chức

FFM/Berlin: Sau khi vụ *xì-căn-đan* bị phanh phui là gia đình của ông Ernst Welteke đã được ngân hàng tư nhân Dresdner Bank mời và trả tiền phòng ngủ tại khách sạn Adlon, một khách sạn sang trọng vào hàng đầu tại Bá



Linh nhân dịp khánh thành đồng Euro vào dịp giao thừa cuối năm 2001/2002 trị giá 7.661,20 Euro thì Welteke, 61 tuổi, bị dư luận quần chúng Đức lên tiếng chỉ trích. Ngay cả chính quyền đương nhiệm và Bộ Trưởng Tài Chánh liên bang Đức cũng giữ khoảng cách với Welteke. Bên cạnh

đó, sau nhiều cuộc họp của Hội đồng Quản trị Ngân hàng quốc gia Đức cũng như qua sự yêu cầu của Bộ Trưởng Tài Chánh liên bang Đức Hans Eichel vì sự uy tín của ngân hàng bị ảnh hưởng nhiều nên Welteke đã phải

tuyên bố từ chức hôm 16.04.2004 vừa qua. Ngay sau đó, khối đối lập liền lên tiếng tán đồng chuyện Welteke từ chức và đồng thời cũng cảnh giác liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ trên phương diện tìm người kế vị. Dựa theo sự ước tính của giới chuyên gia thì Phó Thống Đốc Ngân Hàng Juergen Stark, một người được xem như là thân cận với khối đối lập, hoặc ông Cairo Koch-Wieser, đương kim Thủ Trưởng Tài Chánh hay ông Alfred Tacke, Thủ Trưởng Bộ Kinh Tế Đức là những người có nhiều triển vọng sẽ thay thế ông Welteke trong chức vụ Thống Đốc Ngân Hàng Đức. Nhưng tất cả đã đi ra ngoài sự dự liệu nói trên. Ngày 20.4.04, sau khi Thủ Tướng Schroeder đã thống nhất với nhau về người kế vị Welteke xong thì hôm 22.04.04, liên minh cầm quyền đã chính thức tuyên bố và đề cử ông Axel Weber, 47 tuổi, trung lập không thuộc đảng phái nào và hiện là Giảng sư về kinh tế học của Đại Học Koeln vào chức vụ Thống Đốc Ngân Hàng Đức. Ngay sau khi tin này được báo chí Đức loan đi thì hầu hết những người lãnh đạo các đảng phái đối lập như CDU, CSU, FDP và ngay cả Chủ tịch của Hiệp hội giới chủ nhân đều lên tiếng tán đồng sự đề cử ông Weber. Ngày 29.04.04, Tổng Thống Đức, Johannes Rau đã ký giấy bổ nhiệm Giảng sư Alex Weber vào chức vụ tân Thống Đốc Ngân Hàng Đức, nhiệm kỳ dài 8 năm. Ngày hôm sau Bộ Trưởng Tài Chánh Eichel trao ủy nhiệm thư này cho Giảng sư Tiến sĩ Weber tại Frankfurt, kế vị Welteke, một người đã từng có số lương hơn 360 ngàn Euro/năm đã phải từ chức vì “chỉ tiết kiệm trả tiền phòng ngủ khách sạn” trị giá có 7.661,20 Euro mà thôi!

• Đức sẽ trục xuất các nghị can khủng bố

Berlin: Sau khi giới truyền thông Đức và quốc tế loan tin Tổng Thống Rau phải hủy bỏ chuyến đi thăm quân lính Đức ở Dschibuti nhân chuyến công du Phi Châu vì quân khủng bố dự định mưu sát ông ta, thì dân chúng Đức cũng như những chính trị gia và chính quyền Đức liền lên tiếng kết án và yêu cầu chính phủ phải có thái độ dứt khoát đối với thành phần này. Ngay sau vụ không tặc xảy ra ở Mỹ vào ngày 11.09.2001 Đức bị mang tiếng là nơi nằm vùng của quân khủng bố cho nên qua dĩ kiện quân khủng bố định ám sát Tổng Thống Rau, chính phủ đương nhiệm sẽ thay đổi luật di dân và báo hiệu cho biết là sẽ có luật di trú mới để dễ dàng đối phó với các phần tử bị tình nghi là khủng bố hơn. Chuyên gia về ngoại giao của khối đối lập, Friedbert Pflueger (CDU) tuyên bố với báo Spiegel rằng thái độ tránh né của Đức trong chiến tranh Irak hoàn toàn không đem lại sự bảo đảm nào cho việc chống khủng bố cả. Theo Pflueger, quân khủng bố tấn công tất cả các quốc gia Tây Phương, các nước dân chủ không phân biệt gì đến thái độ của những nước này liên quan đến cuộc chiến tranh Irak. Vì thế khối đối lập lên tiếng rằng Đức không được nhân nhượng quân khủng bố và yêu cầu chính phủ phải liên kết với các những quốc gia khác trên thế giới cùng nhau chống khủng bố. Bộ Trưởng Nội Vụ liên bang Đức, Otto Schily SPD, cho biết tại Hannover qua báo Neuen Presse là “nước chúng tôi không muốn có một người đã

từng ở trong các trại huấn luyện của tổ chức khủng bố El Kaida“. Đi từ căn bản này, trong tương lai Đức có thể trục xuất đương sự mặc dầu y chưa phạm hình tội nào. Ngoài ra, những vụ kiện (thường hay kéo dài trước tòa án) liên quan đến những nghị can khủng bố phải được rút ngắn lại, đơn giản và cụ thể hóa hơn để có thể có được kết quả nhanh chóng. Luật ngoại kiều hiện hành của Đức tuy đã có những điều luật cho phép được giới hạn quyền cư trú của người ngoại quốc trên nước Đức, nhưng trên thực tế đã có nhiều khó khăn khi áp dụng. Bởi vậy, theo Schily, luật ngoại kiều Đức cần phải thay đổi sao cho cụ thể hơn, làm sao để giới hữu trách dễ dàng thẩm định là cá nhân nọ có thể gây ra nguy hiểm, nhìn từ khía cạnh chính trị, hầu từ đó có thể trục xuất những thành phần hay nghị can khủng bố ra khỏi nước Đức nhanh chóng hơn!

• Di dân, sẽ bị phạt nếu kém tiếng Đức

Berlin: Dựa theo tài liệu của Bộ Nội Vụ liên bang, nhật báo Frankfurter Rundschau (FR), cho biết là trong tương lai, người ngoại quốc sẽ bị chế tài nếu không hội đủ tiếng Đức. Trong trường hợp này, người ngoại quốc nói chung hoặc sẽ nhận tiền trợ cấp giúp đỡ ít đi hay đương sự có thể bị rút lại quyền cho phép cư trú tại Đức! Cũng theo báo FR, các sở ngoại kiều của Đức sẽ có những biện pháp thích nghi để bắt buộc người ngoại quốc trong tương lai phải tham gia những khóa hướng dẫn hội nhập, đặc biệt là những người ngoại quốc hay di dân cần phải hội nhập nhưng không có đủ trình độ tiếng Đức để có thể nói chuyện thông thường được. Nếu ai vi phạm những điều luật đã được chính quyền Đức ấn định thì đương sự có thể bị mất quyền cho phép lưu trú tại Đức, kể cả những người di dân đã sống lâu năm tại đây. Xa hơn nữa, họ sẽ bị chế tài, tiền trợ cấp thất nghiệp và xã hội sẽ bị cắt giảm.

• Dân Đức chăm làm việc vào hạng trung bình

Trung bình, công nhân viên Đức chỉ làm việc tổng cộng có 1.760 giờ mỗi năm và tính ra trên phương diện cần cù thì chỉ được xếp vào hạng trung bình so với các quốc gia khác trong khối Liên hiệp Âu Châu. Căn cứ vào kết quả thống kê của Viện Nghiên Cứu về Lao động và Kỹ thuật IAT / Gelsenkirchen vừa được công bố thì Đức chăm hơn Pháp (1.689 giờ làm việc / 1 năm). Làm nhiều nhất là dân Anh với 1.962 giờ/năm. Viện IAT chỉ lưu ý đến những người làm việc toàn giờ mà thôi. Bởi lẽ trong quá khứ, theo IAT, tuy đã có nhiều cuộc nghiên cứu, như của OECD chẳng hạn, nhưng không đem lại kết quả chính xác cho lắm là vì tại Đức hiện có rất nhiều người làm việc bán phần và như thế không thể lấy đó làm nền tảng để so sánh với các nước láng giềng được, lý do là số giờ làm việc hàng năm sẽ giảm sút hơn và từ đó có thể đưa đến một sự hiểu lầm tai hại không thể tránh được, sẽ bị đánh giá rằng “dân Đức thuộc vào loại lười biếng“!

• Hamburg tịch thu xe hơi:

Hamburg: Lần đầu tiên, Sở Xã Hội Hamburg tịch thu xe hơi của người nhận lãnh trợ cấp và đem bán. Theo tin Sở Xã Hội cho biết thì trong cuộc so sánh tên tuổi vào năm 2002 và 2003 họ chiết tính ra được là có 7.226 người ăn tiền xã hội nhưng lại có xe hơi riêng! 27 người trong số người này tuy trên nguyên tắc không được phép nhưng họ lại mua sắm xe, đa số loại xe cỡ trung trung. Những chiếc xe này đều bị Sở Xã Hội tịch thu và đem bán, lý do Sở Xã Hội đòi lại số tiền tổng cộng là 31.000 Euro mà họ đã nhận một cách bất hợp pháp, dựa theo luật xã hội hiện hành.

• Schily xác nhận lính Đức chết ở Irak

Berlin: Bộ Trưởng Nội Vụ Đức, Otto Schily SPD, chính thức xác nhận cái chết của hai người lính Đức thuộc lực lượng đặc biệt GSG-9 tại Irak. Hai người lính Đức này muốn đến Bagdad để thay thế đồng nghiệp đang bảo vệ Tòa Đại sứ Đức tại đây và đã tháp tùng theo đoàn xe hộ tống từ thủ đô Amman / Jordanien di chuyển sang Bagdad nhưng bị quân khủng bố phục kích và giết chết tại Falludscha. Trong khi Schily cải chính tin là chính quyền Đức đã được cảnh giác về vụ mưu sát trên và cho biết thêm là chưa tìm thấy xác và nói cái chết của 2 người lính GSG-9 là sự mất mát đau đớn cho Đức thì khối đối lập đòi hỏi phải tiếp tục điều tra nguyên nhân đưa đến cái chết của họ. Sau 3 tuần lễ tìm kiếm, theo lời của phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Đức, ông Walter Lindner cho biết thì ngày 03.5 vừa qua giới hữu trách đã tìm ra thi hài của 1 người lính và đưa về Tòa Đại sứ Đức ở Bagdad. Tại đây, người chết được nhận diện và sau đó hài cốt được chuyển đưa về Đức. Thi hài của người lính kia tuy chưa được giao trả lại nhưng cũng theo lời của phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Đức thì đại diện chính quyền Đức đang tìm cách thương lượng với các nhóm quân phiến loạn (Rebellengruppen).

• 17 tuổi được phép lái xe

Hannover: Bang Niedersachsen là tiểu bang đầu tiên tại Đức cho phép thiếu niên 17 tuổi được quyền lái xe. Điều cần bản là đương sự phải có bằng lái và chỉ được phép lái xe khi có người cha hoặc mẹ cùng tháp tùng theo. Đây là một mô hình thử nghiệm đầu tiên nên chỉ được giới hạn trong 18 khu vực và các thành phố thuộc bang Niedersachsen mà thôi, trước khi luật này được ban hành rộng rãi trên toàn liên bang Đức. Kể từ tháng 11.2004 trở đi, đề án nói trên sẽ có giá trị trên toàn nước Đức.

• Schroeder bị bạt tai

Mannheim/Berlin: Ngày 18.05.2004 vừa qua, Thủ Tướng Đức, Gerhard Schroeder bị một người đàn ông, 52 tuổi, thất nghiệp, tát tai trong một buổi nói chuyện của Schroeder liên quan đến việc bầu cử của SPD tại Mannheim! Nhưng sau đó, Schroeder vẫn tham dự buổi lễ tổ chức tại tiểu bang Baden-Wuerttemberg. Theo lời cảnh sát cho biết thì Schroeder không bị thương và thủ phạm hành hung Schroeder thì bị bắt.

Sự việc xảy ra vào buổi chiều khi Schroeder muốn cho chữ ký những thành viên mới gia nhập đảng SPD. Theo

lời đại diện của phát ngôn viên chính quyền tiểu bang, ông Thomas Steg cho biết thì hung thủ cũng có mang bản hiệu tân thành viên của SPD đeo nơi cánh tay. Tuy nhiên vì tất cả xảy ra quá bất ngờ nên chẳng ai rõ đầu đuôi gì cả, nhưng theo lời của nhân chứng thì hung thủ bị những cận vệ của Schroeder kiềm chế ngay sau đó. Hung thủ đến từ Bad Krozingen và từ chối không nói gì hết sau khi bị bắt nên chưa biết nguyên nhân tại sao y bạt tai Thủ Tướng G. Schroeder? Sau khi sự việc xảy ra thì đương sự bị loại ngay ra khỏi đảng SPD và Schroeder cũng đã đệ đơn kiện đương sự về tội dả thương mình.

• Koehler đắc cử Tổng Thống Đức, kế vị Rau

Berlin: Như chúng ta đã biết, ngay sau khi CDU, CSU và FDP chọn, giới thiệu ông Horst Koehler (nguyên xếp quỹ tiền tệ thế giới) là ứng cử viên Tổng Thống Đức chung của khối xong thì Schroeder, Thủ Tướng Đức, liền tuyên bố liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ đề cử bà nữ Giảng sư Gesine Schwan ra tranh cử với ông Koehler. Mới đây, trong cuộc phỏng vấn của Emnid cho nhật báo die Welt, công bố vào ngày 17.5.04, nếu dân chúng được phép trực tiếp bầu vị Tổng Thống Đức thì... bà Schwan chiếm được 40% sự ủng hộ của cử tri, nhiều hơn so với Kohler (38%)!

Nhưng dựa theo luật Đức hiện hành ấn định thì Tổng Thống Đức phải do 1205 đại biểu thuộc Hội Nghị Liên Bang (Bundesversammlung) gồm các Thượng Nghị Sĩ tại Quốc hội và Đại biểu đại diện các chính quyền tiểu bang gồm bầu lên (nơi mà khối đối lập CDU, CSU và



FDP có 619 phiếu, chiếm đa số!).

Trong cuộc bầu cử Tổng Thống vào ngày 23.05.04 chỉ có 1204 người được phép bầu. Dựa theo kết quả sau cuộc bầu cử kín do Chủ tịch Thượng Viện công bố thì ông Koehler được 604 (trên nguyên tắc chỉ cần 603 phiếu thuận là thắng cử!) và bà Schwan được 589 phiếu (đứng ra SPD và Xanh chỉ có 585 phiếu thôi!), vị chi có 4 đại biểu từ khối đối lập ủng hộ bà ta. Có 2 phiếu bất hợp lệ và 9 phiếu trắng. Như vậy ông Horst Koehler (CDU) đã đắc cử vào chức vụ Tân Tổng Thống Đức, nhiệm kỳ 5 năm, bắt đầu từ tháng 7/2004, kế vị ông Johannes Rau SPD.

(Tháng 04 – 05.2004)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, TZ, Bild, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N-TV....



Tin Thế Giới

● Phan Ngọc

● INTERNET: Tự do bị canh chừng cẩn mật

Nhân cuộc hội thảo về Internet tại Pháp, Hội Ký-giả Không-biên-giới lên tiếng báo động tự do ngôn luận bị đe dọa trầm trọng trên mạng lưới ở nhiều nước trên thế giới. Để gây phản ứng trong dư luận, Hội trao huy chương đàn áp cho Trung Quốc, nơi đây có tất cả 60 người xử dụng Internet để bày tỏ quan điểm bị cầm tù. Huy chương diễn viên giỏi rơi vào tay Chủ tịch Hồ Cẩm Đào. Hội tố cáo chính quyền Bắc Kinh giả dối và những lời tuyên bố của chế độ Trung Quốc về tiến bộ nhân quyền là những lời nói đầu môi chót lưỡi.

Trung-quốc không phải là nước duy nhất được trúng tuyển Arabie Shoudite chiếm một chỗ đứng hàng đầu với giải thưởng kiểm duyệt (400.000 bài báo bị kéo kiểm duyệt cắt xén). Cuba, Việt Nam cũng có tên trên bảng xếp hạng. Chính quyền Hà Nội bắt tất cả những ai dùng Internet để chỉ trích đường lối cai trị của đảng Cộng Sản và bày tỏ lập trường dân chủ tự do: 7 người đối lập đang xử dụng mạng lưới đang ngồi tù, Hội Ký-giả Không-biên-giới cũng chỉ trích Liên Hiệp Quốc. Tổ chức quốc tế này nhận giải thưởng đạo đức giả: Qua một cuộc họp thượng đỉnh về xã hội tin học, Liên Hiệp Quốc đã dành một chỗ đứng tốt cho những nước thực thi đàn áp dữ dội như Cuba, Việt Nam.

● LIÊN HIỆP QUỐC: Ủy-ban Bảo-vệ Nhân-quyền thất bại

Các nhà bảo vệ nhân quyền hết sức chán nản sau khóa họp thường niên của Ủy-ban Bảo-vệ Nhân-quyền. Trung Quốc, Nga, Zimbabwe thoát khỏi mọi cuộc mổ xẻ về vấn đề vi phạm nhân quyền. Hội nghị chấp thuận một quyết nghị kết án Cuba với một phiếu đen số khít khao nhau. Sau đó, Giám đốc Trung tâm Bảo vệ một Cuba tự do bị một nhân viên phái đoàn Cuba hành hung ngoài hành lang phòng họp. Đại sứ Trung Quốc gay gắt kết án Mỹ, hỏi tại sao Hoa Thịnh Đốn dám chống Bắc Kinh.

Từ đây, những nước chà đạp nhân quyền thành viên Ủy-ban Bảo-vệ Nhân-quyền toa rập với nhau bác bỏ mọi sự kết án một trong những thành viên phe họ. Các nước này xử dụng một vũ khí lợi hại: Họ đưa ra kiến nghị không hành động. Có nghĩa là họ biểu quyết đồng thanh ngăn cản mọi cuộc thảo luận và đầu phiếu liên quan đến nghị quyết này nghị quyết họ.

Các nước độc tài hội viên hội bảo vệ nhân quyền âm mưu thanh toán điều 9 của Ủy ban, quy định duyệt xét các quyết nghị kết án các nước không tôn trọng nhân quyền. Các nước độc tài còn liên kết chống lại 37 chuyên viên độc lập hằng năm hoạt động trên hiện trường, công khai báo cáo hiện tình mà họ quan sát.

● RWANDA: 10 năm giàn xếp để cản trở lễ tưởng niệm người chết

Nếu bốn phạm không bao giờ quên là tưởng nhớ đến những gì mà người ta không làm đúng lúc kịp thời và tỏ vẻ hối hận mà không rút tĩa bài học thì buổi lễ tưởng niệm lần thứ 10 vụ diệt chủng tại Rwanda là một việc làm chưa tốt đẹp, chưa đáp ứng đúng nguyện vọng của gia đình nạn nhân. Ngược lại, nếu tôn vinh nạn nhân "tội ác của những tội ác" bắt buộc phải tìm hiểu những động lực nào dẫn đến những nhục hình mà họ phải gánh chịu và kiến tạo một thế giới nơi đây "điều đó không bao giờ xảy ra nữa", trước sau chỉ là một lối nói giả dối của những kẻ tái phạm không cứu trợ một dân tộc đang ở vào một tình thế bị tận diệt, thì một lễ kỷ niệm lần thứ 10 này là một thất bại.

Mười năm sau, người ta chưa chịu từ bỏ tội tự cao và có ai bỏ công tìm kiếm các chìa khóa của thảm kịch Rwanda? Câu hỏi đáng được nêu lên với điều kiện là phải công nhận Pháp, Bỉ, Mỹ, Liên Hiệp Quốc có tội không giặt rửa mác khỏi tay kẻ diệt chủng.

Cộng đồng Quốc tế đã làm lần, không thấy sự việc xảy đến, không ngăn chặn cuộc diệt chủng mà cộng đồng phủ nhận để tránh khỏi bốn phạm can thiệp do hiến chương Liên Hiệp Quốc quy định. Liên Hiệp Quốc cũng giữ vai trò Thừa phát lại bảo đảm sự phân chia quyền hành mà cả hai dân tộc Hutu và Tutsi đều không muốn. Cựu mẫu quốc Bỉ rút lui sau khi 10 quân Bỉ bị giết. E sợ vì thảm kịch Somalie trước kia, Mỹ tổ chức cuộc rút lui khỏi vùng đất Phi Châu. Đồng minh với Tổng Thống Rwanda, Habyrimana cực đoan độc ác, Pháp một quốc gia thực dân khó chữa trị đã hỗ trợ một chế độ phân biệt chủng tộc như một lợi thế gây ảnh hưởng tại Phi Châu và hy vọng sửa đổi chế độ ấy từ bên trong.

Người ta đã biết sự việc ấy từ 10 năm nay. Trước 800.000 người chết, sự việc ấy không những không nuôi dưỡng một ý thức hổ thẹn và phần nộ mà còn chưa thành công gội rửa một lương tâm ray rứt vì những ô nhục thâm kín mà người ta không muốn công nhận, khi người ta có thể chặn đứng kịp thời.

Những thiếu sót ấy, những lầm lẫn ấy mặc nhiên được chính quyền mới ở Kigali khai thác: Một bảo đảm không bao giờ bị trừng phạt. Tổng Thống Rwanda Paul Kagame đã lạm dụng điều gọi là "sự thất bại cố ý" của Cộng đồng Quốc tế để xóa bỏ tội ác của phong trào do ông lãnh đạo. Mặt trận yêu nước Rwanda có trách nhiệm trong vụ thảm sát 450.000 dân tộc Hutu trước, trong lúc và sau vụ diệt chủng.

Sự yên lặng và những cuộc giàn xếp đã đưa vào chỗ chết những nạn nhân vụ diệt chủng ngày hôm qua cũng như những nạn nhân vụ giết người do chính quyền mới chủ trương ngày hôm nay. Nếu như Cộng đồng Quốc tế lúc nào cũng cảnh giác đề phòng về những vụ vi phạm nhân quyền thì cộng đồng có thể ngăn chặn kịp thời tội ác.

● NAM PHI kỷ niệm 10 năm chế độ kỳ thị chấm dứt

Để kỷ niệm 10 năm tự do sau gần nửa thế kỷ kỳ thị và 3 thế kỷ thuộc địa, Nam-phi dựng lên một sân khấu vĩ đại để đón tiếp 6.000 thượng khách; 400 nhà văn nghệ trình diễn trước đại diện 115 quốc gia. Cuộc lễ trị giá 14 triệu đô la.

Cách đây 10 năm, lãnh tụ da đen Nelson Mandela, người tù khổ sai và lãnh tụ da trắng Frederik De Clerk đã tìm ra một thỏa hiệp lịch sử, do đó tránh được một cuộc xung đột liên chủng tộc có thể nhận chìm Nam Phi trong biển máu. Thỏa hiệp chấm dứt một chế độ từ lâu đe dọa thiêu đốt toàn thể miền nam Phi Châu.

Trước đây 10 năm, cũng tại Phi Châu có một cuộc diệt chủng chủng tộc Tutsi ở Rwanda. Nhưng tại Nam Phi, một dấu hiệu hy vọng xuất hiện. Một ngôi sao lóe lên tại Nam

Phi và người ta hy vọng nó sẽ chiếu sáng trên bầu trời Trung Đông và các vùng sôi động khác trên thế giới. Tất cả sự việc đều có thể xảy ra, người ta có thể làm được tất cả, ngay cả trước tội ác chống nhân loại kéo dài gần nửa thế kỷ.

Nhưng Nam Phi chưa hoàn toàn thành công. Nam Phi là một thí nghiệm cho thế giới thứ nhất giàu sang và thế giới thứ ba nghèo đói. Ở đất nước này, chủng tộc về giai cấp, những dân tộc của những thời đại phơi bày một sự khác biệt sâu xa cho đến nỗi họ khó hòa hợp hòa giải với nhau, nhưng phải sống chung hòa bình trong hiện tại.

Nếu như ở quê hương của N. Mandela, mỗi khác biệt đôi lúc xung khắc ấy có một mẫu số chung, nếu như những bất công đã được giải quyết một cách tốt đẹp mà không xua đuổi những kẻ trước kia nắm đặc quyền đặc lợi, nếu như tất cả dân tộc đen trắng đều hướng về tương lai, thì người ta đã có một kiểu mẫu hội nhập dân chủ, công bằng có thể mang ra áp dụng cho toàn thế giới.

• **PHÁP, NGA: Tuần trắng mặt kéo dài ở Mạc Tư Khoa**

Tổng-thống Pháp Chirac là nhân vật Âu Châu thứ hai sau thủ tướng Đức Schröder đến gặp Tổng Thống Nga Poutine từ ngày Tổng Thống Nga tái đắc cử. Thái độ này chứng tỏ hết sức rõ ràng Pháp đánh giá tốt chế độ Nga và vị thế của Mạc Tư Khoa trên thế giới. Một cố gắng chinh phục cảm tình của Nga và chiến tranh Tchetchenie đang bước sang năm thứ 5 không phải là một duyên cớ bất hòa giữa hai nước. Với ghế thường trực tại Hội Đồng Bảo An LHQ với nguồn dự trữ dầu hỏa khí đốt, với nền kinh tế đang phát triển mạnh, mặc nhiên Nga trở thành mục tiêu ve vãn của Pháp. Nga gia nhập chiến trận do Pháp bày ra ở Liên Hiệp Quốc chống kế hoạch chiến tranh Irak của Nga là một điểm son cho Ba Lê. Và nhân dịp này, Nga xuất hiện trở lại trên sân khấu thế giới. Để chứng tỏ sức mạnh đáng kể của mình, nhưng về phía Nga, nội dung tuần trắng mặt Nga-Pháp chưa có một giải đáp rõ ràng.

Trên lãnh vực nội bộ, Poutine không tôn trọng những nguyên tắc sơ đẳng của một quốc gia pháp quyền, công lý độc đoán, kiểm soát cơ quan ngôn luận, giới hạn quyền biểu tình. Trên phương diện ngoại giao, Nga thực thi chính sách đơn phương quyết định, không ký kết thỏa ước Kyoto, không thông qua Hiệp ước về Tòa án Hình sự Quốc tế, khẳng định có quyền thực hiện những hoạt động quân sự phòng ngừa, tạo thuận lợi cho nền kinh tế phục hồi (tiếp tục hợp tác hạt nhân với Iran, bá quyền ở các cựu thuộc địa Liên Xô, hợp tác với Arabie Saoudite).

Trong khi Liên Hiệp Quốc và Mỹ chỉ trích thì Pháp nhiệt liệt khen ngợi nền "dân chủ Nga". Qua cuộc viếng thăm của Tổng Thống Pháp và Thủ Tướng Đức rõ ràng là Nga tìm những kẻ hở trong Liên Hiệp Âu Châu và nới rộng tầm hoạt động với Mỹ.

• **NGA: Quyền lợi của các nhóm đầu sỏ chính trị**

Ai kiểm soát Nga và nền kinh tế Nga? Ngân Hàng Thế Giới vừa tung ra một bản nghiên cứu đo lường cân nặng và ảnh hưởng của các nhóm hoạt đầu chính trị. Các nhóm này thao túng nền tài chính và nền kỹ nghệ Nga, bẻ cong luật pháp theo quyền lợi của họ.

Theo Ngân Hàng Thế Giới, 23 nhóm hoạt đầu kiểm soát 35% nền kỹ nghệ Nga; lợi tức của họ lên đến 49,2 tỷ Euro (ngân sách quốc gia đạt 70 tỷ Euro). Họ trực tiếp kiểm soát 1,4 triệu chỗ làm. Quyền lợi của họ cản trở các cuộc cải tổ cơ sở ở Nga. Điều này giải thích tại sao Tổng Thống Poutine không thể giải thể các cơ quan độc quyền quan trọng (hời dốt, điện, hòa xa, dầu hỏa).

• **Tiến trình chính trị ở Grozny bế tắc**

Thật là nhục nhã cho Tổng Thống Poutine 3 ngày sau lễ tấn phong Tổng Thống tại Điện-cẩm-linh. Năm 2000 Tổng Thống Poutine tiến đến quyền hành và cam kết thanh toán những toán vũ trang Tchetchenie "luôn cả trong nhà xí", bây giờ đang đứng trước tình hình vô chính phủ tại Grozny.

Một vụ mưu sát xảy đến trong lúc chính quyền tổ chức lễ kỷ niệm thế chiến lần thứ 2 chấm dứt. Vụ mưu sát này đập tan cơ quan đầu não tay sai của Nga được Điện-cẩm-linh dựng lên từ 4 năm nay. Tổng Thống Akhmad Kadyrov thiệt mạng với 4 người khác, tướng Nga Valeri Baranov Tu-lệnh quân Nga tại Tchetchenie mất một chân.

Biến cố đẫm máu này là một thất bại nặng nề cho Điện-cẩm-linh. Chính quyền Nga đã đặt tin tưởng vào gương mặt của Kadyrov để chứng tỏ cho quốc tế biết tiến trình chính trị nhằm bình thường hóa tình hình Tchetchenie đang diễn tiến tốt đẹp. Mục tiêu của Nga là chia rẽ xã hội Tchetchenie đồng thời giao cho lực lượng bán quân sự Tchetchenie săn đuổi quân kháng chiến. Nhưng Kadyrov nguyên lãnh tụ kháng chiến trở về đầu thú Nga, dựa vào lực lượng bán quân sự để cai trị bằng bạo lực, kinh hoàng và cướp bóc.

• **ÂU CHÂU thống nhất với 25 thành viên**

15 năm sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ, Liên Hiệp Âu Châu tiếp đón các thành viên mới: 4 nước Trung Âu (Ban Lan, Hung Gia Lợi, Cộng Hòa Tcheque, Slovakia), 3 cựu Cộng Hòa Liên Xô (Estonie, Lettonie, Lituanie), 1 cựu Liên bang Nam tư (Slovenie) và 2 đảo ở Địa trung hải (Chypre, Malte). Hai nước khác Bào Gia Lợi và Lỗ Ma Ni có thể gia nhập Liên Hiệp vào năm 2007 Croatia và một số nước khác đang gõ cửa Liên Hiệp. Như thế là một Âu Châu mới, một lục-địa mới xóa bỏ biên giới lưỡng cực Đông-Tây để ra đời. Nó gồm 450 triệu dân, 25 nước và 180 vùng.

Âu Châu thống nhất với 25 thành viên đặt dân Âu Châu trước 4 thách đố: Kinh-tế, Thiết-chế, Chính-trị và Văn-hóa.

- *Thách đố kinh tế*

Với 75 triệu dân (1/2 là dân Ba Lan), những nước mới đại diện cho 1/5 dân số của 15 nước cũ, nhưng cân nặng kinh tế chỉ ngang bằng với Hòa Lan và Bỉ. Các nước mới phải đối phó với sự cạnh tranh của quốc tế từ 15 năm nay. Với dân số ngang bằng với dân số Ukraine, hiện nay Ba Lan 2 lần giàu hơn Ukraine.

Đối với Liên Hiệp, thách đố là làm thế nào để tìm được sự cân bằng giữa sự đòi bộ phận sản xuất của các nước giàu đến các nước nghèo và sự di chuyển của công nhân các nước nghèo đến các nước giàu. Công nhân với lương bổng quá thấp, đến phía Tây tìm lương bổng cao hơn. Để đối phó với hiện tượng nêu trên, Liên Hiệp quyết định trích ra 4% tổng sản lượng quốc gia để tài trợ các nước mới đồng thời ngăn chặn trào lưu di dân của các nước mới trong vòng 7 năm liền.

- *Thách đố thiết chế*

Hậu quả của sự thống nhất là các thiết chế hoạt động khó khăn hơn. Cho nên mọi việc đều được bàn luận ở ngoài Hội Đồng Âu Châu. Người ta thương lượng ở ngoài hành lang, do đó ảnh hưởng của Bá Linh, Ba Lê, Luân Đôn càng gia tăng. Các nước khác e sợ tập đoàn lãnh đạo Liên Hiệp không có người lãnh đạo. Mỗi quốc gia đều có đại diện tại Ủy-ban Hành-pháp Bruxelles Ủy-ban sẽ mất phần nào tính chất chính đáng và hiệu quả. Làm sao chấp nhận một đoàn quốc gia mà đa số không phải là hội viên vùng Euro, đòi hỏi Pháp-Đức phải tôn trọng một kế hoạch chặt chẽ về ngân sách để bảo đảm đồng Euro? Cuối cùng, chưa có một giải

pháp nào được đề ra để hiệp lại sức sống cho Ủy-ban. Mặt khác, muốn hoạt động hữu hiệu hơn, Liên Hiệp phải thông qua Hiến Pháp Âu Châu, nhưng cho đến giờ chưa có sự thống nhất ý kiến về vấn đề này.

- Thách đố chính trị

Liên Hiệp Âu Châu đã đạt mục tiêu quan trọng trước khi đầu nhận các hội viên mới. Liên Hiệp đã mang đến cho các hội viên mới nền dân chủ và sự ổn định (trừ trường hợp Nam Tư). Nhưng Liên Hiệp từng đứng trước một cơn thử thách về vấn đề sinh tồn khi một Âu Châu già nua (Pháp, Đức) thất bại trước một Âu Châu trẻ trung (Anh, Tây Ban Nha và các nước mới gia nhập Liên Hiệp) qua cơn khủng hoảng Irak. Hơn nữa, sự tranh luận về một Âu Châu sức mạnh cạnh tranh với Mỹ vẫn còn nguyên vẹn.

- Thách đố văn hóa

Pháp, Đức không muốn chi tiền trợ giúp các nước mới, lại còn e ngại kiểu mẫu xã hội của mình bị các nước mới đánh gục. Các nước Đông Âu có mặc cảm như bị các nước Tây Âu xem thường, muốn đề nghị một kiểu mẫu tự do hơn, theo kiểu mẫu Ái Nhĩ Lan, Mỹ. Ngoài ra còn bài toán Thổ Nhĩ Kỳ. Có nên mở lại cuộc thảo luận về sự gia nhập của nước này?

• Nghe lén điện đàm, trọng tâm của chiến tranh chống khủng bố

"Cuộc so tài quan trọng sắp sửa mở màn, không giờ đã điểm", hai câu ngắn gọn này được cơ quan an ninh quốc gia Mỹ Nasa về một cơ quan tình báo Âu Châu chặn nghe được ngày 10-9-01, nhưng Nasa chỉ giải được nó ngày hôm sau vụ mưu sát ở Mỹ.

Nguồn tin trên xác nhận công cuộc chống khủng bố phần lớn dựa vào các vụ chặn nghe đường dây viễn thông. Tuy nhiên, cái vụ nghe lén này không phải lúc nào cũng cho phép nhà chức trách dự đoán được điều xấu có thể xảy đến. Nó không cung cấp một dấu hiệu nào về những vụ tấn công của tổ chức khủng bố và nơi xảy ra các vụ tấn công ấy.

Theo hội Liên Hiệp Viễn Thông Quốc Tế, năm 2003 khối lượng âm thanh viễn thông thế giới đã vượt 180 tỷ phút và Nasa chỉ nghe được 10%. Khối lượng này năm 2001, các bộ nghe lén đã chặn được nhiều vụ mưu sát quan trọng ở Nam Dương, Arabie Saoudite và ở 3 thủ đô Âu Châu. Tháng 3-2003 cơ quan chuyên môn Pháp, Ý, Hòa Lan, Anh đã gạt hái nhiều thành công như bắt giữ một cộng sự thân tín của Bin Laden và cũng là bộ óc của vụ tấn công ở Manhattan, khám phá ở Karachi nhiều số điện thoại đưa đến sự triệt hạ một hệ thống của Al Quaida. Tháng 1-2004, cơ quan an ninh Pakistan phá vỡ một âm mưu ám sát Tổng-thống nhờ vào vụ nghe lén điện đàm. Gần đây, Bin Laden và bộ tham mưu không dùng điện thoại di động; họ chỉ dùng giao liên để liên lạc với thế giới bên ngoài hoặc dùng Talkie-Walkie với tầm hoạt động 20 km, không thể bị nghe lén.

Khó khăn nhất là khối lượng điện đàm quá lớn. Sự phiền dịch và sự phân tách đòi hỏi nhiều phương tiện mà cơ quan an ninh khó có thể có: Với 30 chục ngàn nhân viên có khả năng nghe hầu hết các điện đàm trên thế giới, cơ quan Nasa chỉ phân tích 10%, cơ quan còn thiếu 2.000 thông dịch viên cho 115 ngôn ngữ. Theo một chuyên viên, muốn đạt hiệu quả cao, phải tăng cường sự hợp tác quốc tế, phối hợp sự hoạt động của nhân viên trên hiện trường và các vụ nghe lén, có nghĩa là kết hợp yếu tố kỹ thuật với yếu tố con người.

• MỸ, IRAK - Chà đạp luật pháp quốc tế sẽ dẫn đến đâu?

Trong thời gian S. Hussein ngự trị tại Irak, nhà tù Abouhraib gần Bagdad nổi tiếng nhận chìm vĩnh viễn những ai xui xẻo bước vào đó. Bây giờ, Mỹ đang chiếm đóng Irak và giam giữ tù binh cũng tại nhà giam này. Nhà giam vẫn nổi tiếng như xưa.

Những chứng cứ và những ảnh hưởng chứng minh quân Mỹ có những hành động tàn tệ ngược đãi, làm mất nhân phẩm tù binh Irak đã đi vòng quanh thế giới, dẫn đến những hậu quả khó lường về hình ảnh của Mỹ, về sự ổn định tại Irak, ngay cả đến công cuộc dân chủ hóa Trung-đông.

Chắc chắn, dư luận dần dà sẽ quên người có trách nhiệm trong hệ thống chỉ huy mà đứng đầu là Tổng Trưởng Quốc Phòng Rumsfeld. Rồi đây, dư luận sẽ để lại một điều: Mỹ là một quốc gia chinh phạt tro trên già dối, một sức mạnh chiếm đóng thô kệch, khinh thường một dân tộc mà Mỹ xem như muốn giải phóng.

Vấn đề không phải là ném đá vào Liên-quân Mỹ, Anh. Hành động của quân kháng chiến Irak cũng không thua gì hành động của quân Mỹ và sự tra tấn là một sản phẩm đáng kết án, nhưng rất thông thường trong những tình thế xung đột và đàn áp. Không có một nước nào tránh khỏi.

Vụ này là một bài học cho những nhà chính trị, quân sự. Họ phải hành động trong khuôn khổ luật pháp, luôn cả đối với kẻ thù ghê gớm nhất. Hiện nay, trong một vài nhóm người lãnh đạo tại Hoa Thịnh Đốn, cái mốt là coi nhẹ nội dung của thỏa ước Geneve quy định cách đối xử với tù binh. Họ xem thỏa ước này là một hình thức xưa cũ của luật pháp quốc tế. Dù sao, vụ rắc rối chứng tỏ việc xử dụng nội dung thỏa ước là một điều gì hết sức quan trọng cho các cấp trong quân đội và phải áp dụng thỏa ước càng nghiêm chỉnh càng tốt. Vụ tai tiếng còn chứng tỏ là không biết bao nhiêu nguy hiểm có thể trở đến nếu chính quyền Bush không thành lập một thủ tục tố tụng chung cho những tù binh ở Bagdad, Bagram, Guantanamo Bay và ở các nơi khác.

Hơn bất cứ một hiệp ước nào, hình ảnh tù binh Irak bị bạc đãi nêu lên một điều là nếu không có những luật lệ trong những nhà tù thì hậu quả của những hình ảnh ấy trở thành vô cùng nguy hiểm cho uy tín của Mỹ, cho nền dân chủ, cho Tổng Thống Bush. Nó trở nên một đại sự quốc gia, làm rung động cả nước Mỹ bởi Mỹ chối bỏ giá trị của mình.

Cũng như mọi nước khác, Mỹ không thoát khỏi mọi áp lực phi nhân đạo của chiến tranh. Từ đây, phương pháp duy nhất cổ võ nhân quyền là không nên lẫn lộn tự vệ với lòng yêu nước. Và uy thế nằm ở lòng khiêm nhường. Tổng Thống Bush chưa nghĩ đến điều này, ngay cả sau vụ Abou Ghraib.

• IRAK: Chiến tranh thứ hai của TT Bush

Cuộc xung đột Irak đang bước sang một khúc quanh quan trọng. Irak bắt đầu nghiêng ngả sau một quyết định của Mỹ. Đây là một sự kiện khó hiểu, nhất là sự kiện này dính dáng đến một cuộc chạm trán dữ dội với tổ chức vũ trang Mahdi, một tổ chức hết sức cực đoan. Tại sao ra lệnh đóng cửa tờ báo Moqdar Al-Sadr, báo này luôn kêu gọi thực thi bạo lực nhưng rất hiếm độc giả? Tại sao bắt giữ nhà tu hành ở Nadiaf trong thời gian lễ đạo? Tại sao kết tội thủ lãnh cực đoan Al-Sadr vốn là một kẻ không ra gì vì tội ám sát, vụ ám sát xảy ra cách đây một năm? Một tình hình rối ren gút mắc.

Những vụ chạm trán dữ dội xảy ra gần đây giữa quân Mỹ và nhóm Chiite, Sannite diễn ra một thử thách vũ trang trầm trọng nhất kể từ khi chế độ S. Hussein sụp đổ. Trước kia, những hoạt động vũ trang xảy ra riêng rẽ, phân tán. Các tổ chức chống Mỹ hoạt động lẻ tẻ. Ngược lại, những biến cố hiện nay được điều hợp chặt chẽ, với sự đóng góp của dân

Rập, hệ phái Chiite, Sunnite ở miền Trung, Tây và Nam Irak.

Rõ ràng là Mỹ đang sa lầy và nhật báo The Independent đã đưa ra 4 lối thoát có thể có:

1) *Rút lui* - Mỹ bỏ cuộc lợi theo các đồng minh. Nguy cơ một Irak tan vỡ và bất ổn ở cùng vịnh Ba Tư sẽ gia tăng. Trong trường hợp tốt nhất: Dân Irak đứng lên nắm lấy vận mạng của mình, nhưng không có kinh nghiệm dân chủ. Trong trường hợp xấu nhất: Nội chiến lôi theo cuộc xung đột với Iran; sự thành lập một chế độ độc tài quân phiệt hoặc tôn giáo.

2) *Chiếm đóng* - Mỹ từ bỏ ý định giao quyền cho một chính phủ chuyển tiếp Irak. Trong trường hợp tốt nhất: Vùng xung đột sẽ được bình định, nhưng du kích còn hoạt động tích cực. Trong trường hợp xấu nhất: Nhóm Chiite cực đoan trở thành một lực lượng chính trị quan trọng nhất, lực lượng đồng minh cố thủ và không rời khỏi căn cứ.

3) *Liên-hiệp-quốc* - Mỹ ấn sau Liên Hiệp Quốc để chuyển giao quyền hành. Cuộc thương lượng để soạn thảo sự ủy quyền LHQ và việc tổ chức bầu cử đòi hỏi thời gian. Trong trường hợp tốt nhất: Dân chủ sẽ ra đời dưới sự bảo trợ của quốc tế. Trong trường hợp xấu nhất: Dân Irak không tin tưởng vào LHQ.

4) *Tình trạng mập mờ* - Mỹ không chuyển giao quyền hành, Liên Hiệp Quốc do dự, lực lượng đồng minh không được tăng cường, lực lượng chiếm đóng sa lầy hơn. Trong trường hợp xấu nhất, dân Irak nhớ đến S. Hussein, Hội-đồng chính phủ lâm thời chống Mỹ, lực lượng an ninh Irak không muốn chống lại dân Irak.

Không có 1 trong 4 sơ đồ này có thể mang lại hy vọng. Nếu Mỹ bỏ cuộc, hỗn độn sẽ có mặt ngay tức khắc. Nếu Mỹ tiếp tục chiếm đóng, du kích sẽ hoạt động mạnh hơn nữa. Cái vốn liếng nhỏ nhoi mà Mỹ gây dựng sau khi hạ bệ Hussein đã tiêu tan. Nếu muốn gây chiến, trước nhất phải chuẩn bị hòa bình.

Thế giới Rập đang lo ngại. Một vài chế độ lân cận Irak (Iran, Lybie) trước kia lo ngại Irak trở thành dân chủ. Bây giờ càng lo ngại hơn nếu Irak chìm đắm trong biển máu, trước sự liên kết giữa nhóm Chiite Irak và các nhà cực đoan Irak.

Trong tuần lễ đầu cuộc nổi dậy, Mỹ phải trả một giá khá đắt với 70 quân chết, dân Irak 10 lần nhiều hơn và đây chỉ là bước đầu. Dân Irak sẽ nhận thấy lời hứa của Mỹ càng hào huyền bao nhiêu thì họ cầm lấy vũ khí càng quyết liệt bấy nhiêu. Ngược lại khi sự kháng cự càng bốc lửa bao nhiêu thì Mỹ không thể giữ lời hứa bấy nhiêu: và kẹt ở giữa Hội-đồng Chính-phủ Irak Lâm thời không biết phải làm gì. Quân số Mỹ đạt 135.000 người, một con số khá cao nhưng chưa đủ để đối phó một chiến tranh thứ hai. Bởi các nước đồng minh chỉ hiện diện tượng trưng, cho nhiệm vụ hòa bình. Cho nên người ta nêu lên giả thuyết LHQ. LHQ ra tay đã thành công ở A Phú Hãn. Dù cho hồ sơ Irak phức tạp hơn, không có một giải pháp hợp lý nào khác, một năm sau khi chế độ độc tài Hussein rơi đài.

• DO THÁI, PALESTINE - Chiến tranh đẫm máu ở Gaza

Đàn áp tiếp tục leo thang trên lãnh thổ Palestine, Do Thái trừng phạt Palestine càng lúc càng dữ dội trước những vụ mưu sát mù quáng của Palestine. Hơn 40 người chết, nhất là những người chết qua vụ biểu tình hòa bình, hàng trăm căn nhà bị quân Do Thái phá sập, chứng tỏ sức tàn phá của chiến tranh không có giới hạn.

Như thường lệ, cộng đồng quốc tế lên tiếng kết án, nhưng Thủ-tướng Do-thái xem như không. Người ta tự hỏi những vụ trừng phạt tập thể sẽ kéo dài đến khi nào? Những vụ trừng phạt mà có người xem như vi phạm luật lệ chiến tranh sang đến hậu quả đầu tiên là nuôi dưỡng hận thù của những người dân tuyệt vọng, con mồi tuyển dụng cho tổ chức Hamas hoặc cho các tổ chức khủng bố khác. Hiện giờ, chưa có điều gì có thể ngăn chặn cơn điên loạn giết người đang diễn tiến tại Gaza. Nó đang kích động mối hận thù chống Do Thái.

Phải chăng Thủ Tướng Sharon kích động bạo lực trong lúc này như một động tác chiến thuật? Ông muốn rút khỏi dải đất Gaza mà không tạo dịp tốt cho dân Palestine rêu rao chiến thắng cũng như cho di dân Do Thái và các nhà cực đoan Do Thái tố cáo ông phản bội: Thủ Tướng muốn triệt hạ khủng bố bằng mọi cách trước khi rút lui.

Ông đạt thành công? Trước mắt, ông để lại một đồng đồ nát và hận thù, điều này sẽ gây trở ngại cho tiến trình hòa bình và sẽ dẫn đến ngõ cụt chính trị.

• NAM HÀN - Luồng gió tự do tiến bộ thổi xuống cuộc bầu cử Quốc-hội

Đảng Uri ủng hộ chính quyền vừa thắng lớn trong cuộc bầu cử Quốc Hội, đạt 152/299 ghế (đảng đối lập đạt 121 ghế) và chiếm đa số tại Quốc Hội. Chiến thắng của đảng Uri đã ảnh hưởng đến quyết định của Tòa án Tối cao liên quan đến sự truất phế Tổng Thống cách đây 2 tháng.

Khôi phục lại chức vụ, Tổng Thống Roh có một đa số cho phép ông thực thi đường lối mà cho đến giờ bị đối lập trước kia chiếm đa số bác bỏ. Chiến thắng của ông còn chứng tỏ đời sống chính trị Nam Hàn đang bước sang một ngõ quật tự do tiến bộ.

Dân Nam Hàn đã mất hết tin tưởng vào phe bảo thủ từng thao túng chính trường trong nhiều thập niên. Một khía cạnh đặc biệt khác, đảng Dân Chủ, Lao Động, đại diện giới công nhân, nông dân cũng thắng đậm. Lần đầu tiên họ có thể gióng lên tiếng nói của họ.

Đây là một cuộc đầu phiếu trừng phạt đảng bảo thủ. Cử tri chưa hoàn toàn ủng hộ Tổng Thống Roh. Nhưng cuộc bầu cử đã để lộ cho thấy một sự khác biệt giữa cử tri trên 50 tuổi và cử tri trẻ, cả hai đều có hai tầm nhìn chính trị trái ngược. Cuộc bầu cử còn xác nhận cử tri phụ nữ đã gia nhập vũ đài chính trị: Phụ nữ chiếm hơn 10% số ghế tại Quốc Hội.

Yêu chuộng tự do, không tiêu cực trước áp lực của Mỹ, cảm thấy ít bị Bắc Hàn đe dọa, cử tri của đảng Uri mong muốn có một đường lối ngoại giao độc lập. Tuy không đặt vấn đề xét lại liên minh với Mỹ, thế hệ trẻ bây giờ muốn có một cân bằng trong mối liên hệ với Hoa-thịnh-đốn. Họ muốn Nam Hàn thực thi đường lối hòa hợp hòa giải với Bắc Hàn trong khi phe bảo thủ rậm rạp theo đường lối cứng rắn của Mỹ.

• BẮC HÀN - Nhanh chóng công nhận tai họa, một điều bất thường?

Hai xe lửa, một chở xăng dầu, một chở khí hòa lỏng đụng nhau ở nhà ga tỉnh Ryongchon (120.000 dân) trên tuyến đường nối liền Bình Nhưỡng với Giang Đông (Trung Quốc) với hậu quả hàng ngàn người chết và bị thương. Tuyến đường này là huyết mạch của một nước kiệt quệ. Hàng hóa, nhiên liệu (470 triệu đô-la) từ Trung Quốc đến Bắc Hàn đều qua con đường này.

Tai họa Ryongchon chứng nhận tình trạng hạ tầng cơ sở của một nền kinh tế hết sức suy yếu. Hệ thống đường sắt cũ kỹ, nguyên nhân của không biết bao nhiêu tai nạn; hệ thống Y-tế tồi tệ bằng gạch, thuốc sát trùng không có đủ để phục vụ

bệnh nhân. Các bệnh viện không có đủ khả năng tiếp nhận nạn nhân mang thương tích.

Bởi nhận thấy không thể đối phó với một tai họa lớn như thế, nên chế độ Bắc Hàn tức tốc kêu gọi quốc tế cứu trợ. Một dấu hiệu chứng tỏ Bắc Hàn muốn gia nhập Cộng đồng Quốc tế? Tiền lệ vụ động đất ở Iran vừa qua với sự cứu trợ của Mỹ, có lẽ ảnh hưởng đến quyết định của nhà cầm quyền. Tuy nhiên, Bắc Hàn vẫn còn bưng bít sự thật, không cung cấp tình hình sức khỏe của nhiều người bị thương cho Hồng Thập Tự Quốc Tế. Lệnh của trung ương hay của chính quyền địa phương không dám nhận trách nhiệm? Lòng tự hào của một chế độ không muốn phơi bày bộ mặt thật? Tai nạn hỏa xa này là một thách thức về sự tiến hóa của một chế độ trong mối liên hệ của thế giới bên ngoài.

• BẤT NGỜ DÂN CHỦ TẠI ẤN ĐỘ

Dân chủ trước nhất là thay phiên cầm quyền để phục vụ dân tộc, Ấn Độ ví như một nước dân chủ lớn nhất thế giới vừa nhắc nhở cho mọi người biết điều này ngoài sức tưởng tượng của các chuyên viên và các nhà quan sát. Không ai có thể ngờ rằng, đảng Quốc Đại hao mòn sau 3 thế kỷ Nehru và trước cỗ máy vận động bầu cử tinh vi của cánh hữu Dân Tộc bảo thủ cực đoan với khẩu hiệu "Ấn Độ chiếu sáng", lại có thể lật ngược thế cờ và thắng cử. Chiến thắng của bà Sonia Gandhi nhắc nhở cho các chính trị gia một thực tế phũ phàng: Trong một nước dân chủ, cử tri là yếu tố quyết định và trong thời đại kỹ thuật thông tin hiện đại, ngay cả các làng xa xôi hẻo lánh nghèo đói nhất, người dân cũng có thể nhận thấy sự giàu sang không được phân chia đồng đều giữa đô thị và thôn quê.

Đảng dân tộc cực đoan Bharatiya Janata Party (B J P) đang nắm trong tay nhiều lá bài chủ: Địa hạt kỹ thuật hiện đại được thế giới ngưỡng mộ. Ví dụ khu Tin học Bangalore; sự ủng hộ tích cực của giới trung lưu. Và người Ấn gốc Ý Sonia Gandhi không có chút hy vọng nào theo sự tiên đoán của các nhà bình luận chính trị.

Cuối cùng dân Ấn của đường phố, của đồng ruộng, của bóng tối (210 triệu gia đình với lợi tức thường niên dưới 780 Euro, đã làm cho đa số Quốc Hội thay đổi vị trí. "Đám đông bầu thiu" gọi đến cho chính giới một thông điệp rõ ràng: Nếu không giữ lời hứa thì sẽ trở về với bóng tối.

• TRUNG-QUỐC - Lãnh đạo tham nhũng trốn ra nước ngoài

Trung Quốc bắt đầu hợp tác với Mỹ và các nước Tây Phương về tội phạm kinh tế. Cơ quan cảnh sát liên bang Mỹ FBI vừa giải giao cho Bắc Kinh Yu Zhen Dong, cựu Giám đốc Chi nhánh Ngân Hàng Quốc Gia ở thành phố Kaiping thuộc tỉnh Quảng Đông. Yu trốn sang Mỹ sau khi tham dự vụ biển thủ. 485 triệu đô-la.

Theo một nhật báo Hong Kong thân Bắc Kinh trong đề nhất lục cá nguyệt năm 2003, có tất cả 8371 lãnh tụ cộng sản trốn khỏi nước, 6528 còn lẫn trốn trong nước và 1.252 lãnh tụ tự sát. Giới quan sát quốc tế nhận định năm 2000 là năm đánh dấu một khúc quanh quan trọng. Hu Chan Qing, cựu Thống đốc Giang Tây và Cheng Kejie cựu Phó Chủ tịch Quốc Hội lãnh án tử hình vì tội tham nhũng. Hai người này là 2 lãnh tụ cao cấp bị kết tội kể từ khi Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc ra đời.

Từ đó đến nay lãnh tụ tham nhũng bắt đầu đề phòng. Trước hết, họ gọi vợ con ra ngoại quốc, sau đó chuyển dần tài sản, cuối cùng từ chức sau khi mua được giấy thông hành và giấy phép cư trú nơi họ sẽ đến.

Kê tham nhũng thuộc lứa tuổi 45 - 50. Họ là nhân viên cao cấp các Xí nghiệp Quốc doanh, Giám đốc, Phó giám

đốc, Kế toán trưởng, binh quân mỗi cá nhân biển thủ 2,27 triệu đô-la. Năm 2003, 36.000 cán bộ biển thủ 8,1 tỷ đô-la.

Tham nhũng là một căn bệnh dai dẳng nuôi dưỡng căng thẳng xã hội, nhất là ở nông thôn và cũng là một yếu tố làm cho nền kinh tế suy sụp. Căn bệnh nguy hiểm này sẽ đe dọa sự sống còn của đảng Cộng Sản.

• Bắc-kinh khóa chặt tiến trình dân chủ ở Hong Kong.

Theo luận điệu của Bắc Kinh thì để phục vụ quyền lợi của nhân dân Hong Kong, Ủy Ban Thường Trực Quốc Hội Nhân Dân Trung Quốc bắt buộc phải xóa bỏ thể thức phổ thông đầu phiếu để chọn lựa Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Hong Kong vào năm 2007, và Quốc Hội Hong Kong vào năm 2008. Thể lệ năm 2004 này đánh dấu một giai đoạn mới ở Hong Kong. Giai đoạn của một quốc gia một thể chế, thay vì hai thể chế.

Biện pháp của Bắc Kinh là một cái tát vào mặt dân Hong Kong. Hy vọng thành lập một nền dân chủ ở lãnh thổ không còn nữa. Sở dĩ Bắc Kinh kèm kẹp Hong Kong là vì Bắc Kinh nhận thấy khó kiểm soát các cuộc bầu cử được tổ chức tại cựu thuộc địa Anh quốc. Hơn nữa, cuộc bầu cử Tổng Thống Đài Loan vừa qua đã làm cho chén nước tràn.

Nếu Trần Thủy Biên thua cuộc có lẽ Bắc Kinh ít bực dọc hơn. Nhưng khát vọng dân chủ là một điều gì hiện đại không thể bác bỏ. Căng thẳng chính trị sẽ trầm trọng hơn. Bản sắc và giá trị HK sẽ dẫn đến sự thành lập một lực lượng chính trị đáng kể.

• VIỆT NAM - Viện phó Viện Kiểm Sát mua dâm vị thành niên

Theo sự tố cáo của một Luật sư, cơ quan tố tụng đã bỏ lọt người lọt tội liên quan đến hồ sơ mua bán dâm vị thành niên. Một trong 4 người bị bắt, là một quan chức của Viện Kiểm Sát Bình Dương tên Nguyễn Thành Phương, viên chức này lo lót cấp trên để được xử lý nội bộ.

Đây là một vụ án mua dâm bị công an huyện Thuận An Bình Dương bắt tại một khách sạn.

• Thẩm Phán tòa án Sài Gòn nhận tiền chạy án

Chánh án Tòa án Sài Gòn ký quyết định đình chỉ công tác trong vòng 3 tháng. Bà Nguyễn Thị Hường, Thẩm phán Tòa án vì đã nhận tiền chạy án của một bị can. Tin tức cho biết ông Nguyễn Văn Chung, đương sự trong một vụ án do Thẩm phán Hường thụ lý đã tố cáo vị Thẩm phán này nhận của ông hai cây vàng, 1.500 đô la và 5 triệu đồng VN để chạy án. Khi nhận tiền, Thẩm phán Hường có viết biên nhận.

• Chính-quyền Ban Mê Thuột đàn áp dân tộc thiểu số

Tổ chức bảo vệ nhân quyền Human Rights Watch tố cáo chính quyền địa phương Ban Mê Thuột đàn áp dân tộc Thượng, giết chết 10 người và gây thương tích cho hàng trăm người. Vào cuối tuần lễ Phục Sinh, hàng ngàn người Thượng với hàng chục máy cày kéo đến thị xã Ban Mê Thuột tỉnh Đắk Lắk đòi hỏi tự do tín ngưỡng và đòi lại đất của họ bị cán bộ tước đoạt. Công an, một số giả dạng thường dân, dùng dao mác, gậy gôn đinh sắt, thanh sắt cuộc xéng đàn áp dữ dội đoàn biểu tình. •



Nghị quyết 36 cách "Giả Nhân Giả Nghĩa", tiềm ẩn 5 mục tiêu "Trí Vận" xảo trá

● Trần Quốc Kháng

(Bài 1)

Thượng tuần tháng 4 năm 2004 vừa rồi, "Ủy Ban Về Người VN Ở Nước Ngoài", đã cho quảng bá rộng rãi bản Nghị Quyết số 36/NQ-TW của "Bộ Chính Trị" - cơ quan đầu não của đảng CSVN - ký ngày 26/3/2004. Trong đó, CSVN đã sử dụng nhiều lời lẽ mỹ miều. Nào là "đại đoàn kết toàn dân tộc". Nào là "dân giàu, nước mạnh". Nào là "xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Những cụm từ như thế, làm cho văn kiện ấy nặng phần "đường mật", giống như "tập truyền đơn", dài dòng "giả nhân giả nghĩa" để chiêu dụ. Mặc dù, trong bản Nghị Quyết, có nhiều ngôn từ mập mờ, nhiều đoạn văn rườm rà, hoặc đầy ắp "hoa lá cành bao phủ", nhưng người đọc vẫn thấy "nọc độc trí vận" tiềm ẩn ở bên trong. CSVN cho rằng "cộng đồng người VN ở nước ngoài" - bao gồm cả 2.7 triệu người tỵ nạn VC - "là một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc VN". Để rồi, chúng tung ra chiêu bài "Đại Đoàn Kết Toàn Thể Dân Tộc", được tóm lược trong 5 mục tiêu "trí vận" xảo trá như sau:

1- Chiêu dụ các chuyên viên Khoa Học Kỹ Thuật - VC gọi là "khối chất xám" - về nước hợp tác, giúp chế độ phi nhân VC.

2- Đầu độc trẻ em qua chương trình dạy Việt Ngữ nhằm giảng giải sai lạc về cội nguồn người Tỵ Nạn VN ở hải ngoại và xuyên tạc lịch sử về chiến tranh VN (1945-1975).

3- Ve vãn đồng bào tỵ nạn về VN đầu tư, kinh doanh, mua nhà, mua đất v.v... để cho các "quan quyền đồ" vơ vét Đô-La.

4- Tăng cường nỗ lực tuyên truyền bịp bợm qua làn sóng phát thanh, sách báo, đài truyền hình và mạng lưới điện toán v.v... Tất cả đều được ngụy trang dưới hình thức "văn nghệ, trao đổi văn hóa và thông tin".

5- Áp dụng chiến thuật "cây gậy và củ cà-rốt" nhằm khuynh đảo cộng đồng tỵ nạn ngã theo chiều hướng của VC. Ai nghe theo, chúng "khen ngợi và thưởng". Ai chống đối, chúng hăm dọa - nguyên văn là "có biện pháp phù hợp đấu tranh với những biểu hiện cố tình đi ngược lại" chủ trương của chúng.

Như vậy thì rõ ràng, CSVN đã để lộ mưu đồ khống chế cộng đồng VN tỵ nạn. Đây có phải là hành động trắng tráo và xuân động, không khác nào đám tàn quân "Đức Quốc Xã" lăm le ép buộc cộng đồng Do Thái tôn thờ tên trùm đồ tể Hitler? Trong mưu đồ này, CSVN còn để lộ tà ý muốn "cướp chính quyền" của các tổ chức đấu tranh mà người Việt tỵ nạn, đã xây dựng từ nhiều năm qua. Lễ đơn giản là các tổ chức ấy, không nhiều thì ít, đều có ảnh hưởng quan trọng đến các cơ quan Lập Pháp, Hành Pháp và các hệ thống truyền thông ở các nước Dân Chủ Tự Do mà người tỵ nạn đã trở thành công dân.

Nói tổng quát, bản Nghị Quyết 36 đã cho thấy mối lo sợ của CSVN trước ưu thế và sức mạnh của cộng đồng VN ở hải ngoại trong 3 lãnh vực: Tài Chính, Khoa Học Kỹ Thuật và Ngoại Vận - nhất là đối với Hoa Kỳ, có ảnh hưởng quan trọng đến "tuổi thọ" của VC. Mặc dù VC mới tung ra nghị quyết này, nhưng từ nhiều năm qua, chúng đã cho tay sai "nắm vũng" ở hải ngoại, đánh phá cộng đồng VN tỵ nạn và tung ra rất nhiều "nọc độc trí vận", nhằm đầu độc các thế hệ trẻ và làm băng hoại ý chí đấu tranh của người tỵ nạn.

Thật ra, khi nhìn lại quá trình lịch sử, ai cũng thấy, CSVN đã sử dụng "trăm phương ngàn kế" để lừa dối quốc

dân. Nên cụm từ "36 Cách Giả Nhân Giả Nghĩa" trong tựa đề nêu trên, chỉ có ý nghĩa "tượng trưng" cho phù hợp với con số 36 của Nghị Quyết. Nói phỏng theo cổ nhân, đó là "Tam Thập Lục Kế Gian Manh" - "theo định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa". Chúng tôi chỉ thắc mắc một điều là không biết khi nào, Bộ Chính Trị VC sẽ áp dụng "Tẩu Vi Thượng Sách"?

Vì lịch sử hiện kim cho thấy, tất cả chế độ gian manh trên thế giới, đều "bạo phát bạo tàn", trước hay sau cũng "bất đắc kỳ tử" - có nghĩa là "chết" bất thường. Diễn hình là chế độ Mác-Lênin ở bên Liên Xô và các nước Cộng Sản Đông Âu. Gần đây là chế độ Saddam Hussein tại Iraq. Chắc hẳn là Bộ Chính Trị VC, vì ham mê quyền lực và Đô-la quá độ, nên mờ mắt không nhìn thấy những điều sơ đẳng như thế? Nên chúng mới tiếp tục "lừa già dối trẻ".

Thưa vâng. Đó chỉ là những điểm đại cương. Chúng tôi sẽ lần lượt tiến sâu vào chi tiết để chứng minh sự thật. Trước hết, qua bản Nghị Quyết 36, chúng tôi xin trình bày nhận xét về bản chất của CSVN. Từ đó, vấn đề được nêu lên: Người Việt tỵ nạn ở hải ngoại, có thể hưởng ứng lời kêu gọi "đại đoàn kết toàn dân tộc" của CSVN được không?

I- Bản chất cố hữu Của CSVN qua Nghị quyết 36

Trong bản Nghị Quyết này, Bộ Chính Trị đảng CSVN sử dụng nhiều lời lẽ "đường mật" và nêu lên nhiều điểm có vẻ "cao đẹp". Khi thì chúng kêu gọi "hướng về Tổ Quốc" với "lòng yêu nước" và "niềm tự hào dân tộc". Khi thì chúng nhắc nhở đến "truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc" và nhất là nỗ lực "làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Ai có nhiệt tâm với quê hương, nhưng chưa có kinh nghiệm về VC mà lại thiếu suy nghĩ thì rất dễ dàng, sa vào cạm bẫy của chúng.

Và lại, nếu không nắm vững tình hình, người đọc cũng có thể nghĩ là những người Chống Cộng chân chính, không còn ao ước nào cao đẹp hơn những điều "ích quốc lợi dân" của CSVN nêu lên trong bản Nghị Quyết!

Thật ra, từ quốc nội ra hải ngoại, những người Quốc Gia chân chính, tiếp tục tranh đấu Chống Cộng không ngừng nghỉ suốt nửa thế kỷ nay, chỉ vì thâm canh đất nước, hoàn toàn trái ngược với những luận điệu "mật ngọt chết ruồi" của CSVN. Nhìn vào thực tế, từ khi đất nước sa vào ách thống trị của đảng CSVN, "một đơn vị của đoàn quân Quốc Tế Vô Sản" Mác-Lênin - theo lời chúng khẳng định - ai cũng thấy, dân chúng nghèo khổ, làm than và xã hội có nhiều tệ đoan nhất thế giới. Ba cái bánh vẽ "Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc" mà CSVN nhử mồi từ năm 1945 đến nay, vẫn là ba cái bánh vẽ không hơn không kém.

Chắc hẳn quý vị còn nhớ, trước đây Lê Khả Phiêu, Tổng Bí Thư đảng CSVN, đã từng tuyên bố "chỉ đổi mới kinh tế chứ không đổi màu" chính trị. Đến bây giờ, CSVN vẫn chủ trương độc tài, độc đảng và độc ác. Chúng vẫn "thờ Mao Chủ Tịch, thờ Stalin bất diệt". Chúng vẫn làm những chuyện "phản dân hại nước".

Quả là điều bất hạnh cho Dân Tộc khi phải đương đầu với "đoàn quân Quốc Tế Vô Sản" Mác-Lênin - có khả năng đội lốt Dân Tộc và "giả nhân giả nghĩa" rất thiện nghệ. Vì vậy, nửa thế kỷ vừa qua, dân chúng VN mới bị lừa gạt hết lần này đến lần khác.

1- "Giả Nhân Giả Nghĩa"

Nếu ai còn hoài nghi về thực chất của đảng CSVN, xin quý vị hãy suy ngẫm mấy vấn đề cụ thể sau đây thì thấy ngay sự thật.

Chúng tôi xin hỏi, chuyện "hỗ trợ cho cộng đồng VN ở nước ngoài" là việc khẩn thiết, cần phải thực hiện cấp bách? Hay chuyện cứu giúp khoảng 60 ngàn thiếu nữ và trẻ thơ - nhiều em mới 6, 7 tuổi mà đài NBC đã trình chiếu trên màn ảnh TV trước đây - đang bị ép buộc làm nô lệ tình dục trong các ổ mại dâm ở bên Căm-Bốt?

Nhớ lại khoảng 2 tháng trước đây, hàng triệu khán giả xem TV, ai có lương tri cũng cảm thấy ngậm ngùi, hoặc

không cầm được nước mắt, khi chứng kiến thảm cảnh đoạn trường của hàng ngàn trẻ thơ bất hạnh - sinh ra trong thời "Xã Hội Chủ Nghĩa", đã bị bọn bất lương thông đồng với công an và bộ đội biên phòng, bán qua Căm-Bốt - phải chịu muôn vàn đau thương và tủi nhục, ngày đêm mỗi mòn trông chờ được giải thoát. Thế mà đảng CSVN, thường vỗ ngực là "yêu nước thương nòi", nhưng lại ngoảnh mặt làm lơ!

Trong khi đó, chúng lại viết Nghị Quyết, giao công tác cho cán bộ "hỗ trợ cộng đồng VN ở hải ngoại"!!!! Trong văn kiện ấy, CSVN đã viết nguyên văn là "phần đông bà con ngày càng ổn định cuộc sống và hòa nhập vào xã hội nơi cư trú, có vị trí nhất định trong đời sống kinh tế, chính trị - xã hội ở nước sở tại".

Chúng tôi muốn hỏi, "phần đông bà con ngày càng ổn định cuộc sống" và có "đời sống kinh tế nhất định" thì có cần VC hỗ trợ nữa không? Rõ ràng là "nói dối không thông". Ai cũng thấy, việc "hỗ trợ cộng đồng VN ở hải ngoại" chỉ là chuyện "giả nhân giả nghĩa" của CSVN để che đậy mưu đồ khống chế cộng đồng tỵ nạn.

Ngược lại, trước thảm cảnh đoạn trường của hàng chục ngàn thiếu nữ và trẻ thơ ở bên Cao Miên, cần được cứu giúp và giải quyết cấp bách. Nhưng từ nhiều năm qua, chưa ai thấy Bộ Chính Trị đảng CSVN đưa ra phương cách nào thiết thực, để cứu giúp các nạn nhân. Vì vậy, nhiều người mới đặt vấn đề:

Phải chăng, bọn chóp bu trong chế độ "Mafia Đỏ" của đảng CSVN là những kẻ đã ngấm ngầm, dờ dằng cho bọn bất lương buôn bán phụ nữ và trẻ thơ qua Cao Miên - tương tự như vụ "Mafia Đen Năm Cam" trước đây, đã cấu kết với các "quan quyền Mafia Đỏ VC"?

Trầm trọng không kém là khối dân nghèo ở trong nước - dẫn đầu là hàng triệu nông dân ở các vùng thôn quê - cuộc sống cực khổ vô cùng, cần được giúp đỡ. Nhưng Bộ Chính Trị và nhà nước VC không có chương trình nào thiết thực để "xóa đói giảm nghèo" - như lời chúng hô hào cả chục năm qua. Ấy thế mà năm ngoái, CSVN đã cho thành lập "quỹ hỗ trợ cộng đồng người VN ở nước ngoài"!

Nhiều người còn nhớ, chiều 25/4/03, Phó Chủ Tịch nhà nước VC là Trương Mỹ Hoa và Bộ Trưởng Ngoại Giao VC là Nguyễn Duy Niên đã khai trương quỹ này với những lời "đường mật" bảo rằng, dùng để "tài trợ cho các hoạt động bảo tồn và phát triển bản sắc văn hoá truyền thống dân tộc, duy trì và phát triển tiếng Việt trong cộng đồng, tổ chức giao lưu về nguồn".

Thêm lần nữa, chúng tôi muốn hỏi, việc cứu giúp đồng bào nghèo khổ ở trong nước khẩn thiết hay việc "hỗ trợ cộng đồng người VN ở nước ngoài" khẩn thiết? Nếu còn chút ít lương tri, Trương Mỹ Hoa và Nguyễn Duy Niên đều phải "á khẩu" - không thể nào "nói như VEM" được nữa.

Hàng chục năm qua, ai cũng biết đại đa số đồng bào tỵ nạn 2,7 triệu người ở các nước bên Âu, bên Úc và bên Mỹ, đều có cuộc sống tươi thắm, được an hưởng nền Dân Chủ, Tự Do. Ai cũng được pháp luật che chở và bình đẳng với người bản xứ. Chẳng nước nào sử dụng "luật rừng" như nhà nước VC. Đó là lý do chính yếu thúc đẩy hàng triệu người Việt, sau năm 1975 đã liều mình vượt biển tỵ nạn Cộng Sản. Như vậy, VC sử dụng quỹ "hỗ trợ cộng đồng" để làm gì, ngoại việc thuê mướn tay sai, tuyên truyền bịp bợm, đánh phá cộng đồng VN tỵ nạn và đầu độc giới trẻ ở hải ngoại?

Ai về VN mà tình ý nhận xét thì thấy rõ thảm cảnh trên quê hương chúng ta sau 29 năm chiến tranh chấm dứt. Mặc dù, các thành phố lớn như Hà Nội hoặc Sài Gòn, nào khách sạn, nào cao ốc, nào biệt thự hay nhà cửa khang trang mọc lên như nấm. Nhưng trong đó, "chủ nhân ông" là các "quan đại thần VC", hoặc các cán bộ thuộc cấp, hoặc thân quyền của chúng. Còn phía "dân đen", người nào may mắn lắm mới kiếm được công việc quét dọn hay hầu hạ các "quan quyền đỏ".

Ở bãi biển, hoặc các nơi danh lam thắng cảnh thì cũng vậy. Nơi nào cũng được sửa sang, tu bổ, trông rất đẹp để

thu hút khách du lịch. Nhưng tất cả các nơi ấy, đều do tay sai của các "quan đại thần đỏ", đứng ra khai thác và quản trị để vơ vét Đô-la. Phía "dân đen", ai may mắn lắm thì được thuê mướn làm bồi bàn, nấu ăn, đứng bán hàng v.v... với đồng lương rẻ mạt. Không những thế, kỹ nghệ du lịch còn song hành với "kỹ nghệ mãi dâm", du khách gọi là "sex tour". Nói cách khác, CSVN sử dụng thân xác của thiếu nữ và trẻ thơ để thu hút khách làng chơi trên thế giới. Nhờ những "dịch vụ" bất lương tương tự như vậy mà hàng ngàn cán bộ VC, xuất thân từ thành phần vô sản, nay trở thành các nhà "Tư Bản Đỏ", có hàng trăm triệu hay tỷ phú Đô-la.

Qua nhiều tài liệu khả tín phổ biến ở trên mạng lưới điện toán, chúng tôi được biết, tổng cộng tài sản của nhóm "Tư Bản Đỏ" - khoảng 2000 đảng viên triệu phú - lên tới 200 tỷ Đô-La. Bọn chóp bu như Lê Khả Phiêu có 5 khách sạn, tiền mặt khoảng 1.170 tỷ Mỹ kim. Trần Đức Lương, tài sản và tiền mặt, vào khoảng 1.137 tỷ Mỹ kim. Phan Văn Khải, có 6 khách sạn, tổng cộng tài sản là 1.200 tỷ Mỹ kim. Nguyễn Tấn Dũng, tài sản trị giá 1.480 tỷ Mỹ kim.

Trong khi các "quan quyền đỏ" sống trên nhung lụa, "tiền rừng bạc biển" thì cuộc sống của đại khối dân nghèo, vô cùng cơ cực. Vì thảm cảnh nghèo khổ, nên từ Nam ra Bắc, có hàng trăm ngàn phụ nữ phải bán thân nuôi miệng! Có hàng chục ngàn thiếu nữ sa vào cảnh khốn cùng, đành phải gạt nước mắt, bán cuộc đời mình, đi đến xứ lạ quê người "kết hôn" với những kẻ bất xứng! Đa số các thiếu nữ bất hạnh ấy, gặp phải bọn bất lương. Sau khi "kết hôn", chúng đem bán các nạn nhân cho những kẻ mãi dâm.

Hiện thời, từ Sài Gòn xuống Cần Thơ, vòng ra Huế, Nha Trang, Đà Nẵng rồi đi Hà Nội và Hải Phòng, chỗ nào cũng nhan nhản gái mãi dâm. Ai còn hoài nghi, xin hỏi bọn "áo gấm về làng" hoặc những "Đứa Con Hư Quay Về" VN theo Cộng Sản thì thấy ngay sự thật. Trong vũ trường, trong khách sạn, trong phòng trà, trong tiệm ăn, trong quán rượu Karaoke, ở đầu đường, nơi cuối phố v.v... chỗ nào cũng có "chị em ta" là lời, chào đón khách mua dâm. Dân chúng VN ta thán:

"Ngày xưa đi ở trong nhà. Sau ngày GIẢI PHÓNG đi ra đầy đường"

Nhiều người đã quả quyết, đại đa số khách làng chơi đều là cán bộ Cộng Sản. Lẽ dễ hiểu, chúng là những kẻ có quyền lực và "tiền rừng bạc biển". Ban ngày, chúng lo chuyện hối mại quyền thế, tìm cách buôn lậu, làm giàu. Đến đêm, chúng đi mua vui nơi quán rượu, trong vũ trường và chắc chắn là có màn hưởng lạc thú trên thân xác, trên sự tủi nhục và muôn vàn đau thương của các thiếu nữ hay trẻ thơ bất hạnh - sinh ra trong thời "Xã Hội Chủ Nghĩa".

Ai cũng thấy, hàng chục năm qua, CSVN không có chương trình nào thiết thực để giải quyết thảm cảnh đoạn trường này. Trong khi đó chúng cho thành lập "quỹ hỗ trợ cộng đồng người VN ở nước ngoài" và ban hành Nghị Quyết với lời khuyến khích đồng bào tỵ nạn - nguyên ngữ là "đoàn kết đùm bọc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau"!!!!

Xin quý vị phân xét công minh, đó có phải là những điều "giả nhân giả nghĩa" hay không? Thêm vào đó, trong Nghị Quyết CSVN còn huênh hoang, nào là "sự nghiệp giải phóng dân tộc". Nào là công lao "thống nhất đất nước".

Chúng tôi muốn hỏi, nếu không phải Phạm Văn Đồng thì kẻ gian manh nào đã nhận lệnh Hồ Chí Minh, thỏa thuận với Pháp, ký hiệp định Genève năm 1954, chia đôi đất nước VN? Nếu CSVN không ký kết Hiệp Định chia đôi đất nước thì cần gì phải "thống nhất" - bằng "núi xương sông máu" của dân tộc trong cuộc chiến 1954-1975? Ngược lại, phía Quốc Gia, đại diện cho Chính Phủ Ngô Đình Diệm là Ngoại Trưởng Trần Văn Đỗi, đã cực lực phản đối và nhất quyết không chịu ký kết văn kiện phân quốc này.

Đó là những bằng cứ hùng hồn cho thấy, CSVN nhận lệnh của Nga Tàu, "đánh Pháp chống Mỹ", không phải vì mưu cầu Tự Do và Hạnh Phúc cho Dân Tộc, mà ngược lại, chúng ÉP BUỘC Dân Tộc vào vòng NỖ LỆ của "đoàn quân Quốc Tế Vô Sản" Mác-Lênin. Nói theo ông Hoàng Minh

Chính - cựu đảng viên VC, Viện Trưởng Viện Triết Học Mác-Lênin - đã tố cáo CSVN "đẩy nhân dân VN vào chỗ khốn cùng và biến nhân dân VN thành những kẻ nô lệ, sống trong cảnh vô cùng đau khổ". Phải chăng, đó là "sự nghiệp giải phóng dân tộc" - theo kiểu VEM - mà Bộ Chính Trị VC đã huỳnh hoang trong Nghị Quyết 36?

2- Độc ác và trắng tráo chưa từng thấy

Đúng là như vậy. Trong lịch sử VN, chưa có tổ chức nào trắng tráo như đảng CSVN. Ai cũng thấy, từ thái độ hống hách - trước đây chúng đã chửi bới người tỵ nạn rất thậm tệ - nay chúng đã xoay chiều 180 độ, viết Quyết Nghị, trân trọng đón mời dân tỵ nạn về nước hợp tác qua cụm từ "đại đoàn kết toàn dân tộc".

Mỗi khi nhìn lại các nguồn của cộng đồng VN tỵ nạn, ai cũng nhớ: Sau khi VC đánh chiếm miền Nam năm 1975, dân chúng sa vào cảnh khốn cùng. Hàng triệu người đã phải bỏ "quê cha đất tổ", liêu minh trốn chạy CS. Thế mà đảng CSVN lại còn ngấm ngấm, bật đèn xanh cho tay sai, đứng ra tổ chức vượt biển để lấy vàng - giá từ 3 đến 10 "cây" mỗi người. Trong khi ấy, công an của chúng ngăn chặn, bắn đắm tàu của dân tỵ nạn ở ngoài khơi để vơ vét vàng bạc, nữ trang và hành lý của các nạn nhân.

Theo Liên Hiệp Quốc phỏng đoán thì tổng cộng từ năm 1975 đến năm 1985, có khoảng từ 5 đến 6 triệu thuyền nhân đã liêu mạng vượt biên vượt biển. Nhưng chỉ có độ phân nửa là đến được bến bờ Tự Do. Phần còn lại bị chết vì đắm tàu lúc gặp bão. Vì hải tặc giết hại, hay bị chúng bắt mang đi rồi biệt tăm. Thảm cảnh đau thương diễn ra liên tiếp khoảng 10 năm trời. Máu và nước mắt của đồng bào tỵ nạn lại lã lã khắp nơi trên biển Đông. Muôn người khóc than ai oán, tưởng gỗ đá cũng mũi lòng thương. Nhiều tổ chức từ thiện cùng các nước văn minh trên thế giới, đã tiếp tay với Liên Hiệp Quốc cứu trợ thuyền nhân tỵ nạn. Chỉ có CSVN là vô cảm nhất làm lơ. Khi phóng viên báo chí phỏng vấn thì VC hống hách, buông lời chửi bới đồng bào tỵ nạn:

"Chúng là rác rưởi, trôi giạt khắp năm châu bốn biển. Không ai thèm vớt. Nếu có vớt thì cũng vì bắt buộc".

Đó là lời nói của Phạm Văn Đồng. Còn Đỗ Mười thì nhục mạ đồng bào tỵ nạn - rất thậm tệ:

"Chúng là bọn du đảng đi điếm, trốn chạy theo Mỹ Ngụy ra nước ngoài để có bờ thừa sửa cặn mà ăn".

Thế nhưng, không lâu sau, bọn "lòng lang dạ thú" đánh hơi, biết trong túi người tỵ nạn có nhiều Đô-la thì chúng xoay chiều 180 độ. Từ thái độ hống hách, CSVN ngó lơ ve vãn và "giả nhân giả nghĩa":

"Họ là da thịt của chúng ta. Họ là máu mủ của chúng ta. Họ là khúc ruột của chúng ta ngoài ngàn dặm".

Hồi ấy, nhiều người làm tường, không còn thái độ nào trắng tráo hơn nữa. Nhưng đến bây giờ, mức độ trắng tráo gia tăng bội phần. Không bằng lời nói của Thủ Tướng VC mà bằng Nghị Quyết của Bộ Chính Trị, trân trọng tỏ ý khen ngợi:

"... Người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời và là một nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam, là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa nước ta với các nước....".

"... Mặc dù sống xa Tổ quốc, đồng bào luôn nuôi dưỡng, phát huy tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc, giữ gìn truyền thống văn hóa và hướng về cội nguồn, dòng tộc, gắn bó với gia đình, quê hương....".

".... Đảng và Nhà nước mong muốn, khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài hội nhập và thực hiện nghiêm chỉnh luật pháp nước sở tại, chăm lo xây dựng cuộc sống, làm ăn thành đạt, nêu cao tinh thần tự trọng và tự hào dân tộc....".

Khi đảng CSVN khuyến khích người Việt ở hải ngoại "nêu cao tinh thần tự trọng và tự hào dân tộc". Chúng tôi muốn hỏi, việc ký kết văn kiện dâng lãnh thổ và lãnh hải cho Tàu Cộng mà CSVN đã làm 2 lần liên tiếp là điều Ô NHỤC cho đất nước, Ô NHỤC cho dân tộc hay niềm "tự hào dân tộc"? Bộ Chính Trị đảng CSVN hãy bình tâm, tự xét bản

thân mình và các "đồng chí" của mình. Có bao nhiêu đảng viên, xuất thân từ thành phần Vô Sản, nay đã trở thành các nhà "Tư Bản Đỏ"? Nếu không hỏi mại quyền thế, ăn cắp công quỹ, bán rẻ tài nguyên của đất nước, buôn lậu v.v... thì làm sao "bản thân ta và các đồng chí của ta" lại có hàng trăm triệu Đô-la? Đó là "tinh thần tự trọng" theo kiểu VEM chăng?

Làm sao mà Bộ Chính Trị chối cãi được! Hàng chục năm qua, tệ trạng tham nhũng của cán bộ Cộng Sản đã trở thành quốc nạn song hành với thảm cảnh mãi dâm. Điển hình là vụ án hồi thượng tuần tháng 4 vừa rồi. Trong số 8 người phạm pháp thì 2 người là cựu Thứ Trưởng, 4 người là đảng viên VC cùng Lê Thị Kim Oanh, Giám Đốc công ty Đầu Tư, thuộc bộ Nông Nghiệp, đã ăn cắp công quỹ tổng cộng 9,8 triệu Đô-La.

Áy thế mà Bộ Chính Trị lại còn khuyên người tỵ nạn, "thực hiện nghiêm chỉnh luật pháp nước sở tại". Chúng tôi muốn hỏi, đảng CSVN có tôn trọng luật pháp hay sử dụng "luật rừng" đối với dân chúng VN? Nếu không có cán bộ Cộng Sản bao che, tại sao bọn "Mafia Đen Năm Cam" lại có thể lộng hành, phạm pháp công khai cả mười mấy năm trời rồi mới bị kết án? Ngược lại, những người mới đòi hỏi Dân Chủ, Tự Do; những người bắt đầu chính kiến, hoặc đấu tranh cho quyền lợi Dân Tộc và Đất Nước, đều bị công an VC diệt trừ, ngay từ khi còn "trong trứng nước".

Điển hình là vụ án ông Lê Chí Quang. Chỉ vì những bài viết của ông sáng giá - như bài "Hãy Cảnh Giác Bắc Triều", bài "Kịch Liệt Phản Đối Việc Bắt Giữ Những Người Chống Tham Nhũng" và bài "Góp Ý Sửa Đổi Hiến Pháp" v.v... - mà ông bị bắt ra "Toà Án Nhân Dân" thành phố Hà Nội hôm 2-11-2002. Nạn nhân bị ghép tội là "tuyên truyền chống Nhà Nước XHCN". CSVN tuyên án, phạt ông Quang 4 năm tù ngục và 3 năm quản chế!

Thứ đến là vụ án Bác Sĩ Phạm Hồng Sơn. Chỉ vì chuyển ngữ bài viết tựa đề "Thế Nào Là Dân Chủ" sang tiếng Việt mà ông bị hai cơ quan ngôn luận của CSVN - là tờ Nhân Dân và Quân Đội Nhân Dân - vu khống cho tội làm "gián điệp cho thế lực thù nghịch với giá 150 Đô-La". Kết quả là nạn nhân bị bắt, biệt giam ngày 27-3-2002, không được gặp vợ con. Đến ngày 18-6-2003, ông Sơn bị CSVN lôi ra tòa và lãnh án 13 năm tù và 3 năm "quản chế".

Những vụ án điển hình này chứng tỏ, CSVN sử dụng "luật rừng" và chỉ quan tâm đến việc gia tăng "tuổi thọ" của đảng VC, nhưng không hề quan tâm đến Dân Tộc và Đất Nước.

Mỗi khi đề cập đến "luật rừng", chúng tôi lại nhớ, sau khi miền Nam thất thủ năm 1975, từ sông Bến Hải đến mũi Cà Mau, CSVN sử dụng "luật rừng" công khai. Hồi ấy, chúng còn "say men chiến thắng", vỗ ngực cho Mác-Lênin là "đỉnh cao trí tuệ" và công khai chà đạp lên công lý, để lộ bản chất phi nhân, phi dân tộc. Vì thế, hàng triệu đồng bào VN mới liêu mạng vượt biển tỵ nạn - có nghĩa là muốn xa lánh, muốn "tách rời", muốn loại CSVN ra khỏi "cộng đồng dân tộc VN". Và lại, chính CSVN đã khẳng định, chúng là "một đơn vị của đoàn quân Quốc Tế Vô Sản" Mác-Lênin. Như vậy, đại khối Quốc Dân ở trong nước, hoặc tỵ nạn ở hải ngoại, chống lại Cộng Sản, không có nghĩa là "chống lại dân tộc" hay "chống lại đất nước" như lời CSVN vu khống trong Nghị Quyết 36.

Ngược lại, ai cũng thấy, rõ ràng như dưới ánh sáng mặt trời: Chống Cộng là nghĩa vụ chống lại tội ác, là thể hiện tình đồng bào, là lòng nhiệt thành với quê hương và đất nước. Chỉ có thành phần đốn mạt ở hải ngoại, trọng tiền bạc hơn Chính Nghĩa, trọng tiền bạc hơn Tình Đồng Bào, trọng tiền bạc hơn Danh Dự của bản thân thì mới có thể trắng tráo, "hòa giải hòa hợp" hay hưởng ứng chiêu bài "Đại Đoàn Kết" dưới lá cờ Đỏ Sao Vàng đấm máu lương dân. Chính vì thế, nhiều người đã gọi thành phần ấy là những "Đứa Con Hư Quay Về" Việt Nam THEO CỘNG SẢN!!!•

Một chuyến du hành làm náo loạn Ban Bí Thư ĐCSVN

Trà Bồng



(nhân đọc lá thư của Ts Nguyễn Thanh Giang)

Cám ơn anh T đã chuyển cho xem bài Hành Trình Xuyên Việt của Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang. Xin cũng có đôi điều muốn ghi lại, gởi anh xem.

Một số cựu chiến binh chống Pháp ở Hà Nội tổ chức đi thăm các vùng khác nhau của đất nước thì không có gì lạ. Nhưng có ông Nguyễn Thanh Giang trong đó thì lại khác.

Ts Nguyễn Thanh Giang được người tổ chức xem là một cựu chiến binh chống Pháp, dù chỉ tham gia một thời gian ngắn, theo lời ông, nên được rủ đi cùng. Nhóm có 30 người, kể cả 2 người lái xe. Chuyến đi xuyên Việt dự trù kéo dài một tháng, từ 23 tháng Ba tới 24 tháng Tư. Người rủ ông Nguyễn Thanh Giang là ông Nguyễn Trọng Hàm (NTH), một Đại Tá hồi hưu đang giữ vai trò Trưởng Ban Liên Lạc giữa các (cựu) "chiến sĩ Quyết tử của Thủ đô anh hùng". Ông Nguyễn Thanh Giang mô tả cựu Đại Tá Nguyễn Trọng Hàm "vốn là một trí thức cũ ở Hà Nội, đã từng đọc nhiều bài viết của tôi (NTG) nên có cảm tình với tôi". Đây có lẽ mới là lý do chính khiến ông NTH rủ Ts NTG đi cùng.

Đọc ông Nguyễn Thanh Giang có lẽ nhiều người phải đồng ý là ông luôn dùng lý trí trong sáng của mình để thể hiện lòng yêu nước, tình yêu đồng bào và sự bất bình không giấu giếm trước bất công, bạo lực, độc tài ở một vị trí độc lập ít người có. Bài ông viết là tấm lòng của ông, khó thấy khác đi được.

Đối với Ts NTG thì ông nhận lời đi cùng "chỉ với mục tiêu thư giãn", cũng như "để có điều kiện thăm lại các hành trình địa chất ngày xưa và một số địa danh...". Ông nói rõ là trong suốt chuyến đi ông không hề có hoạt động chính trị nào; ông cũng không nói chuyện chính trị mà "thỉnh thoảng chỉ giúp mọi người thư giãn quên đường trường một nhọc bằng chuyện văn chương hay chuyện Trái Đất, chuyện sông biển".

Nghe một nhà địa chất học nói chuyện Trái Đất, chuyện sông biển trong khi xe đang leo đèo, qua suối hay chạy dọc bờ biển chắc chắn phải thú vị lắm.

Mọi chuyện trong chuyến đi diễn ra tốt đẹp. Rồi xe ghé Đà Lạt. Chuyến đi vì thế chỉ có thể tốt đẹp hơn thôi.

Đà Lạt là thành phố du lịch. Du lịch thì có đủ thứ thú dành cho người trong nước và những ông/bà Ta từ bên Tây về. Với một số người khác ở hải ngoại thì Đà Lạt có một địa chỉ nằm lòng ở đường Bùi Thị Xuân. Nơi đó có căn hộ chưa đầy 30 mét vuông mà nhà nước quyết không chịu hóa giá. Người cư trú trong đó cứ như phải ở nhờ. Nơi đó có người đã làm bài thơ này...

*Bác là Chuột, tôi là Người
Người, Chuột xưa nay vốn cách vờ
Thời thế đẩy tôi chui ổ bác
Ta đành thương lượng với nhau thôi*

*Nào ta thương lượng với nhau thôi
Sát nóc trên cao bác chiếm rồi
Còn chỗ dưới sàn xin với bác
Bảo đàn con cháu bác thương tôi.*

*Đàn con cháu bác chẳng thương tôi
Có chiếc ghi- ta chúng gặm rồi
Gạo sỏi chúng còn pha cứt chuột
Sách quý gia truyền cắn tả tôi.*

*Cơm áo ừ thì chót tả toi
Dây điện làm sao bác cần hoài?
Vẫn biết bác không cần ánh sáng
Tôi viết làm sao lúc tối trời ?*

*Cái ổ chung này bác đừng tên
Bạn tôi muốn đến biết đâu tìm?
Muốn đổi tên chung, dùng mới tiện
Thấy bác nhe răng, biết bác phiền*

*Có phiền thì cũng chẳng phiền lâu
Hiến pháp dân tôi ghi rõ câu:
"Dân chúng có quyền có nhà ở"
Mai một rồi tôi cũng có lâu!*

Nghe nói bài thơ về căn nhà ổ chuột này đã được sáng tác từ năm Con Chuột (1984). Tính tới nay đã tròn 20 năm, bài thơ xem ra vẫn như mới viết hôm qua. Ts Nguyễn Thanh Giang đã có lời bình rằng tác giả "nói khoác với chuột thế thôi, hơn 20 năm đã qua rồi, ông làm gì đã được có nhà".

Đã làm thơ, mà lại ở Đà Lạt thì chắc chắn không thể tránh khỏi việc đem thông trồng vào thơ. Nhiều người đã làm, nhưng chắc không ai đem thông vào thơ kiểu này:

*Nhựa vẫn lên, và thông vẫn lớn
Vẫn xếp hàng đưa dây kẽm lên cao
Cái khoảng trống sát nơi mặt đất
Cứ cao thêm cho kẻ trộm chui vào
(Trích bài Những cây thông quanh biệt thự)*

Ts Nguyễn Thanh Giang đã viết về bối cảnh bài thơ này như sau: "Ở Đà Lạt, đứng trước một dinh thự, nhìn thấy những cây thông bị kẽm gai xuyên ngập vào tới tụy, chỉ vì trước đây người ta đã dùng kẽm gai quấn hờ qua những cây thông để làm hàng rào tạm. Rồi thông lớn lên, cành lớn thông càng nuốt kẽm gai vào lòng, đến mức nay muốn gỡ ra cho thông cũng không được nữa. Quanh dây kẽm, thân thông xù lên như cặp môi sưng, như ẩn ức điều gì mà không nói được. Còn chính dây kẽm là thủ phạm làm đau

những cây thông thì lại được hàng thông ngày càng nâng cao mãi lên cho kẻ trộm rộng chỗ chui vào". Rồi ông than "Thật là một bi kịch của sự phát triển".

Người cư trú trong căn hộ ở phố Bùi Thị Xuân có lần còn làm thơ "trêu" đích danh Ts Nguyễn Thanh Giang khi ông vừa được một Viện khoa học ở Hoa Kỳ phong Viện sĩ thì cũng vừa bị Công an Việt Nam bắt :

*Viện sĩ Thanh Giang được Mỹ phong,
Mỹ phong, nhà nước lại cho công.
Cho công, để khóa đầu ông lại,
Ông lại thề không bê bút cong!*

Tác giả những bài thơ trên là Ts Nguyễn Xuân Tự, người thường được biết nhiều qua một tên khác là Hà Sỹ Phu, ở Đà Lạt. Những bài thơ và đoạn trích trên đây nằm trong bài "Văn Chương Hà Sỹ Phu" mà Ts Nguyễn Thanh Giang đã viết hồi tháng 11 năm 2003 tại Hà Nội.

Hà Sỹ Phu là người đã "vượt ngục" rất sớm, ra khỏi cái xà lim đang giam hãm trí tuệ Việt Nam. Nhưng thay vì trốn biệt trong chuyên môn như muôn người khác, ông dám công khai "Đặt Tay Nhau Đi Dưới Những Tấm Biển Chỉ Đường của Trí Tuệ" (Tháng 9 1988), lại còn "Chia Tay Ý Thức Hệ" không chút luyến tiếc (Tháng 4 1995).

Mối giao tình giữa Hà Sỹ Phu và Ts Nguyễn Thanh Giang qua thơ vẫn như trên chắc phải nồng nàn lắm. Hôm đến Đà Lạt, Đoàn lại được Bộ chỉ huy Quân sự Đà Lạt bố trí ở Nhà khách chỉ cách nhà HSP mấy trăm mét! Thế mới chết, mới gây nên cố sự, và vì thế mới khiến Ts Nguyễn Thanh Giang phải "đấu tranh tư tưởng mãi rồi sau cơm tối đã quyết định phải đến thăm Hà Sỹ Phu. Tôi nghĩ đã đến tận đây mà không đến thăm nhau thì vô tâm quá, hèn hạ quá. Vả chăng, tôi với Hà Sỹ Phu bây giờ đều là những công dân bình thường kia mà".

Chữ nghĩa của một nhà khoa học có khác. Tự trấn an mình rằng các ông "đều là những công dân bình thường kia mà". Công dân "bình thường", không phải "tự do" như đa số người Việt trong nước hay dùng sai tiếng Việt. Nếu bạn nằm trong cái đa số hay quen miệng nói lộn thì xin nhắc lại là "tự do" ở Việt Nam chỉ có một nghĩa duy nhất là "không ở trong tù" mà thôi. Nghĩa có hẹp thật nhưng đã kẹt cứng trong cái khe chữ hẹp tẻ của Đảng thì rộng thế nào được!

(Thật ra phải nói các ông là những người Việt không được bình thường một cách phi thường).

Như vẫn chưa đủ sức thuyết phục, ông nặng lời với mình luôn rằng "đã đến tận đây mà không đến thăm nhau thì vô tâm quá, hèn hạ quá". Sau khi dọn chính mình vào chân tường để không là người "vô tâm", không là kẻ "hèn hạ", để không còn lối tháo lui, ông đã vượt qua vài trăm mét phố Đà Lạt để đến thăm người bạn tâm giao.

Chắc chắn ông bà Hà Sỹ Phu phải hân hoan lắm. Người ông thì hiền khô, địa chỉ ông dù được in trên hàng trăm website nhưng trong nước ai cũng "cạch" không dám biết. Nếu biết thì không dám bén mảng. Hôm Tết có người dám ghé thăm ông rất mừng.

Trong bài Ts Nguyễn Thanh Giang khẳng định trong cuộc gặp gỡ ông "*không hề bàn chuyện chống Đảng, chống Chính Phủ, không bàn chuyện quấy rối xã hội lật đổ chính quyền*". Dĩ nhiên là không. Ngay cả trong các bài viết ông cũng chưa bao giờ bàn tới các thứ chuyện "đảng cấm" đó. Ấy là chưa nói tới thiện ý của ông trong vô số thư đóng góp ý kiến mà ông đã xuất tiền hưu ra gửi cho các cơ quan nhà nước suốt bao nhiêu năm nay.

Ông kể tối hôm ấy lần đầu tiên ông gặp được ba người bạn tâm giao mới. Đó là các ông Mai Thái Lĩnh, nguyên là Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Đà Lạt; Huỳnh Nhật Tấn, nguyên Giám đốc trường Đảng tỉnh Lâm Đồng; Huỳnh Nhật

Hải, nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Đà Lạt. Ông mô tả là họ "*Trò chuyện rất lý thú vì tất cả đều có trình độ lý luận khá cao*". Tất cả những vị này có một điểm chung: chức vụ của họ đều có chữ "nguyên" đằng trước.

Về những bài viết của HSP thì, nếu ở nơi có tự do ngôn luận, ông sẽ được các chương trình "talk show" của mọi đài truyền hình, phát thanh dành nhau mời để trao đổi thêm. Các báo sẽ chạy tin về sự bùng vỡ tư tưởng HSP, vì nó là ánh sáng mới chiếu rọi vào một chủ nghĩa "khoa học" rất... phân khoa học. Nhưng nào có ông giám đốc đài hay chủ nhiệm báo nào ở VN dám làm việc đó đâu. Vì sao? Vì chức vụ của họ sẽ lập tức được thêm chữ "nguyên" vào.

Được thêm ba người bạn và một buổi tối trò chuyện lý thú, thì đổi lại mấy ngày sau, hôm 06 tháng Tư Ts Nguyễn Thanh Giang bị "đuổi khỏi đoàn". Chính ông Nguyễn Trọng Hàm đã ngậm ngùi bảo riêng với Ts Nguyễn Thanh Giang rằng ông nên rời khỏi đoàn để tránh những rắc rối hơn nữa có thể xảy ra không chỉ cho riêng ông mà còn cho cả toàn đoàn đại biểu!

Phải là du đảng, bọn cướp đường hay quân khủng bố mới có trò đe dọa người lương thiện kiểu này. Vậy thì những bóng đen vô hình đó là ai? Tại sao những cựu chiến binh "quyết tử" này lại hải họ đến như vậy? Xin nghe ông kể tiếp.

"Khi phát hiện có tôi đi trong Đoàn này, 2 cán bộ Công an đã đến nhà tôi ở Hanoi để điều tra qua vợ tôi. Từ khi nắm được hành trình của Đoàn, một số người đi trên xe ngò ngợ thấy xe chúng tôi đi đến đâu cũng bị, lúc thì một xe ô-tô, lúc thì 2 xe máy bám sát rờn rã từ tỉnh này qua tỉnh khác. Một Thượng tá, cán bộ của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang vô tình cho biết: ông Lê Văn Dũng, Ủy viên Ban Bí thư Trung ương Đảng, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân Dân Việt Nam trực tiếp điện cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh yêu cầu đặc biệt lưu ý Đoàn này và giám sát chặt chẽ Nguyễn Thanh Giang. Ra lệnh cắt chương trình ra đảo Phú Quốc đã thỏa thuận trước, thậm chí không được cho Đoàn đến gần biên giới Campuchia".

"Tôi ngủ ở đâu cũng có người giả vờ đến hỏi thăm để kiểm tra, kiểm soát. Tôi đang tham quan Chùa Dơi ở Sóc Trăng, đột nhiên, một cán bộ quân đội đeo lon Đại tá đến bên gọi tên tôi và làm quen. Rồi có những người lạ mặt (không phải thợ ảnh chụp để lấy tiền) bám riết theo, chụp ảnh lia lịa. Tôi thấy lời một cán bộ quân đội ở Bộ chỉ huy quân sự tỉnh An Giang vô tình nói với một Lão thành Cách mạng trong Đoàn là đúng: Tổng Cục 2 vừa cử một Đại tá đặc trách theo dõi và 'bảo vệ' Đoàn này".

Xin chép lại cho rõ: chính ông Lê Văn Dũng, Ủy viên Ban bí thư Trung ương Đảng, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân Dân Việt Nam trực tiếp gọi điện cho bộ chỉ huy quân sự các tỉnh chỉ thị việc này.

Chúng ta đã nghe Lê Chí Quang kể về pháp luật miệng của công an. Nay lại nghe pháp luật miệng của quân đội. Nếu ông Trưởng đoàn Nguyễn Trọng Hàm từ chối chấp hành loại pháp luật miệng bất chính này thì không biết những "rắc rối" sẽ như thế nào. Ở trong nhà thì có du đảng còn đồ tới gây sự hành hung, trên xa lộ thì chắc lại "tai nạn giao thông"!

Ông Nguyễn Trọng Hàm chắc chắn phải biết Ts Nguyễn Thanh Giang là người ngay thẳng. Nhưng sự quý trọng và lòng cảm mến đã phải cuốn gói ra đi, vì đã có lệnh "trên". Ông phải (dù ngậm ngùi) buộc Ts Nguyễn Thanh Giang rời đoàn đại biểu giữa đường. Các đại biểu khác cũng rất quý mến Ts Nguyễn Thanh Giang, dù chỉ mới biết nhau qua một phần chuyển đi này. Ts Nguyễn Thanh Giang kể "*chỉ qua vài tuần trên cùng lộ trình nhưng không hiểu sao toàn Đoàn hình như có cảm tình rất đặc biệt với tôi*". Những thành viên

khác trong đoàn chỉ được biết Ts Nguyễn Thanh Giang phải rời đoàn nửa chừng vì “vợ báo tin ông cụ ốm nặng”. Ngay cả với một “cảm tình đặc biệt” như vậy họ cũng không được phép biết sự thật.

Một điều đáng nói là trong khi những người Việt khắp thế giới có quan tâm tới Việt Nam đều biết Ts Nguyễn Thanh Giang, thì hình như không mấy ai trong đoàn này biết gì về Ts Nguyễn Thanh Giang cả. Độc quyền ngôn luận thật hữu hiệu.

Rồi Ts Nguyễn Thanh Giang tự hỏi: “Sao con mắt họ nhìn tôi mãi mãi đen tối như vậy. Thế thì họ nhìn những người bên kia chiến tuyến trước đây, nay là Việt kiều làm sao có thể trong sáng, đúng đắn được. Làm sao và biết bao giờ mới hòa hợp, hòa giải dân tộc để nói đến Đại đoàn kết dân tộc được!”.

Thật ra thì không phải họ nhìn ông đen tối như vậy. Ngược lại chính ông có mang ánh sáng, họ lại chỉ muốn bóng tối. Bất cứ nguồn ánh sáng nào hay soi rọi vào bóng tối, đặc biệt là những nơi bóng tối đầy khuất tất, thì thế lực của bóng tối sẽ dùng mọi phương tiện để dập tắt nguồn sáng ấy.

Còn những người bên kia chiến tuyến trước đây nếu không trở thành người ngoại quốc thì cũng phải làm người ngoại cuộc trong nội tình đất nước suốt gần 30 năm nay rồi. Nếu kể luôn phía trên vĩ tuyến 17 thì có người đã làm người ngoại cuộc đến 60 năm! Và nay chắc chắn còn có cả Ts Nguyễn Thanh Giang, cựu Đại tá Phạm Quế Dương, Ls Lê Chí Quang, Bs Phạm Hồng Sơn, nhà báo Nguyễn Vũ Bình, nhà giáo Nguyễn Khắc Toàn...

Chiến tuyến nào là chiến tuyến hôm nay nếu không phải là lằn ranh giữa dân chủ và độc tài?

Chắc Ts Nguyễn Thanh Giang chưa biết “hòa hợp, hòa giải” là một cụm từ khá lem luốc ở hải ngoại. Có một tổ chức chính trị chủ trương “hòa giải và hòa hợp dân tộc” thì cứ bị nói sai đi là họ muốn “hòa hợp và hòa giải với cộng sản”. Riêng ở trong nước thì Đảng chỉ muốn hòa hợp với những Việt kiều đầu cúi thấp, mắt nhắm, tay chấp, chân quì, miệng nói “xin vâng” mà thôi. Có đem một biên kiến thức, cả rùng của cải về mà dám hỏi thăm về phiên tòa của Phạm Hồng Sơn hay Phạm Quế Dương, thì sẽ bị tổng lên chuyến bay sớm nhất ra khỏi nước ngay.

Dù vậy đang có những mối liên lạc đầy cảm thông, những tình bạn với lòng quý mến và tương kính này nở rất tự nhiên giữa những người Việt Nam trong và ngoài nước. Cụ thể như bài “Hành Trình Xuyên Việt” này, Ts Nguyễn Thanh Giang đã gửi cho một trí thức VN ở nước ngoài mà ông đã gặp và quen biết tại một Hội Nghị Khoa học Quốc tế. Thêm vào đó, họ tiếp tục “gặp nhau” qua những bài viết. Họ có cùng những “Suy Tư và Ước Vọng” về một nền dân chủ với tự do thật sự cho Việt Nam.

Hơn 60 năm, và bao nhiêu triệu người Việt Nam đã trả bằng sinh mạng cho giấc mơ đó, nhưng mãi vẫn còn là một giấc mơ xa vời. Nhìn căn nhà (ổ chuột) Việt Nam, những cây thông người với ý thức hệ dây kẽm gai đã ẩn sâu vào da thịt thì sẽ biết tại sao.

Trở lại với đoàn đại biểu 30 người trong hành trình của Ts Nguyễn Thanh Giang. Tại sao Ts Nguyễn Thanh Giang phải nói dối với họ về lý do mình phải rời đoàn? Chắc chắn có người biết, nhưng tại sao ai cũng dễ dàng chấp nhận sự giải thích mà (có lẽ) ai cũng biết là không đúng sự thật? Nếu Ts Nguyễn Thanh Giang nói thật thì liệu ông có còn nhận được “tình cảm lưu luyến” của những người ông chỉ vừa tiếp xúc trong chuyến đi hay không?

Một sự thật đơn giản đã khó nói đến như vậy thì tìm đâu ra chỗ cho những sự thật khủng khiếp hơn nhiều trong lịch sử Việt Nam cận đại?

CÁCH DÙNG CANH DƯỠNG SINH MỖI NGÀY

- * **Ung thư tuyến tiền liệt:** 600 cc Canh Dưỡng Sinh.
- * **Tiểu đường:** 600 cc Gạo lúc ban sáng; 400 cc Canh Dưỡng Sinh ban chiều.
- * **Viêm xương sống:** 600 cc Canh Dưỡng Sinh.
- * **Vong mọ kết mạc, đục nhân mắt:** 600 cc Canh Dưỡng Sinh.
- * **Bệnh lú lẫn:** 600 cc Canh Dưỡng Sinh.
- * **Bệnh tim:** 300 cc Gạo lúc ban sáng; 600 cc Canh Dưỡng Sinh ban chiều.
- * **Bạch huyết:** 600 cc Gạo lúc ban sáng; 600 cc Canh Dưỡng Sinh ban chiều.
- * **Bệnh sạn mật:** 600 cc Gạo lúc ban sáng; 600 cc Canh Dưỡng Sinh ban chiều.
- * **Bắp thịt mệt mỏi:** 600 cc Gạo lứt ban sáng; 600 cc Canh Dưỡng Sinh ban chiều.
- * **Ung thư chạng nguy hiểm:** 30 cc nước tiểu + 150 cc Canh Dưỡng Sinh.
- * **Aids (Sida):** 30 cc nước tiểu + 60 cc Canh Dưỡng Sinh (khởi đầu), tăng gấp đôi khi đến giai đoạn nguy kịch và uống 1 ngày 3 lần.

Cuộc chú: Khi Y sĩ Lập Thạch Hòa giới thiệu phương pháp phối hợp nước tiểu và thảo dược thì bị phê bình là dơ dáy và ai cũng khước từ. Tuy nhiên Y sĩ Hòa đã hướng dẫn cho hơn 40 bệnh nhân nan y chữa trị theo phương pháp này và tất cả những người này đều khỏi bệnh, chưa có người nào thiệt mạng cả. Đặc biệt là bệnh nhân bệnh Aids và Ung Thư đều bình phục một cách thần kỳ. Nó là một thần dược.

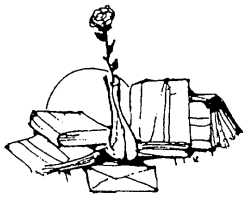
• Thần bí của Canh Dưỡng Sinh

Như quý vị đã biết ngày xưa khoa học gia Alexander Fleming đã tìm ra chất Penicillin, một loại trụ sinh hữu hiệu mở màn cho một bước tiến vượt bậc của nền y học thế giới, trong một loại nấm. Giờ đây trong đất đai trồng trọt, những vi sinh vật cũng sống đầy dẫy làm cho đất càng thêm màu mỡ, và trong đó rau cải được trồng ở đó. Dĩ nhiên rau cải cũng được vun trồng một cách thiên nhiên cũng hấp thụ cùng một thứ dinh dưỡng như nấm Penicillin vậy. Ánh sáng mặt trời chiếu rọi vào rau cải biến chất ra những nguyên tố thiên nhiên rất cần thiết cho cơ thể như diệp lục tố, chất sắt, chất lân tinh và những khoáng chất khác. Y sĩ Lập Thạch Hòa đã phát minh ra Canh Dưỡng Sinh cũng chính là từ rau cải này.

Yếu tố căn bản cấu tạo cơ thể con người là tế bào, Calcium và nhiều nhất là chất đạm (Protein) chiếm 1/3 số lượng các yếu tố tổng hợp đó. Nếu như các thành phần này lúc nào cũng ở trong trạng thái quân bình thì không bao giờ con người bị bệnh cả. Theo sự giao nghiệm thì muốn cho tế bào khỏe mạnh thì cần các chất Calcium, lân tinh, sinh tố D và Canh Dưỡng Sinh có khả năng bổ sung và điều hòa các chất đó là cho tế bào tăng trưởng, trì hoãn sự lão hóa và đề phòng cuộc tấn công của vi trùng bệnh tật.

Ung thư là do những tế bào trong cơ thể đột biến phát triển vô trật tự và nhanh chóng lạ thường. Canh Dưỡng Sinh có khuynh hướng kềm hãm sự phát triển của chúng mà còn có khả năng tiêu diệt chúng nữa. Canh Dưỡng Sinh tạo ra hơn 30 chất có hoạt tính kháng sinh, trong số đó có chất Amytyrosine hoặc Azatyrosine có khả năng vây hãm và tiêu diệt tế bào ung thư. Cân lượng thì nhiều người theo cách phân lượng của Mỹ là:

- 450 g củ cải trắng
 - 225 g lá củ cải trắng
 - 225 g Gobo
 - 225 g cà-rốt
 - 3 - 5 nắm đồng cô SHIITAKE (Nhật Bản)
- nấu với 4 lít nước dùng cho 2 người trong 3 - 4 ngày.



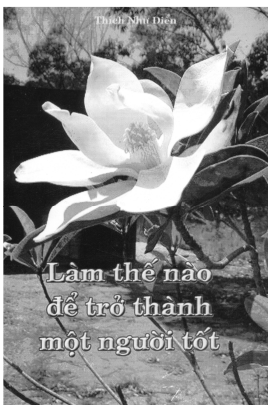
Giới thiệu sách báo mới xuất bản



1. Những Đoàn Văn Viết Trong 25 Năm Qua (1978-2003) - *Kurze Abhandlungen aus 25 Jahren (1978-2003)*

Tác phẩm thứ 36 của Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác. Sách song ngữ Việt-Đức. Hình bìa của Đ.H. Thiện Minh Nguyễn Văn Cầm (Úc). Sách dày 512 trang do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại CHLB Đức ấn hành năm 2003.

Giá phát hành 8 Euro (chưa tính cước gửi Bưu Điện).



2. Làm Thế Nào Để Trở Thành Một Người Tốt.

Tác phẩm thứ 37 của Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác. Sách dày 168 trang. Bìa màu rất đẹp, trình bày trang nhã, do TTVHXH/PGVN tại CHLB/Đức, ấn hành năm 2004.

Giá phát hành 5 Euro (chưa tính cước gửi Bưu Điện).

Quý vị muốn có 2 sách trên xin liên lạc về chùa Viên Giác, điện thoại: 0511 - 879630.

3. Quảng Đà, đặc san biên khảo văn học nghệ thuật, do Ái Cầm và Thái Tú Hạp chủ trương. Sách dày 736 trang do Sông Thu xuất bản tại Hoa Kỳ, tháng 3.2004.

Địa chỉ liên lạc:

Saigon Times, P.O. BOX 428 Rosemead, CA 91770.

Phone: (626) 288-2696 - (626) 288-2832

Fax: (626) 288-2033. E-Mail: sgtimes@aol.com

4. Đặc San TÂM GIÁC, số 6 - tháng 4 năm 2004.

Tạp chí của Kiều Bào và Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại München & VPC, do Đại Đức Thích Đồng Văn, Trụ trì chùa Tâm Giác chủ trương.

Thư từ liên lạc: Chi Hội Phật Tử VNTN München & VPC

Wasserburger Str. 17 - 85614 Kirchseeon

E-Mail: hopthu@tamgiac.de

5. Đặc San VIÊN Ý, Bản Tin số 4/2004 của Hội Phật Tử VNTN tại Ý Đại Lợi, do Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Trụ trì chùa VIÊN Ý chủ trương.

Thư từ liên lạc:

V. Fossalunga n.8, Polverara 35020 - ITALIA.

Phone: (39) 049 - 58 55 406

E-Mail: thichhanhbao@yahoo.com

Loanh quanh

● Huy Giang



Người qua sân nắng chiều nay

Gieo chi hương tóc

gót hài lao xao?

Để tôi đỡ giấc chiêm bao

Đêm hoài nhịp thở nao nao muện phiền

Đâu rồi lúa tuổi hoa niên

Sân trường hai đứa hồn nhiên chơi đùa

Ví dầu theo gió hoa đùa

Người ơi, cũng nhớ tình xưa vụng về ...

Còn đây bến nước duyên quê

Trên vùng đất lạ tư bề nghiệt oan.

Phù sa cuộn chảy miên man

Trong lòng kinh nhỏ thênh thang dụi hiền

Canh chày vọng tiếng chim quyên

Khàn hơi giữa chốn lụy phiền lợi danh !

...

Bây giờ trắng tóc ngày xanh

Tôi - người vẫn mãi loanh quanh giỗ hờn ! ...



圖覺月刊

Yoi Wisdom

中美觀·軒利號
2004年6月15日

6. VIÊN GIÁC Nguyệt San bằng Hoa ngữ, do Đại Đức Thích Tông Nghiêm chủ trương.

Số đầu tiên phát hành ngày 15.05.2004.

Liên lạc: Chùa Viên Giác

E-Mail: yowisdom@hotmail.com

Hộp thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

• THƯ TÍN

Trần Trọng Khoái (Mỹ), Phúc Lâm (Đức), Nhóm Duy Ma Cật (VN), Phạm Văn Mộc (Đức), Diệu Lễ (Mỹ), Đại Đức Thích Hạnh Thúc (Suisse), Trung Ngôn (Mỹ), Nguyễn Hoàng Bảo Việt (Suisse), Trần Trung Đạo (Mỹ), Phật Tử ở Nantes (Pháp), Tùy Anh (Đức), Đan Hà (Đức), Tổng Đoàn Thanh Niên VN; Một sinh viên ở Hà Nội (VN), Đại Đức Thích Phổ Huân (Úc), Hoa Lan (Đức), Phòng Thông Tin Phật Giáo QT (Pháp), Lương Nguyễn; Trần Bá Kiệt (Đức), Hoàng Thị Doãn (Đức), Nguyễn Quý Đại (Đức), Trương Văn Dân (Ý), Trà Bông; Mimosa Việt (Đức), Hồ Anh Tuấn (Đức), Trần Anh Tuấn (Đức), Nhật Trọng (Đức), Trần Quốc Kháng; Bùi Hạnh Nghi (Đức), Vân Nương LNC (Pháp), Du Thị Vu (Đức), Vũ Minh Cường (Đức), Lý Đại Giác; Ls. Lâm Lễ Trinh (Mỹ), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức), Chùa Linh Thứu (Đức), Bút Già (Đức), Thiện Hạnh (Đức), Thích Hạnh Nguyễn (Ấn Độ), Diệu Đồng (Đức), Nguyễn Hữu Huấn (Đức), Hồ Trọng Khôi (Pháp), Liên Minh Việt Nam Tự Do (Mỹ), Đỗ Trường (Đức), Trần Anh Tuấn (Đức), Mai Thanh Hạnh (Đức), Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (Đức), Ngô Minh Hằng (Mỹ), Lê Ngọc Châu (Đức), Bs. Trương Ngọc Thanh & Ds. Trương Thị Mỹ Hà (Đức), Phan Ngọc (Đức), Thy Lan Thảo (Mỹ), Vũ Nam (Đức).

• KINH SÁCH & BÁO CHÍ

- **Đức** : Tibet und Buddhismus Nr.69; Bản Tin Đức Quốc số 211; Dân Chúa số 258 & 259; Buddhismus Aktuell Nr.2/2004; AMFN Nr.24; D & C Nr.31; E & Z Nr. 04 & 05/2004; Diên Đàn Việt Nam số 249; Thông Tin Berlin số 22; Tâm Giác số 6; Cảnh Ấn số 139; Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 22; Für die Menschenrechte Nr.3; Thông Tin Việt Nam số 27; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 178; Dân Chủ & Phát Triển số 28.

- **Pháp** : Sinh Hoạt Cộng Đồng số 4/2004 & số 177; Nhân Bản số 30 + 31 + 32; Tường Niệm Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Trung Quán; Việt Nam Dân Chủ số 91 & 92; Bản Tin Khánh Anh số 04/2004; Dân Tộc Sanh Tồn; Dân Văn số 97; Bản Tin Quân Nhân Âu Châu số 20; Định Hướng số 38;

- **Ý Đại Lợi** : Viên Ý số 4.

- **Thụy Sĩ** : Dhammapala - Nr. Sommer 04.

- **Bỉ** : Tuệ Giác Phật Đàn.

- **Hoa Kỳ** : Tự Do Dân Bản số 104, 105 & 106; Tiếng Vọng từ Đất Phi của Nguyễn Ngân; Những Nhánh Sông Quê Hương của Quang Huỳnh; My Journey của Trần Bình An; Tin Lành số 98 & 99; Chân Trời Mới 4/2004; Những Tôn Giáo Lớn Trong Đời Sống Nhân Loại của dịch giả Thượng Tọa Thích Tâm Quang; Chân Nguyên số 43; Đặc San Quảng Nam Đà Nẵng xuân Giáp Thân; Kỷ Yếu Hội Thảo Tổng Vụ Cư Sĩ - Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại; Thế Giới Ngày Nay số 183; Truyện Kiều của Nguyễn Du - Thư Họa của Vũ Hồi; Quảng Đà số 2003-2004; Sự Thật 2004 của Cụ Hương Bình Lê Hữu Doãn biên soạn.

- **Canada** : Sách ĐIÊN và Tiếng Vọng Đại Dương của Nguyễn Bá Tú; Truyện Lục Vân Tiên chữ Nôm của Nguyễn Bá Triệu; Giải Thoát Đạo Luận và Tâm Kinh Bát Nhã Ba La Mật của Thiện Nhật; Pháp Âm số 79.

- **Nhật Bản** : Mekong số 107.

- **Đài Loan** : Tìm Hiểu Đạo Phật Nguyên Thủy của Thích Hạnh Bình; Thiên Phật Sơn số 179.

- **Úc Đại Lợi** : Pháp Báo số 68.

- **Việt Nam** : Sáng Trăng của Hà Sỹ Phu; Pháp Tạng Phật Giáo Việt Nam số 20.

Thư Trả Lời Độc Giả

● Phù Vân phụ trách

- Anh Nguyễn Ngọc Thạch (Tönsberg / Na Uy):

Cảm ơn những lời khen tặng của anh dành cho báo Viên Giác, chúng tôi sẽ cố gắng nhiều hơn để không phụ lòng thương quý và sự tin nhiệm của độc giả. Cái chết về bệnh chó dại của bà cụ, mẹ của người bạn thân của anh, tôi đã hỏi thăm Bs. Tôn Thất Hứa, cộng sự viên của Viên Giác. "Mẹ" bảo: "Không răng môi", với giọng Huế trầm phần trầm! Rõ ràng mình thấy con chó nhe răng ra sủa, mà "mẹ" lại "phán" không có răng! Không răng là răng rứa?, là: "không sao cả!". Thật tình, thấy con chó nhe răng gầm gừ, thì ai cũng hãi, cũng rét cả! Nhưng "không răng môi" để "mẹ" viết một bài về Bệnh Chó Dại như anh yêu cầu. Thư anh cũng có đề cập đến Bệnh Sốt Xuất Huyết. Bệnh này đang hoành hành tại Việt Nam, vì vậy tôi cũng đã nhờ Bs. Trương Ngọc Thanh, trong Ban Biên Tập báo Viên Giác, viết về bệnh này đăng trong VG số sớm nhất để độc giả biết được triệu chứng, nguyên do, cách đề phòng và cách chữa trị... Thân mến.

- Anh Trần Anh Tuấn (Schleiden / Đức):

Tôi nghĩ, có thể câu chuyện trong bài "Nỗi đau" của anh là sự thật, nên công an đã đến nhà của song thân anh để ngăn cấm không cho "xây miếu thờ Phật" trong nhà (?) ở trong khu phố Hà Nội. Điều chắc chắn độc giả- nhất là bà con Phật tử không thể chấp nhận việc "xây miếu" để thờ Phật và những độc giả đã từng sinh sống tại Hà Nội đều không tin tưởng rằng "Hà Nội 36 phố phường"- làm gì có vườn rộng nhà lớn để làm am, lập miếu! Chúng tôi rất sẵn sàng đăng tải những bài viết chống chế độ độc tài, đảng trị, đàn áp tôn giáo, vi phạm nhân quyền... với những bằng chứng đích xác cụ thể hoặc khả tin; hay với những lập luận có tính thuyết phục, và quan trọng nhất là những bằng chứng có liên quan đến bản thân đang bị nhà nước truy nã. Với những điều nói trên, chúng ta mới hy vọng được cứu xét có lợi về việc xin tỵ nạn... Anh nên tham khảo thêm kinh nghiệm của những anh chị em "đi trước". Chúc anh được nhiều may mắn. Thân.

- Anh Lý Khắc Châu (Leipzig / Đức):

Anh chị em phản hành trong Tòa soạn báo cho tôi hay, anh sẽ liên lạc với tôi để trình bày thêm một vài chi tiết để xin đăng bản tin về Đài Phát Thanh Hải Ngoại (Vietnamese Public Radio) trên báo Viên Giác số 140. Đợi mãi không thấy anh liên lạc, nên tôi nghĩ, chắc anh thấy không phải là vấn đề cấp thiết nữa, bởi Đài Phát Thanh Hải Ngoại đã phát thanh tại Âu Châu và Bắc Phi từ 11.11.2003 qua vệ tinh Hot Bird với Website:

www.radiohaingoai.com.

Nếu anh cần thảo luận lại, xin anh liên lạc với tôi qua địa chỉ tại Tòa soạn hay qua địa chỉ Email của tôi trên báo Viên Giác. Thân.

- Cháu Vũ Minh Cường (Schwäbisch Gmünd / Đức):

Đã nhận được thư với những lời lẽ chân chất thật thà của cháu gửi cho Ban Biên Tập và 4 bài thơ ca tụng công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Biết được tấm lòng hiếu kính của cháu, cha mẹ cháu sẽ hết sức vui lòng. Bài thơ "Mẹ ơi" sẽ cho đăng trong Trang Hoa Phượng của báo Viên Giác, chủ đề Vu Lan. Không hiểu gia đình cháu có nhận báo Viên Giác hay chưa? Nếu chưa có thì Tòa Soạn sẽ gửi cho cháu số báo có đăng bài thơ của cháu, thay vì chỉ gửi copy trang báo như cháu yêu cầu. Cháu cố gắng sáng tác thêm bài mới, tuy nhiên đừng lãng quên việc học hành, vì đó mới chính là tương lai của cháu. Thân mến.

- Cô Hoa Lan (Đức):

Cũng lạ, cô lấy cái tựa truyện ngắn cùng với tên cô, "Truyện Hoa Lan". Văn phong và đối thoại rất vui nhộn, lời cuốn người đọc. Truyện được cho đăng trong số báo này, tôi nghĩ độc giả sẽ rất mến mộ cây viết mới và dĩ nhiên họ sẽ nôn nóng hỏi thúc chúng tôi tiếp xúc ngay với tác giả để có bài phần thứ hai "Ba Mươi Năm Lưu Lạc Xứ Nguời". Vậy, xin cô "làm ơn làm phúc" gửi sơ cho chúng tôi để layout cho kịp số báo tới. Thân.



CUNG TIỀN GIÁC LINH

ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ NHÃN

Sanh năm 1909
Xuất gia năm 1920
Thọ Tỳ Kheo giới năm 1933
Viên tịch ngày 4 tháng 4 năm 2004
Thượng thượng thọ 96 tuổi. Hạ lạp 71 năm
Nguyên Trụ Trì Tổ Đình Chúc Thánh, Hội An Quảng Nam



HÒA THƯỢNG THÍCH TÂM THANH

Sinh năm 1932
Xuất gia năm 1963
Thọ Tỳ Kheo năm 1966
Viên tịch ngày 2 tháng 4 năm 2004
Hưởng thọ 73 tuổi. Hạ lạp 38 năm.
Khai sơn trụ trì Vĩnh Minh tự viện tại Đại Ninh.



THƯỢNG TỌA THÍCH MỸ QUANG

Nguyên trụ trì chùa Tỉnh Hội Đà Nẵng đã thuận thế vô thường và viên tịch tại Sài Gòn vào tháng 3 năm 2004.

Toàn thể Tăng Ni tín đồ tại Đức Quốc cũng như Môn Phái Lâm Tế Chúc Thánh tại đây xin cung kính cầu nguyện Chư Giác Linh được cao đăng Phật Quốc, sớm hồi nhập Ta Bà để hóa độ chúng sanh. Đồng thời cũng xin chia sẻ những mất mát to lớn trong đời sống tinh thần với Thầy Hạnh Chánh, Viên Trí, Nguyên Hiền, Nguyên Tân cùng môn đồ pháp quyến của 3 vị Tôn Túc vừa mới viên tịch. Nguyên xin quý Ngài luôn gia hộ cho đàn hậu học luôn tấn tu đạo nghiệp.

Kính nguyện:

Phương Trưởng Chùa Viên Giác Hannover Thích Như Điển

Trụ trì Chùa Viên Giác Hannover Thích Hạnh Tấn
Cùng Tăng Ni Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc cũng như Hội Phật Tử cùng 20 Chi Hội và 7 Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức đồng kính phân ưu và cung tiễn chư Giác Linh.

Nam Mô A Di Đà Phật

PHÂN ƯU

Được tin Nhạc Gia của CSVSQ Trường Võ Bị QGVN BÙI ĐÌNH PHÚ - K.9 :

CỤ ÔNG NGUYỄN VĂN NHẢ

Pháp danh Minh Thiện
đã tạ thế ngày 17.02.2004 tại California, Mỹ.
Thượng thọ 96 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình Chị Phú, đồng thời xin cầu nguyện cho Hương Linh Cụ Ông sớm được vãng sanh về Miền Cực Lạc.

-Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu.

-Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Bỉ, Đức, Hòa Lan, Na Uy.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc xa gần: Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi

ÔNG GIUSE TRỊNH NGỌC HIỀN

Sanh ngày 19.03.1915 tại Đà Nẵng
Mất ngày 18.02.2004 tại Frankfurt (Đức).
Thượng thọ 90 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành ngày 24.02.2004 tại Frankfurt

Chúng tôi xin thành thật cảm tạ

Quý vị đồng hương, thân quyến và thân hữu gần xa đã dành chút thì giờ quý báu, tiễn đưa Linh Cửu của Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi nhiều điều sơ sót. Kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

-Trưởng Nữ: Trịnh Thị Ngọc Quỳnh - Chồng và các con (Đức).

-Trưởng Nam: Trịnh Ngọc Sơn - Vợ và các con (Mỹ).

-Thứ Nam: Trịnh Ngọc Hồ - Vợ và các con (Canada).

-Thứ Nữ: Trịnh Ngọc Tuyết - Chồng và các con (Đức).

-Thứ Nữ: Trịnh Ngọc Lựu - Chồng và các con (Canada).

-Thứ Nam: Trịnh Ngọc Tuấn - Vợ và các con (Đức).

-Thứ Nữ: Trịnh Ngọc Thủy - Chồng và các con (Đức).

-Thứ Nam: Trịnh Ngọc Thạch - Vợ và các con (Đức).

-Thứ Nữ: Trịnh Ngọc Thảo - Chồng và các con (Mỹ).

PHÂN ƯU

Được tin buồn Thân Mẫu của Đạo Hữu Trần Xuân Hòa

CỤ BÀ TRẦN DƯƠNG

Khuê danh Nguyễn Thị Ly

Pháp danh Nguyễn Mỹ

Sanh năm 1918 (Kỷ Mùi)

Tạ thế ngày 26.03.2004, nhằm ngày 06.02 Giáp Thân tại Việt Nam. Thượng thọ 86 tuổi.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng gia đình bạn Trần Xuân Hòa và tang quyến. Nguyên cầu Hương Linh Cụ Bà sớm vãng sanh về miền Cực Lạc.

-Gia đình: Lương Văn Thước - Trần Thị Hồng Châu.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Hiền Phu của Cụ Bà Phùng Tuyết Khanh và là Nhạc Phụ của các ĐH Đỗ Ngọc Thảo, ĐH Phùng Văn Thành

CỤ ÔNG LỮ ANG

Sanh ngày 16.12.1931 tại Quảng Đông, Trung Quốc
Đã tạ thế vào lúc 22g36 ngày 25.04.2004
tại Pforzheim - Đức Quốc

Chúng tôi xin thành tâm phân ưu cùng Cụ Bà Phùng Tuyết Khanh, hai ĐH Thảo và Thành cùng tang quyến. Xin thành tâm nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông Lữ Ang sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.

-Niệm Phật Đường Tam Bảo

-Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen & VPC

-Gđ. Trần Xuân Hiền.

CUNG TIỀN GIÁC LINH

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và Đức Quốc vừa nghe tin:

HÒA THƯỢNG THÍCH TÂM THÀNH

Pháp danh Ngọc Tiểu

Thế danh Nguyễn Đức Huân

Sinh năm 1930

Thị tịch vào ngày 6 tháng 5 năm 2004 tại California - Hoa Kỳ

Hưởng thọ 74 tuổi và 50 hạ lạp

Toàn thể Tăng Ni, Tín Đồ GHPGVNTN Âu Châu và Đức Quốc thành kính tưởng niệm Cố Giác Linh Hòa Thượng và nguyện cầu Giác Linh của Ngài được cao đăng Phật Quốc.

TM. Giáo Hội PGVNTN Âu Châu
Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Trưởng Ban Điều Hành
Thượng Tọa Thích Như Điển, Tổng Thư Ký.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn bè, thân hữu xa gần: Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là:

LÂM DU

Sanh năm 1927 tại Quảng Đông, Trung Quốc.

Từ trần ngày 24.03.2004, nhằm ngày mùng 4 tháng 2 nhuận năm Giáp Thân. Hưởng thọ 78 tuổi.

Tang lễ được cử hành lúc 13 giờ ngày 30.03.2004 tại nghĩa trang Saarbrücken.

Đồng thời chúng con / chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Phương Trưởng chùa Viên Giác
- Quý Thầy và Quý Sư Cô
- Chi Hội Phật Tử và Phụ Huynh GDPT Tâm Minh chùa Viên Giác Hannover.
- Chi Hội Phật Tử Saarland
- Cùng quý Phật Tử và bạn bè, thân hữu đã tiễn đưa Linh Cữu Cha, Ông chúng con/chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh khỏi những điều sơ suất. Kính xin Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

- Trưởng Nam: Lâm Đức Trung & Trần Khóa và các con.
- Thứ Nam: Lâm Đức Cường & Đàm Mộng Thu và các con.
- Lâm Cẩm Tỷ & Trần Thủy Ly và con.
- Trưởng Nữ: Trần Thúy Ngọc & Trần Minh Nhuận và các con.
- Nguyễn Cẩm Thúy & Nguyễn Hùng Lân và các con.
- Tô Cẩm Bình & Tô Tịnh Tường và các con.
- Huỳnh Thúy Bình & Huỳnh Hoàng Bốn và các con.
- Đặng Mỹ Bình & Đặng Mộc Yang và các con.

CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ, tri ân:
-Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác Hannover
-Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Trụ trì NPĐTB Reutlingen
-Cùng các bằng hữu, quý anh chị em gần xa điện thoại chia buồn, hộ niệm, phúng điếu và tiễn đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng, Vợ, Em, Chị, Cô của chúng con/chúng tôi là:

BÀ NGUYỄN THỊ MAI

Pháp danh Diệu Quang

Sanh năm Canh Thìn (1940)

Đã từ trần ngày 21.04.2004, nhằm ngày mùng 3 tháng

Ba năm Giáp Thân tại Villingen - Đức Quốc.

Hưởng thọ 65 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, chúng con/chúng tôi không sao tránh khỏi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Chồng: Nguyễn Văn Trảng, Pd Thiện An (Đức Quốc).
- Con: Nguyễn Thị Mai Trang, Pd Ngọc Hiếu (Đức Quốc)
- Các Em: - Nguyễn Ngọc Thành (Đức Quốc)
- Từ Thị Kim Lệ (Đức Quốc)
- Cháu: Nguyễn Thanh Khoa (Đức Quốc).

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Cựu SVSQ/TVBQGVN

PHẠM NGỌC NINH - K.9

Cựu Liên Hội Trưởng LHCSVSQ/TVBQGVN tại AC

đã tạ thế ngày 10.05.2004 lúc 21g30 tại Hòa Lan

Hưởng thọ 71 tuổi.

Lễ mai táng đã được cử hành ngày 15.05.2004 tại Hòa Lan. Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Chị Ninh và tang quyến đồng thời nguyện cầu Hương Linh NT. Phạm Ngọc Ninh sớm vãng sanh về Miền Cực Lạc.

- Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Bỉ, Đức, Hòa Lan, Na Uy.
- Ủy Ban Điều Hợp Cựu QNQLVNCH / Âu Châu.
- Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH / Đức Quốc
- Đoàn TTN Đa Hiệu Âu Châu
- Gđ. Trần Đình Vỵ tại Pháp
- Nguyễn Hòa, bút hiệu Phù Vân, Chủ Bút báo Viên Giác.
- Phạm Công Hoàng, Chủ Tịch Tổ Chức SHNVNTN tại Đức.
- Vũ Kỳ, nhà biên khảo, Bruxelles, Bỉ

PHÂN ƯU

Được tin thân phụ chị Trần Cẩm Bình ở Hannover là:

CỤ ÔNG LÂM DU

Sinh năm 1927

Đã mệnh chung ngày 24.3.2004 tại Nürnberg

Hưởng thọ 78 tuổi

Chi Hội Phật Tử VNTN Hannover & VPC thành kính phân ưu cùng chị Trần Cẩm Bình và tang quyến, đồng thời thành tâm nguyện cầu Tam Bảo gia hộ tiếp độ Hương Linh Cụ Ông an vui nơi Miền Cực Lạc.

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 08.06.2004)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bán trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Van Le (USA) 20US. Bùi Tuyết & Tông (Hòa Lan) 50€. Peter Antes (Hannover) 100€. Trần Bích Thuận (") 6€. Bùi Mạnh Căn (Pháp) 20€. Lý Cẩm Trúc (Bremen) 10€. Fam. Lai (") 5€. Vương Thị Thu Hương 10€. Chung Thái Nhạc (Laatzen) 10€. Đàm Thị Dần (GM.Hütte) 15€. Trần Chương Phú (BS) 20€. Tất Ngọc 20€. Trần Minh Bảo Hùng 20€. Phạm Hoàng Tấn (Aachen) 20€. Lý Châu 50€. Lê Mạnh Hiền (Garbsen) 90€. Hoàng Thị Dung 10€. Wölfgang Büser 80€. Chi Hội PTVNTN Mannheim 400€. Châu Đức Văn (Wiesbaden) 50€. Nguyễn Thị Phương Anh (Burg) 100€. Ngũ Cẩm Đường (Berlin) 50€. Quách Hoa Anh (Bi) 30€ cầu an HT. Thích Huyền Vi. Mai Văn Du (Osnabrück) 50€. Hoàng Công Phu (Oettingen) 10€. Nhóm Trẻ Stuttgart & Reutlingen 50€. Nguyễn Thị Lệ Xuân 20€. Lê Văn Tài (Salzgitter) 20€. Nguyễn Đình Chương 10€. Tuấn Anh (Marburg) 5€. Nguyễn Thảo 4€. Nguyễn Thị Kim Oanh & Lê Thị Thu Vân (Nürnberg) 50€. Thiệu Văn (Völklingen)

50€. Nguyễn Công Chung (Dresden) 10€. Đỗ Anh Huệ (Hamelin) 10€. Vũ Xuân Phong (Stuttgart) 20€. Hà Đình Phong (Hòa Lan) 5€. Fam. Phung (") 15€. Đức Thiện 5€. Gđ. Vũ Hồng Giang (KWH) 10€. Nhật Anh 2€. Nguyễn Thị Hoàng Yến 30€. Chung My Hao (HH) 10€. Quách Diệp (Berlin) 10€. Diệp Sang Phát (Ratingen) 20€. Nguyễn Thành Linh (Weiterstadt) 10€. Kim Long & Kim Phụng 10€ HHHL Trần Thị Ba. Đào Thiện Mẫn (Empelde) 20€. Võ Quang Châu (Bremen) 20€. Gđ. Nguyễn Ngọc Hải (Leipzig) 10€. Nguyễn Thị Hằng (Aichach) 10€. Đỗ Nguyễn Huy Phương (Stuttgart) 10€. Phạm Cao Tuấn (Pluderhausen) 20€. Thiệu Vỹ 2€. Gian Ba (Duisburg) 10€. Gđ. Phương Chiến (Unter-haching) 20€. Nguyễn Thị Tâm 50€. Khóa Tu Học GĐPT 200€. Nguyễn Thái Nam (Nürnberg) 30€. Giang Văn Phương (Zirndorf) 25€. Lê Thị Tiến (Coesfeld) 5€. Ngô Đức Cường (Ingelfingen) 10€. Virasith Thạch (Phúc Hòa) (Pháp) 100US. PT chùa Liên Hoa (Canada) 250Can. Diệu Phụng (") 50Can. Chùa Phước Hậu (USA) 200US. Phạm Văn Quy 200US. Xuân Thị Thanh 100US. Gđ. Thị Phước & Thị Hạnh (USA) 200US. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 50€. Lê Văn Quới (Pháp) 30€. Nguyễn Thị Huệ (Dillingen) 5€. Phạm Xuân Hồng (") 10€. Fam. Nguyen (Uder) 10€. Christina Siebert (Hildesheim) 5€. Boh-Lin 8€. Nguyễn Thị Tuyền (München) 10€. Nguyễn Đức Dũng (") 10€. Trần Thị Chi (") 10€. Vũ Thị Lam (Gundelfingen) 10€. Trần Đình Kim (") 20€. Gđ. Lê Văn Dong 10€. Đỗ Thị Huyền (Berlin) 20€. Đinh Thị Thúy (Duisburg) 10€. Lê Quang Phát 15€. Trương Phạm 20€. Nguyễn Vũ Bằng (Rheine) 20€. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 50€. Trịnh Kim Thi (Salzberger) 650€ HHHL Trịnh Xuân Tú. Nguyễn Văn Còn 20€. Dương Thị Thanh Thúy (Egels) 20€. Nguyễn D. (Mannheim) 100€. Nghiêm Kin Chun (Stadt Hagen) 200€ HHHL Nghiêm Đơn Xúc. Trần Quốc Khánh 60€. Vũ Đức Quyết (Rügen) 50€. Nguyễn Thị Lý (") 50€. Phạm Văn Thọ (Laatzen) 10€. Nguyễn Thị Tâm 10€. Phạm Văn Đam 50€. Trần Phú Tư (D'dorf) 10€. Đặng Thanh Toán (Jever) 10€. Trần Thị Thành (") 10€. Nguyễn Thị Chung Thủy (Oschersleben) 10€. Trần Nguyệt Minh 4,01€. Nguyễn Cam Bích (Pháp) 10€. Thái Thị Thúy mai (Uchte) 5€. Ngô Đức Thắng (Brandenburg) 30€. Wang Fai Tung 10€. Vũ Thị Tuyết Vân (Hannover) 10€. Hà Thị Thanh Huyền 10€. Nguyễn Thị Xuân Minh 20€. Mai Hồng Nhung (Karlsruhe) 20€. Phi Thị Chính (Vechta) 20€. Nguyễn Thị Mai Trang (VS-Villingen) 500€ HHHL Nguyễn Thị Mai. Nguyễn Văn Thuần (Speyer) 20€. Phạm Lý Thị Thúy Hằng (Saarbrücken) 15€. Nguyễn Muôn

(Darmstadt) 100€ HHHL Nguyễn Thị Bạch Mai & Võ Văn Tuyền. Nguyễn Quốc An (Thụy Sĩ) 50€. Nguyễn Thân Dung (Werneck) 20€ HHHL Nguyễn Thành Phong. Ngow-Chhor Sok Kheng 100€. Ban Liên Lạc (Oldenwald) 150€. Nguyễn Bá Mỹ (Kleinostheim) 20€ HHHL Phương Thị Đại. Nguyễn Bửu Thái (USA) 50US. Hứa Lương Huy 60€. Nguyễn Kỳ Anh (Schwandorf) 5€. Nguyễn Thị Kim Thanh (Hannover) 5€. Lucia Wenas (") 12€. Nguyễn Thu Hương 5€. Trương Cổ Tùng 50€. Dương Thị Lang (Tennenbrann) 25€. Đồng Thị Xuân (Burgwedel) 5€. Wan 11,70€. Fam. Tsang (Hòa Lan) 30€. Trần Văn Hoàn (Celle) 10€. Nguyễn Thị Thúy Hiền (") 10€. Nguyễn Thị Hồng Phương (Germering) 10€. Fam. Điền 20€. Paul Rosin (Laatzen) 0,97€. Chùa Phật Tổ Thích Ca (Suisse) 300€. Đặng Thị Nga (") 100FS. Nguyễn Văn Chở (") 50FS. Dương Văn Thịnh + Bùi Thị Dung + Lê Bảo Ân + Lê Bảo Minh (") 100FS. Châu Trần Thị Thoa (") 50FS. Nguyễn Sơn (") 30FS. Trần Kiến Bình (Nordhorn) 350€ HHHL Trần Bá. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeynhausen) 20€. Lý Lan Thanh (Papenburg) 20€ HHHL Ôn Chiếu. Nguyễn Tuấn Kiệt (Stockach) 10€. Lychi e.V 50€. Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 50€ HHHL Lê Thị Lợi. ĐĐ Giác Quảng (Việt Nam) 50€ HHPT Thiện Thanh & Thiện Niệm. Nguyễn Thị Diễm Thúy (USA) 20US. PT. Huệ Anh (") 100US. Trang Thị Hạnh (Canada) 200Can. Phan Văn Thành (Neunkirchen) 30€. Phạm Thị Vân (Aschersleben) 10€. Diệu Thanh 10€. Trần Cao Thắng (Halle) 10€. Đỗ Huy Quy (Wolfsburg) 10€. Vương Thu Đề (HH) 50€. Thiện Thanh & Thiện Niệm (Hannover) 50€. Nguyễn Huy Văn 5€. Đoàn Khánh Toàn (Cloppenburg) 5€. Trần Thúy Lâm (Phần Lan) 20€. Nguyễn Thị Châu Hà (Berlin) 20€. Bohlmann Thị Thúy Mai (Seelze) 20€. Đồng Sĩ Khương (Ismaning) 30€. Lê Trường Sinh (Hessental) 6€. Young Thanh Thi 10€. Nguyễn Văn Thi Lan (Weil im Schönbuch) 20€. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 50€ cầu siêu cho Cha & Bác. Dicks Yên 100€. Nguyễn Thị Ngọc Hương (Emmendingen) 20€. Diệu Quy (Berlin) 50€. Trương Ngọc Châu (Pháp) 20€. HL. Trần Thị Ný (Bi) 200€. Võ Mẫn (Bi) 25€. Lucia Wenas (Hannover) 10€. Đỗ Thị Hòa (Delmenhorst) 20€. Nguyễn Huệ & Diệu Mẫn (St. Eugustin) 50€. Huỳnh Văn Tư (Göttingen) 10€. Trần Văn Vĩnh (Cloppenburg) 100€ HHHL Trần Duy Anh. Minh Nguyệt & Diệu Hạnh (Đan Mạch) 200Kr. Hạnh Thanh (") 200Kr. Lê Bá Châu (") 100US. Gđ. Thiệu Hải (") 100€. Nguyễn Thị Kim Thúy 20€. Phạm Quý Dương 10€. Tống Thị Kim Liên (Hannover) 5€. Trần Văn Tuấn (") 10€. Nguyễn Thị Hải Yến (") 20€. Ngô Xuân

Hạnh 10€. Đặng Hoa Thanh (Haldensleben) 20€. Nguyễn Hồng Phong (Norden) 20€. Nguyễn Tiến Quý (Việt Nam) 20€. Mark Buecker (Lehrte) 50€. Lê Đình Nho (Anh) 30€. Lê Đình Thiên Kim (") 30€. Dung & Ulli Trang (Stuttgart) 10€. Chùa Phật Bào (Barntrup) 500€. Chùa Quán Thế Âm (Aachen) 500€. Phạm Xuân Tùng 50€. Hướng An Hahn (Limburg) 20€. Fam. Tsang (Hòa Lan) 30€. Đỗ Ngọc Bích 100€. Hà Thị Minh Thu (Stade) 10€. Nguyễn Thị Ngọc Hương (Emmendingen) 20€. Trần Thị Hương & Karl Stutzki (Luhe) 30€. NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY (Kehl) 50€. Nguyễn Thị Thảo (Münster) 20€. Nguyễn Bá Lộc (") 20€. Nguyễn Thị Ánh (") 30€. Ẩn danh (Berlin) 10€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 10€. Bé Khang (") 2€. Nguyễn Hùng Cường (Oberhausen) 20€. Ngụy Thị Diệu Hiền (Göttingen) 20€. Nguyễn Thúy Hồng (") 20€. Vũ Thị Thành (Zweibrücken) 50€. Đỗ Thị Thanh Tâm (Hòa Lan) 30€. Huệ Linh (") 20€. Lê Thị Thu (USA) 30€. Điền Văn An (Opladen) 10€. Điền Văn Nhân (Leverkusen) 25€. Tuấn (Barntrup) 45€. Ẩn danh (Winsen) 20€. Nguyễn Thị Kim (FF) 10€. La Tỳ (Nordhorn) 20€. Lưu Giới (") 10€. Nguyễn Thị Mai (Áo) 20€. Huỳnh Thị Phương (Berlin) 10€. Triệu Thị Bé (München) 20€. Huỳnh Kim Nghi (Suisse) 30€. Võ Thị Lý (Nürnberg) 20€. Nguyễn Hoàng Thanh (Wiesbaden) 20€. Lê Thị Nam (") 10€. Nguyễn Ngọc Châu (") 10€. Nguyễn Văn Hòe (") 20€. Nguyễn Thị Phương Dung (Gelsenkirchen) 10€. Đào Thị Chúc & Phúc (Trier) 20€. Ẩn danh 10€. Nhật Đạo (HH) 30€. Cụ Nguyễn Tử (Neu Anspach) 50€. Lê Thị Sỷ (Karlsruhe) 100€. Nguyễn Thị Thuốc (Erlangen) 30€. Đinh Thị Hiền (Gehren) 5€. Dương Thị H. Liên & Trần M. Thái 50€. Trần Tý (Münster) 30€. Đỗ Thị Đẹp (") 20€. Nguyễn Đỗ Tố Nga (") 10€. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 10€. Nguyễn Thị Sê (") 20€. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 20€. Trần Thị Phú (") 15€. Đỗ Thúy Bảo Trân (Duisburg) 10€. Phạm Thị Côi (HH) 15€. Nguyễn Thị Hồng Diệp (") 35€. Hồ Thúy Kiều (Iserlohn) 100€. HHHH Lê Thị Bông & Lê Thị Bá. Hồ Nguyễn (Nordhorn) 10€. Cáp Trọng Dũng (Bremerwörder) 20€. HHHH Thiện Hiền. Nguyễn Roanh (Lünen) 12€. Lê Văn Ngọc (M'Gladbach) 50€. Phạm Xuân Thiếp (Krefeld) 20€. Trần Viết Huấn (") 20€. Nguyễn Vĩnh Giám (Bi) 20€. Diệu Bình (Berlin) 50€. Dương Thị Hạnh (USA) 30€. Trương Công Thuận (Buchholz) 20€. Phùng Kim Dung (Erlangen) 20€. Nguyễn Thị Kim Liên (Regensburg) 20€. Nguyễn Thị Lan (Essen) 10€. Bùi Thị Thúy (Mainz) 10€. Lê Minh Nguyệt (Pháp) 30€. Chi Hội PT Stuttgart 700€. Tiêu Muối (Oldenburg) 15€. Võ Thị Mỹ Phương (Nürnberg) 25€.

Nguyễn Thị Hải (USA) 100US. Đồng Sanh & Đồng Thủy (Suisse) 50US. Lê Thị Bạch Nga (Canada) 200Can. Phan Trọng Hàm (") 60Can. Lê Huy Nhâm (") 60Can. Nguyễn Bình Tuyền (") 200Can. Thiện Hương (") 50Can. Thiện Tâm (") 50Can. Ẩn danh (") 20Can. Thiện Sanh + Thiện Liên * Thiện Huệ (") 300Can. Chánh Tâm Pháp (") 40Can. Đồng Duyên (") 100Can. Diệu Lợi (") 100Can. Thiện Niệm (") 100Can. Đ.H. Minh (") 50Can. Diệu Phụng (") 40Can. Thiện Hóa (") 300Can. Diệu Huệ (") 50Can. Giác Pháp & Diệu Hải (") 100Can. Ngô Thế Chụ (") 200Can. Tôn Thất Lưu (") 50Can. Thị Nguyễn (") 150€. Lâm Xuân Quang (") 50Can. Cô Hỷ An (") 20Can. PT chùa Quan Âm (") 680Can. PT chùa Liên Hoa (") 500Can. Diệu Linh (Chicago/USA) 50US. Trần Nguyên Sao (") 20US. Diệu Thiện (") 40US. Phạm Thị Châu (") 50US. Nguyễn Cẩn (") 50US. Phúc Hải & Thiện Liễu (") 50US. Ẩn danh (") 160US. Diệu Nguyên (") 30US. Phạm Đăng Quang (") 40US. Trai Tăng chùa Phật Bào (") 580US. Chùa Quang Minh (") 40US. Đồng Tâm (") 100US. Thanh Mai (") 50US. Chùa Phật Bào (") 280US. Huệ Hải (") 40US. Từ Lạc (") 10US. Minh Độ & Diệu Viên (") 100US. Diệu Bình (") 100US. Diệu Hoa (Garden Grove/USA) 20US. Diệu Thuận & Chánh Tâm (") 25US. Từ Tâm Giác (") 20US. Diệu Hoa (") 20US. Diệu Lai (") 200US. Thiện Trung & Diệu Hoa (") 100US. Nguyễn Thị Uyên (") 100US. Lâm Quang (") 50US. Nguyễn Thanh Cúc (") 60US. Hiền Ngọc (") 50US. Phúc Nguyên & Diệu Tâm (San Jose/USA) 200US. Đồng Từ (") 500US. Kevin Thiện Hội (") 200US. Hoàng Quốc Hoa (") 200US. Diệu Thâm (") 100US. Trần Đắc (") 500US. Thiện Phước (") 120US. Chánh Phong & Chánh Phú (") 200US. Không Châu (Oklahoma/USA) 40US. Đạo Tràng Phổ Hiền (") 633US. Quảng Anh + Quảng Tâm + Giác Vân (Dallas/ USA) 200US. Thân phụ của Quảng Anh (") 115US. PT tại Santa Ana + San Diego + San Jose + Dallas) 1.714US. Bảo Pháp (Minneapolis/ USA) 50US. PT chùa Phật Ấn (") 925US. Sư Cô Hạnh Nguyên (Houston/USA) 100US. Lương Văn Thuốc & Trần Thị Hồng Châu (Ý) 150US. Liễu Hằng (USA) 70US. Thiện Đạo (") 12US. Thiện Nhẫn & Thiện Pháp (") 100US. Đỗ Văn Đồng (") 100US. Chu Bá Tước (") 200US. Chùa Tịnh Luật (") 500US. Phương Cúc T. Đoàn (") 100US. Tăng Chúng chùa Tịnh Luật (") 65US. Chùa Tịnh Luật (") 1.000US. Thị Hạnh & Thiện Luận (") 160US. Tu T. & Liễu Đăng (") 80US. Chùa Quan Âm 300US. PT Tu Viện Pháp Vương (") 170US. Ngọc & Adam (") 85US. Chùa Liên Hoa (") 500US. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 250€ hồi hướng Cầu an cho ĐH Vương Siêu Kiều và ĐH Hồ Hữu Lợi. Kim Phương Lệ (") 100€. Chi Hội

PTVNTN (Karlsruhe) 350€. Tịnh Trí (") 50€. Thiện Thanh Lê Văn Trường (") 20€. Đồng Thủy Diệp Thị Sơn (Aalen) 150€. Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (Langen) 50€. Thiện Từ (Wiesbaden) 20€. Thiện Đắc (") 10€. Thiện Chánh (") 15€. Viên Tuyết (Laatzen) 50€. Gđ. Diệp Chi Lan (Mettingen) 530€. HHHH ĐH Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 720€. Đặng Thị Ngân Hà 10€. Nguyễn Hào 30€. Quách Thị Phương 15€. Chim Mui Sap 30€. Trần Thân Pháp 20€. Chi Hội PT VNTN (Rottweil-Tuttlingen) 200€. Phan Hữu (") 30€. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 30€. Trần Hải Hòa (") 20€. Thiện Mân (") 100€. Lê Văn Mười (") 20€. Diệu Trinh & Hoa Thuận (Donauesschingen) 20€. Nguyễn Văn Trảng (Villingen) 100€. Thái Thành Du + Ngọc + Hiền + Soli + Laila + Diệu Tri (Suisse) 30FS. Chùa Tâm Giác (München) 500€. Gđ. ĐH Thiện Châu & Đồng Lai (Reutlingen) 100€. NPĐ Tam Bảo (") 300€. HLDH Nguyễn Thị Bày (Sindelfingen) 500€. Thiện Thanh & Thiện Niệm (Hannover) 100€. Chùa Thiện Hòa (M'Gladbach) 400€. Khóa Tu học Phật Pháp kỳ 9 tại Darmstadt 200€. Gđ. ĐH Nguyễn Biên (Neu Anspach) 70€. Diệu Hòa 20€. Quảng Sinh & Diệu Đạo (Hòa Lan) 100€. Chùa Vạn Hạnh (") 400€. Diệu Thành (") 100€. Ẩn danh (") 30€. Nguyễn Lệ (") 50€. Diệu Đạt Phan Thị Loan (") 50€. Bửu Đức (") 30€. Quảng Tâm Trần Bình Trọng (") 50€. Như Cẩm (") 20€. Chùa Linh Thứu (Berlin) 200€. Diệu Loan (") 10€. Shanghai (Mettingen) 80€. Diệu Ngọc + Diệu Cúc + Diệu Nghĩa (Krefeld) 100€. Diệu Phúc (") 100€. Dương Đức Hùng (Na Uy) 2.000Kr. Nguyễn Minh Xuyên (Saarland) 10€. Mỹ Lệ Bích & Diệp Thị Hòa (Saarlouis) 20€. Tôn & Bùi (") 20€. Ngô + Diệc + Nguyễn (Sweden) 500Kr. HHHH ĐH Phạm Thị Ba Pd Thiện Giới (Sindelfingen) 50€. Thiện Giới (Stuttgart) 50€. Diệu Hương Phạm Thị Minh Huệ (Münster) 50€. Đồng Sanh & Đồng Thủy (Suisse) 30€. Trần Anh Thư + Anh Hà + Anh Thy + Nguyễn Hoàng Đan (Reutlingen) 100€. Trần Trúc Vân + Bùi Phan Hải Bình + Bùi Phan Hương Giang (") 50€. Vũ Quang Tú (Seelze) 25€. Phạm Thị Cúc (Altdorf) 10€. Trần Thân Pháp 20€. Lâm Đạo Khắc (Mannheim) 50€. Minh Đăng & Diệu Bích (Pháp) 60€. Nguyễn Thị Sơn (Rüsselheim) 20€. Minh Đức Nguyễn Đức Tăng (Paris/Pháp) 50€. Chùa Khánh Anh (") 200€. Chùa Phật Huệ (Frankfurt) 600€.

*** Cúng dường phẩm vật và bánh trái**
ĐH. Dianne Nga König (Rehau) 1 bao gạo. Nguyễn Thanh Quan (Leipzig) 2 bao gạo. Cao Hữu Đắc (Bremerhaven) 10 bao gạo. Trần Kim Lang (") 1 bộ dao. Gđ. Anh Hồng (Benningsen) 10 bao gạo. Gđ. Anh Đức (Hess Oldendorf) 10 thùng

dầu. Nguyễn Thị Huệ 1 thùng dầu + 10 kg đường. Đỗ Thị Hà (Delmenhorst) 5 thùng dầu + 5 bao gạo. Phạm Thị Dung 3 bao nui. Lê Văn Phú (Wismar) 1 bao gạo Thái đặc sản 20 kg + 1 bao 5 kg. Trần Thị Lang (Bergkamen) 20 kg bánh cuốn. Hồ Châu (Garbsen) 220 bánh dứa. Gđ. Bành Liếng (Osnabrück) 2 thùng bóng đèn. Diệp Thiện Đức (Metzingen) 5 bao gạo. Bà Ninh Quang Y (Bremen) 15 tưng Quan Âm bằng sứ.

• MỘT THUỐC ĐẤT GIÀ LAM

ĐH. Quách Thị Phương (Friedrichshafen) 200€. Ngụy Nhật Sơn & Ngụy Nhật Toàn (Hannover) 50€. Gđ. Quảng Niệm Lê Gia Tuyển (") 200€. Bùi Duy Nam (") 50€. Thiện An Đồng Hoàng Việt (") 20€. Thiện Trí Vũ Thúy Tuyết Phi (Mannheim) 50€. Ấn danh 100€. Nguyễn Đức Trụ (Bottrop) 200€. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng (Seelze) 200€. Trần Văn Chánh (Đà Nẵng / VN) 200€. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 100€. Trần Nguyệt Phương (Koblenz) 50€. Giang Tuấn Đức (") 30€. Hứa Mỹ Loan (") 10€. Quách Văn Khánh 200€. Nguyễn Thành Linh (Weiterstadt) 10€. Lê Thanh Hoa (Laatzen) 5€. Huỳnh Văn Liễu (Saarbrücken) 15€. Đoàn Viên GDPT 630€. Phụ Huỳnh khóa Tu Học GDPT 400€. Lê Thị Tuyết (Stuttgart) 100€. Lê T.N.A. (Hòa Lan) 200€. Lê Đức Thắng (Vilsbiburg) 200€ HHL Trần Thị Phương Hoa. Nguyễn Hữu Thu Hương (Oberhausen) 200€. Trần Thị Hiền (Köln) 30€. Đại Bi Club (Stuttgart) 400€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang (Rethen) 200€. Huỳnh Thị Kim Xuyên & Huỳnh Hoàng Đức (Pháp) 200€. Chi Hội Phật Tử VNTN Koblenz 400€. Thiện Giới Huỳnh Thị Chiên (Aurich) 200€. Thiện Chương Châu Đức Văn (Hochheim) 100€. Nguyễn Văn Đức & Diệu Mỹ Mai Hồng Nhung (Karlsruhe) 100€. Nguyễn Văn Bông (") 200€. Lê Văn Trường (") 200€. Phan Văn Diệu & Nguyễn Thị Bạch Cúc (Paris/Pháp) 100€. Thiện Chánh Võ Thị My (Wiesbaden) 100€. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 200€. Đỗ Thị Thu Hương (") 10€. Đào Thị Ngọc Lan (") 10€. Nguyễn Ngọc Hoa (") 10€. Lý Thanh Hương (") 50€. Kim Phương Lệ (") 200€. Võ Thanh Xuân Jimmy (") 100€. Võ Thanh Thu (") 100€. Võ Thanh Thuận (") 100€. Kim Hàm Linh (") 75€. Asia Trần Thành (") 200€. Lê Văn Pha (Kuppelheim) 20€. Tăng Huỳnh Lan (Rastatt) 10€. Phạm Thanh Lịch (") 40€. Nguyễn Lệ Xuân (Ludwigshafen) 10€. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 100€. Trần Thị Phú (Stuttgart) 100€. Nguyễn Ngọc Mỹ (") 100€. Diệu Trí (Ludwigshafen) 10€. Thiện Phi (") 10€. Tô Lệ Tuyết (Sindelfingen) 20€. Chi Hội PTVNTN (Karlsruhe) 225€. Hiroko Harada (Japan) 200€. Mototsugu Harada (Hannover) 200€. Lê Thị Thủy Tiên 200€. Văn Công Tuấn (Hamburg) 200€. Vũ Thị

Xuyên (Würzburg) 200€. Huỳnh Thị Kim Nguyên (Eisleben) 200€. Chi Hội PTVNTN (Frankfurt) 600€. Ngô Tiến Thịnh (Kehl) 100€. Nguyễn Thị Quý Hildburghausen) 10€. Ole Lukowitz 50€ hồi hướng Marina Weizel. Gđ. Nguyễn Thu Hà (Hildesheim) 10€. Phan Thị Hiền (Wien/Austria) 100€. Vũ Thị Kim Thoa (Leipzig) 10€. Trần Thị Phương Mai (Lörrach) 100€. Nguyễn Thị Thu Hồng & Diệu Trinh (Donaueschingen) 100€. Gđ. Trần Hữu Lễ (St.Gallen/Suisse) 300FS. Đồng Thiết + Vương Kim Mai + Võ Vương (Suisse) 320FS. Trương Thị Thu (Kömmiz/Suisse) 200€. Phan Hữu (Tüttlingen) 30€. Gđ. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 200€. Đặc San Vô Ưu (Schramberg) 100€. Nguyễn Thị Mai Trang (VS-Villingen) 200€. Mùi Beckmann & Bremer (Vechta) 200€. Trần Kiến Bình (Nordhorn) 600€. Nguyễn Thị Khang (Thiene, Vicenza/Ý) 200€. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 25€. Nguyễn Quốc Nam (Mannheim) 10€. Trương Ngươn & Amedee (Cergy/Pháp) 200€. Thái Quang Minh (Erlangen) 200€. Vương Chấn Quới (St. Fons/Pháp) 100€. Tô Thị Hiệp (Neckarsulm) 15€. Thái Nguyệt Cau (Frankfurt/ Nied) 200€. Công Thanh Dương (Pfullendorf) 200€. Nguyễn Thị Thao 200€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 200€. Phan Thị Hương (Reutlingen) 200€. Trịnh Văn Thức (") 20€. Nguyễn Thị Thanh Ngọc (") 200€. Ấn danh 200€. Ấn danh 50€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 20€. Trần Kim Phượng (") 20€. Nguyễn Văn Tăng (Aldenhoven) 20€. Đặng Văn Dũng (München) 200€. GDPT Chánh Tín (") 161€. Bùi Ngọc Huệ (Bayreuth) 50€. Trần Kim Lang & Hà Văn Châu (Bremen) 100€. Nguyễn Thanh Huyền (Hannover) 200€. Nguyễn Thị Minh Hương (Tschech) 200€. Nguyễn Thị Liên (") 200€. Hàn Hiến Quang (Stuttgart) 200€. Tô Bích Lang (Dieburg) 20€. Dương Bạch Yến (Bruxelles/Bi) 30€. Thái Hoạch & Nhan Quon (") 200€. Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 22€. Vũ Văn Hùng (Hòa Lan) 30€. Vũ Văn Nam (Kamen) 200€. Phạm Thị Nga (Emmenbrücke / Suisse) 200€. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 30€. Điền Văn An & Hoàng Thị Nga (Köln) 200€. Điền Kim Đính (") 400€. Kusawki Thị Nhuận (Esens) 50€. Thiện Nguyệt Đào Thị Sương (Hòa Lan) 50€. Quảng Sinh Trinh Khoa Ấm (") 400€. Thiện Chương Châu Đức Văn (Hochheim) 400€. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 200€. Gđ. PT Cao Trạc (Hòa Lan) 200€. Bửu Đức (") 100€. PT. Huệ Linh (Hòa Lan) 1.000€. Trần Quốc Anh (Weil) 200€. Bùi Thị Nở (Vaulx en Velin) 10€. Trịnh Cao Sinh (Bayreuth) 50€. Vương Hữu Hoàn (Pháp) 200€. Trương Quan Thanh (Karlsruhe) 200€. Nam Pannwitz (Bad Mergentheim) 20€. Nguyễn Đình Huệ

(Sweden) 200€. Tăng Bấy (") 500US. Phùng Đức Quân & Nguyễn Thị Thanh (Leipzig) 50€. Quảng Tấn Vũ Anh Tiến (Hamburg) 200€. Staron N. Phương Jennifer (") 200€. Nguyễn Quang Toàn (Wiesbaden) 20€. Diệu Nữ (Laatzen) 200€. Lê Chín (Erlangen) 200€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 200€. Ung Đức Tín (Bremerhafen) 1.000€. Chùa Bảo Quang (Hamburg) 2.000€. Diệu Nhân Tăng Kim Lang (Berlin) 200€. Lê Thị Đỗ & Tô Văn Chất (Duisenbach) 200€. GDPT Minh Hải (Aurich) 200€. Hội Pháp Hoa - Niệm Phật (") 200€. Gđ. Cô Ngọc Thanh (") 200€. Thái Vũ Huy (") 200€. GDPC Chúc Phục (") 100€. Gđ. Chúc Hòa 20€. Gđ. Thiện Thẩm 20€. Tu Nghiêm 20€. Lan Blumenstock (Wiesbaden) 200€. Gđ. Quảng Ngộ Hồ Chuyên (Hannover) 200€. Gđ. Tâm Lượng (Frankfurt) 200€. Nguyễn Văn Nghĩa (Wilhelmshaven) 100€. Thiện Đạt (Vô Học Cốc) 200€. Liễu Thị Ngô (Anh) 10€. Trịnh Quang Phú (Ludwigshafen) 50€. Trịnh Thị Yến (Hòa Lan) 20€. Siêu Hoàng (") 50€. Diệu Nhân Giang Lệ Kiên (Hamburg) 50€. Liên Tú Văn & Nhâm Thiên Huy (Krefeld) 200OS. Liên Cẩm Phong & Quách Thị Mùi (") 200US. Nguyễn Thị Kim Ánh (Erlangen) 20€. Minh Hòa Lê Văn Vinh (Isny in Allgaeu) 200€. Minh Tôn & Thanh Hòa (Laatzen) 400€. Nguyễn Huy Luận + Phan Thị Phương + Nguyễn Julia + Nguyễn Janna 30€. Trần Thanh Pháp (Hannover) 200€. Thiện Lý Tăng Bích Phân (Münster) 200€. Lê Trần Diễm Tú (Ravensburg) 400€. Thiện Đông Lý Tùng Phương (Scherenbeck) 200€. Lê Thu Hương (Bühl Baden) 200€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 100€. Trần Trương Phú (Watenbüttel) 1.000€. Trần Thiện Châu (") 1.000€. Nguyễn Thị Tuyết (Wuppertal) 50€. Nguyễn Thị Dung (") 50€. Phạm Lan Anh (") 200€. Võ Văn Sơn (Hamburg) 200€. Chi Hội & GDPT VNTN Bremen 200€. Cô Duyên & Hiệp (Recklinghausen) 50€. Nguyễn Quý Hạnh (Burgdorf) 20€. Châu Thuận Văn & Châu Thuận Hương (Karlsruhe) 100€. Đào Thị Chúc Phúc (Trier) 20€. Tống Thị Bình (Konz) 20€. Ấn danh 50€. Trần An (Minderlittgen) 100€. Ấn danh 63€. Nguyễn Kim Hồng (Berlin) 200€. Từ Thu Muối (Laatzen) 200€. Nguyễn Thị Hà (BS) 200€. Nguyễn Văn Nam (") 200€. Nguyễn Hồng Phúc (Speyer) 200€. Gđ. Hoàng Thị Hồi & Phạm Diệu An (WHV) 200€. Đức Hùng (FF) 200€. Phan Trần (Hannover) 200€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 20€. Phạm Thị Thanh Lịch (Rastadt) 20€. Nguyễn Thị Trí (Plochingen) 50€. Lê Thị Nam (Wiesbaden) 50€. Lê Thị Sỹ (Karlsruhe) 1.000€. Nguyễn Tấn Hồ (") 200€. Nguyễn Quốc Thắng & Dung (Erlangen) 100€. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20€. Nguyễn

Thị Sê (Krefeld) 10€. Gđ. Trần Thị Anh Đào (Münster) 200€. Phạm Thị Côi (Hamburg) 200€. Đinh Gia Le (") 100€. Nguyễn Roanh (Lünen) 100€. Gđ. Phạm Văn Mịch (Langen) 200€. Gđ. Nguyễn Văn Thịnh & Trần Thị Chu (Essen) 200€. Nguyễn Thị Tư 100€. Nguyễn Văn Bách (Kassel) 200€. Hồ Chánh Kỳ (HH) 100€. Nguyễn Hữu Hiệp (") 100€. Elly Kim (Gießßen) 100€. Jenny Kim (") 100€. Nguyễn Thị Lan (Essen) 50€. Lý Thanh Hương (Pforzheim) 150€. Đoàn Sơn (Plochingen) 200€. Diệu Hoa Cao Thị Thu Cúc (Stuttgart) 1.000€. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 200€. Ngụy Nhựt Thủ (Hannover) 50€. Thích Nữ Đàm Thiện (Bi) 100€. Diệu Khai Phạm Thị Quyển (Krefeld) 30€. Diệu Lệ Trần Thị Thu Hằng (") 30€. Diệu Ngọc Trần Thị Thanh Thúy (Karlsbad) 100€. LindnerJoerg (Hannover) 500€. Thiện Tánh Helene Antony Đổ (D'dorf) 200€. Hồ Kim Lang (Dortmund) 10€. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 10€. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 50€. Lâm Yến Nga (Laatzen) 200€. Diệu Dung Lê Thị Quê (Montreal/ Canada) 20Can. Như Phần (") 5Can. Trần Tú Liên (") 5Can. Diệu Hỷ Nguyễn Thị Thu & Thiện Giới Nguyễn Thị Chia (") 50Can. Nguyễn Văn Minh (") 10€. Nguyễn Văn Mát (") 40€. Lê Thị Chính (") 20€. Hiền Thủy (") 20€. Thế Loan (") 5Can. Tuyết Văn (") 5Can. Nguyễn Kim Hoa (") 10Can. Tạ Huy Thái & Phan Thị Ngọc Dung (") 20Can. Hằng Đảo (") 20Can. Nguyễn Phương (") 40Can. Tịnh Thiện Sử Hoa Hương (") 10Can. Ton Yip Mung (") 5Can. Thon Ly Mong (") 5Can. Minh Trí (") 100Can. Lê Thị Liên (") 10Can. Gđ. Hồng Hoa (") 100Can. Châu Thị Tú (") 40Can. Thon Dieu Manh (") 20Can. Phạm Tấn Đạt (") 20Can. Gđ. Nguyễn Minh Hoàng (") 20Can. Minh Nhơn (") 20Can. Diệu Hạnh & Tâm Thông (") 20Can. Du Nguyệt & Phan Hoàng (") 20Can. Tâm Thông Vũ Anh Tuấn (") 20Can. Nguyễn Xá (Quý) (") 100Can. Lê Cẩm Hà (") 100Can. Cụ Nguyễn Bình Tuyên (") 100Can. Phật Tử ẩn danh (") 1.160Can. Diệu Thiện Huỳnh Thị Nho (Ottawa/ Canada) 20Can. Quách Tuyết Nga (") 20Can. Gđ. Trần Văn Đức & Phan Thị Thanh Kiều (") 20Can. Nguyễn Văn Chính (") 120Can. Không Dương + Không Chất + Khai Tường + Giác Hoa (") 100Can. Thiện Chơn + Thiện Hải + Thiện Trần (") 50Can. Phật Tử ẩn danh (") 780Can. Phật Tử ẩn danh (") 50Can. Diệu Lễ (") 100Can. SC Hỷ Lạc (Montreal/Canda) 100US. Chúc Quý & Diệu Thiện (Chicago) 40US. Trần Huy (") 20US. Ngọc Trung (") 10US. Lâm Huy & Võ Thị An (") 40US. Văn Tiến Hoàng, Tuấn (") 50US. Như Thế, Tánh Như, Chánh (") 20US. Nguyễn Cần & NGHIÊM Chung (") 50US. Hoa Dang Phung (") 50US. Quý

Phật Tử ẩn danh tại Chicago 2.445US. Quách Thị Tâm (Addison) 20US. Trí Viên & Diệu Thủy (Shoreview, Minnesota) 100US. Diệu Nhân (Minneapolis) 20US. Đặng Lê (") 10US. Gđ. Hồ Quang Liên (") 20US. Minh Tâm (") 50US. Diệu Hoa (") 20US. Lữ Ý Dỹ (") 30US. Diệu Hiền (") 200US. Diệu An Vũ Thị Mẹo (") 10US. Diệu Như (") 10US. Tâm Hoa (") 10US. Minh Hào (") 10US. Lữ Quý Khoát & Phạm Thị Ngân (") 25US. Zalito (") 50US. Lữ Mộng Phương (") 25US. Diệu Kiến (") 5US. Diệu Lan (") 20US. Diệu Bảo (") 25US. Tâm Nguyễn (Diệu Thành) (") 100US. PT ẩn danh (") 40US. Phật Tử ẩn danh (") 620US. Nguyễn Thị Den (Charlotte) 50US. Nguyễn Hoa (") 20US. Tịnh Thanh 20US. Minh Ngộ & Như Hải 50US. Phan Thị Thanh Vân 50US. Hồng Lâm 10US. Tịnh Minh Nguyễn Thị Đẹp 20US. Diệu Châu Vũ Thị Bích Ngọc 200US. Độc Nguyên 20US. Ky Huu Huynh 100US. Di Thị Trân 40US. Xe Nguyễn 100US. Trí Hòa 20US. Diệp Quang Trang 50US. Tâm Xã Nguyễn Kiều & Tâm Vinh Đặng Thị Hối 50US. Nguyễn Anh Dũng & Võ Việt Nữ 50US. Trí Chánh 20US. Nguyễn Thị Diệp 40US. Trần Văn Tiến 40US. Thiện Quý Lê Đình Bộ 20US. Trần Xuân Châu & Nguyễn Thị Lan 100US. Nguyễn Hải 70US. Chánh Minh Nghiêm 25US. Sơn & Trang 20US. Hương Tịnh Trinh 200US. Kimberly Lương 100US. Viên Hào Hoa Hồng 40US. Trần Quốc Dũng 20US. Nguyễn Thị Den 100US. Nguyễn Thị Ngọc Ngoan 10US. Nguyễn Thiên 114US. Huỳnh Khương 40US. Cô Thị Bê 40US. Nguyễn Thị Xuân Mỹ 10US. Nguyễn Thị Cẩm 20US. Marissa Hồ 100US. Chơn T. Đoan 50US. Hồ Đăng Mai 40US. Tâm Lưu 20US. Nguyễn Hương 20US. PT ẩn danh tại Charlotte 1.242US. Huệ Linh (Raleigh) 500US. Chúc Hương Nguyễn Thị Xuân Yến (") 200US. Gđ. Thiện Thuận (") 200US. Gđ. Thị Hạnh (") 200US. Đàm Minh (München) 100€. Qiu Zun Wei (Münster) 200€. Qiu Geb Wang (") 200€. Wu Zao Chu (") 200€. Ngô Goh Peng (Hannover) 400€. Huỳnh Sang (Suisse) 400€. Nguyễn Thị Xinh Thủy (Kehl) 100€. Nguyễn Ngọc Mẫn (Recklinghausen) 200€. Trương Thị Hương (Geilenkirchen) 200€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 200€. Triệu Học Cần (") 200€. Lâm Thị Nguyệt (Hòa Lan) 50€. Vuur Thị Mai (Sweden) 200€. Huệ Lộc (Pháp) 200€. Hồ Thị Lan Chi Nguyễn (Bodensee) 200€. Hà Thu Dung & Nguyễn Văn Bình (München) 200€. Giang Lân Cui (Saarbrücken) 100€. Cô Thiện Giới (Đan Mạch) 400€. Trịnh Thị Lan (") 200€. Willy (Münster) 100€. Diệu Ngọc Liêu Thị Thà (BS) 200€. Đặng Văn Hòa (Herne) 100€. Lê Thị Ngọc Thủy (FF) 200€. Trịnh Thị Mai Hòa (Lipstadt) 200€. Lê Văn Hiền (Arnstadt) 200€. Gđ.

Phạm Hữu Phước (Berleghadbach) 10€. Gđ. Nguyễn Mộng Lê (Bonn) 10€. Hồ Long (Herne) 100€. Trần Vĩnh Cam + Thiện Hồng Trần Muội + Trần Xuân Lan + Trần Thắng Huệ + Trần Thế Hue (Coesfeld) 400€. Trần QuốcChuong (Rostock) 50€. Thái Bích Thủy (Krefeld) 50€. Nguyễn Thị Bình & Nguyễn Duy Đức (Altstadt) 200€. Nguyễn Thị Hải Yến (Schwarmstadt) 10€. Vũ Thị Thu Hằng (Eisenhüttenstadt) 10€. Lý Tấn Vang + Lý Hồng Thủy + Lý Hồng Đào + Lý Hồng Tiên + Lý Hồng Diễm + Lý Hồng Sơn + Lý Hồng Lâm + Lý Hồng Chương (Krefeld) 2.000€. Nguyễn Thị HồngHoa (Essen) 200€. Đào Thị Huệ (Oldenburg) 10€. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 200€. Trần Kiến Bình (Nordhorn) 200€. Vũ Nguyễn (Herne) 20€. Nguyễn Mạnh Hồng (Rheinbrohl) 200€. Phan Văn Thân (Suisse) 100€. Gđ. Lê Văn Hoàng (Freiburg) 100€. Nguyễn Thị Duyên (Koblenz) 50€. Ẩn danh 100€. Nguyễn Kinh Sơn 100€. Trần Ngọc Huệ + Quách Nhi + Trần Yến Khuê + Trần Thanh Huệ (USA + Germany) 400€. Trần Mỹ Huệ (Coesfeld) 100€. Võ Thị Hoàng Mai (Hamburg) 50€. Phạm & Nguyễn Ca (Oberhausen) 50€. Liêu Quý Bá (BS) 50€. Phạm Việt Long 10€. Trịnh Quan (Sankt Augustin) 50€. Bùi Tuấn Kiệt 20€. Bùi Thị Hương Dương 20€. Nguyễn Thị Lụa 20€. Huỳnh Minh Dũng 20€. Nguyễn Thanh Thiên Trang 10€. Trần Thủy Linh 10€. Ute Greve (Hannover) 50€. Xu Bei 100€. Ẩn danh 200€. Quách Bình Liên + Nguyễn Ngọc Thảo + Châu Siêu Vinh + Châu Bảo Quý + Lê Thị Tuyên 80€. Nguyễn Adina (Drausfeld) 200€. Lưu Kim Cao 200€. Phan Thị Hồng Lan (Göttingen) 20€. Huỳnh Hải (Siege) 200€. Nguyễn Thị Ngọc Diệp (Hamburg) 100€. Vũ Văn Chung (Osnabrück) 50€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 200€. Huệ Yến + Minh Thái + Lệ Mai (") 200€. Lưu Thị Trang (Hòa Lan) 200€. Ẩn danh 165€.-

• **HỘI THIÊN
MỘT THƯỚC ĐẤT GIÀ LAM**

ĐH. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 500€. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 200€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 300€. Đỗ Mạnh Hoàng & Đỗ Thị Dung (FF) 2.000€. Trần Văn Minh (Mannheim) 2.500€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 500€. Vũ Thị Lang (Bi) 5.000€. Dietrich Teickner (Đức) 1.000€. Ẩn danh 5.000€. Huỳnh Lê Diệu Phước (FF) 5.000€. Nguyễn Thị Thanh Nga (Hannover) 2.000€. Huỳnh Thị Kim Xuyên & Huỳnh Hoàng Đức (Pháp) 1.000€. Lê Nguyễn Thị Ánh (Karlsruhe) 1.000€. Phan Thị Hương (Reutlingen) 1.000€. Nguyễn Quang Bi (Hannover) 1.000€. Ẩn danh (Laatzen) 1.000€.

Staron N. Phương Jennifer (HH) 1.000€. Ấn danh (München) 20.000€. Lê Thu Hương (Bühl Baden) 3.000€. Ấn danh (Erlangen) 26.000€. Tiêu Muối (Oldenburg) 2.000€. Lý Tùng Phương (Scherenbeck) 400€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 1.000€. Cao Thị Thu Cúc (Stuttgart) 2.000€.

• PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ

ĐH. Nguyễn Thị Sáu (HH) 8€. Vương Lê Hoa (Troisdorf) 40€. Vũ Thị Kim Thoa (Leipzig) 4€. Vũ Hằng (Karlsruhe) 16€. Vũ Viết Tân (M'Gladbach) 12€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. Diệu Trinh (") 20€. Nguyễn Thị Mai Trang (VS-Villingen) 20€. Trần Kiến Bình (Nordhorn) 250€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20€. Nguyễn Quốc Nam (Mannheim) 4€. Nguyễn Hữu Nghĩa (Weseling) 88€. Lâm Thanh Minh (Berlin) 40€. Fam. Nguyễn D'dorf) 16€. Hoàng Ngọc Minh (Pháp) 20€. Nguyễn Trương Thanh Thủy (") 20€. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 8€. Lưu Văn Chính (Essen) 12€. Đàm Đức Đông (Ehmingen) 10€. Lê Thị Vân (Wittingen) 16€. Phạm Thị Hợ (Pháp) 12€. Đinh Chi Hương (") 20€. Trần Thị Cẩm Tú (") 20€. Thái Quang Minh (Erlangen) 20€. Lê Quan Liêm (Pháp) 20€. Trần Ngọc Anh & Trần Kiều Diễm (Tübingen) 40€. Tô Thị Hiệp (Neckarulm) 4€. Trần Ngọc Diệp (Essen) 20€. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 20€. Hà Văn Tư 8€. Bác Viên Tuyết (Laatzten) 12€. Mã Thanh Điền (Pforzheim) 4€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 6€. Trần Kim Lang (Bremerhaven) 20€. Bùi Dương (Hòa Lan) 20€. Veronique Lý (Pháp) 8€. Trần Văn Thuận (Haar) 10€. Phan Thị Lan (HH) 4€. Nguyễn Lai (München) 8€. Nguyễn Thị Liên (Tiệp) 50€ HHHH Nguyễn Văn Hữu. Nguyễn Thị Thanh Huyền (Hannover) 50€. Sư Cô Thích Nữ Đàm Thiện (Bi) 10€. Dương Bạch Yến (") 10€. Đặng Thị Liên (Pháp) 4€. Diệp Thị Kha (Mannheim) 20€. Tô Bích Lang (Dieburg) 8€. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 10€. Li, Trần Thúy Phương (Pforzheim) 20€. Trần Kim Phương (Ingolstadt) 8€. Nghĩa Kral (Weil am Rhein) 7€. Lê Kim Trang (Erlenbach) 20€. Lê Trường Sinh (Hessental) 8€. Lay Van Pong (Moers) 20€. Lê Văn Anh (Bremen) 4€. Nguyễn Phương Lan (Oberhausen) 8€. Vũu Thắm Thúy (Geilenkirchen) 20€. T. Hong (Hòa Lan) 40€. Ngô Trung Thu (Essen) 8€. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 20€. Lữ Thị Minh Khanh (Emden) 40€. Cô Thích Nữ Đàm Thiện (Bi) 10€. Diệp Ngọc Diệp (Fürth) 40€. Diệp Tố Cầm (") 40€. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 30€. Phạm Thị Nga (Suisse) 84€. Phạm Văn Út (Ý) 20€. Lê Thái (Đan Mạch) 24€. Thiện Nhựt & Thiện Từ (Hannover) 20€. Nguyễn Văn Bình (Essen) 4€. Nguyễn Minh Đức (Delmenhorst) 20€. Đỗ Thị Hòa

(") 120€. Đỗ Văn Lợi (Meerbusch) 40€. Đạt Chuyên (Krefeld) 100€. Gđ. Trương Hải (Hòa Lan) 25€. Đào Thị Sương (") 25€. Đức Huê & Diệu Phụng (") 20€. Quang Sinh & Diệu Đạo (") 20€. Ngô Thị Thắng (FF) 8€. Huỳnh Tú Phụng (Phần Lan) 20€. Lữ Tuyết Nga (") 20€. Nguyễn Thị Giỏi (Bi) 20€. Lê Thị Tuyết (Stuttgart) 40€. Cao Đình Huê (Pháp) 24€. Vương Hữu Hoành (") 80€. Gđ. Phạm (") 40€. Trần Đình Hữu (") 8€. Cao Thị Chung Đan Mạch) 20€. Trần Thị Mẫu Đơn (") 20€. Vương Khắc Vu (Borkum) 20€. Nam Pannwitz (Bad Mergentheim) 4€. Nguyễn Thị Việt Phương (Krefeld) 4€. Trương Quan Thanh (Langen) 20€. Staron N. Phương (HH) 40€. Võ Michel (Pháp) 20€. Lê Văn Tư (Münster) 6€. Diệu Nữ (Laatzten) 40€. Blumenstck Lan (Wiesenbach) 12€. Siêu Hoàng (Hòa Lan) 28€. Hương An Hahn (Limburg) 4€. Huỳnh Văn Tâm (Bi) 12€. Trịnh Quang Phú (Ludwigshafen) 20€. Liên Tú Vân (Krefeld) 20US. Liên Cẩm Phong (") 20US. Nguyễn Tấn Lợi (Oldenburg) 4€. Tiêu Muối (") 4€. Lê Văn Vinh (Ismy im Allgaeu) 20€. Trịnh Phú Minh (Dessau) 8€. Nguyễn Huy Lập (Stuttgart) 8€. Lưu Thành Đoàn (Hagen) 20€. Nguyễn Kiến Nghị (Rosenheim) 16€. Dương Trần Cảnh Hà (Oberhausen) 8€. Huỳnh & Đạo (MG) 20€. Triệu Thanh Hà (HH) 25€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 12€. Mẫn (Recklingen) 10€. Nguyễn Thị Tép (BS) 8€. Nguyễn Hùng Cường (Oberhausen) 16€. Trần Quang Trung (") 20€. Điền Kim Đỉnh (Köln) 8€. Nguyễn Thị Khánh Lan (Regensburg) 40€. Hoàng Thị Nga (Leverkusen) 8€. Lê Thu Hương (Bühl Baden) 20€. Nguyễn Thị Kim (FF) 20€. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 8€. Phạm Lan Anh (Wuppertal) 8€. Phật Tử Chánh Giác CHPT Bremen 40€. Nguyễn Quý Hạnh (Burgdorf) 4€. Lưu Đăng Phong (Wesseling) 8€. Lý Minh Nghĩa (HH) 4€. Nguyễn Thị Kim Chi (Hòa Lan) 4€. Trịnh Ngọc Hoa (Konstanz) 4€. Võ Thị Thu Mai 8€. Lý Quốc Đống (HH) 40€. Phạm Trần (Hannover) 4€. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 40€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 20€ HHHH ĐH Lê Thị Nữ. Trịnh Thị Thanh (Nbg) 8€. Võ Thị My (Wiesbaden) 12€. Trần Thị Anh Đào (Münster) 50€. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 20€. Nguyễn Roanh (Lünen) 16€. Nguyễn Kinh Sơn (Neuhausen) 40€. Lê Ngọc Thành (HH) 20€. Trần Thị Diệu Huyền (Weingarten) 40€. Trương Thị Lan (Herzogenrath) 40€. Nguyễn Thị Nhân (HH) 40€. Diệp Liên Hào & Trương Lê Kiều (Cloppenburg) 8€. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 20€. Trần Văn Sáng (Bielefeld) 40€. Trần Thị Bích Phương (Bremen) 8€. Phạm Thị Côi (HH) 12€. Ngụy Nhựt Thủ (Hannover) 8€. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 8€. Bùi Thị Bạch Tuyết (Pháp) 12€. Đoàn Sơn

(Plochingen) 8€. Đinh Hoa (D'dorf) 16€. Đỗ Văn Đài (Duisburg) 40€. Phạm Thị Quyển (Krefeld) 8€. Trần Thị Thanh Thúy (Karlsbad) 40€. Lê Anh Sơn (Bielefeld) 12€. Nguyễn Thị Kim Nhung (Hildesheim) 20€. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 20€. Lâm Hữu Hậu (Ahrensburg) 20€. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 10€. Nghiêm Xuân Hương (Kupferzell) 5€.

• ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KỲ

Chùa Tứ Ân (Montréal/ Canada) 80US. Tâm Định Bảo (Santa Ana/USA) 5US. Lâm Ngọc Nguyên (") 50US. Phổ Tâm (") 10US. Từ Bi Hoa (") 10US. Huỳnh Tô Hà (") 20US. Nguyễn Chơn (") 20US. Diệu Lai (") 20US. Trần Hữu Sơn (") 20US. Diệu Thuận (") 20US. Diệu Trân (") 20US. Diệu Phước (") 10US. Thiện Lạc (") 20US. Phổ Diệu (") 5US. Tâm Minh + Nguyên Hải + Nguyên Quảng (") 15US. Trang Ngọc (") 10US. Nguyễn Trúc (") 20US. Tâm Mẫn (") 5US. Đặng Phương Mai (") 5US. Phú Diệp (") 10US. Lê Thanh 8") 20US. Văn Phạm 10US. Lê Thọ Ba (Nhu Lệ) 10US. Phạm Thị Thái (Tịnh Châu) 20US. Nguyễn Thị Hiệp 20US. Giang Bích Liễu 10US. Chánh Niệm & Chơn Hòa 20US. Diệu Ứng 10US. Diệu Cát Tường 15US. Diệu Đức 10US. Diệu Hoàng 20US. Diệu Hạnh 10US. Tâm Diệu 10US. Tâm Chất Giải 10US. Du Mỹ Hoa 20US. Phổ Diệu 5US. Huỳnh Tô Hà 10US. Chánh An 10US. Dương Thị Vân 20US. Nguyễn Thị Nga 10US. Phước Định 20US. Phương Hiền 5US. Tịnh Hiền 20US. Quảng Thủy 20US. Gđ. Diệu Lai 100US. Viên Ngân 20US. Đức Phổ 50US. Nguyễn Thị Mỹ 5US. Nguyễn Hải Tuấn 5US. Minh Thành 50US. Nguyễn Hương 50US. Minh Độ 20US. Quảng Hiếu 10US. Quảng Thảo 10US. Tịnh Nhẫn 5US. Nguyễn Văn Huyền 10US. Gđ. Phạm Ngọc Lai 50US. Diệu Nhã 10US. Hoa Thiện 20US, HHHH Trần Sĩ Hải. Diệu Phương + Diệu Ngân + Diệu Hồng 30US, HHHH Du Bác Khoa (Thiện Tín). Nguyễn Hữu Quỳnh 50US. Thanh Long + Thiện Hạnh + Minh Thiện + Nhựt Hương + Debbie + Quảng Hiền + Quang Vinh & bé Nhơn 100US. Lâm Ngọc Nguyên (Đồng Lục) và các con 150US. Đỗ Hiến 20US. Phạm Thị Dung (Từ Phú) 20US. Thiện Đạt & Thanh Hiền (Garden Grove/USA) 200US. Quý Phật Tử ấn danh tại Santa Ana/USA 120US. Gđ. Đồng Từ Nguyễn Như và các con (San Jose, CA) 380US. Thiện Hội Kevin Man 17 tháng (") 200US. Từ Châu Vincent Man 5 tuổi (") 55US. Từ Quang Đào Anh Vi (") 100US. Từ Nhan Đào Thảo Vi (") 100US. Phúc Hải Đào Văn Đích (") 100US. Hương Linh Đào Lan Vi Pd Mầu Minh Nguyệt (") 500US. Diệu Hào (") 30US. Chơn Niệm Mỹ (") 30US. Như Tuệ

(") 10US. Chúc Thượng (") 30US. Diệu Bình (") 10US. Nhật An (") 20US. Từ Định & Từ Hữu (") 40US. Diệu Pháp (") 20US. Nguyễn Phúc Bửu Bào (") 20US. Bửu Ngọc (") 20US. Trương Mỹ Hoa (") 10US. Bạch Ngọc (") 10US. Từ Lưu (") 10US. Nguyễn Viên (") 20US. Tâm Hạnh (") 40US. Chánh Phong & Chơn Duy (") 250US. Quán Cảnh (") 10US. Nghiêm Diệu (") 50US. Quảng Ân (") 20US. Hiếu Hiền (") 20US. Tâm Hoa (") 20US. Tâm Quang (") 10US. Từ Bi Nguyễn (") 20US. Kim Châu (") 10US. Casey Nguyễn (") 10US. Tường Vi Nguyễn (") 10US. Linh Nguyễn (") 10US. Brandon Nguyễn (") 10US. Linda Nguyễn (") 10US. Ngọc Sáng Bùi Thị Xuân (") 40US. Gđ. Đức Thành (") 20US. Gđ. Diệu Kim (") 20US. Gđ. Tứ Phương (A) (") 20US. Gđ. Diệu Thiện & Chơn Tín (") 20US. Gđ. Diệu Hải (") 50US. Gđ. Nguyễn Thị Bích Xuân (") 50US. Gđ. Chúc Ngọc (") 20US. Chơn Hiến (") 20US. Tâm Minh (Gđ. đ/h Phong) (") 40US. Chơn Khương & Diệu Lý (") 60US. Nguyễn Nghĩa (") 50US. Từ Quảng Diệu (") 50US. Ngọc Duyên và 2 con Diệu Y & Diệu Hỷ (") 100US. Diệu Văn (") 20US. Chúc Hiện (") 10US. Diệu Bình Lê Thị Thanh Xuân (") 20US. Như Sơn (") 20US. Gđ. Diệu Hương & Đức Toàn (") 30US. Đồng Di (") 10US. Gđ. Đào Quang Thanh Tấn (") 50US. Nhật Quang Giáo & Nguyệt Kim Mỹ (") 50US. Từ Duyên & Nhật Chánh (") 50US. Diệu Bạch (") 30US. Nguyễn Thị Liên (") 20US. Gđ. Đỗ Liêm & Tâm Nguyệt (") 100US. Tâm Thuần và em Trang Tấn Sầu (") 20US. Hạnh Ngọc (") 50US. Diệu Hiền (") 5US. Ngọc Hương & Chúc Đức (") 10US. Tuấn Nguyễn (") 10US. Lương Thị Ngọc Ánh (") 20US. Nguyễn Thị Bội Châu (") 20US. Diệu Trí Cao Thị Truyền (") 10US. Anh Đào (") 10US. Nghĩa Trần (") 20US. Đức Hoàng (") 30US. Tâm Pháp & Quảng Kim (") 100US. Gđ. Quách An: Quách Ngọc Hương + Nguyễn Tài Trí + Angelica Nguyễn (") 300US. Loan Phương (") 10US. Nguyễn Hải Trịnh Thanh Tuyền (Sacramento) 50US. Nguyễn Tâm Nguyễn Thượng Vũ (") 50US. Nguyễn Phước Trần Như Lưu (San Jose/CA) 50US. Quảng Hiền Trần Thị Phú (") 50US. An Tín Phạm Thị An (") 100US. An Hạnh Phạm Thị Nguyễn (") 50US. An Nguyệt Phạm Thị Tâm (") 50US. Gđ. Quách Kim Chung (") 50US. Nguyễn Kim Bình (") 50US. -Nguyễn Thị Sáu (HH) 12€. Vương Lệ Hoa (Troisdorf) 60€. Vũ Thị Kim Thoa (Leipzig) 6€. Nguyễn Đăng Lê (Erlangen) 30€. Vũ Hằng (Karlsruhe) 24€. Vũ Việt Tân (M'Gladbach) 18€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 30€. Diệu Trinh (") 30€. Trần Thị Phương Mai (Lörrach) 10€. Nguyễn Thị Mai Trang (VS-Villingen) 30€. Trần Kiến Bình (Nordhorn) 300€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 30€. Nguyễn Quốc Nam (Mannheim) 6€.

Phạm Ngọc Quỳnh Hương (HH) 20€. Nguyễn Hữu Nghĩa (Weseling) 12€. Lâm Thanh Minh (Berlin) 30. Fam. Nguyễn (D'dorf) 24€. Hoàng Ngọc Minh (Pháp) 30€. Nguyễn Trương Thanh Thủy (") 30€. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 12€. Lưu Văn Chính (Essen) 18€. Đàm Đức Đông (Ehmingen) 12€. Lê Thị Vân (Wittingen) 16€. Phạm Thị Hợi (Pháp) 18€. Phạm Ngọc Lực (") 10€. Đinh Chi Hương (") 30€. Vương Chấn Quới (") 30€. Trần Thị Cẩm Tú (") 30€. Gđ. Dương Anh Tuấn (Norderney) 240€. Thái Quang Minh (Erlangen) 30€. Bùi Thị Sáu (Schramberg) 30€. Lê Quan Liêm (Pháp) 30€. Trần Ngọc Ánh & Trần Kiều Diễm (Tübingen) 60€. Tô Thị Hiệp (Neckarulm) 6€. Trần Ngọc Diệp (Essen) 30€. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 30€. Hà Văn Tư 12€. Bác Viên Tuyết (Laatzen) 18€. Mã Thanh Điền (Pforzheim) 6€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 12€. Nhu Anh Richter (München) 30€. Trần Kim Lang (Bremerhaven) 18€. Bùi Dương (Hòa Lan) 30€. Veronique Lý (Pháp) 12€. Trần Văn Thuận (Haar) 10€. Phan Thị Lan (HH) 6€. Nguyễn Lai (München) 12€. Cô Thích Nữ Đàm Thiện (Bi) 30€. Dương Bạch Yến (") 10€. Đặng Thị Liên (Pháp) 6€. Diệp Thị Kha (Mannheim) 60€. Tô Bích Lan (Dieburg) 12€. Trần Anh Tuấn (Schleiden) 6€. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 10€. Li, Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 18€. Trần Kim Phương (Ingolstadt) 6€. Nghĩa Kral (Weil am Rhein) 8€. Lê Trường Sinh (Hessental) 6€. Lay Van Pong (Moers) 30€. Lê Văn Anh (Bremen) 6€. Nguyễn Phương Lan (Oberhausen) 12€. Lê Văn Sun (M'Gladbach) 24€. Vũ Thắm Thúy (Geilenkirchen) 30€. Ngô Trung Thu (Essen) 12€. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 60€. Lữ Thị Minh Khanh (Emden) 60€. Diệp Ngọc Diệp (Fürth) 60€. Diệp Tố Cầm (") 60€. Thảm Chu Hải Thanh (Bochum) 30€. Phạm Thị Nga (Suisse) 126€. Phạm Văn Út (Ý) 30€. Lê Thái (Đan Mạch) 18€. Thiện Nhựt & Thiện Từ (Hannover) 30€. Nguyễn Văn Bình (Essen) 6€. Nguyễn Minh Đức (Delmenhorst) 30€. Đỗ Thị Đỗ Văn Lợi (Meerbusch) 60€. Đạt Chuyên (Krefeld) 36€. Gđ. Trương Hải (Hòa Lan) 25€. Đào Thị Sương (") 25€. Đức Huê & Diệu Phụng (") 30€. Quang Sinh & Diệu Đạo (") 30€. Ngô Thị Thắng (FF) 12€. Huỳnh Tú Phụng (Phần Lan) 30€. Lữ Tuyết Nga (") 30€. Nguyễn Thị Giỏi (Bi) 20€. Lê Thị Tuyết (Stuttgart) 60€. Cao Đình Huê (Pháp) 36€. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 30€. Trần Thị Mậu Đơn (") 30€. Vương Hữu Hoàn (Pháp) 120€. Trần Đình Hữu (") 12€. Vương Khắc Vu (Borkum) 30€. Nam Pannwitz (Bad Mergentheim) 6€. Nguyễn Thị Việt Phương (Krefeld) 12€. Trương Quan Thanh (Langen) 30€. Staron N. Phương (HH) 60€. Võ Michelle (Pháp) 30€. Lê

Văn Tư (Münster) 9€. Diệu Nữ (Laatzen) 30€. Blumenstock Lan (Wiesenbach) 13€. Siêu Hoàng (Hòa Lan) 24€. Hương An Hahn (Limburg) 6€. Huỳnh Văn Tâm (Bi) 12€. Trịnh Quang Phú (Ludwigshafen) 30€. Trần Thị Vân (Pháp) 20€. Liên Tú Vân (Krefeld) 30US. Liên Cẩm Phong (") 30US. Nguyễn Tấn Lợi (Oldenburg) 6€. Tiêu Muối (") 6€. Lê Văn Vinh (Ismy im Allgaeu) 30€. Trịnh Phú Minh (Dessau) 12€. Nguyễn Huy Lập (Stuttgart) 12€. Dương Trần Cảnh Hà (Oberhausen) 12€. Nguyễn Kiến Nghị (Rosenheim) 18€. Lê Tùng Phong (Straßburg) 12€. Phạm Ngọc Sơn (MG) 6€. Nguyễn Hùng Cường (Oberhausen) 12€. Trần Quang Trung (") 30€. Nguyễn Thị Tép (BS) 12€. Nguyễn Khắc Tuấn (Hasbergen) 30€. Điền Kim Đính (Köln) 12€. Hoàng Thị Nga (Leverkusen) 12€. Lê Thu Hương (Bühl Baden) 30€. Nguyễn Thị Kim (FF) 20€. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 12€. Phạm Lan Anh (Wuppertal) 12€. Phật Tử Chánh Giác Chi Hội PT Bremen 60€. Đặng Văn Hải (Bielefeld) 12€. Nguyễn Khắc Mai Phan (Köln) 18€. Nguyễn Quý Hạnh (Burgdorf) 6€. Đinh Trường Phú + Phước Thắng + Diệu Hiền (Suisse) 110FS. Lưu Đăng Phong (Wesseling) 12€. Lý Minh Nghĩa (HH) 6€. Nguyễn Thị Kim Chi (Hòa Lan) 6€. Trịnh Ngọc Hoa (Konstanz) 6€. Tăng Huỳnh Lan (Kuppenheim) 20€ HHHL ĐH Triệu Kim. Lý Quốc Đống (HH) 60€. Phạm Trần (Hannover) 6€. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 60€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 30€ HHHL ĐH Lê Thị Nữ. Trịnh Thị Thanh (Nbg) 12€. Võ Thị My (Wiesbaden) 18€. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 6€. Oham Đăng Anh Tuấn (Kassel) 20€. Nguyễn Roang Lünen) 12€. Đỗ Thị Đẹp (Münster) 72€. Nguyễn Kinh Sơn (Neuhausen) 60€. Lê Ngọc Thành (HH) 30€. Trần Thị Diệu Huyền (Weingarten) 60€. Trương Thị Lan (Herzogenrath) 60€. Nguyễn Thị Nhàn (HH) 60€. Diệp Liên Hào & Trương Lệ Kiều (Cloppenburg) 12€. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 30€. Trần Thị Bích Phương (Bremen) 12€. Nguyễn Thị Lan (Essen) 10€. Phạm Thị Côi (HH) 18€. Ngụy Nhựt Thủ (Hannover) 12€. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 12€. Bùi Thị Bạch Tuyết (Pháp) 12€. Phạm Mai Sơn (Anh) 10Anh kim. Trương Lệ Hồng (Salzhausen) 15€. Đoàn Sơn (Plochingen) 12€. Đinh Hoa (D'dorf) 24€. Helene Antony Đỗ (") 30€. Đỗ Văn Đài (Duisburg) 60€. Phạm Thị Quỳnh (Krefeld) 12€. Trần Thị Thanh Thúy (Karlsbad) 60€. Nguyễn Hữu Nguyên (BS) 20€. Lê Anh Sơn (Bielefeld) 18€. Nguyễn Thị Kim Nhung (Bielefeld) 30€. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 10€.





VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland
SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

T. T. Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trưởng
Ngọc Thanh.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai
Lý Cang (Pháp) - Lê Ngọc Châu (Đức) - Hà Huyền Chi (Hoa
Kỳ) Nguyễn Văn Cường (Na Uy) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) -
Nguyễn Tấn Hùng (Mỹ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Dr. Thái Văn
Kiếm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ
Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) -
Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) -
Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức)
- Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Vân Nương LNC (Pháp) - T.S.
Lâm Như Tang (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn
Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Vô Thức (Đức) .

KỸ THUẬT ẤN LOẠT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & ẤN QUÁN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.net>

E-mail : viengiacu@viengiac.net

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

E-mail Chủ Bút : phuvan@viengiac.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

- Thư tòa soạn	1
- Thông điệp Phật Đản 2548 của Đức Đệ Tú Tăng Thống	2
• TÔN GIÁO	
- Làm sao gặp được Phật (Thích Chân Tuệ)	3
- Đại lễ Phật Đản 2548 Rằm Tháng 4 Âm Lịch (Trần Trọng Khoái)	7
- Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông)	11
- Phát Bồ Đề tâm kinh luận (Thích Như Điển)	14
- Đọc bài "Tín ngưỡng Quan Âm" ... (Nguyễn Phúc Bửu Tập)	17
- A Di Đà Phật bốn chữ tinh thúc (Thị Chón Ngô Ngọc Diệp)	19
- Nhớ Cô Trí Hải (Nhóm Duy Ma Cật)	21
• AUF DEUTSCH	
- Sein und Nichtsein (Thích Như Điển)	22
• TRANG HOA PHƯỢNG	26
- Sự tích Khoai Dường Ngọc (Hồng Nhiên) . - Johnny (Nguyễn Cầu) . - Phật pháp vấn đáp (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) . - Cảm tưởng của một vài Đoàn sinh GDPT ... (Thiện Học Trần Thái Bình). Chúc Mừng. Niềm tin và Tôn giáo (Thiện Lâm)	
• VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT	
- Mở rộng Âu Châu và triển vọng kinh tế (TS. Bùi Hạnh Nghi)	32
- Tưởng niệm về những vị Thầy của quê hương xứ Quảng (T.N.Điền)	36
- Về chùa (Tùy Anh)	38
- Những nụ hoa bần (Vũ Nam)	43
- Tự tình (Hoàng Thị Doãn)	44
- Những mô đất trong vườn (Trưởng Văn Dần dịch)	45
- Truyện Hoa Lan (Hoa Lan)	47
- Huế bây giờ (Đan Hà)	51
- "Những bóng người trên sân ga" ... một bài thơ chia ly .. (Đỗ Trường)	53
• Y DƯỢC THƯỜNG THỨC	
- Bệnh sốt xuất huyết (BS. Trưởng Ngọc Thanh & DS. Trưởng T.Mỹ Hà)	55
- Canh dưỡng sinh	88
• TIN TỨC - THÔNG BÁO	
- Tin Phật sự	57
- Tim thân nhân - Chúc mừng.	62
- Thông cáo báo chí	66
- Sinh hoạt cộng đồng	67
- Tin Việt Nam	71
- Tin nước Đức	74
- Tin thế giới (Phan Ngọc)	78
• THAM LUẬN - CHÍNH TRỊ	
- Nghị quyết 36 cách "Già nhân già nghĩa" .. (Trần Quốc Kháng)	83
- Một chuyến du hành làm não loạn Ban Bí Thư Đảng CSVN (Trà Bồng)	86
- Giới thiệu sách báo	89
- Hộp thư Viên Giác - Trả lời độc giả	90
• PHÂN ƯU - CÁO PHÓ - CẢM TẠ	62, 91
• PHƯỢNG DANH CÚNG DƯỜNG	93
• THỞ	
6 - Lá rụng thêm đêm (Tuệ Nga). 10 - Phật về trên đỉnh chân như (Trần Quê Hương). 13- Mừng ngày Phật Đản (Diệu Lễ). 40 - Dưới bóng tà dương (Vân Nương Lê Ngọc Chấn). 42 . Quê hương một dòng trăng (Tuệ Nga) 54- Tôi yêu lá cờ vàng (Ngô Minh Hằng). 45 - Bông bưởi vườn xưa (Đan Hà). 70 - Ray rức tội tù (Thy Lan Thảo).89 - Loanh Quanh (Huy Giang)	
• HÌNH BÌA : Phật Đản Sinh của Họa sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt	
CÁO LÔI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phượng danh cúng dường không thể đăng trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. • Báo Viên Giác	

Đã phát hành khắp nơi

Quảng Đà

ĐẶC SAN BIÊN KHẢO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

* Với sự cộng tác:

Kim Đạt. Nguyễn Văn Xuân. Vũ Kỳ. Hoàng Xuân Hân. Nguyễn Hy Vọng. Nguyễn Q. Thắng. Duy Lam. Vũ Hồi. Ái Cầm. Tường Linh. Luân Hoàn. Hồ Thành Đức. Sư Trường Hà Quốc Huy. Vũ Hữu Định. Hà Nguyên Dũng. Nguyễn Đông Giang. Lưu Nguyễn. Phan Ni Tấn. Hoàng Thị Bích Ni. Xuyên Trà. Phạm Cây Trâm. Võ Tinh. Nguyễn Mạnh Trinh. Trần Trung Đạo. Lý Trường Trân. Vĩnh Tân. Lâm Chương. Hoa Hoàng Lan. Tuệ Chương. Nguyễn Vy Khanh. Trần Tuấn Kiệt. Lý Nguyễn. Đặng Hiền. Lê Hân. Phùng Minh Tiến. Đào Thanh Khiết. Mạc Phương Đình. Mây Phố Hội. Vũ Đình Trường. Hoàng Đình Nam. Đức Phổ. Quang Huỳnh. Hứa Ái Hoa. Võ Văn Viên. Thái Trinh. Lê Văn Bá. Lê Thị Hàn. Linh Quân Lê Bá Năng. Đạt Nhân. Nguyễn Phúc Vĩnh Tung. Phan Xuân Sinh. Hà Kỳ Lam. Xuân Đỗ. Đàm Thạch. Thành Tôn. Thái Tú Hạp. Thích Như Điển. Phan Thị Mỹ Khanh. Thy Hào Trương Duy Hy. Trương Vũ Thiên An. Vương Trùng Dương. Phạm Phú Hay. DS Lê Văn Nhân. Thanh Chiêm. Nguyễn Hương Nhân. Nguyễn Văn Quảng Ngãi. Lê Trọng Nguyễn. Trương Duy Cường. Lê Minh Thư. Phan Nhật Nam. Lê Mộng Hoàng. Trần Huỳnh Minh. Nguyễn Triệu Nam. Thái Chi Sơn. Huỳnh Nhâm. Luân Hoàn. Nguyễn Thị Ngọc Liên. Nguyễn Hoàng Văn. Huỳnh Thị Tâm. Hoài Cẩm Lê Văn Hưng. Hồ Trung Quân. Phương Vân. Hoài Hương.

- Bìa 4 màu lộng lẫy - Dày trên 700 trang
- Không thể thiếu Đặc San Quảng Đà 2004 trong tủ sách đồng hương xứ "Ngũ Phụng Tề Phi"
- Giá 20 Mỹ kim + 3 MK cước phí. Nước ngoài cộng thêm 5 MK.
- Chủ trương: Ái Cầm - Thái Tú Hạp

Mọi chi tiết xin vui lòng liên lạc:

Tuần Báo SAIGON TIMES

P.O. Box 428, Rosemead, CA 91770

Điện thoại: (626) 288-2696 - Fax: (626) 288-2033

Dịch vụ Điện tử -Vi tính

- ➔ Chữa TV -Video – Vi tính - Chuyển Video từ VHS sang VCD
 - ➔ Chuyển hệ qua lại cho Video VHS: **NTSC; PAL; SECAM**
 - ➔ Thiết kế, bảo trì Web cho Nhà hàng, Imbiß, Công ty và cá nhân
 - ➔ Làm và bảo trì phần vi tính cho Nhà Hàng, Imbiß, Bistro
 - ➔ Thiết kế Network cho công ty. Tạo phương án tối ưu cho Network.
 - ➔ Bảo mật cho Máy tính Gia đình và Mạng-Network.
 - ➔ Khắc phục tài nguyên trong đĩa cứng khi bạn đã lỡ xoá nhầm hoặc Format.
 - ➔ Tạo Firewall-Bức tường lửa an toàn nhất cho PC, Netzwerk.
 - ➔ Dạy cơ bản về Vi tính: Windows; Linux; Novell; DOS
- Cung cấp CD-Đặc biệt đề cứu máy khi gặp nạn:**
- ➔ CD tự Boot, hoạt động với môi trường DOS thiết lập bởi Virtual Drive
 - ➔ Khắc phục mật khẩu System khi bạn quên, Cho Windows; Novell;Linux
 - ➔ Xoá mật khẩu của tất cả Bios hiện hành.
 - ➔ Cứu lại Tài nguyên khi máy bị Virus và mất khả năng khởi động.
 - ➔ Tìm bắt Virus trong Master Boot Record.
 - ➔ Backup System; để khi máy hỏng chỉ việc đưa ra dùng.
 - ➔ Sửa chữa ổ cứng bị hỏng các Sector.
 - ➔ Thay đổi các Partition, không cần phải cài lại Windows....

Chi tiết trên Internet: www.xomcu.de; info@xomcu.de

Liên hệ: Sỹ Phát 0511-8238524, Mobil. 0173 4869380



ÁO CƯỚI

TRUYỀN THỐNG

VÀ TÂN KỲ

Tuyệt vời với giá đặc biệt !!!

NHẬN MAY :

Áo dài - Áo Phục Nữ và Quần Tây Nam.

ĐẶC BIỆT : có rất nhiều mẫu vải để quý khách chọn!!!

BÁN : Áo dài khăn đóng cô dâu chú rể. Áo choàng ngoài cho cô dâu. Soireé Hồng Kông Mode Âu Ni Á. Tất cả đủ màu, đủ kiểu, đủ cỡ.

CHO THUÊ : Mâm quả, Khay trà rượu, Hộp đựng nữ trang. Bảng Tân Hôn, Vu Quy, Khăn Trải bàn thờ. Khăn treo sân khấu, Hội trường, Bông nổ. Trang trí xe cô dâu v.v... Đáp ứng đầy đủ vật liệu cho đám cưới.

Mọi chi tiết xin liên lạc đến Ngọc Bích :

TEL. : 030 - 417 022 60 HOẶC 0172 - 99 53 269

Fam. LÊ SANG

Tel. : 0911 - 457379 ; 0175 - 5680157

Nürnberg - Germany

NHẬN ĐẶT NẤU :

TIỆC CƯỚI - SINH NHẬT - HỌP MẶT

Phục vụ Quý khách tận tình với nhiều món ăn :

- Đặc sản Việt Nam
- Chất lượng đảm bảo
- Giá cả phải chăng



SANG NHÀ HÀNG

TẠI BREMEN

- Đã mở trên 12 năm có nhiều khách quen thuộc
- Gần trung tâm thành phố và Einkaufszentrum
- Trên 70 chỗ ngồi, trang trí đẹp và tao nhã
- Hơn 50 chỗ đậu xe rộng rãi, miễn phí
- Không hợp đồng với hãng bia
- Hoàn cảnh neo đơn sang lại với giá thỏa thuận

Để biết thêm chi tiết xin liên lạc : A. Châu

Tel. : 0162 - 8431861

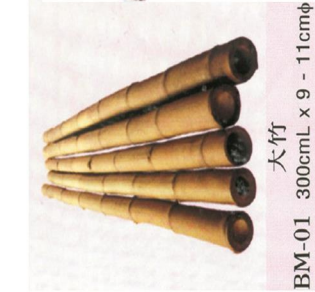
email : anhchau37@yahoo.com

THP

Import - Export

Bayernstr. 2
89281 Altenstadt

Tel. 08337 - 7220 / 72213
08337 - 72218
Fax: 08337 - 72230



BM-01 300cmL x 9 - 11cmφ
大竹



Nhân ngày thành lập 15 năm Công Ty tất cả hàng hóa hạ giá từ

10% Đến 40%

Đặc biệt có nhiều hàng máy tre và màu mã mới

CHUYÊN BÁN SỈ

Các vật liệu trang trí nhà hàng Trung, Việt, Thái.
Như : các loại Bàn, Ghế, Ghế mây, Nẹp, Tranh, Kiếng, Gương, Hồ cá, Núi giả, Mái hiên, Cột rồng v.v...



DM 30-02 (308x310x45H) cm



BPSM 02-02 (200x100x7) cm



MT 35-02 (216x100) cm



DM 09-02
100D cm



TH 01-01 (100x100) cm

ĐẠI HẠ GIÁ!

Am Kieselberg 4
55457 Gensingen

Tel: 06727 - 896940
Fax: 06727 - 896942



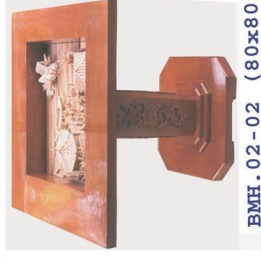
E&A Import und Export
Asiatische Einrichtungen



BSM 07-A



BSM 01-B



BMH.02-02 (80x80)



BMH.03-02 80x160x75H cm



EO-06 80L x 80B x 75Hcm (2 Pers.)

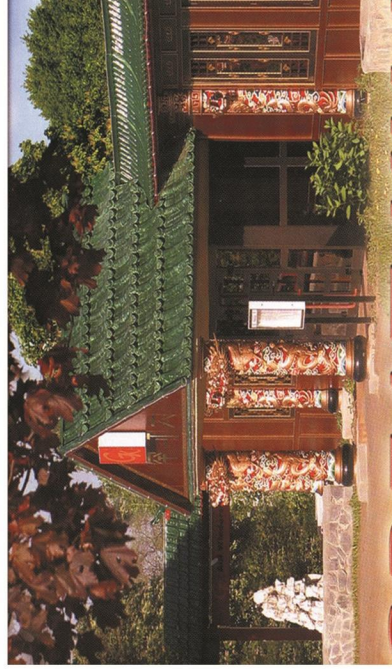
EO-07 120L x 80B x 75Hcm (4 Pers.)

EO-08 160L x 80B x 75Hcm (4 Pers.)

EO-09 80L x 80B x 75Hcm (2 Pers.)



RV.01-02



SINO-DECO BERLIN

GASTRONOMIE & OBJEKTEINRICHTUNGEN

Naumannstr. 31 - 85, Haus 12 • 10829 Berlin

Tel.: 030-78 70 33 11/12 • Fax: 030-78 70 33 10



10-143-120 Ø 120
10-143-135 Ø 135
10-143-150 Ø 150
10-143-180 Ø 180



彩鳳 0540



泰式 0500



华夏 0518



10-143-001
70 x 70, 80 x 80, 120 x 80,
160 x 80, 180 x 80



YH-9510



YH-9562



YH-9563



YH-9503



YH-9501



YH-9506



YH-2109



20-350B (35 x 35 cm) 8 kW



20-300B (Ø 30 cm) 9 kW



20-900-1



20-407-001
20-406-001

20-308612
(L, M, S)



25 CHW-3
(B 1850 x T 750 x H 850)



20-402-001
(Ø 35 x H 24 cm; 4,2 l)



20-402-000
(Ø 38 x H 40 cm)



SA90

Internet: www.sino-deco.de

e-mail: SINO-DECO@gmx.de

Công Ty Chúng tôi chuyên Bán Sỉ và Lẻ Đồ Trang Trí Nhà Hàng: Ván ép, Nẹp,
Đèn Trần, Bát Đĩa, Bàn Ghế Âu Á, Bếp Núc, Tất cả Dụng Cụ trong Bếp.